

**ĐẢNG BỘ HUYỆN BẢO LÂM  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LÝ BÔN**



**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
XÃ LÝ BÔN  
(1930-2020)**



**NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ LÝ BÔN**  
**(1930-2020)**

---



**ĐẢNG BỘ HUYỆN BẢO LÂM**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LÝ BÔN**  
**KHÓA XX (NHIỆM KỲ 2020-2025)**

---

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ LÝ BÔN**  
**1930 - 2020**

**NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LÝ BÔN (1930-2020)

## **BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**

- LIÊN THỊ NGHĨA** - Bí thư ĐU - Trưởng ban  
**TÔ VĂN ĐẠT** - Phó Bí thư TT ĐU, Chủ tịch HĐND xã - Phó Trưởng Ban TT.  
**NÔNG VĂN BÌNH** - Phó Bí thư ĐU, Chủ tịch UBND - Phó Trưởng ban.

### **Các ủy viên**

- NGỌC THỊ NÔNG** - ĐUV, Phó Chủ tịch HĐND xã  
**NÔNG BẾ TIẾN** - ĐUV, Chủ tịch UBND xã  
**LỤC KIM TUYẾN** - ĐUV, Trưởng Công an xã.  
**HOÀNG VĂN THANH** - ĐUV, Chỉ huy trưởng BCHQS xã  
**LỤC VĂN CHUYÊN** - ĐUV, Văn phòng Đảng ủy.  
**NÔNG THỊ LANH** - Công chức TC - KT xã.  
**NÔNG VĂN MINH** - Công chức Văn hóa - Xã hội  
**LÃNH THỊ TUYẾT** - Công chức Văn phòng - Thống kê

## **BAN BIÊN SOẠN**

**ThS NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG - TS NGUYỄN VĂN ĐỨC**

(Đồng chủ biên)

- TS LÊ THỊ KHÁNH LY** - **TS LÊ TUẤN VINH**  
**TS NGUYỄN QUỐC PHÁP** - **TS BIỆN THỊ HOÀNG NGỌC**  
**ThS NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM** - **TS NGUYỄN ĐÌNH QUỲNH**  
**ThS ĐẶNG THU HƯỜNG** - **TS NGUYỄN THỊ THU HÀ**  
**CN NGUYỄN THỊ HẢI YẾN** - **ThS LÊ THỊ ĐIỆP**

## LỜI GIỚI THIỆU

**L**ý Bôn là một xã của huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, đây là vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử văn hóa và cách mạng. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, nhân dân Lý Bôn đã kiên cường đấu tranh với thiên tai, địch họa để sinh tồn và phát triển. Từ những truyền thống lịch sử, văn hóa đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Lý Bôn đã phát huy tinh thần yêu nước và cách mạng, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ năm 1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân xã Lý Bôn đã đứng lên đấu tranh, cùng với nhân dân cả nước giành thắng lợi trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Lý Bôn đã kiên cường đấu tranh giải phóng quê hương, tích cực tham gia xây dựng hậu phương cho cuộc kháng chiến của dân tộc. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, Đảng bộ và nhân dân Lý Bôn đã chi viện tối đa sức người, sức của cho tiền tuyến, tham gia chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, cùng nhân dân cả nước làm nên Đại thắng Mùa xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện

đại hóa, Đảng bộ và nhân dân Lý Bôn đã ra sức phấn đấu, chung sức, chung lòng để xây dựng quê hương Lý Bôn phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Việc ghi lại những trang sử hào hùng mà Đảng bộ và nhân dân xã Lý Bôn đạt được trong hơn 90 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là rất quan trọng và cần thiết, nhằm góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, tình yêu quê hương, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là các thế hệ trẻ của xã Lý Bôn hôm nay và mai sau.

Xác định rõ tầm quan trọng của công tác này, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy Bảo Lâm, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lý Bôn khóa XX (nhiệm kỳ 2020-2025) đã quyết tâm chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Lý Bôn (1930-2020)”**. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự cố gắng của Ban Chỉ đạo và Tổ sưu tầm, Ban biên soạn, đến nay cuốn sách đã được hoàn thành.

Nhân dịp kỷ niệm 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2023), Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lý Bôn xin trân trọng giới thiệu cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Lý Bôn (1930-2020)”** cùng bạn đọc. Trong quá trình biên soạn, Ban Chỉ đạo biên soạn đã nhận được sự chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ, trực tiếp là Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bảo Lâm, sự cộng tác tích cực của các nhà khoa học thuộc Khoa Lịch sử Đảng - Học viện Chính trị khu vực I, đặc biệt là sự đóng góp về tư liệu của các đồng chí lãnh

*đạo chủ chốt của xã qua các thời kỳ và nhiều cơ quan, ban, ngành trong Tỉnh và huyện Bảo Lâm, cùng nhiều nhân chứng lịch sử. Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Chỉ đạo biên soạn và Ban Biên soạn xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.*

*Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình sưu tầm tư liệu và biên soạn, song do những khó khăn chủ quan và khách quan, đặc biệt là khó khăn về nguồn tư liệu, nên cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Rất mong nhận được sự đóng góp của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã và bạn đọc gần xa để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.*

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LÝ BÔN**

**BÍ THƯ**

**LIÊN THỊ NGHĨA**

## **Chương I**

# **KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA XÃ LÝ BÔN**

### **I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ LÝ BÔN**

Lý Bôn là một trong 13 xã, thị trấn của huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Xã Lý Bôn cách trung tâm huyện Bảo Lâm khoảng 17km. Xã có vị trí: Phía Bắc giáp xã Đức Hạnh (huyện Bảo Lâm) và xã Niêm Tông (huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang); phía Đông giáp xã Bảo Toàn (huyện Bảo Lạc) và xã Vĩnh Quang (huyện Bảo Lâm); phía Nam giáp xã Vĩnh Phong, xã Nam Quang và xã Tân Việt; phía Tây giáp xã Nam Cao.

Xã Lý Bôn có 15 xóm, gồm: Bản Báng, Khuổi Bon, Khuổi Vin, Nà Mầu, Nà Mạt, Nà Mý, Nà Pồng, Nà Tông, Pác Pha, Pác Ruộc, Pác Rà, Phiêng Đăm, Phiêng Lùng, Phiêng Pên, Tổng Ấc. Tổng diện tích tự nhiên của xã Lý Bôn đến năm 2020 là 11.679,57 ha (116,7957 km<sup>2</sup>). Trong đó, đất sản xuất nông lâm nghiệp là 11.274 ha, đất phi nông nghiệp là 345,82 ha và đất chưa sử dụng là 59,75 ha. Dân số của xã tính đến năm 2019 có 1.320 hộ dân, với 5.923 nhân khẩu.

Là một xã vùng cao, với độ cao trung bình là 1.000m so với mực nước biển, có khoảng 90% diện tích là đồi núi, nhưng được thiên nhiên “ưu đãi” nên trên địa phận xã có 2 con sông lớn (sông

Nho Quế và sông Gâm) và 4 con suối chảy qua mang lại nguồn nước ngọt quý giá phục vụ sinh hoạt và hoạt động sản xuất của nhân dân trong xã. Sông Nho Quế và sông Gâm chảy qua địa phận xã dài lần lượt là 17km và 4km. Hai con sông này hợp lưu tại Tả Cáp (thuộc địa phận xóm Nà Mạt và Nà Pồng), rồi chảy qua địa phận xã song song với Quốc lộ 34 sang địa phận thị trấn Pác Miầu, rồi chảy sang Hà Giang. Ngoài ra, trên địa bàn xã Lý Bôn có nhiều con suối lớn như: Suối Pác Rà chảy từ Nam Quang qua địa phận xóm Pác Rà rồi chảy ra sông Nho Quế. Suối Pác Kín chảy từ xã Vĩnh Quang xuống sông Gâm, hợp lưu tại Pác Kín. Suối Nà Tông đầu nguồn từ làng Nà Tông chảy qua giữa làng, rồi chảy xuống sông Nho Quế. Suối Pác Vạn<sup>1</sup>, con suối này chảy ngầm từ Vĩnh Phong địa phận Pác Pha rồi chảy xuống sông Gâm. Sông suối ở xã Lý Bôn là nơi cung cấp nguồn nước tưới cho sản xuất, đồng thời cung cấp nhiều loại thủy sản cho địa phương, với nhiều loại cá quý hiếm như cá chiên, cá sộp, cá chày, cá dầm xanh, cá anh vũ (cá mồm lợn)...

Thời tiết ở Lý Bôn chia ra bốn mùa rõ rệt: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Từ tháng 1 đến tháng 3 thời tiết ẩm áp; từ tháng 4 đến tháng 8 thời tiết nóng nực, mưa nhiều, thường xảy ra lũ quét. Nhiệt độ trung bình hàng năm từ 20°C đến 37°C; từ tháng 9 đến tháng 10 thời tiết mát mẻ; từ tháng 11 đến tháng 12 tiết trời lạnh buốt, có sương mù bao phủ các dãy núi đồi. Lượng mưa trung bình hàng năm là 1.736 mm, trong năm thường xảy ra những cơn giông kèm hiện tượng sấm sét. Độ ẩm trung bình hàng năm ở xã Lý Bôn vào khoảng 76%, cao nhất là 83% và thấp nhất là 63%.

---

<sup>1</sup> Trước đây, cá rất nhiều, khi cá đẻ trứng nhân dân bắt được một trăm vạn con nên gọi là Pác Vạn.

Trong quá trình hình thành và phát triển, trải qua các thời kỳ lịch sử, địa danh, địa dư hành chính của xã Lý Bôn ngày nay có nhiều biến đổi:

Theo Đại Nam nhất thống chí, vào thời cổ đại, vùng đất Lý Bôn cùng với các xứ khác của tỉnh Cao Bằng ngày nay “đời Hùng Vương xưa là bộ Vũ Định, đời Tần thuộc Tượng Quận, đời Hán thuộc quận Giao Chỉ”<sup>1</sup>.

Dưới thời Lý - Trần (1009-1400), các đơn vị hành chính có sự thay đổi. Cuối năm 1010, nhà Lý cho đổi 10 đạo thời Đinh - Tiền Lê là 24 lộ, châu Hoan, châu Ái đặt làm trại. Đến thời Lý Nhân Tông, cả nước chia làm 24 phủ - lộ, dưới phủ - lộ là huyện và hương. Tùy theo địa bàn miền núi hay miền xuôi mà tên gọi đơn vị hành chính khác nhau. Phần lớn các địa phương đồng bằng gọi là lộ hay phủ, còn ở miền núi gọi là châu hoặc đạo. Theo Đại Nam nhất thống chí, Cao Bằng “từ thời Lý là đất Thái Nguyên”<sup>2</sup>. Đến thời thuộc Minh, địa bàn Lý Bôn cùng với các địa bàn khác trong tỉnh Cao Bằng ngày nay thuộc về phủ Lạng Sơn. (Tuyên Quang, trấn Thái Nguyên).

Đầu thời Lê sơ (1428-1527), cả nước được chia thành 5 đạo: Đông đạo, Tây đạo, Nam đạo, Bắc đạo và Hải Tây đạo. Vùng đất Lý Bôn ngày nay thuộc về Tây đạo. Năm 1466, vua Lê Thánh Tông chia cả nước thành 12 đạo thừa tuyên, vùng đất Bảo Lâm

---

<sup>1</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 4, Nxb.Thuận Hóa, tr.402.

<sup>2</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 4, Sđd, tr.402.

trong đó có xã Lý Bôn ngày nay thuộc Tuyên Quang thừa tuyên. Năm Quang Thuận thứ 10 thời Lê Thánh Tông (1469), vùng đất này thuộc huyện Định Châu, sau này Định Châu đổi thành châu Bảo Lạc.

Đến đầu thời nhà Nguyễn (1802-1884), vùng đất Bảo Lâm trong đó có xã Lý Bôn ngày nay thuộc trấn Tuyên Quang. Khi vua Minh Mệnh đổi các trấn thành tỉnh (1831), vùng đất Lý Bôn thuộc châu Bảo Lạc, tỉnh Tuyên Quang (tỉnh Tuyên Quang gồm 1 phủ, 1 huyện và 5 châu). Năm 1836, vua Minh Mệnh bỏ châu Bảo Lạc, chia vùng đất này thành huyện Vĩnh Điện và huyện Đê Định. Cuối thế kỷ XIX, khi châu Bảo Lạc được tái lập, vùng đất Lý Bôn thuộc châu Bảo Lạc, tỉnh Hà Giang.

Dưới các triều đại phong kiến, nền hành chính của Cao Bằng nói chung, xã Lý Bôn nói riêng chưa ổn định. Bây giờ, Lý Bôn và toàn tỉnh Cao Bằng ngày nay là vùng đất của các tù trưởng dân tộc thiểu số. Họ lấy “châu” làm lãnh thổ riêng (các châu Ki mi), ít phụ thuộc hoặc phụ thuộc lỏng lẻo vào triều đình phong kiến trung ương. Các nhà nước phong kiến sử dụng chính sách “viễn nhu” với vùng đất này để bảo đảm an ninh biên cương và giữ khối đoàn kết dân tộc.

Những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, tên gọi, địa giới, số lượng các đơn vị hành chính thuộc tỉnh Cao Bằng liên tục thay đổi. Đến năm 1928, xã Lý Bôn nói riêng và vùng đất Bảo Lâm ngày nay nói chung nằm trong 2 tổng Mông Ân và Nam Quang thuộc châu Bảo Lạc. Tổng Nam Quang gồm có 5 xã: Ân Quang, Gia Lạc, Yên Đức, Yên Lạc và Yên Lãng. Xã Lý Bôn là một phần của xã Yên Đức và Yên Lãng thuộc tổng Nam Quang.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, xã Lý Bôn là một phần của xã Trung Vân. Đến năm 1946, xã Trung Vân đổi tên thành xã Lý Bôn. Như vậy, địa danh Lý Bôn xuất hiện lần đầu tiên năm 1946, được đặt theo tên của một vị vua - Lý Nam Đế (huý là Lý Bí hoặc Lý Bôn).

Từ đầu những năm 60 của thế kỷ XX, vùng đất Bảo Lâm hiện nay trong đó có xã Lý Bôn thuộc Tiểu khu Tây Nam của huyện Bảo Lạc. Ngày 25-9-2000, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2000/NĐ-CP điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bảo Lạc để thành lập huyện Bảo Lâm (Nghị định có hiệu lực từ ngày 10-10-2000). Theo đó, thành lập huyện Bảo Lâm trên cơ sở tách 90.249 ha diện tích tự nhiên và 44.333 nhân khẩu của huyện Bảo Lạc. Huyện Bảo Lâm gồm 10 đơn vị hành chính trực thuộc là các xã: Đức Hạnh, Lý Bôn, Vĩnh Quang, Vĩnh Phong, Nam Quang, Tân Việt, Quảng Lâm, Mông Ân, Thái Học, Yên Thổ. Từ ngày 10-10-2000, xã Lý Bôn chính thức là đơn vị hành chính trực thuộc huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Về kinh tế, xã Lý Bôn có thế mạnh về nông - lâm nghiệp, người dân chủ yếu sống bằng nghề trồng trọt và chăn nuôi, độc canh cây lúa và cây ngô, ngoài ra còn trồng một số cây hoa màu ngắn ngày như đỗ tương, lạc, mía... Bên cạnh đó còn phát triển chăn nuôi gia súc như trâu, bò, dê, lợn và các loại gia cầm khác. Lý Bôn cũng làm một số nghề phụ như: rèn, dệt vải... nhưng còn rất manh mún.

Về thương nghiệp, xã Lý Bôn có chợ Nà Pồng, được xây dựng vào khoảng những năm 1924-1925, một tháng có sáu phiên chợ, 5

ngày họp một phiên. Đến năm 2003, chợ Nà Pồng được tu sửa khang trang hơn. Những năm gần đây, nhân dân xã có mở thêm chợ Lèo, chợ Bò tại xóm Khuổi Vin, họp vào các ngày mùng 2 và mùng 7 âm lịch hằng tháng. Ngoài ra, xã còn có một số cửa hàng mua bán để phục vụ các mặt hàng thiết yếu như: dầu, muối, dụng cụ lao động sản xuất và đồ dùng sinh hoạt hàng ngày cho nhân dân các dân tộc trong xã và các xã lân cận.

Về lâm nghiệp, xã Lý Bôn trước đây có nguồn tài nguyên rừng khá phong phú, đa dạng, với các loại cây lấy gỗ quý như: Đinh, nghiến, trò chỉ và các loại thú rừng như hổ, gấu đen, lợn rừng, hươu nai, khi... Tuy nhiên, những năm gần đây do nạn săn bắn và phá rừng trái phép nên một số loại động vật quý hiếm như hổ, gấu đen không còn nữa.

Về dân cư, xã hội, xã Lý Bôn mang đặc điểm dân cư, xã hội của vùng miền núi phía Bắc. Tính đến năm 2019, Lý Bôn có 1.320 hộ dân với 5.923 nhân khẩu (trong đó nam giới là 2.987 người, nữ giới là 2.936 người), mật độ dân số là 51 người/km<sup>2</sup>. Trên địa bàn xã Lý Bôn có 8 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đông nhất là dân tộc Mông có 2.563 người, tiếp đến là dân tộc Tày có 1.686 người, dân tộc Dao có 767 người, dân tộc Nùng có 510 người, dân tộc Sán Chỉ có 264 người, dân tộc Kinh có 125 người, dân tộc Thái có 7 người và dân tộc Mường có 1 người<sup>1</sup>. Dân cư các dân tộc phân bố không đều giữa các thôn xóm trong xã, đông hơn ở các xóm trung tâm, thưa thớt ở các xóm vùng cao xa xôi. Mỗi dân tộc có

---

<sup>1</sup> Cục Thống kê Cao Bằng (2021), *Kết quả Tổng điều tra dân số năm 2019 tỉnh Cao Bằng*.

lịch sử phát triển và ngôn ngữ riêng, có những hoạt động kinh tế, văn hóa đặc thù, những phong tục tập quán khác biệt.

Về giáo dục, trong thời Pháp thuộc, trên địa bàn xã Lý Bôn không có trường học, chỉ những con em nhà khá giả, có chức sắc mới được đi học tại huyện, nhưng cũng chỉ học đến lớp nhất, nếu học lớp nhì thì phải đi ra tỉnh học. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, việc dạy học từng bước được củng cố, chủ yếu là mở các lớp bình dân học vụ (xoá mù chữ). Năm 1962, xã có trường cấp I được xây dựng ở xóm Nà Pông, nhưng chỉ dạy học từ lớp vỡ lòng đến lớp 2, lớp 3 thì phải đi học tại thị trấn huyện Bảo Lạc ngày nay. Năm 1964, trường được chuyển sang Nà Mạt, đến năm 1977 lại chuyển về Nà Pông. Đến năm 1978, xã Lý Bôn mới có các lớp cấp II, nhưng phải đến năm 1993 mới đầy đủ hệ thống các lớp của cấp học này. Những năm gần đây, Đảng bộ xã đặc biệt quan tâm chăm lo cho lĩnh vực giáo dục nên số người biết đọc, biết viết không ngừng tăng lên. Theo kết quả Tổng điều tra dân số năm 2019 tỉnh Cao Bằng, tính đến ngày 1-4-2019, xã Lý Bôn có số người đang học cấp tiểu học là 646 người, trung học cơ sở là 277 người, trung học phổ thông là 65 người; dân số từ 15 tuổi trở lên biết đọc, biết viết là 2.688/3.866 người; dân số từ 15 tuổi trở lên có trình độ học vấn là: Tiểu học 1.110 người, trung học cơ sở là 604 người, trung học phổ thông là 605 người; dân số từ 15 tuổi trở lên theo trình độ chuyên môn, kỹ thuật sơ cấp là 27 người, trung cấp là 138 người, cao đẳng là 99 người, đại học trở lên là 129

người<sup>1</sup>. Những chỉ số thống kê cho thấy, xã Lý Bôn có nền giáo dục khá phát triển, đứng thứ 2/13 xã, thị trấn của huyện Bảo Lâm, chỉ sau thị trấn Pác Miầu.

Về lĩnh vực y tế, dưới thời Pháp thuộc, trên địa bàn xã Lý Bôn không có Trạm Y tế và cán bộ y tế. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, đến năm 1947, xã có Trạm Y tế được dựng tạm ở xóm Nà Pồng, với 1 y tá. Đến năm 1964, Trạm Y tế có thêm 1 y sĩ. Từ năm 1995, Trạm Y tế xã được tăng cường cán bộ, với tổng số là 4 người (1 y sĩ, 3 y tá). Năm 2003, Trạm Y tế được đầu tư xây dựng kiên cố, phục vụ tốt yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu của nhân dân.

## II. TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA XÃ LÝ BÔN

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, cũng như các địa phương khác của huyện Bảo Lâm và tỉnh Cao Bằng, nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn luôn tự hào về truyền thống văn hoá và truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, bất khuất của nhân dân các dân tộc Bảo Lâm nói chung, trong đó có nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn. Những truyền thống đó là:

- *Truyền thống cần cù và sáng tạo trong lao động sản xuất.* Trải qua biết bao biến thiên và thăng trầm của hàng ngàn năm lịch sử, với điều kiện tự nhiên không thuận lợi, thường xuyên bị thiên tai, lũ quét,... nhiều thế hệ đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn đã cùng với đồng bào các dân tộc Bảo Lâm và Cao Bằng biết thuận theo tự nhiên, biết cải tạo, khắc phục thiên nhiên; cùng nhau gắn kết thành

---

<sup>1</sup> Cục Thống kê Cao Bằng (2021), *Kết quả Tổng điều tra dân số năm 2019 tỉnh Cao Bằng*.

cộng đồng để tìm ra nhiều cách “chống trời”, với quan niệm “biết sự trời mười đời không đời”... Chính trong khó khăn, gian khổ lao động sản xuất, với ý chí, tinh thần mạnh mẽ, mà hun đúc nên đức tính cần cù, sáng tạo của con người Lý Bôn. Cần cù và sáng tạo trở thành một trong những giá trị văn hóa tinh thần, là lẽ sống, cội nguồn của những triết lý nhân sinh con người Cao Bằng, Bảo Lâm nói chung và con người Lý Bôn nói riêng. Truyền thống ấy trong lao động biểu hiện rất đa dạng, phong phú và rõ nét. Đó là công cuộc cải tạo, chinh phục tự nhiên; là sự sáng tạo trong chế tác, cải biến công cụ lao động; là việc hình thành và phát minh ra các ngành nghề gắn với từng lợi thế của địa phương; là quá trình sản xuất vật chất phục vụ cuộc sống; là công cuộc xây dựng cộng đồng, xã hội, lập làng, lập bản... Bằng ý chí, nghị lực và tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất mà những nương ruộng màu mỡ, xanh tươi xuất hiện ngày càng nhiều, những cánh rừng bạt ngàn màu xanh, hệ thống nương phai tưới tiêu không ngừng mở rộng và kiên cố hóa, những công trình thủy lợi, thủy điện được xây dựng, đường giao thông được nhựa hóa, bê tông hóa, những bản làng ngày càng đông vui, trù phú, đời mới từng ngày,... đã thấm đẫm mồ hôi và cả máu xương của nhiều thế hệ nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn. Và cũng chính từ trong tiến trình ấy, con người Lý Bôn đã tiếp tục sáng tạo những giá trị văn hóa tinh thần to lớn khác, tạo nên bản sắc, đặc trưng, cốt cách riêng của mảnh đất và con người nơi đây.

- *Truyền thống văn hóa đặc sắc và phong phú.* Xã Lý Bôn là nơi sinh sống của 8 dân tộc: Mông, Tày, Dao, Nùng, Sán Chỉ,

Kinh, Thái và Mường. Mỗi dân tộc có bản sắc văn hoá độc đáo, tạo nên sự phong phú và đa dạng về văn hóa.

Cũng như các địa phương khác ở Bảo Lâm, chợ phiên ở xã Lý Bôn cũng là một nét văn hóa độc đáo. Xã có chợ Nà Pồng, phục vụ hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá của nhân dân các xã: Lý Bôn, Vĩnh Quang, Vĩnh Phong, Đức Hạnh. Ngoài ra, còn có các chợ Lèo, chợ Bò tại xóm Khuổi Vin. Các chợ có đặc điểm giống nhau là 5 ngày họp một phiên theo âm lịch. Phiên chợ vùng cao không chỉ là nơi buôn bán các mặt hàng nông sản, vải vóc và các vật dụng thiết yếu cho sinh hoạt, mà còn là ngày hội giao lưu văn hoá, giao lưu tình cảm giữa các dân tộc. Bên cạnh đó các chợ còn có nhiều hàng dịch vụ ăn uống. Chợ cũng có một khu dành riêng cho hoạt động mua bán các loại gia súc như trâu, bò, ngựa...

Văn nghệ dân gian của đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn cũng rất phong phú. Đó là kho tàng truyện kể (truyện thuyết thần thoại, cổ tích, truyện cười), như: Truyện cổ Tày - Nùng, truyện cổ Dao, Mông. Thể loại văn vần dân gian cũng rất phong phú và đặc sắc, với những câu tục ngữ, bài hát ru, đồng dao, câu đố. Các dân tộc ở Lý Bôn đều có những lời ca, tiếng hát tràn đầy âm điệu thiết tha, phong phú, trữ tình. Dân tộc Tày, Nùng có chung làn điệu hát lượn, hát then, hoặc phong slur, nàng ới. Nghệ thuật hát then của người Tày, Nùng rất độc đáo, dịu êm, trở thành một nhu cầu quan trọng trong đời sống văn hóa của đồng bào các dân tộc Tày - Nùng. Dân tộc Mông, Dao, Sán Chỉ hát giao duyên ca ngợi phong cảnh làng quê hoặc hát đón vụ mùa bội thu, chúc năm mới làm ăn phát đạt, mọi người, mọi nhà đều có sức khoẻ...

Chính trong cuộc sống lao động sản xuất, người dân ở Lý Bôn đã sáng tạo ra nhiều loại hình văn hóa - thể thao như tung còn, đánh quay (trong các dân tộc Mông, Dao, Tày, Nùng), đánh yến, đua ngựa, trò chơi lầy cỏ (chủ yếu dân tộc Tày, Nùng)... Trên địa bàn xã còn có trường đua ngựa nhỏ, là nơi hàng năm tổ chức hoạt động đua ngựa.

Trong đời sống tín ngưỡng của nhân dân các dân tộc ở Lý Bôn, nổi bật là tục thờ cúng tổ tiên và thổ thần. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên bắt nguồn từ quan niệm của người dân địa phương về hồn phách. Bàn thờ của các gia đình người Tày, người Nùng, người Dao đặt ở gian giữa nhà. Tùy theo từng nhà, nhà nào thờ bao nhiêu họ thì đặt bấy nhiêu bát hương. Riêng các dân tộc Mông, Dao, Sán Chỉ nhà nào có sủng sản như: sủng kíp, hoả mai thì họ thờ thêm thần sủng để phù hộ độ trì cho việc săn bắn. Trên địa bàn xã còn có miếu thờ thổ thần Tả Cáp (xóm Nà Pồng).

- *Truyền thống yêu nước, đoàn kết chống giặc ngoại xâm và các thế lực áp bức, cường quyền.* Ngay từ buổi đầu dựng xây vùng đất này, nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn đã cùng với nhân dân Bảo Lâm, Cao Bằng và nhân dân miền núi phía Bắc nước ta không ngừng đấu tranh giành độc lập, bảo vệ lãnh thổ biên cương của Tổ quốc, chống lại chế độ cai trị hà khắc của thực dân phong kiến.

Dưới triều Nguyễn, nhân dân Lý Bôn đã tham gia các cuộc khởi nghĩa chống lại chế độ vua quan thối nát, bóc lột hà khắc nhân dân, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của Nông Văn Vân - tri châu Bảo Lạc (bùng nổ năm 1833). Trong cuộc khởi nghĩa này, vùng đất Lý Bôn và nhiều vùng đất khác của Cao Bằng ngày nay là những mặt trận chiến đấu quan trọng. Từ Bảo Lạc, quân nổi dậy tiến công

chiếm đồn Ninh Biên. Bộ chính Phạm Phổ thua trận phải tự tử. Thừa thắng, quân nổi dậy mở rộng địa bàn tiến đánh xuống Bắc Kạn, Thái Nguyên. Cả một dải Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn chấn động. Lợi dụng địa hình núi non hiểm trở, quân nổi dậy lúc ẩn lúc hiện, thường xuyên phục kích, gây nhiều tổn thất cho các đạo quân của triều đình vốn không quen thủy thổ và địa bàn. Quyết tâm dập tắt cuộc nổi dậy, nhà Nguyễn đã huy động lực lượng, vũ khí và cử nhiều tướng lĩnh giỏi trực tiếp chỉ huy như Tạ Quang Cự, Lê Văn Đức, phối hợp với các cơ đội ở Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn ra sức đàn áp cuộc khởi nghĩa. Đầu năm 1835, trước sức tấn công của quân nhà Nguyễn, cuộc khởi nghĩa của Nông Văn Vân bị thất bại. Nông Văn Vân chạy sang nhà Thanh, rồi trở về Bảo Lạc vào rừng Thảm Sát ẩn náu, bị quân triều đình phóng hỏa đốt cháy cả khu rừng không thể chạy thoát. Trong 3 năm diễn ra cuộc khởi nghĩa, nhà Nguyễn đã phải đối phó rất vất vả. Xã Lý Bôn và nhiều địa bàn của huyện Bảo Lâm ngày nay đã chứng kiến những sự kiện lớn liên quan đến cuộc nổi dậy của Nông Văn Vân.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi hoàn tất việc chiếm đóng và đặt ách cai trị trong phạm vi cả nước, năm 1886, Pháp đánh chiếm Cao Bằng và thiết lập ách cai trị bằng quân sự. Sau khi thực dân Pháp chiếm đóng tỉnh Cao Bằng, từ năm 1896 trở đi, ở các châu, tổng của tỉnh, Pháp cho lập những chức dịch cai trị người địa phương làm tay sai. Ở Bảo Lâm, thực dân Pháp duy trì chế độ thổ ty hà khắc. Đời sống nhân dân các dân tộc Bảo Lâm, trong đó có nhân dân xã Lý Bôn dưới ách cai trị thực dân, phong kiến vô cùng cực khổ. Nạn đói hoành hành, mỗi năm người dân chỉ đủ lương thực ăn trong vòng vài ba tháng, thường

phải tìm củ mài và hái lá rừng về ăn; hạt muối ăn không có, nhân dân dùng than tro cỏ gianh, nửa để ăn thay muối. Hầu hết người dân mù chữ bởi chính sách văn hoá ngu dân mà thực dân Pháp và tay sai thi hành. Suu cao thuế nặng, khi đau ốm không có nơi chữa bệnh, do đó tỷ lệ tử vong rất cao. Không cam chịu cuộc sống nô lệ khốn khổ, nhân dân Lý Bôn cùng nhân dân các dân tộc trong toàn tỉnh đã nhiều lần vùng lên đấu tranh chống lại sự thống trị của thực dân Pháp. Mặc dù các cuộc đấu tranh trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XX không giành được thắng lợi, nhưng tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân Lý Bôn vẫn tiếp tục được hun đúc.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Ngay sau khi thành lập, Đảng đã chủ trương đẩy mạnh xây dựng, phát triển phong trào cách mạng ở các tỉnh, thành phố, trong đó có Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên. Từ đây, nhân dân Lý Bôn và nhân dân Cao Bằng có ánh sáng cách mạng của Đảng soi đường. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn đã chuẩn bị lực lượng và vùng lên giành chính quyền cách mạng trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn đã anh dũng, kiên cường chiến đấu bảo vệ quê hương và tích cực xây dựng hậu phương trực tiếp, đóng góp cho cuộc kháng chiến của dân tộc đi đến thắng lợi hoàn toàn. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn vừa sản xuất, vừa chiến đấu, chi viện tối đa sức người sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới của Tổ quốc, nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn anh dũng chiến đấu bảo vệ

quê hương, cùng nhân dân các tỉnh biên giới phía bắc bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc.

Từ thực tiễn cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước, bảo vệ quê hương, đặc biệt là đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng đã hun đúc nên truyền thống yêu nước của nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn. Truyền thống này tiếp tục được phát huy và là động lực to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

## Chương II

# NHÂN DÂN LÝ BÔN CHUẨN BỊ LỰC LƯỢNG VÀ THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1930-1945)

### I. NHÂN DÂN LÝ BÔN DƯỚI CHẾ ĐỘ THỰC DÂN PHONG KIẾN

Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam. Từ một quốc gia phong kiến độc lập, Việt Nam đã trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến. Sau khi bình định xong Việt Nam, thực dân Pháp nhanh chóng bắt tay vào khai thác, vơ vét, bóc lột thuộc địa. Một mặt, thực dân Pháp du nhập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, mặt khác tiếp tục duy trì phương thức sản xuất phong kiến nhằm vơ vét nhiều nhất của cải và sức lực của nhân dân ta.

Dưới ách cai trị hà khắc của thực dân phong kiến, cũng giống như nhân dân các vùng quê khác, nhân dân các dân tộc Lý Bôn phải sống trong cảnh lầm than, tăm tối, chịu chung số phận của những người dân nô lệ mất nước, mất độc lập tự do. Đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục của đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn rất thấp kém.

- *Về chính trị:* Thực dân Pháp thực hiện chế độ quân quản thực dân phong kiến. Tại Cao Bằng, thực dân Pháp thành lập Đạo

quan binh thứ hai, đứng đầu là một viên quan năm người Pháp để điều khiển bộ máy quân sự và hành chính. Chúng giữ nguyên bộ máy hành chính cũ, biến nó trở thành công cụ tay sai cai trị, bóc lột nhân dân. Chúng duy trì chế độ thổ ty - một phương thức cai trị theo chế độ thổ tù tiền phong kiến theo hình thức cha truyền, con nối làm công cụ cai trị tay sai của chúng. Ở châu Bảo Lạc, thổ ty còn được gọi là Quản chúa, cai quản ruộng đất, nắm quyền tối cao về hành pháp, tư pháp và quân sự. Bộ máy giúp việc cho Quản chúa gồm có: *Sứ dề* làm thư ký; *Chầu* phụ trách các công việc cụ thể như quản lý sản xuất, lễ tiết, kho tàng; *Quản chiêu* theo dõi công việc của các dân tộc ngoài dân tộc Tày. Ngoài ra còn có lực lượng Mo làm công việc tế lễ. Để làm công cụ trấn áp nhân dân, Thổ ty có lực lượng quân đội riêng, do Tuần tổng đứng đầu (sau này bị thực dân Pháp thu hẹp dần). Dưới cấp châu Bảo Lạc là cấp tổng (địa bàn Bảo Lạc có 2 tổng và 10 xã, là tổng Mông Ân và tổng Nam Quang), đứng đầu cấp tổng là Cai tổng và một Phó cai tổng. Cấp xã đứng đầu là Lý trưởng, hỗ trợ có Phó lý. Dưới xã là bản, do Trưởng bản đứng đầu và một viên giúp việc gọi là Poong. Giúp việc trong gia đình Quản chúa có lực lượng đông đảo: Tay, Lục rườn, Lục lũng, Lục khô. Mặc dù duy trì bộ máy thổ ty để làm tay sai, công cụ thống trị và bóc lột nhân dân, nhưng thực dân Pháp từng bước thâm tóm, kiểm soát tới tận xã, bản.

Với thủ đoạn thâm độc “chia để trị”, “dùng người Việt trị người Việt”, thực dân Pháp hy vọng dập tắt tinh thần đấu tranh của nhân dân và bóc lột tới đa sức lực và của cải của nhân dân. Với chính sách cai trị thâm độc và hà khắc của thực dân Pháp và tay sai, nhân dân Lý Bôn bị tước đoạt mọi quyền sống, quyền tự do, luôn phải sống trong nỗi tủi nhục của thân phận nô lệ, lầm than.

- *Về kinh tế - xã hội*: Thực dân Pháp dựa vào bộ máy chính quyền thổ ty để thực hiện việc vơ vét bóc lột nhân dân. Chính sách bóc lột bằng thuế khóa mà thực dân Pháp đặt ra đối với người dân hết sức nặng nề, vô lý và bất công, trong đó tiêu biểu nhất là hai loại thuế điền và thuế đinh. Thuế điền - tức thuế ruộng, khi mùa gặt xong vào tháng 11, thực dân Pháp sẽ hối thúc Cai tổng, Lý trưởng thu thuế. Thuế đinh (thuế thân) - loại thuế nặng nề nhất đối với người dân các dân tộc xã Lý Bôn. Thuế thân chia làm ba loại: người giàu thu từ 3,0 đến 5,0 đồng bạc trắng một năm, trung nông từ 2,0 đến 3,0 đồng, dân nghèo thu từ 1,0 đến 1,5 đồng. Ngoài 2 loại thuế trên, thực dân Pháp còn đặt ra thuế muối - là một loại thuế vô cùng thâm độc trong chính sách cai trị của thực dân Pháp áp dụng chung cho đồng bào dân tộc. Ở miền núi, muối là mặt hàng tuy rất quan trọng với sức khỏe con người nhưng lại vô cùng khan hiếm, đắt đỏ, nhân dân Lý Bôn thường phải dùng than củi tranh thay muối. Muối hiếm và quan trọng tới mức thực dân Pháp và chính quyền tay sai còn dùng để làm “phần thưởng” trả cho những tên chỉ điểm bắt, giết những người hoạt động cách mạng. Ngoài ra còn phải kể đến nhiều loại thuế khác nữa như thuế môn bài, thuế chợ, thuế lâm sản...

Ở châu Bảo Lạc, thổ ty là người quản lý, nắm giữ toàn bộ ruộng đất, sử dụng ruộng đất để chia cho bộ máy giúp việc (gọi là ruộng chức). Ngoài ra, thổ ty còn đặt ra nhiều loại hình ruộng để lôi kéo, mua chuộc đội ngũ phục dịch như ruộng quét dọn nhà thờ, ruộng mo, ruộng cúng cho thổ ty, ruộng vót đũa, ruộng giết gà vịt... Thổ ty ngoài là chủ sở hữu về ruộng đất còn là chủ toàn bộ các sản vật địa phương, tất cả đất đai, rừng núi, sông nước, muông thú và mọi sản vật trong phạm vi lãnh địa quản lý đều là của Thổ ty.

Ngoài bóc lột bằng thuế má nặng nề, người dân Lý Bôn còn phải chịu sự bóc lột bằng chế độ lao dịch và cống nạp. Để canh tác trên ruộng đất do Thổ ty sở hữu, Thổ ty bắt nhân dân lần lượt đến làm không công cho chúng, hoặc có nơi chúng giao hẳn cho những hộ (gọi là Tiểu gia) trong một xóm, bản nhất định phải hoàn toàn chịu trách nhiệm làm không công cho chúng từ cày cấy cho đến khi đổ thóc vào bịch nhà Thổ ty. Mọi công việc từ sản xuất đến các sinh hoạt trong đời sống của nhà Thổ ty như: ăn, ở, mặc, cưới xin, ma chay... đều do những người nông dân lệ thuộc đảm nhận và cung cấp. Không chỉ phải nộp một phần sản phẩm thu hoạch được trên ruộng đất của mình mà ngay cả thú vật săn bắt được trên rừng, tôm cá bắt được ở dưới sông, dưới suối, người nông dân cũng phải mang biếu Thổ ty một phần. Thổ ty đặt ra các quy định cụ thể mà một năm mỗi hộ nông dân phải nộp cho chúng, nếu người nông dân nào không làm đầy đủ nghĩa vụ đối với Thổ ty sẽ phải chịu nhiều hình phạt khác nhau, thậm chí cả hình phạt tịch thu ruộng đất, trục xuất đi nơi khác.

Ngoài ra, người dân Lý Bôn, nam từ 18 đến 59 tuổi còn phải đi phu làm đường hoặc đi khai thác tài nguyên tại các mỏ một năm ba đến bốn đợt, mỗi đợt kéo dài từ 15 đến 20 ngày. Chế độ bắt lính cũng hết sức ngặt nghèo, được giao chỉ tiêu đến từng xã, bản làng. Đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn phải đi lính làm bia đỡ đạn, một bộ phận thì bị thực dân Pháp dùng nhiều cách thức mua chuộc như tặng thưởng mè đay, đè bạt, lên chức, thưởng tiền... để làm tay sai, làm chỉ điểm, mật thám. Thực dân Pháp sử dụng chính người đồng bào các dân tộc của địa phương để hình thành các đội lính khổ xanh, lính khổ đỏ được trang bị lưỡi lê, súng ống để theo dõi, đàn áp quần chúng và phong trào cách mạng.

Dưới chế độ cai trị của bọn thực dân Pháp và chế độ phong kiến tay sai, người dân Lý Bôn phải chịu nhiều tầng áp bức bóc lột. Bên cạnh chế độ tô thuế tàn bạo, phu phen tạp dịch của chính quyền thực dân, người dân Lý Bôn còn bị bọn Thổ ty bóc lột đến tận xương tủy bằng chế độ tô thuế và các loại lao dịch, công phẩm. Người dân Lý Bôn bị đẩy vào con đường bán cùng hóa, sống trong cảnh khó khăn, cùng quẫn.

- *Về văn hóa*: Chính sách cai trị thâm độc của bọn thực dân phong kiến đã đẩy người dân Lý Bôn vào tình cảnh nghèo đói, dốt nát và lạc hậu. Để dễ bề thống trị, bóc lột, thực dân Pháp triệt để thi hành chính sách ngu dân, kìm hãm nhân dân trong vòng tăm tối, lạc hậu. Trên địa bàn xã dưới thời thực dân Pháp không có một trường học nào. Với chế độ như vậy, cho đến trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, gần như tuyệt đại đa số người dân Lý Bôn bị mù chữ. Bên cạnh chính sách ngu dân, thực dân Pháp còn đầu độc nhân dân bằng rượu cồn và thuốc phiện, cùng với đó là các hủ tục cúng bái, mê tín dị đoan được khuyến khích phát triển. Thời kỳ phong kiến, nhiều đồng bào dân tộc trên địa bàn xã như Tày, Nùng vẫn còn nhiều hủ tục. Những hủ tục ấy vẫn tiếp tục được dung dưỡng, có mặt còn biến dạng hơn như các tập tục cưới xin, ma chay ngày càng lấn sâu vào chủ nghĩa thần quyền, mê tín dị đoan; các tệ nạn rượu chè, cờ bạc, trộm cắp, thuốc phiện cũng ngày càng nhiều hơn. Công tác chăm sóc y tế, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe cho người dân hầu như không được quan tâm. Khi bị ốm đau, bệnh tật người dân không sử dụng thuốc, phần vì không có thuốc cũng không có tiền mua thuốc, phần vì mê tín tin vào ma quỷ, cúng bái. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, số người

chết vì bệnh tật, đói rét, dịch bệnh, trẻ em chết khi sinh do hủ tục rất lớn... Những chính sách cai trị thâm độc của thực dân Pháp đã làm băng hoại các giá trị truyền thống, thuần phong mỹ tục, từng bước làm mai một bản sắc văn hoá của người dân Lý Bôn.

Dưới chế độ cai trị hà khắc như trên của thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai, đời sống của nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn hết sức cùng cực, mâu thuẫn giữa nhân dân các dân tộc Lý Bôn với thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai ngày càng gay gắt. Mặc dù phải gánh chịu cảnh áp bức, bóc lột tàn bạo, nhưng đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn vẫn luôn gìn giữ và phát huy truyền thống văn hoá, yêu nước và cách mạng, chí khí quật cường, đoàn kết cộng đồng, chờ đón thời cơ để vùng lên làm cách mạng giải phóng quê hương.

## **II. NHÂN DÂN LÝ BÔN TIẾP THU ÁNH SÁNG CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ VÀ TIẾN HÀNH KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)**

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, phong trào đấu tranh của nhân dân ta chống thực dân Pháp, giành lại nền độc lập tự do cho Tổ quốc đã diễn ra quyết liệt dưới nhiều hình thức, khuynh hướng khác nhau. Nhưng do chưa có đường lối cách mạng đúng đắn, khoa học nên lần lượt các phong trào, từ Cần Vương, Yên Thế đến phong trào theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỷ XX đều bị thất bại. Cách mạng Việt Nam đứng trước một cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc. Giữa lúc đó, người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc sau nhiều năm bôn ba nước ngoài đã tìm thấy được con đường giải phóng dân tộc phù hợp nhất với hoàn cảnh Việt Nam, đó là học thuyết Mác - Lênin gắn với cách mạng vô sản. Từ đây, Người đã tích cực chuẩn bị về

mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của một chính đảng vô sản ở Việt Nam.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng đường lối cứu nước, mở ra một thời đại mới - thời đại nhân dân Việt Nam được giác ngộ, tập hợp dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, đứng lên đấu tranh chống kẻ thù dân tộc và giai cấp.

Ở Cao Bằng, từ kết quả trực tiếp của phong trào cách mạng giai đoạn 1927-1930, sau một quá trình bí mật gây dựng tổ chức, ngày 1-4-1930, tại Nặm Lìn (xã Hoàng Tung, châu Hoà An), Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng được thành lập, do đồng chí Hoàng Văn Nộn làm Bí thư. Chi bộ cộng sản đầu tiên như một “Tinh ủy lâm thời” có nhiệm vụ lãnh đạo phong trào cách mạng của tỉnh. Sự ra đời của Chi bộ cộng sản đầu tiên đánh dấu bước phát triển mới trong phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng, trong đó có phong trào cách mạng xã Lý Bôn. Kể từ đây, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn đã ngày càng đoàn kết, đấu tranh có mục tiêu, mục đích rõ ràng để hướng tới một xã hội mới do nhân dân làm chủ, được ấm no, tự do, hạnh phúc.

Ngay sau khi ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trên đất nước ta đã dấy lên cao trào cách mạng 1930-1931, mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh. Đây là một cuộc tập dượt đấu tranh giải phóng dân tộc đầu tiên, hết sức to lớn của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ tháng 2-1930 nổ ra nhiều cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân trên phạm vi cả nước như bãi

công của 5.000 công nhân đồn điền Phú Riềng, 4.000 công nhân nhà máy sợi Nam Định, 400 công nhân nhà máy diêm Bến Thủy... Ở Nghệ - Tĩnh phong trào diễn ra trên quy mô lớn, nhiều nơi đã làm cho hệ thống chính quyền thực dân, phong kiến bị tê liệt, nhân dân đứng lên tự quản lí đời sống chính trị, văn hóa, xã hội ở địa phương, thành lập các Xô viết... Sức mạnh của phong trào có sự liên minh mạnh mẽ của giai cấp công nhân và nông dân đã làm cho địch thực sự hoảng sợ, tập trung lực lượng và điên cuồng đàn áp, dim các phong trào đấu tranh trên cả nước trong bể máu. Cao trào kéo dài đến giữa năm 1931 thì lắng xuống.

Cao trào cách mạng 1930-1931, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta đã bị thực dân Pháp thẳng tay đàn áp. Nhiều chiến sĩ cách mạng và quần chúng ưu tú bị bắt, bị giết, bị tù đày; nhiều cơ sở cách mạng bị tan vỡ. Tuy vậy, những hoạt động của tổ chức đảng ở Cao Bằng trong những năm 30 đã thu hút nhiều quần chúng tích cực thuộc các dân tộc như Tày, Nùng, Kinh, Mông, Dao,... ở các vùng tham gia hoạt động cách mạng, nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp.

Tháng 4-1931, đồng chí Lê Hồng Phong đã đến cơ sở cách mạng ở Long Châu, thông qua đồng chí Hoàng Đình Giọng và một số đồng chí khác đã khảo sát, nắm bắt tình hình cách mạng ở một số địa phương thuộc Cao Bằng, Lạng Sơn và tìm cách liên lạc với trong nước. Tháng 6-1932, dưới sự chỉ đạo của Lê Hồng Phong, Ban lãnh đạo Trung ương đã được thành lập, công bố Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra những nhiệm vụ cụ thể trong tình hình mới để phục hồi lại cơ sở đảng, lãnh đạo đấu tranh đòi ân xá tù chính trị, chống khủng bố trắng, cải thiện lao

động... Cũng trong năm 1932, cơ quan ấn loát bí mật của Đảng được chọn đặt tại Hòa An. Đồng thời, ngày 1-4-1932, báo Cờ Đỏ (tiền thân của báo Cao Bằng ngày nay) đã ra số đầu tiên, hàng tháng in hai kỳ, mỗi kỳ 60 tờ để tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, giáo dục lòng yêu nước, yêu quê hương, lòng căm thù giặc, đồng thời vận động đồng bào các dân tộc Cao Bằng tham gia các tổ chức cách mạng để cùng nhau đoàn kết đấu tranh.

Thời kỳ này cùng với đồng bào toàn tỉnh, đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn được tiếp cận với truyền đơn cách mạng, biết tới hình ảnh cờ đỏ búa liềm. Nhiều quần chúng chưa biết đến tổ chức Đảng nay đã biết tới sức mạnh khối đại đoàn kết giai cấp công - nông, đã biết tới cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh.

Năm 1935, giữa lúc Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng cộng sản Đông Dương đang được diễn ra ở Ma Cao, Trung Quốc thì ở trong nước, thực dân Pháp trước sự đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng nhân dân đã điên cuồng khủng bố. Lúc này Đảng bộ tỉnh Cao Bằng bị mất liên lạc với Xứ ủy Bắc Kỳ, hai đồng chí được cử đi bắt liên lạc do thiếu kinh nghiệm nên đã bị lộ bí mật. Đêm ngày 25, rạng sáng ngày 26-8-1935, thực dân Pháp tiến hành vây bắt các cơ sở Đảng, nhiều đồng chí tỉnh ủy viên, châu ủy viên bị bắt. Phong trào cách mạng của tỉnh Cao Bằng nói chung và xã Lý Bôn nói riêng gặp rất nhiều khó khăn.

Ngày 26-7-1936, dưới sự chủ trì của đồng chí Lê Hồng Phong, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ở Thượng Hải, Trung Quốc đã chuyển hướng và thay đổi sách lược đấu tranh, xác định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương lúc này không phải là bọn thực dân Pháp nói chung mà là bọn phản động thuộc địa

Pháp và tay sai phản động. Từ đó, tạm gác khẩu hiệu đấu tranh “Đánh đổ đế quốc Pháp”, “Tích thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày”, nêu khẩu hiệu “Đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình”.

Khi chủ trương của Hội nghị Trung ương tháng 7-1936 được quán triệt về đến Tỉnh ủy Cao Bằng, các phong trào đấu tranh dân chủ được phát động mạnh mẽ. Từ cuối năm 1936, nhân dân trên địa bàn xã Lý Bôn đã có nhiều hoạt động tích cực tham gia phong trào dân chủ với nhiều “hội bản”, “hội làng”, “hội ái hữu”, “hội hiếu - hỷ” hoạt động khá sôi nổi. Đặc biệt là các hội ái hữu phát triển sâu rộng trong nhân dân, thực hiện phong trào chống đi phu, chống thuế rầm rộ trong cả xã; hội hiếu - hỷ mục đích chính là giúp đỡ nhau trong việc ma chay - cưới xin, qua đó tập hợp lực lượng thanh niên đoàn kết, cùng nhau đấu tranh chống áp bức, bóc lột. Năm 1937, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Văn Thụ, phong trào cách mạng ở Cao Bằng trong đó có địa bàn xã Lý Bôn có sự chuyển biến tích cực.

Cũng trong năm 1937, khi Toàn quyền Đông Dương Gô-đa lên Cao Bằng, nhân dân nhiều nơi trong tỉnh Cao Bằng, trong đó có nhân dân Lý Bôn tích cực tham gia đưa bản dân nguyện đòi một số quyền cơ bản, đòi giảm thuế. Mặc dù gặp nhiều khó khăn do gặp phải sự cản trở của Tuần phủ Cao Bằng, nhưng dưới sự lãnh đạo của các chi bộ đảng trong tỉnh, hàng ngàn quần chúng thuộc các thành phần dân tộc tổ chức cuộc mít tinh, biểu tình, kiên quyết đưa bản được bản dân nguyện tới Toàn quyền Gô-đa. Sau một tuần kiên trì chờ đợi, đoàn biểu tình đã đưa được bản dân nguyện cho Gô-đa. Thắng lợi của cuộc biểu tình đưa bản dân nguyện là một trong những cuộc biểu dương lực lượng to lớn nhất dưới sự

phát động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, trong đó có sự tham gia của đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn. Qua đó cho thấy sự trưởng thành, phát triển của các tổ chức quần chúng trên địa bàn xã Lý Bôn trong cuộc vận động dân sinh, dân chủ. Một số thanh niên tiên bộ trên địa bàn xã đã hăng hái tham gia hoạt động, là cầu nối giữa đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn với các đảng viên và cán bộ cách mạng.

Tuy nhiên, cũng giống như nhiều địa phương khác trên địa bàn châu Bảo Lạc, ở Lý Bôn, phong trào đấu tranh thời kỳ này chủ yếu là đòi lập hội, đòi tự do báo chí và miễn thuế, chống đi phu, chống đi lính không trả tiền công... Các cuộc đấu tranh dân chủ mặc dù đã diễn ra ở hầu khắp các địa bàn xóm, bản, nhưng đây cũng là thời kỳ mà các tên chỉ điểm, mật thám hoạt động mạnh, len lỏi sâu vào tận các phe, hội, làm cơ sở cho thực dân Pháp tiến hành khủng bố sau này.

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Thực dân Pháp tiến hành phát xít hóa bộ máy thống trị, tăng cường khủng bố các lực lượng cách mạng, đẩy mạnh chính sách vơ vét tài lực, nhân lực phục vụ cho chiến tranh. Trước tình hình đó, tháng 11-1939, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 6 tại Bà Điểm (Gia Định) đã nhận định tình hình và đề ra đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Trước hành động khủng bố trắng của thực dân Pháp, phong trào cách mạng ở Cao Bằng đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Nhiều cơ sở Đảng, đảng viên, cán bộ và quần chúng trung kiên bị địch khủng bố; hầu hết cán bộ lãnh đạo Tỉnh ủy và một số Châu ủy bị địch bắt. Tuy nhiên, những cán bộ, đảng viên còn sót lại đã tìm cách chấp mối, cùng với những quần chúng tích cực chưa bị lộ

kiên trì bám cơ sở, vận động quần chúng đấu tranh bí mật với kẻ thù và bọn tay sai ở địa phương.

Tháng 9-1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, hai tên đế quốc Pháp - Nhật cấu kết bóc lột nhân dân ta thậm tệ, mâu thuẫn dân tộc trở nên gay gắt hơn lúc nào hết, đòi hỏi phải được giải quyết từng ngày, từng giờ. Trước những diễn biến mới của tình hình thế giới và trong nước, tháng 11-1940, Hội nghị Trung ương lần thứ 7 của Đảng đã xác định kẻ thù chính lúc này là thực dân Pháp và phát xít Nhật cùng bè lũ tay sai của chúng, đồng thời đề ra nhiệm vụ cách mạng trước mắt là lãnh đạo nhân dân ta chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Tháng 11-1940, sau một thời gian bị đứt liên lạc với tổ chức, Tỉnh ủy Cao Bằng đã chấp được mối liên lạc với Xứ ủy Bắc Kỳ.

Trước sự chuyển biến mau lẹ của tình hình, để trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng khi thời cơ đến, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã quyết định trở về Tổ quốc. Trên cơ sở nghiên cứu kỹ các phương án “đột nội” từ trước, Người đã chọn Cao Bằng làm nơi xây dựng căn cứ địa cách mạng và chỉ đạo phong trào cách mạng toàn quốc. Trước khi Nguyễn Ái Quốc cùng một số cán bộ Trung ương Đảng và 40 cán bộ người Cao Bằng trở về nước, đầu tháng 1-1941, Người đã tổ chức một khóa huấn luyện cấp tốc tại làng Nặm Quang và Ngàm Tây (Tỉnh Tây, Trung Quốc), giáp xã Nà Sác, huyện Hà Quảng. Nội dung huấn luyện gồm: tình hình thế giới và trong nước; nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện tại; cách tổ chức các đoàn thể cứu quốc; bồi dưỡng các phương pháp hoạt động đấu tranh cách mạng,... Mục đích của lớp huấn luyện là bồi dưỡng cho các cán bộ địa phương Cao Bằng nắm

được tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam, phương pháp tổ chức các đoàn thể cứu quốc phù hợp với tình hình mới. Thời gian học tuy ngắn, nhưng khẩn trương và kỹ lưỡng, nên toàn thể học viên đã hào hứng tiếp thu và nắm vững được đường lối, chủ trương, phương pháp cách mạng theo tư tưởng lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Những cán bộ trong lớp huấn luyện này, khi trở về nước, đã đi vào vùng nông thôn, nhiều bản làng của tỉnh Cao Bằng, tổ chức thí điểm các đoàn thể cứu quốc trong các tầng lớp nhân dân.

Ngày 28-1-1941, Cao Bằng vinh dự được đón lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước. Tại Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng), Người đã chỉ đạo thí điểm mở nhiều lớp huấn luyện Việt Minh. Công tác thí điểm Việt Minh được Người và những cán bộ dân tộc ở Cao Bằng tiến hành ở một số châu, thu hút đông đảo hội viên tham gia, hướng nhân dân các dân tộc địa phương vào cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành độc lập tự do cho dân tộc.

Sau một thời gian chuẩn bị, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đã diễn ra tại Khuổi Nặm, Pác Bó (nay thuộc xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng) từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941 dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Hội nghị đã chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu; quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh; đề ra chủ trương sửa soạn khởi nghĩa vũ trang; quyết định duy trì và phát triển cơ sở du kích Bắc Sơn - Võ Nhai, đồng thời ra sức củng cố, mở rộng cơ sở ở Cao Bằng, xây dựng các nơi đó làm trung tâm của việc chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa tại Việt Bắc. Hội nghị khẳng định việc chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa là nhiệm vụ trung

tâm của Đảng và nhân dân ta trong giai đoạn trước mắt. Với lực lượng sẵn có ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn. Hội nghị nhấn mạnh công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là phát triển đảng viên và đào tạo cán bộ. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 đã phát triển hoàn chỉnh đường lối giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945. Nghị quyết Hội nghị đã nhanh chóng được phổ biến đến các địa phương. Cán bộ, đảng viên của Đảng mang tinh thần của Nghị quyết Trung ương đến với quần chúng, biến tinh thần ấy thành lực lượng vật chất to lớn của cách mạng.

Quán triệt tinh thần Hội nghị Trung ương lần thứ 8, tháng 6-1941, Ban Lâm thời Việt Minh tỉnh Cao Bằng được thành lập. Đầu tháng 5-1942, Tỉnh ủy Cao Bằng cử nhiều cán bộ cốt cán trong Ban Chấn chỉnh Đảng đi xuống các cơ sở ở nhiều châu để nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên, chấn chỉnh lại tổ chức và củng cố đội ngũ, thúc đẩy phong trào cách mạng ở các địa phương phát triển, đặc biệt là phong trào Việt Minh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, phong trào Việt Minh đã từng bước lan tỏa tại các châu trong toàn tỉnh, trong đó có xã Lý Bôn thuộc châu Bảo Lạc. Mặc dù thời điểm này, ở châu Bảo Lạc chưa thành lập được Châu ủy, nhưng đã có một số cán bộ đảng viên hoạt động bí mật, vận động quần chúng, có cả quần chúng nhân dân xã Lý Bôn đấu tranh và gây cơ sở cách mạng.

Từ cuối năm 1941, phong trào Việt Minh lan rộng xuống các địa bàn xa xôi ở phía Tây Nam của châu Bảo Lạc, trong đó có địa bàn xã Lý Bôn. Các tổ chức cứu quốc và hội viên các hội cứu quốc

phát triển mạnh như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc... Các hội viên và các cơ sở Việt Minh được chú ý phát triển ở các xã vùng thấp và vùng cao, trong các dân tộc như Kinh, Tày, Nùng, Mông, Dao.

Trong 2 ngày 22 và 23-11-1942, Đại hội Việt Minh toàn tỉnh Cao Bằng lần thứ nhất được tổ chức tại Lam Sơn, châu Hoà An. Đại hội đã kiểm điểm phong trào Việt Minh trong những năm 1941, 1942 và đề ra những nhiệm vụ cụ thể để phát triển phong trào Việt Minh toàn tỉnh theo các tuyến mà trước đó đã xác định. Đại hội khẳng định: “Ngày tranh đấu quyết định đã gần đến rồi! Đại biểu Đại hội mong rằng mỗi một đồng chí cán bộ và hội viên phải ra sức thực hành cho đúng quyết nghị án này, để tăng thêm lực lượng, cho chóng tới ngày khởi nghĩa. Các đồng chí chúng ta phải làm cho trọn nghị quyết này. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt và khôn khéo của Đoàn thể và Tổng bộ, chúng ta nhất định thắng lợi”<sup>1</sup>.

Sau Đại hội, một cao trào cách mạng sôi nổi diễn ra rộng khắp các địa phương ở Cao Bằng. Lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang quần chúng được xây dựng khắp các cơ sở. Khí thế cách mạng của quần chúng ngày càng cao. Tình hình đó đã tác động tích cực đến các hoạt động của Việt Minh ở một số địa phương trên vùng đất phía Tây Nam Bảo Lạc trong đó có xã Lý Bôn. Mặc dù bị địch khủng bố gắt gao, nhưng phong trào cách mạng ở đây vẫn phát triển. Đồng bào Mông, Dao ở các lũng xa xôi vẫn hăng hái tham gia các đội cứu quốc. Sự phát triển sâu rộng của các đoàn thể Việt Minh tạo điều kiện cho hình thành các đội vũ trang cứu quốc.

---

<sup>1</sup> *Nghị quyết của toàn tỉnh đại biểu Đại hội Việt Minh tỉnh Cao Bằng lần thứ nhất (ngày 22, 23-11-1942). Lưu tại Phòng tư liệu Viện lịch sử Đảng.*

Từ năm 1942, theo chủ trương của cấp trên, đồng chí Trương Ngọc Tạch (tức Đẩu, là cán bộ ở Trương Lương, huyện Hoà An) đã bí mật đến tuyên truyền thành lập Việt Minh ở một số xã, trong đó có xã Yên Đức (tức xã Vĩnh Quang và xã Lý Bôn hiện nay). Cán bộ Việt Minh khu Nùng Vân như đồng chí Hồng Đào, Mỹ Liên cũng tích cực hoạt động tuyên truyền trên địa bàn. Từ đây, Mặt trận Việt Minh phát triển mạnh mẽ và có ảnh hưởng ngày càng sâu rộng trên địa bàn xã Yên Đức. Cơ sở Việt Minh phát triển mạnh, nhiều quần chúng tích cực đã được giác ngộ tham gia cách mạng. Thậm chí cả Lý trưởng Nông Bế Vương cũng được giác ngộ và tham gia nuôi giấu, bảo vệ cán bộ Việt Minh (đồng chí Hồng Đào)<sup>1</sup>.

Ngày 7-5-1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị Sửa soạn khởi nghĩa. Chỉ thị nêu rõ: Người ra đánh quân thù là bộ đội du kích, Đội tự vệ cứu quốc, tiểu tổ du kích, do đó, phải “hết sức phát triển và thống nhất các Đội tự vệ sẵn có và tổ chức những Đội tự vệ mới”, phải tuyển “những phần tử hăng hái, nhanh nhẹn, khoẻ mạnh, can đảm, tổ chức ra những tiểu tổ du kích (...), phải tuyển một số chiến sĩ can đảm và khoẻ mạnh nhất để (...) tham gia các bộ đội du kích chính thức”. Chỉ thị yêu cầu các đội viên tự vệ, du kích phải sắm sửa những vũ khí để đánh, để phá hoại như dao, gậy, giáo, cuộc chim, kim, súng, bom đạn; phải tổ chức “ngày mua súng”, lập “quỹ mua súng”... Đặc biệt, từ khi có chủ trương phát động chiến tranh du kích của Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng, phong trào

---

<sup>1</sup> Do có liên quan đến Việt Minh nên ông Nông Bế Vương bị Pháp triệu hồi lên phạt và cách chức Lý trưởng, giao chức Lý trưởng cho ông Lữ Văn Đường (Lý Đường). Sau Cách Mạng Tháng Tám, ông Nông Bế Vương làm Thư ký Ủy ban kháng chiến hành chính.

cách mạng của nhân dân Lý Bôn cùng nhân dân châu Bảo Lạc cũng phát triển sôi nổi rầm rộ chưa từng có.

Ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập tại khu rừng Trần Hưng Đạo, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Ngay sau khi thành lập, Đội đã tổ chức những trận đánh giành thắng lợi vang dội tại Phai Khắt, Nà Ngần. Đồng thời, tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền cách mạng, tuyên truyền vũ trang ở nhiều cơ sở trong vùng, trong đó có địa bàn xã Lý Bôn. Cùng với những hoạt động của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, các đội tự vệ ở các xóm, bản, thôn, tổng, xã ở Cao Bằng, trong đó có xã Lý Bôn cũng đẩy mạnh hoạt động.

Tối ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương. Sau khi nắm trọn quyền chiếm đóng Đông Dương, bọn Nhật vẫn duy trì bộ máy tay sai ở hương thôn như thời Pháp thống trị. Chúng đẩy mạnh các hoạt động khủng bố, vây ráp, đàn áp nhân dân ta ở khắp mọi nơi. Chúng bắt nhân dân nhổ lúa trồng đay để phục vụ chiến tranh, vơ vét thóc lúa của nhân dân ta, gây nên nạn đói tràn lan khắp cả nước. Cả nước chìm trong nỗi đau thương rùng rợn, trong không khí uất hận bọn Tây - Nhật và bè lũ phong kiến tay sai, nhân dân cả nước nung nấu một ý chí vùng lên làm cách mạng.

Trước diễn biến mới của tình hình, ngay trong đêm 9-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị đã phát động phong trào kháng Nhật cứu nước trên toàn quốc. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, trong đó nêu rõ: “Kẻ thù chính lúc này là phát xít Nhật”, thay khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật - Pháp” bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”, đồng thời phát động

cao trào kháng Nhật cứu nước sâu rộng trong toàn quốc. Tại xã Lý Bôn, công việc tuyên truyền, vận động quần chúng chuẩn bị lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang được tiến hành khẩn trương.

Trước tình thế cách mạng có sự chuyển biến mau lẹ, mâu thuẫn dân tộc lên cao, cán bộ Việt Minh tăng cường bí mật luồn về các bản, làng nắm tình hình, tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách của Việt Minh và hướng dẫn phương pháp hoạt động. Nhờ sự hướng dẫn của cán bộ Việt Minh, lực lượng thanh niên yêu nước ngày càng trưởng thành, làm nòng cốt của phong trào cách mạng trên địa bàn xã Lý Bôn. Lúc này, cao trào khởi nghĩa từng phần ở Cao Bằng, trong đó có một số nơi ở huyện Bảo Lạc cũng đã xuất hiện do Pháp bị tan rã từng mảng, Nhật củng cố chỗ đặt chân chưa vững. Nhờ được tuyên truyền vận động, thuyết phục, phần lớn binh sĩ người Việt đã nộp vũ khí rời bỏ hàng ngũ của địch. Chính quyền Việt Minh được thành lập ở hầu hết các châu, tổng, xã. Lực lượng vũ trang phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng.

Để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở Bảo Lạc, ngày 15-4-1945, tại Lũng Sâu (xã Đồng Mu), Chi bộ cộng sản đầu tiên của châu Bảo Lạc được thành lập. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở Bảo Lạc, trong đó có địa bàn xã Lý Bôn.

Ngày 4-6-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập Khu giải phóng Việt Bắc. Cao Bằng vinh dự là tỉnh thuộc khu giải phóng, là căn cứ địa cách mạng của cả nước<sup>1</sup>. Sau khi Ủy ban nhân dân

---

<sup>1</sup> Khu giải phóng gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, vùng lân cận tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên. Khu giải phóng như hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới sau này.

cách mạng lâm thời tỉnh Cao Bằng được thành lập ngày 15-6-1945, phong trào quần chúng nổi dậy giành chính quyền về tay nhân dân tiếp tục lan rộng trên khắp các địa phương trong toàn tỉnh.

Ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. Ủy ban Khởi nghĩa ra “Quân lệnh số 1” phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Chiều ngày 15-8-1945, Xứ ủy Bắc Kỳ họp tại làng Vạn Phúc (Hoài Đức - Hà Đông) đã quyết định tiến hành khởi nghĩa ở những nơi có điều kiện để thăm dò thái độ quân Nhật. Theo mệnh lệnh của Trung ương Đảng, sau khi Ban Chỉ huy lâm thời khu giải phóng ra lệnh khởi nghĩa, Ban Chỉ huy khởi nghĩa tỉnh Cao Bằng cấp tốc được thành lập, chỉ thị cho lực lượng vũ trang ở các châu, các đội tự vệ cùng toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh nổi dậy đánh chiếm các đồn bốt của Nhật ở các châu lỵ, thị xã, trên các trục đường giao thông, tiêu diệt quân phát xít, đội bảo an do Nhật tổ chức, bọ tay sai thân Nhật còn sót lại, cướp súng và trang bị của chúng cho ta... quyết tâm hoàn thành thắng lợi cuộc khởi nghĩa trên phạm vi toàn tỉnh Cao Bằng.

Dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và các đoàn thể cứu quốc của Việt Minh, nhiều xã đã giành chính quyền thắng lợi, thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời. Ngày 4-7-1945, dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh, lực lượng cách mạng châu Bảo Lạc đã khởi nghĩa giành chính quyền. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Bảo Lạc được thành lập ở Đồng Mu. Tiếp đó, dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh, các xã còn lại của châu Bảo Lạc cũng nhanh chóng giành chính quyền, như xã Yên Đức (xã Lý Bôn và xã Vĩnh Quang ngày nay), xã Nam Cao và Quan Quang (xã Nam

Quang ngày nay), xã Lạc Thổ và Mông Yên (xã Yên Thổ ngày nay), xã Yên Lạng (xã Đức Hạnh ngày nay). Ngày 22-8-1945, tỉnh Cao Bằng sạch bóng quân Nhật, đánh dấu sự toàn thắng của cách mạng trên toàn tỉnh.

Sau khi giành được chính quyền, cán bộ Việt Minh tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ, thành lập chính quyền cách mạng. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Yên Đức được thành lập, Ban Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc và lực lượng tự vệ nhanh chóng được củng cố để bảo vệ chính quyền cách mạng. Ngày 8-11-1945, Ủy ban nhân dân lâm thời châu Bảo Lạc cũng chính thức ra mắt trước đông đảo quần chúng nhân dân tại khu phố trung tâm Bảo Lạc. Sau khi chính quyền cách mạng từ châu đến các xã được thành lập đã tuyên bố thực hiện 10 chính sách của Việt Minh, nhanh chóng bắt tay vào củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, thực hiện các quyền tự do dân chủ cho nhân dân.

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở các xóm bản thuộc xã Lý Bôn đã giành thắng lợi hoàn toàn. Thắng lợi trọn vẹn của nhân dân các dân tộc ở xã Lý Bôn có được là nhờ đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đúng đắn của Đảng, sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của Mặt trận Việt Minh đã lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân Lý Bôn, mà nòng cốt là Đội tự vệ cứu quốc tạo thành lực lượng cách mạng to lớn vùng lên giành thắng lợi trọn vẹn.

\*

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trên phạm vi cả nước nói chung và ở

xã Lý Bôn nói riêng có ý nghĩa lịch sử vô cùng trọng đại. Đã đập tan ách thống trị hàng ngàn năm của chế độ phong kiến và ách thống trị gần trăm năm của đế quốc thực dân, gần 5 năm của phát xít Nhật, đưa nhân dân trong xã từ thân phận nô lệ trở thành những người làm chủ trên quê hương, xứ sở mà cha ông mình đã gây dựng. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã đi vào lịch sử quê hương với một mốc son chói lọi, khẳng định sức mạnh của quần chúng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng khỏi ách nô lệ, lầm than. Sau 15 năm, dưới ánh sáng cách mạng của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn hòa mình vào dòng chảy cách mạng chung của tỉnh Cao Bằng, từng lớp người tham gia cách mạng, giành lại độc lập, tự do, hạnh phúc. Đó là nguồn động lực to lớn và quý báu để nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn tiếp tục đi theo Đảng trong những chặng đường đấu tranh đầy chông gai phía trước.

## **Chương III**

# **NHÂN DÂN LÝ BÔN XÂY DỰNG, Củng cố CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)**

### **I. XÂY DỰNG, Củng cố CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN VÀ CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (9/1945 - 12/1946)**

Với thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Lý Bôn từ thân phận nô lệ, làm than dưới ách thực dân phong kiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, họ đã trở thành người làm chủ vận mệnh của mình, cùng chung sức xây dựng chế độ mới, hướng tới cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nhưng, ngay sau khi ra đời, nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà còn non trẻ đã phải đối mặt với hàng loạt khó khăn, thử thách trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quân sự, ngoại giao... Tình thế đó đặt vận mệnh dân tộc ta vào thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Trong đó có 3 vấn đề cấp bách nhất là “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Nguy hiểm nhất là sự hiện diện của quân đội

nước ngoài: Ở miền Bắc, hơn 20 vạn quân Tưởng với danh nghĩa Đồng minh tràn vào nước ta, kéo theo những phần tử phản động Việt quốc, Việt cách, với dã tâm tiêu diệt Đảng Cộng sản, phá tan Mặt trận Việt Minh và chính quyền cách mạng, lập chính quyền tay sai cho chúng. Ở miền Nam, được sự giúp sức của quân Anh, thực dân Pháp âm mưu quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Trước tình hình đó, ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc”, nêu rõ nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta lúc này là: Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Tại Cao Bằng, với vị trí “phên dậu” của đất nước, ngay sau khi thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Cao Bằng đã cử một đoàn đại biểu giao thiệp với quân Tưởng theo quy chế Đồng minh nhằm bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ. Nhưng ngay sau đó, hơn một vạn quân Tưởng do tướng Tiêu Văn chỉ huy tràn vào Cao Bằng. Theo sau quân Tưởng còn có bè lũ phản động Việt Nam cách mạng đồng minh hội của Nguyễn Hải Thần cũng như một số thực dân Pháp bỏ chạy trước đây nay cũng theo về. Một đạo quân “ô hợp” sau khi tiến vào được thị xã Cao Bằng đã ra sức cướp bóc tài sản, lương thực, bắt giết trâu bò, ngựa, thậm chí bắt giữ cán bộ và nhân dân. Cũng như cả nước, chính quyền cách mạng non trẻ và nhân dân châu Bảo Lạc nói chung, chính quyền cách mạng và nhân dân xã Yên Đức (trong đó có nhân dân xã Lý Bôn) nói riêng cũng phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thách thức.

Chính quyền cách mạng trên địa bàn xã vừa mới được thành lập, chưa có thời gian kiện toàn vững chắc. Đội ngũ cán bộ vừa thiếu về số lượng, vừa hạn chế về trình độ quản lý. Lực lượng vũ

trang số lượng còn ít, trang bị lại thô sơ, thiếu kinh nghiệm chiến đấu. Trong khi đó, bọn tay sai của Tưởng Giới Thạch ráo riết hoạt động công khai chống phá chính quyền cách mạng. Chúng cấu kết với bọn phản động, thổ phi ở địa phương đẩy mạnh gây dựng lực lượng tăng cường các hoạt động chống phá nhằm lật đổ chính quyền non trẻ. Những khó khăn này tác động rất lớn đến việc thực hiện đường lối của Đảng và Chương trình của Mặt trận Việt Minh xã. Chính sách thống trị, khai thác, bóc lột tàn bạo của thực dân phong kiến để lại hậu quả nặng nề trên quê hương Lý Bôn. Sản xuất nông nghiệp lạc hậu, thấp kém. Đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, đa số gia đình bữa rau, bữa cháo, nạn đói tiếp tục đe dọa. Quan hệ sản xuất phong kiến vẫn tồn tại trên địa bàn, chế độ người bóc lột người chưa bị thủ tiêu là một trở ngại rất lớn đến việc xây dựng chế độ dân chủ nhân dân. Gần một thế kỷ đô hộ, chính sách ngu dân của thực dân Pháp để lại những hậu quả hết sức nặng nề trong các xóm bản ở Lý Bôn. Hơn 97% dân số trong mù chữ, các hủ tục lạc hậu như rượu chè, mê tín dị đoan, nghiện hút,... còn rất phổ biến trong các xóm bản. Những hệ lụy của chế độ cũ ảnh hưởng rất lớn đến quá trình xây dựng cuộc sống mới của nhân dân Lý Bôn.

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn, thách thức, chính quyền cách mạng cũng có những thuận lợi: Chính quyền về tay nhân dân, khí thế cách mạng của quần chúng đang dâng cao, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Mặt trận Việt Minh, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ mà chính quyền phát động. Lòng tin của nhân dân đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh và khí thế cách mạng ấy đã trở thành sức mạnh giúp chính quyền vượt qua mọi thử thách, giữ vững và phát triển thành quả cách mạng. Đội ngũ cán bộ được rèn luyện trong Cách

mạng Tháng Tám, nhiệt tình trong công tác, dũng cảm trong chiến đấu, sẵn sàng đối mặt với mọi khó khăn thách thức. Ngoài ra, cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã còn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo sát sao của Mặt trận Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Bảo Lạc. Đây là những thuận lợi cơ bản để chính quyền và nhân dân trên địa bàn xã vượt qua những khó khăn, thử thách, trong đó nhiệm vụ trọng tâm trước hết là củng cố chính quyền nhân dân, diệt “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”.

Trên cơ sở xác định nhiệm vụ trọng tâm lúc này là phải nhanh chóng kiện toàn, củng cố bộ máy chính quyền, tạo cơ sở cho công tác chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ khác. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, xã Lý Bôn là một phần của xã Trung Vân. Đến cuối năm 1946, xã Trung Vân đổi tên thành xã Lý Bôn - tên húy của vua Lý Nam Đế. Song song với củng cố chính quyền cách mạng lâm thời, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng cũng nhanh chóng được củng cố. Mặt trận Việt Minh vận động các tầng lớp nhân dân cùng chung sức thực hiện hai nhiệm vụ “kháng chiến” và “kiến quốc”. Các tổ chức đoàn thể quần chúng như Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc, Nhi đồng Cứu quốc,..., được củng cố, kiện toàn, nhanh chóng tập hợp đông đảo các hội viên, đoàn viên, tích cực tham gia phong trào cách mạng. Hình thức, nội dung hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng rất phong phú, đa dạng, góp phần khơi dậy tinh thần yêu quê hương đất nước trong các tầng lớp nhân dân. Trong điều kiện đã có chính quyền, hoạt động của Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc có vai trò quan trọng trong việc lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào cách mạng trên địa bàn xã.

Nhiệm vụ cấp bách đặt ra cho chính quyền cách mạng xã Lý Bôn lúc này là bắt tay vào giải quyết nạn đói cho nhân dân. Thực hiện phong trào do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, nhân dân Lý Bôn tích cực lập “Hũ gạo cứu đói”, thực hiện “nhường cơm sẻ áo” để cứu đói cho những gia đình thiếu đói nghiêm trọng. Để cứu đói lâu dài, chính quyền xã vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, trồng các loại cây rau màu để cứu đói lâu dài. Nhờ nỗ lực cố gắng của nhân dân, lại có thời tiết thuận lợi, nên chỉ mấy tháng sau khi giành được chính quyền, nhân dân các xóm, bản đã trồng và thu hoạch được nhiều lương thực như ngô, khoai, lúa, sắn, nạn đói được đẩy lùi, đời sống nhân dân từng bước ổn định.

Để tham gia giải quyết những khó khăn về tài chính của Chính phủ cách mạng, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Lý Bôn còn tích cực hưởng ứng “*Tuần lễ vàng*” và phong trào “*Hũ gạo tiết kiệm*” Đòi sống tuy chưa đủ ăn, đủ mặc nhưng nhân dân Lý Bôn đều nhiệt tình hưởng ứng quyên góp ủng hộ cách mạng, chung tay với Chính quyền cách mạng vượt qua khó khăn.

Cùng với nhiệm vụ diệt “giặc đói”, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng còn đẩy mạnh cuộc vận động diệt “giặc dốt”, bài trừ các hủ tục lạc hậu, các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống mới. Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, “Giặc đói, giặc dốt là bạn đồng minh của giặc ngoại xâm”, phong trào chống “giặc dốt” được đẩy mạnh, thu hút đông đảo nhân dân trong xã tham gia. Ban Bình dân học vụ được thành lập nhằm đẩy mạnh phong trào. Đặc biệt, trong hai năm 1945-1946, phong trào Bình dân học vụ, truyền bá chữ quốc ngữ diễn ra vô cùng sôi nổi trên địa bàn xã. Nhân dân Lý Bôn tích cực

thực hiện lời dạy của Bác: Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ. Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo. Phong trào bình dân học vụ diễn ra sôi nổi khắp các xóm bản, lời cuốn đong đảo đong đảo các dân tộc, từ cụ già cho tới những em nhỏ đều hăng hái học chữ, không có giấy bút thì dùng than củi, cành cây viết xuống nền đất. Khắp các xóm bản đều râm ran tiếng đánh vần i tờ... Nhờ vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều người dân Lý Bôn trước đây mù chữ, nay đã biết đọc biết viết.

Cuộc vận động xây dựng đời sống mới cũng được chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đẩy mạnh và đạt được kết quả tốt. Các tập tục lạc hậu như hội họ, ma chay, cưới hỏi tốn kém, phức tạp bị phê phán kịch liệt; các tệ nạn xã hội như rượu chè, hút sách, mê tín dị đoan,... bị bài trừ, thay vào đó là lối sống lành mạnh, vui tươi dần được xác lập trong các xóm bản. Sự phát triển của đời sống văn hóa mới đã góp phần quan trọng trong việc giáo dục, cổ vũ tinh thần cách mạng của nhân dân Lý Bôn, tập hợp và xây dựng lực lượng chính trị của quần chúng trong cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ.

Cuối năm 1945, chính quyền xã tiến hành chuẩn bị cho cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I. Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân, chuẩn bị cho ngày bầu cử. Ngày 5-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào cả nước: "...ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình. Ngày mai, dân ta sẽ tỏ cho các chiến sĩ ở miền Nam

rằng: Về mặt quân sự, thì các chiến sĩ dùng súng đạn mà chống quân thù. Về chính trị, thì nhân dân dùng lá phiếu mà chống với quân địch. Một lá phiếu cũng có sức lực như một viên đạn”<sup>1</sup>. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 6-1-1946, nhân dân Lý Bôn nô nức phấn khởi đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa I. Đây thực sự là ngày hội của quần chúng, không phân biệt già trẻ, gái trai, những người đủ 18 tuổi trở lên đều được bầu cử. Không ít người chưa biết đọc, biết viết đã được ban tổ chức ghi hộ tên đại biểu mà cử tri đã lựa chọn, bảo đảm cho mọi công dân đều có quyền và nghĩa vụ tham gia xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Lực lượng tự vệ cứu quốc thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh cho quần chúng tiến hành bầu cử. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, người dân Lý Bôn được thể hiện quyền công dân, quyền chính trị của mình, được lựa chọn đại biểu của mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước mà chế độ mới đem lại. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đã góp phần thiết thực vào công cuộc đấu tranh bảo vệ và củng cố chính quyền của nhân dân Lý Bôn. Nhân dân Lý Bôn ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Tiếp đó, tháng 4-1946, nhân dân Lý Bôn tiến hành cuộc bầu cử hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Chính quyền và Mặt trận Việt Minh xã chỉ đạo việc rà soát danh sách, lựa chọn đại biểu có uy tín trong nhân dân để đề cử, hiệp thương. Công tác này được tiến hành trên nguyên tắc dân chủ, song có sự lãnh đạo chặt chẽ. Các đoàn thể cứu quốc đã tổ chức tốt việc tuyên truyền cổ động,

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.166.

nhất là các em nhi đồng, chính quyền xã tổ chức cho cử tri được học tập quy định của Chính phủ để nắm vững quyền và nghĩa vụ của công dân trong bầu cử, ứng cử. Nhờ công tác chuẩn bị chu đáo, chặt chẽ nên việc bầu cử vào trung tuần tháng 4-1946 diễn ra thành công, bảo đảm dân chủ. Nhân dân đã lựa chọn những đại biểu xứng đáng đứng ra gánh vác công việc chung. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Lý Bôn đã tự bầu ra một cơ quan Nhà nước ở địa phương, thể hiện quyền làm chủ về chính trị trong chế độ mới. Một ngày sau khi trúng cử, Hội đồng nhân dân xã họp phiên đầu tiên, bầu Ủy ban hành chính chính thức thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Theo đó, đồng chí Nông Văn Quý được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã<sup>1</sup>. Hội nghị đã ra nghị quyết về phát triển các mặt đời sống kinh tế - xã hội, củng cố an ninh chính trị, đẩy lùi các nguy cơ, thách thức, đưa phong trào quần chúng phát triển. Cùng với củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng của các xã cũng được thành lập và củng cố như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ lão, Hội Nông dân. Ngoài ra, ở mỗi xóm bản cũng thành lập các tổ mặt trận, đoàn thể phụ trách.

Công tác xây dựng lực lượng tự vệ, du kích để bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng cũng được chính quyền đẩy mạnh. Phần lớn nam, nữ thanh niên ở Lý Bôn đều tham gia lực lượng tự vệ, du kích. Mặc dù trang bị vũ khí hạn chế, thô sơ, nhưng các đội viên thường xuyên tập đánh trận giả, lập chòi canh gác, tập báo động, phối hợp tác chiến. Xã đã thành lập một tiểu đội có nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan của chính quyền, gồm những người có sức khỏe.

---

<sup>1</sup> Trong thời gian này, ông Nông Bé Vương làm Thư ký Ủy ban hành chính, ông Nông Bé Phúc làm giao thông liên lạc.

Châu Bảo Lạc cũng cử cán bộ về giúp huấn luyện quân sự cho đội du kích ở xã Lý Bôn. Sự chuẩn bị chu đáo, kĩ lưỡng của toàn xã đã buộc một số phần tử phản động không dám công khai hoạt động chống phá, đặc biệt sau khi quân Tưởng rút về nước thì hoang mang, dao động và rút theo chân Tưởng.

Đến cuối năm 1946, cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao gặp bế tắc. Với dã tâm quyết xâm lược nước ta một lần nữa, thực dân Pháp liên tục vi phạm Hiệp định sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9 đã ký với Chính phủ ta. Trong tháng 12-1946, chúng liên tiếp gây hấn ở Hà Nội, Hải Phòng, Lạng Sơn. Trống trợn hơn, ngày 18-12-1946, chúng còn gửi tới hậu thư đòi tước vũ khí của lực lượng tự vệ ta, đặt dân tộc ta trước sự lựa chọn cuối cùng là phải cầm vũ khí đứng lên bảo vệ nền độc lập dân tộc. Trước tình hình ấy, ngày 19-12-1946, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Sáng 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi:

*“Hỡi đồng bào toàn quốc!*

*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng ta quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.*

*Hỡi đồng bào!*

*Chúng ta phải đứng lên!*

*Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải*

*đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước...”<sup>1</sup>.*

Ngày 22-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn quốc kháng chiến”. Chỉ thị nêu rõ các quan điểm, đường lối kháng chiến, đó là cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện, đồng thời cũng nêu chương trình 12 điểm và nhiệm vụ của nhân dân ta.

Theo tiếng gọi của Bác Hồ, tiếng gọi của non sông đất nước, nhân dân Lý Bôn đã cùng cả nước bước vào thời kỳ đấu tranh cách mạng mới. Từ đây, cán bộ và nhân dân Lý Bôn cùng cả nước cầm vũ khí đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nhằm bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám, giữ vững chủ quyền dân tộc.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ sau Cách mạng Tháng Tám đến hết năm 1946, đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, xã Lý Bôn đã quán triệt thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Cao Bằng và châu Bảo Lạc nhân nhượng có nguyên tắc để giữ vững thành quả cách mạng. Chính quyền cách mạng đã tổ chức chỉ đạo nhân dân vượt qua bao khó khăn thử thách, đẩy lùi “giặc đói”, “giặc dốt”, họa ngoại xâm, bài trừ các hủ tục lạc hậu, bảo vệ được thành quả của Cách mạng Tháng Tám, chuẩn bị sẵn sàng cùng cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Những thành tựu đạt được đem lại sự đổi thay to lớn đối với cuộc sống của người dân Lý Bôn. Đây là nền móng, là niềm cổ vũ to lớn đối với chính quyền và nhân

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tr.534.

dân Lý Bôn tiến lên. Cuộc đấu tranh của đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn trong giai đoạn này cũng để lại nhiều bài học quý giá, như bài học về dựa vào dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; về xây dựng khối đoàn kết toàn dân; về chăm lo xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; củng cố mở rộng Mặt trận và các đoàn thể quần chúng làm cơ sở xã hội cho chính quyền cách mạng; về công tác bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ cách mạng; về đấu tranh phân hóa kẻ thù...

## **II. NHÂN DÂN LÝ BÔN TÍCH CỰC THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (12/1946 - 11/1949)**

Hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn gấp rút chuẩn bị tinh thần và lực lượng cùng nhân dân cả nước sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến. Quán triệt đường lối kháng chiến “toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh”, đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn cầm vũ khí cùng cả nước đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bằng nhiều hình thức phong phú.

Thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng, đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn đã cất giấu lương thực, thực phẩm, muối vào rừng sâu, quyết không để thực dân Pháp cướp bóc tài sản. Tại châu Bảo Lạc, lực lượng vũ trang được củng cố một bước. Ngày 20-7-1947, Châu đội bộ dân quân Xích Long (Bảo Lạc) được thành lập (sau này trở thành ngày truyền thống của Lực lượng vũ trang nhân dân huyện).

Tháng 10-1947, thực dân Pháp mở cuộc hành binh lớn đánh chiếm căn cứ địa Việt Bắc. Ngày 9-10-1947, Pháp bắt đầu đưa quân lên đánh chiếm Cao Bằng. Chỉ chưa đầy một tháng, Pháp đã chiếm

xong, lập đồn bốt ở các châu, riêng bốn châu Trùng Khánh, Hạ Lang, Hà Quảng và Bảo Lạc chúng chưa lập được đồn bốt.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính quyền xã Lý Bôn đã lãnh đạo nhân dân tích cực tham gia cuộc vận động đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Tháng 11-1947, xã Lý Bôn thành lập “Ủy ban mùa đông kháng chiến” nhằm vận động nhân dân đóng góp quần, áo, chăn màn đem tặng các chiến sĩ bộ đội trong mùa Đông giá rét. Phong trào mua công phiếu kháng chiến, công trái quốc gia phát triển mạnh mẽ. Phong trào “hũ gạo nuôi quân” cũng thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Cùng với mở chiến dịch tấn công lên Việt Bắc, thực dân Pháp tăng cường chính sách dùng người Việt đánh người Việt, câu kết với bọn phản động địa phương, bọn thổ phỉ phá hoại hậu phương kháng chiến của ta. Đến cuối năm 1947, Pháp đã xây dựng được một lực lượng thổ phỉ hoạt động trên một vùng rộng lớn ở phía Tây tỉnh Cao Bằng, từ Bảo Lạc sang Hà Giang và nhiều nơi khác ở Cao Bằng cũng như các tỉnh ở Việt Bắc. Hàng trăm tên thổ phỉ thường xuyên đi cướp phá, dẫn đường cho quân Pháp đi càn các vùng tự do của ta, bắt bớ sát hại cán bộ Việt Minh, gây nhiều tội ác với nhân dân.

Sau chiến thắng Việt Bắc 1947, so sánh tương quan lực lượng trên chiến trường chung có lợi cho ta. Lực lượng của ta từng bước nắm thế chủ động trên chiến trường. Từ năm 1948, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định bãi bỏ cấp tổng và các phủ, đạo, châu, cấp trên cấp xã và dưới cấp tỉnh nhất loạt gọi là huyện, xã Lý Bôn thuộc huyện Bảo Lạc. Tháng 3-1948, thực hiện Thông

tư số 114-NV/CT của Bộ Nội vụ, xã Lý Bôn thành lập Ban trật tự xã (cấp công an cơ sở) nhằm tăng cường các hoạt động đảm bảo việc giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở.

Ở huyện Bảo Lạc, từ ngày 15-8-1948, thực dân Pháp sử dụng máy bay thả hàng nghìn kilôgam muối, hàng nghìn mét vải, nhiều thùng xà phòng và rải truyền đơn kêu gọi nhân dân nổi dậy cướp chính quyền. Trên địa bàn xã Lý Bôn, chúng thả dù muối, vải xuống cánh đồng Nà Mạt. Bọn phản động ở gần huyện lỵ và vùng Tây Nam huyện câu kết với thực dân Pháp âm mưu nổi dậy. Trước tình hình đó, một mặt ta tiến hành phân hóa hàng ngũ bọn phản động, cho một số tên có uy tín trong vùng tham gia vào chính quyền cách mạng để hạn chế sự phá hoại của chúng. Đồng thời, ta đưa Đại đội 669 của Nguyễn Bình, Đại đội 666 của Hà Quảng, cùng hai đại đội vũ trang tuyên truyền Kim Dao và Hà Bắc tiến vào Bảo Lạc. Đồng chí Lê Quang Ân (Chính trị viên Trung đoàn 74) chỉ huy, đồng chí Trịnh Trân, Nguyễn Văn Tài (Công an tỉnh Cao Bằng), đồng chí Tùng Lâm và đồng chí Đỗ Quang Thắng (Huyện đội trưởng Huyện đội Bảo Lạc) chỉ huy quân đóng ở Pác Miầu. Ta vừa đánh địch vừa thị uy, vừa tuyên truyền vận động địch hạ vũ khí. Kết quả, quân ta đã tiêu diệt 5 tên, bắt sống 22 tên, giáo dục 100 tên, thu hơn 30 vũ khí các loại, 5 tấn gạo, 1 tấn muối và hàng nghìn mét vải cung cấp cho nhân dân trong vùng.

Trên địa bàn huyện Bảo Lạc có tên Nông Văn Chài (quê ở xã Lý Bôn), trước đây làm tay sai đắc lực cho thực dân Pháp, hẳn được Pháp đưa lên làm Châu đoàn ở Bảo Lạc. Tên Chài đã nhiều lần đưa lính đi đàn áp phong trào cách mạng ở huyện Bảo Lạc, gây ra nhiều tội ác với cách mạng và nhân dân. Khi Nhật đảo chính

Pháp (9-3-1945), hấn tiếp tục làm tay sai cho Nhật, được Nhật tiếp tục cho giữ chức Châu đoàn. Bản chất hung hăng chống phá cách mạng ngày càng táo tợn, Chài thường xuyên chỉ huy quân lính đi đàn áp, lùng sục bắt bớ cán bộ cách mạng, giết hại nhiều người mà y nghi ngờ theo Việt Minh. Đồng thời thường đưa quân Nhật đi lùng bắt tàn quân Pháp. Khi hấn dẫn lính đi càn ở xã Vĩnh Quang đã giết hại nhiều trâu bò, ngựa của nhân dân và sát hại cán bộ cách mạng. Sau khi chính quyền cách mạng thành lập, Nông Văn Chài với bản chất phản động, bề ngoài y tỏ ra phục tùng chính quyền nhưng bên trong vẫn tiếp tục tìm cách câu kết với thực dân Pháp và quân Tưởng Giới Thạch, cùng bọn thổ ty ở Hà Giang tập hợp bọn phản động bí mật lập khu căn cứ ở 5 xã thuộc địa bàn Bảo Lạc (thuộc huyện Bảo Lâm hiện nay), với sào huyệt là xã Lý Bôn. Chúng cất giấu vũ khí, tích trữ lương thực, chờ thời cơ chống phá cách mạng, liên lạc với các nhóm phản động ở Đồng Văn (Hà Giang) và Chợ Rã (Bắc Kạn) âm mưu lập “Lưỡng châu tự trị”, gồm địa bàn các xã của Bảo Lạc và huyện Đồng Văn (Hà Giang).

Trước tình hình đó, cuối năm 1948, Liên Khu ủy Việt Bắc, Tỉnh ủy Cao Bằng chỉ đạo chính quyền cách mạng huyện Bảo Lạc và lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với lực lượng vũ trang của tỉnh, kết hợp với công tác vận động quần chúng, với phương châm dùng chính trị là chủ yếu làm tan rã bọn phản động này. Ngày 21-10-1948, Ty Công an Cao Bằng cử đồng chí Đinh Viết Toàn (Phó trưởng Ty) cùng một số trinh sát đến huyện Bảo Lạc nắm tình hình, đề xuất biện pháp cùng với Huyện ủy và chính quyền huyện bàn phương án giải quyết. Theo kế hoạch đã định, từ ngày 21 đến ngày 30-11-1948, các lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện mở

một đợt tuyên truyền trong các xã Nam Quang, Mông Ân, Lý Bôn. Tiếp đó, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện triệu tập bọn tay chân cấp xã của Nông Văn Chài về huyện họp hội nghị cán bộ xã, sau đó giữ chân chúng lại, đồng thời tổ chức bắt những tên tay chân đặc lực như xã đoàn Luận, chánh Lê. Tiếp đó, lực lượng vũ trang của tỉnh và huyện chia làm hai mũi tiến công trực diện vào sào huyệt của bọn chúng, bắt giữ 12 tên đầu sỏ nguy hiểm, thu hơn 100 vũ khí các loại và nhiều đạn dược cùng vải, dù, muối, gạo mà Pháp tiếp tế cho chúng. Trong thời gian từ tháng 11-1948 đến tháng 2-1949, ta đã đập tan bọn phản động này. Riêng tên Nông Văn Chài lợi dụng sơ hở của ta nên đã bỏ trốn vào rừng sâu. Sau 4 tháng lẩn trốn và liên tục bị truy lùng, ngày 3-9-1949, Nông Văn Chài đã ra đầu thú<sup>1</sup>. Sau khi bọn thổ phỉ bị trấn áp, tình hình an ninh chính trị ở huyện Bảo Lạc và xã Lý Bôn từng bước ổn định, nhân dân yên tâm, phấn khởi lao động sản xuất, tích cực tham gia kháng chiến, kiến quốc.

Từ năm 1948, đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn đẩy mạnh hoạt động kinh tế, thực hiện chủ trương tự túc lương thực tại chỗ, tiếp tục khai thác các nguồn hàng từ biên giới, dựa vào sự đóng góp của nhân dân để bảo đảm cung cấp lương thực cho lực lượng dân quân du kích của xã và đóng góp cho bộ đội địa phương và cán bộ cách mạng. Ủy ban bảo vệ mùa gặt của xã được thành lập, đã xây

---

<sup>1</sup> Tháng 9-1949, sau khi hoàn chỉnh hồ sơ, cơ quan công an đã chuyển sang Toà án quân sự để xét xử Nông Văn Chài và đồng bọn. Xét tội trạng của y, Toà án quân sự đã tuyên án tử hình, tuy nhiên thực hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký lệnh ân giảm xuống tù chung thân. Y thụ án 12 năm và được tha tù.

dụng kế hoạch tổ chức cho nhân dân giữa các xóm bản giúp đỡ lẫn nhau thu hoạch và cất giữ lương thực, đề phòng địch phá hoại, cướp bóc.

### **III. CHI BỘ KHU NÙNG VÂN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN LÝ BÔN TÍCH CỰC THAM GIA XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG TRỰC TIẾP CHO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (11/1949 - 7/1954)**

Đầu năm 1949, để đẩy mạnh phong trào cách mạng ở khu vực phía Tây của tỉnh Cao Bằng, Tỉnh ủy Cao Bằng đã cử cán bộ vào tăng cường. Các đồng chí Hoàng Bảo Minh (Hoàng Bảo Bối), Hoàng Văn Kháng, Hoàng Nguyễn Kim được cử vào khu Nùng Vân, gồm 5 xã: Mông Ân, Tân Việt, Nam Quang, Thái Học, Yên Thổ để tuyên truyền, vận động quần chúng, gây cơ sở cách mạng và đẩy mạnh công tác phát triển Đảng. Sau một thời gian bồi dưỡng, rèn luyện, một số cán bộ tại khu Nùng Vân đã được kết nạp vào Đảng. Trên cơ sở đó, ngày 21-11-1949, tại xã Mông Ân, Chi bộ khu Nùng Vân được thành lập, gồm 9 đảng viên: Hoàng Bảo Minh, Hoàng Văn Kháng, Hoàng Nguyễn Kim (xã Nam Quang); Hoàng Văn Thuận, Nông Văn Tung, Hoàng Văn Ý (xã Mông Ân); Giàng A Lự, Lý Tờ Phà (xã Tân Việt); Nông Văn Lịch (xã Thái Học), do đồng chí Hoàng Bảo Minh làm Bí thư Chi bộ. Đây là Chi bộ đảng cộng sản đầu tiên ở khu vực Tây Nam của huyện Bảo Lạc (huyện Bảo Lâm ngày nay), còn gọi Chi bộ E5, hoạt động có tính chất liên xã. Sự ra đời của Chi bộ khu Nùng Vân mở ra bước ngoặt mới đối với phong trào cách mạng trong vùng. Từ đây, phong trào cách mạng ở xã Lý Bôn đã có sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng. Ngay sau khi ra đời, Chi bộ khu Nùng Vân đã lãnh đạo nhân

dân trong vùng khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, tích cực tham gia đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến chung của cả dân tộc.

Năm 1950, cuộc kháng chiến của quân và dân ta tiếp tục tiến triển thuận lợi. Tháng 6-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới (mang tên chiến dịch Lê Hồng Phong II), nhằm mục tiêu: Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch; giải phóng một phần biên giới, mở thông đường giao thông với các nước xã hội chủ nghĩa; mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

Với tính chất quan trọng của chiến dịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên Cao Bằng, trực tiếp ra mặt trận để chỉ đạo chiến dịch. Trước khi Đại tướng, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp lên đường ra mặt trận, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị: Chiến dịch này hết sức quan trọng, chỉ được thắng không được thua. Thường vụ Trung ương Đảng cũng nhấn mạnh lại quyết tâm: Phải thực hiện cho bằng được những nhiệm vụ chiến dịch đã nêu ra. Vì vậy, Trung ương đã ra chỉ thị cho các cấp ủy đảng địa phương toàn quốc phối hợp, kiểm chế tiêu hao sinh lực địch không cho chúng tiếp viện.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Cao Bằng chỉ đạo lực lượng vũ trang các huyện tiến hành khẩn trương chuẩn bị mọi mặt phục vụ cho chiến dịch. Lực lượng dân quân du kích các huyện cũng được củng cố, phối hợp với bộ đội chủ lực đánh địch trên các hướng chủ yếu tại Đông Khê, thị xã Cao Bằng. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Cao Bằng, Đảng bộ huyện Bảo Lạc đã vận động nhân dân tích cực tham gia phục vụ chiến dịch với tinh thần “Tất cả cho chiến dịch toàn

thắng!”. Xã Lý Bôn cũng cử một số nam, nữ thanh niên đi dân công phục vụ chiến dịch.

Với chủ trương đánh chắc thắng, đánh nhỏ trước, đánh lớn sau, vừa đánh vừa rút kinh nghiệm, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định chọn Đông Khê làm nơi đánh mở màn Chiến dịch Biên giới. Ngày 16-9-1950, quân ta nổ súng đánh Đông Khê. Phối hợp với Đông Khê, tại các địa phương trong tỉnh Cao Bằng, quân và dân ta đồng loạt nổ súng nhằm giam chân và tiêu hao sinh lực địch. Ngày 4-10-1950, tiểu đoàn chủ lực của tỉnh vào tiếp quản toàn bộ thị xã. Tỉnh Cao Bằng được hoàn toàn giải phóng.

Sau thắng lợi của Chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư khen đồng bào các dân tộc Cao - Bắc - Lạng, Người viết: “Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ cảm ơn và khen ngợi đồng bào. Tôi đặc biệt nêu cao công lao của phụ nữ Cao - Bắc - Lạng. Hàng vạn chị em Kinh, Thổ, Thái, Mán,... đã không quản xa xôi, trèo đèo lội suối, ăn đói nằm sương, đã thi đua làm việc sửa đường vận tải giúp bộ đội để góp phần vào thắng lợi... Đồng bào Cao - Bắc - Lạng đã làm kiểu mẫu trong việc động viên nhân lực, vật lực, tài lực cho kháng chiến. Tôi chắc rằng đồng bào ba tỉnh ta sẽ luôn luôn cố gắng thêm để giữ lấy địa vị vẻ vang”<sup>1</sup>.

Thắng lợi của Chiến dịch Biên giới 1950 là thắng lợi chung của nhân dân cả nước, của sự phối hợp mặt trận chính với mặt trận sau lưng địch, của toàn chiến trường Đông Dương, trong đó có sự đóng góp quan trọng của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng. Nhân dân

---

<sup>1</sup> Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930-2020)*, tr.238.

Lý Bôn cũng vinh dự được góp phần công sức làm lên chiến thắng. Chiến dịch Biên giới đã làm thay đổi cục diện chiến tranh giữa ta và Pháp. Sau chiến dịch này, quân ta liên tiếp giành quyền chủ động tiến công địch, đẩy địch ngày càng lún sâu vào thế phòng ngự bị động. Khu căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng, nối liền với các chiến trường khác trong cả nước và các nước xã hội chủ nghĩa. Từ đây, nhân dân Lý Bôn cùng nhân dân Cao Bằng bước sang một chặng đường mới: đoàn kết xây dựng hậu phương cho cuộc kháng chiến, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Sau Chiến dịch Biên giới, ta liên tiếp mở 4 chiến dịch ở các chiến trường Bắc Bộ (Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám, Hà Nam Ninh và Tây Bắc) dồn quân Pháp vào thế bị động, co cụm về các đô thị, thành phố lớn và từng bước phụ thuộc vào sự viện trợ, can thiệp của Mỹ. Ngày 23-12-1950, Mỹ ký hiệp định chính thức về viện trợ quân sự với Pháp. Từ đây, viện trợ Mỹ chiếm một tỷ lệ lớn trong ngân sách chiến tranh Đông Dương của Pháp. Dựa vào viện trợ của Mỹ, thực dân Pháp tăng gấp đôi ngân sách chiến tranh, tăng quân viễn chinh vào Đông Dương, ra sức mở những cuộc càn quét lớn vào từng khu vực để phá cơ sở của ta. Pháp thực hiện chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, “dùng người Việt đánh người Việt” một cách triệt để hơn. Mỹ và Pháp bày ra kế hoạch Đờ-lát-đờ Tát-xi-nhi với quyết tâm giành lại thế chủ động, đè bẹp lực lượng cách mạng của ta.

Sau thất bại ở Đông Khê, thực dân Pháp bị mất cửa ngõ ở vùng Đông Bắc. Chúng điên cuồng huy động nhiều máy bay ném bom, nhất là các huyện vùng giáp biên giới nhằm phá hoại nhà cửa, mùa màng, kho tàng, đường sá, ngăn chặn sự tiếp viện từ

Trung Quốc sang. Quân Pháp còn đưa lực lượng thám báo, biệt kích nhảy dù, cấu kết với bọn phản động, thổ phi ở địa phương quấy rối, phá hoại công cuộc kháng chiến của ta. Ở xã Lý Bôn, đời sống của nhân dân các dân tộc đã bước đầu đi vào ổn định trở lại. Ủy ban kháng chiến và các tổ chức đoàn thể như Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Hội nông dân cứu quốc được củng cố, tích cực vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, đóng góp cho kháng chiến.

Lợi dụng tình hình tuyến biên giới nước ta với Trung Quốc được khai thông, bọn đặc vụ của Tưởng Giới Thạch từ bên kia biên giới đã cho tay chân tìm mọi cách thâm nhập vào Việt Nam, tiến hành nhiều hoạt động phá hoại. Trên địa bàn một số xã ở Bảo Lạc, trong đó có xã Lý Bôn, nhiều đặc vụ của Tưởng giả danh thương nhân người Hoa qua lại, thực chất là cấu kết với bọn thổ phi ở địa phương nhằm thành lập tổ chức phản động lấy tên là “Cứu quốc tiểu cộng sản đội”. Chúng đã tuyên truyền lôi kéo nhiều quần chúng, xây dựng cơ sở, âm mưu xây dựng lực lượng vũ trang chống lại cách mạng. Trước tình hình đó, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng chỉ đạo các địa phương một mặt đề phòng quân địch tấn công trở lại, mặt khác khẩn trương xây dựng, củng cố lực lượng dân quân du kích, bộ đội địa phương, phát triển đảng viên, giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng, tăng cường công tác phòng gian bảo mật, kiên quyết trừng trị bọn đầu sỏ, phá tan các nhóm thổ phi.

Tháng 10-1951, dưới sự chỉ đạo của Liên Khu ủy, của Tỉnh ủy Cao Bằng, Ty Công an Cao Bằng đã điều Đội Công an xung phong vào huyện Bảo Lạc, phối hợp cùng lực lượng vũ trang địa phương và lực lượng biên phòng Trung Quốc lập một đơn vị hỗn

hợp, tổ chức trinh sát nắm tình hình, sau đó bao vây, tấn công tiêu diệt bọn thổ phi và tổ chức phản động “Cứu quốc tiểu cộng sản đội”. Sau trận đánh, tình hình khu vực xã biên giới, trong đó có xã Lý Bôn dần đi vào ổn định, nhân dân yên tâm phát triển sản xuất.

Từ cuối năm 1951, xã Lý Bôn bắt đầu triển khai thực hiện thu thuế nông nghiệp theo Sắc lệnh thuế nông nghiệp của Chính phủ. Chi bộ khu Nùng Vân đã chỉ đạo chính quyền xã đẩy mạnh tuyên truyền cho nhân dân hiểu đây vừa là nghĩa vụ với nhà nước, đồng thời cũng là để phục vụ cho tiền tuyến. Bên cạnh đó, Chính quyền xã chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm. Ở các xóm bản, nhân dân đã giúp đỡ nhau đẩy mạnh phát triển sản xuất, tận dụng cây trồng hết diện tích. Một số hộ còn trồng thêm cây nhiều loại cây lương thực trên nương rẫy để bán cho Nhà nước. Thực hiện chủ trương của tỉnh Cao Bằng, nhân dân Lý Bôn còn tăng cường khai thác lâm thổ sản như gỗ, vầu, nứa, củ nâu, sơn phục, sa nhân để bán sang Trung Quốc lấy tiền, góp phần cải thiện đời sống. Nhờ vậy, đời sống của nhân dân được cải thiện từng bước, nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Các tổ chức đoàn thể tích cực hoạt động nhằm giáo dục chính trị, tư tưởng cho các hội viên và mọi tầng lớp nhân dân, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực đóng góp cho kháng chiến.

Tranh thủ điều kiện không có chiến tranh, chính quyền xã Lý Bôn đẩy mạnh phát triển giáo dục và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phong trào vệ sinh, phòng, chống bệnh. Nhân dân Lý Bôn tiếp tục hăng hái tham gia các lớp bình dân học vụ để xóa mù chữ, với nhiều hình thức phong phú, sôi nổi. Phong

trào xây dựng đời sống mới tiếp tục phát triển. Những tệ nạn xã hội cũ như tập tục uống rượu, nghiện hút, mê tín dị đoan từng bước được đẩy lùi. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm.

Ngày 3-7-1952, thực dân Pháp cho 4 chiếc máy bay thả 52 tên biệt kích hỗn hợp nhảy dù xuống Mèo Vạc, Đồng Văn (Hà Giang), giáp với địa phận xã Lý Bôn. Chúng đã bị lực lượng bộ đội, công an và dân quân du kích tỉnh Hà Giang truy lùng, tiêu diệt, nhiều tên đã trốn chạy sang tỉnh Cao Bằng. Trước tình hình đó, ngày 16-7-1952, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng đã ra Chỉ thị số 8-CT/CB về đối phó với việc Pháp thả dù xuống Mèo Vạc. Tỉnh ủy Cao Bằng đã phân tích rõ mối nguy hiểm của việc chúng cho biệt kích nhảy dù xuống địa phương, đồng thời đề ra chủ trương kịp thời đối phó với âm mưu của địch và tổ chức lực lượng phối hợp với lực lượng của tỉnh bạn để triệt phá. Trong đó coi trọng nắm tình hình, giải thích cho nhân dân trong vùng khỏi hoang mang và có ý thức đề phòng, tổ chức canh phòng cẩn mật để chống thâm nhập, theo dõi chặt chẽ những phần tử trước đây đã chống đối chính quyền cách mạng ở địa phương để khi thấy có diễn biến xấu sẽ kịp thời đối phó. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Lạc cử cán bộ xuống các xã Lý Bôn, Đức Hạnh, Nam Cao giáp vùng địch thả biệt kích để nắm tình hình, củng cố các cơ sở quần chúng và tổ chức đảng, chính quyền, lực lượng dân quân du kích.

Ngày 1-8-1952, Tỉnh ủy Cao Bằng ra chỉ thị về việc truy lùng bọn biệt kích còn lẩn trốn, đặc biệt là ở huyện Bảo Lạc, đồng thời

đẩy mạnh tuyên truyền vận động nhân dân hợp tác đấu tranh<sup>1</sup>. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp về tổ chức và nghiệp vụ của Ty công an và Tỉnh đội, các lực lượng vũ trang và cấp ủy, chính quyền, nhân dân các xã ở Bảo Lạc, trong đó có xã Lý Bôn đã phối hợp có hiệu quả trong các hoạt động truy quét bọn biệt kích và thổ phi.

Đến giữa năm 1953, thực dân Pháp liên tiếp thất bại trên các chiến trường. Với hy vọng có thể khôi phục thế chủ động trên chiến trường chính, từng bước rút khỏi vùng lầy chiến tranh “trong danh dự”, được sự giúp đỡ của Mỹ, thực dân Pháp đã xây dựng Kế hoạch Na-va đầy tham vọng trong Đông Xuân 1953-1954. Từ tháng 8-1953, Pháp tăng cường lực lượng do thám và trang bị vũ khí cho bọn phản động ở các thôn để tăng cường khủng bố nhân dân, lùng bắt cán bộ. Bước vào Đông Xuân 1953-1954, thực dân Pháp bị động đối phó với ta trên các chiến trường ở Đông Dương, thế và lực của Pháp ngày càng giảm sút. Những thất bại trên chiến trường chính buộc chúng phải rút bớt một số vị trí và đội quân cơ động ở đồng bằng để chi viện cho chiến trường Điện Biên Phủ, Thượng Lào, Trung Lào,... Pháp thực hiện Kế hoạch Na-va với hy vọng giành được thắng lợi quyết định về quân sự trong vòng 18 tháng. Để thực hiện Kế hoạch Na-va, Pháp đã tập trung 44 tiểu đoàn ở đồng bằng Bắc Bộ, xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương, một pháo đài bất khả xâm phạm như đánh giá của các tướng lĩnh Pháp.

---

<sup>1</sup> Công an tỉnh Cao Bằng: *Biên niên Lịch sử Công an nhân dân tỉnh Cao Bằng 1945-1975*, xuất bản 1997, tr.123-125.

Tháng 9-1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp bàn về nhiệm vụ quân sự Đông Xuân 1953-1954. Trên cơ sở phân tích cụ thể cục diện chiến tranh Đông Dương, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, giải phóng hoàn toàn khu vực Tây Bắc.

Ngày 6-12-1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp thông qua kế hoạch tác chiến và quyết định mở chiến dịch tiến công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Cao Bằng và Huyện ủy Bảo Lạc, Chi bộ khu Nùng Vân đã chỉ đạo chính quyền và nhân dân Lý Bôn tích cực đóng góp sức người, sức của phục vụ Chiến dịch. Tại xã Lý Bôn, nhân dân tích cực đóng góp lương thực, thực phẩm và tham gia dân công vận chuyển lương thực, vũ khí khí tài lên chiến dịch. Sau 56 ngày đêm chiến đấu liên tục, ngày 7-5-1954, quân và dân ta đã tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, kế hoạch Na-va hoàn toàn bị phá sản. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về lập lại hoà bình ở Đông Dương được ký kết. Quân chúng phấn khởi khôn xiết. Niềm mong ước chiến thắng bao năm đã trở thành hiện thực. Trong suốt cuộc kháng chiến, cùng với nhân dân tỉnh Cao Bằng và huyện Bảo Lạc, nhân dân Lý Bôn đã tích cực đi dân công phục vụ chiến dịch, vận chuyển lương thực ra mặt trận, chi viện sức người sức của cho chiến trường.

\*

Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến gian khổ, nhân dân xã Lý Bôn đã chịu nhiều hy sinh, mất mát cả về tính mạng và của cải để giành và bảo vệ độc lập tự do. Trước sự đánh phá, khủng bố tàn bạo của kẻ thù, nhân dân xã Lý Bôn vẫn một lòng hướng theo

Đảng, tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng, đóng góp tích cực vào cuộc kháng chiến. Trong suốt những năm 1950-1954, khi Trung ương Đảng cần hậu phương hỗ trợ, xã Lý Bôn đã cung cấp cả nhân lực, vật lực cho tiền tuyến. Đặc biệt là các đội, nhóm thanh niên xung phong tham gia lao động sửa chữa các tuyến đường vận tải, tham gia vận chuyển lương thực và khí tài phục vụ các chiến dịch, hay đóng góp lương thực, muối gạo cho bộ đội, chiến sĩ nơi tiền tuyến. Với những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội, trong xây dựng đời sống mới là minh chứng cho sự cống hiến, đóng góp quên mình của đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn. Dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, trong hoàn cảnh vừa hòa bình, vừa có chiến tranh, với quyết tâm đánh đuổi kẻ thù xâm lược, nhân dân Lý Bôn đã không tiếc xương máu, sức lực của mình để góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lẫy lừng lấy năm châu, chấn động địa cầu.

## Chương IV

# **NHÂN DÂN LÝ BÔN CÙNG MIỀN BẮC TIẾN LÊN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)**

### **I. KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1954-1960)**

Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương được ký kết, kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đối với ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Theo những điều khoản được ký kết, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng, tiến tới thống nhất đất nước sau 2 năm. Nhưng đế quốc Mỹ và các lực lượng tay sai tìm mọi cách phá hoại hiệp định Giơ-ne-vơ, âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng, tạo bàn đạp tấn công ra miền Bắc, ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa đang phát triển mạnh mẽ ở khu vực châu Á.

Trước bối cảnh đó, Đảng ta xác định phải thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: miền Bắc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, đóng vai trò là hậu phương lớn cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc; miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng

dân tộc dân chủ nhân dân. Hội nghị Bộ Chính trị (9-1954) đã xác định nhiệm vụ trọng tâm, trước mắt cho miền Bắc là: “Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, từng bước đưa miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngay sau ngày quê hương được giải phóng, cán bộ và nhân dân xã Lý Bôn vô cùng phấn khởi, tích cực bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân. Nhưng trước mắt, chính quyền và nhân dân trong xã gặp rất nhiều khó khăn do chiến tranh để lại. Xã Lý Bôn bị ảnh hưởng nặng nề bởi chiến tranh, cơ sở vật chất, hạ tầng bị tàn phá nghiêm trọng. Những tàn dư của chế độ cũ, các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, nghiện hút chưa được xóa bỏ; tỷ lệ người mù chữ còn cao; điều kiện khám, chữa bệnh cho nhân dân còn thiếu thốn. Năm 1954, một trận hạn hán kéo dài đã gây tổn thất cho sản xuất nông nghiệp, đời sống của đồng bào các dân tộc gặp rất nhiều khó khăn. Cuối năm 1954, nhiều nhóm thổ phỉ nổi lên hoạt động tại một số huyện của tỉnh Cao Bằng, gây hoang mang, lo sợ trong nhân dân.

Để khắc phục khó khăn, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Chi bộ xã Vĩnh Quang<sup>1</sup> và chính quyền xã Lý Bôn, do đồng chí Nông Văn Quý làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã đã lãnh đạo nhân dân bắt tay vào khắc phục tình hình đói giáp hạt do mất mùa vì hạn hán trong vụ mùa năm 1954.

---

<sup>1</sup> Lúc này, xã Lý Bôn chưa có Chi bộ Đảng, một số đảng viên của xã Lý Bôn sinh hoạt ghép với Chi bộ Vĩnh Quang.

Năm 1955, Tỉnh ủy Cao Bằng phát động phong trào thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm trong toàn tỉnh, nhân dân Lý Bôn nhiệt liệt hưởng ứng. Phát huy truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo, đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn không quản khó khăn gian khổ, cải tiến kỹ thuật, mở rộng diện tích canh tác, gia tăng đàn gia súc, gia cầm, phát triển sản xuất, ổn định đời sống. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, đã xuất hiện tư tưởng chủ quan, thoả mãn, muốn nghỉ ngơi. Sau khi được học tập quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới, đã dần khắc phục được tư tưởng, tâm lý trên. Chính quyền và các tổ chức đoàn thể tích cực vận động nhân dân tham gia thực hiện những công tác trọng tâm như khôi phục, tăng gia sản xuất, thực hiện nghĩa vụ thuế nông nghiệp đối với Nhà nước. Được sự giúp đỡ của huyện, xã Lý Bôn đã đẩy mạnh cải tạo hệ thống thủy lợi, mở rộng diện tích canh tác, xây dựng kế hoạch chống hạn, chấn chỉnh các tổ đổi công; nhân dân giúp đỡ nhau trong hoạt động sản xuất, như vay mượn thóc giống, ngô giống, làm mùa vụ; công tác phát triển đàn trâu, bò, tăng cường sức kéo có những chuyển biến tích cực so với những năm trước; ý thức lao động sản xuất của đồng bào có nhiều tiến bộ, năng suất cây trồng, vật nuôi tăng lên đáng kể; đời sống đồng bào bước đầu được cải thiện hơn.

Bên cạnh đó, xã đã vận động nhân dân tham gia với huyện tổ chức lực lượng khôi phục hệ thống giao thông, mở mang hệ thống thủy lợi, tưới tiêu liên xã nhằm mở rộng diện tích sản xuất. Tỉnh ủy Cao Bằng chỉ đạo ngành nông nghiệp và các cơ quan chức năng hỗ trợ, huấn luyện đồng bào về vốn, kỹ thuật chăn nuôi, phát triển, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm. Nhờ vậy, hoạt động chăn nuôi ở Lý

Bôn có nhiều tiến triển. Được sự hỗ trợ và khuyến khích của tỉnh và huyện, nhân dân Lý Bôn tăng cường hoạt động khai thác lâm thổ sản để tăng nguồn thu cho địa phương. Nhiều sản phẩm như mộc nhĩ, măng khô, mật ong được nhân dân khai thác bán về miền xuôi. Các mặt hàng thiết yếu như vải sợi các loại, muối, dầu hoả được mang lên trao đổi. Tuy nhiên, do hệ thống giao thông khó khăn, lực lượng hỗ trợ thu mua lâm thổ sản còn mỏng nên không khai thác hết tiềm năng của địa phương. Mặc dù gặp không ít khó khăn nhưng hoạt động mua bán của Trạm mậu dịch về tới tận xã đã phần nào khắc phục những khó khăn trong đời sống nhân dân, củng cố niềm tin của bà con đối với cách mạng. Bên cạnh đó, xã còn khuyến khích, hỗ trợ đồng bào duy trì và đẩy mạnh sản xuất công cụ lao động, đồ dùng sinh hoạt, phục vụ yêu cầu mở rộng và phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân. Một số sản phẩm dệt thủ công như thổ cẩm được thu mua mang đi trao đổi, đem lại nguồn thu nhập cho đồng bào.

Thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục và cải tạo kinh tế, văn hoá (1955-1957), xã tích cực thực hiện chủ trương cải cách dân chủ và tiến hành điều chỉnh ruộng đất; tiến hành chia ruộng đất cho một số hộ nông dân. Ủy ban hành chính xã tạm thời quản lý một số diện tích công điền công thổ để sản xuất gây quỹ, đồng thời uốn nắn một số lệch lạc trong giải quyết vấn đề ruộng đất.

Thực hiện chủ trương của Đảng về cải cách ruộng đất, đem lại ruộng đất cho người nông dân, chính quyền xã đã triển khai nhiều biện pháp thực hiện. Căn cứ vào tình hình thực tế trên địa bàn xã Lý Bôn đất rộng người thưa, thực hiện chính sách đất không được để không, người cày có ruộng và có nghĩa vụ xây dựng đất

nước cụ thể: Tiến hành kiểm kê đất ruộng từng hộ gia đình, phân khoán bình hạng, lúc đó xếp thành 7 hạng đất (A, B, C, D, Đ, E, G) mỗi hạng đất có sản lượng tính thuế, hàng năm căn cứ vào đó trừ trường hợp miễn giảm do thiên tai hạn hán còn lại hộ nông dân nộp thuế cho nhà nước. Những biện pháp này góp phần giúp đồng bào ổn định sản xuất; ruộng đất được quản lý chặt chẽ hơn. Trong quá trình thực hiện chủ trương của Trung ương về phát động giảm tô, cải cách ruộng đất, địa bàn tại các xã phía Tây Nam của huyện Bảo Lạc, trong đó có xã Lý Bôn gặp một số khó khăn nhất định. Lực lượng thổ phi, Quốc dân Đảng câu kết với lực lượng thổ ty cũ tăng cường các hoạt động phá hoại, cản trở. Khi lực lượng cán bộ cách mạng miền xuôi rút đi, đời sống đồng bào đối mặt với nhiều thử thách, Trung ương Đảng chỉ đạo tạm hoãn thí điểm giảm tô ở Cao Bằng, trong đó có xã Lý Bôn để tập trung vào công tác khắc phục hậu quả của nạn đói; tiêu diệt thổ phi, đặc vụ Quốc dân Đảng và bọn phản động; ổn định tình hình xã hội, tạo điều kiện khôi phục và phát triển sản xuất.

Cùng với khôi phục, phát triển sản xuất, công tác phát triển văn hoá - giáo dục cũng được chú trọng. Huyện có nhiều giải pháp hỗ trợ các xã Tây Nam như xã Lý Bôn, cụ thể đã cử 1 thầy giáo luân phiên phụ trách việc giảng dạy, lấy đình chợ được xây bằng gạch từ thời pháp thuộc làm lớp học, thầy giáo ở trọ trong nhà dân để vận động con em đồng bào vào học; đẩy mạnh chương trình bình dân học vụ, tổ chức các lớp “Bình dân học vụ” tại các xóm, người biết ít dạy cho những người chưa biết, đồng thời còn bổ túc văn hóa, bồi dưỡng cán bộ. Một số cán bộ được cử đi đào tạo tại Trường Văn hóa miền núi của tỉnh để nâng cao trình độ. Nhờ sự

nỗ lực của hệ thống chính trị, hoạt động giáo dục từng bước đi vào nền nếp, chất lượng được nâng lên, trình độ văn hóa của cán bộ, đồng bào có nhiều tiến bộ; Không khí giáo dục trong nhà trường ngày càng sôi động hơn. Giáo viên quan tâm chăm sóc và giúp đỡ học tập đối với con em các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; ra sức vận động con em đồng bào đi học. Bên cạnh việc cố gắng học tập, học sinh đã tích cực tham gia các công việc của địa phương như giữ gìn vệ sinh công cộng, giúp nhân dân tăng gia sản xuất, chăm sóc mùa màng. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian được khôi phục, hoạt động văn hóa mới được thúc đẩy; đội chiếu bóng, đèn chiếu thường xuyên về xã phục vụ đồng bào, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần, tạo niềm tin, phấn khởi, tinh thần đoàn kết trong các tầng lớp nhân dân xã Lý Bôn.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân cũng được chính quyền xã chú trọng. Phòng Y tế huyện có nhiều cố gắng giúp đỡ các xã trong đó có xã Lý Bôn trong việc triển khai công tác tuyên truyền bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; tổ chức huấn luyện, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ y tế của xã; đẩy mạnh công tác phòng ngừa bệnh thủy đậu cho đồng bào; tổ chức thăm khám thai sản; vận động nhân dân tích cực ăn chín, uống sôi, đào hố xí, hố rác, phát quang bụi rậm, dọn sạch chuồng trại, diệt các loại ruồi muỗi, côn trùng có hại; phối hợp với các huyện, xã tổ chức khám bệnh và cấp phát thuốc cho hàng trăm lượt người dân.

Ngày 1-7-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 268/SL quy định về việc thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Ngày 19-8-1956, Khu tự trị Việt Bắc chính thức được thành lập. Đây được xem là một sự kiện chính trị lớn, ảnh hưởng đến đời sống đồng bào các

dân tộc Cao Bằng, trong đó có xã Lý Bôn. Công tác tuyên truyền, giáo dục chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng đối với Khu tự trị được Tỉnh ủy triển khai sâu rộng, mang đến không khí phấn chấn cho đồng bào Khu tự trị nói chung, xã Lý Bôn nói riêng. Sự kiện này không chỉ góp phần củng cố khối đoàn kết dân tộc, phát huy tinh thần tự chủ, tự cường của đồng bào mà còn góp phần đập tan những luận điệu, thủ đoạn chia rẽ dân tộc; từng bước xóa bỏ tâm lý tự ti dân tộc, tính cục bộ, hẹp hòi địa phương, nâng cao ý thức làm chủ cho nhân dân, thực hiện quyền bình đẳng trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

Sau khi Khu tự trị Việt Bắc được thành lập, Tỉnh ủy Cao Bằng chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiện toàn tổ chức bộ máy lãnh đạo, quản lý. Chính quyền xã Lý Bôn được củng cố, kiện toàn một bước. Sau khi được kiện toàn, bộ máy chính quyền tiếp tục phát huy vai trò, hiệu lực quản lý. Chất lượng các mặt được nâng lên, như tích cực chỉ đạo thực hiện nghĩa vụ thuế nông nghiệp, thuế công - thương nghiệp; sửa chữa hệ thống đường giao thông, hệ thống thủy lợi: đập, mương, phai dẫn nước; phát động phong trào khai hoang phục hóa, mở rộng chăn nuôi, phát triển sản xuất,...

Trước tình hình mới, so với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, các tổ chức trong hệ thống chính trị của xã Lý Bôn bộc lộ những hạn chế, yếu kém. Bộ máy chính quyền xã còn có những hạn chế về năng lực điều hành công việc ngày một nặng nề; Ủy ban Hành chính xã chưa được kịp thời kiện toàn; nhiều cán bộ xã chưa nhận thức được đầy đủ tính chất và nội dung, khiến cho công tác củng cố chính quyền dân chủ nhân dân gặp nhiều trở ngại; trình độ văn hoá của

đội ngũ cán bộ xã còn bất cập, chưa hiểu rõ nhiệm vụ và quyền hạn của mình; Ủy ban Hành chính xã sinh hoạt chưa đều đặn, một số cán bộ ngại khó ngại khổ, xin thôi công tác...<sup>1</sup>. Trong nhân dân, nhận thức về quyền làm chủ chính quyền dân chủ nhân dân chưa thống nhất, nên có nơi dân chủ còn quá trốn, có nơi lại sợ sệt, còn quan niệm như chính quyền cũ, nên thiếu ý thức tham gia xây dựng chính quyền cách mạng...

Nằm ở địa bàn xa trung tâm, tồn tại nhiều vấn đề về quốc phòng, an ninh do các nhóm thổ phi, mật vụ Quốc dân Đảng và các lực lượng phản động, thổ ty câu kết, hoạt động mạnh, công tác quốc phòng, an ninh ở Lý Bôn được đặt ra cấp thiết. Tỉnh và huyện có nhiều hỗ trợ xã về lực lượng để bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Xã đẩy mạnh công tác vận động đồng bào chủ động, tích cực trong phòng gian, bảo mật, tham gia tích cực trong công tác bảo vệ địa bàn. Lực lượng vũ trang xã không ngừng được củng cố, tích cực hoạt động, tham gia huấn luyện quân sự, truy quét các nhóm phản động. Dân quân du kích đẩy mạnh tuần tra, canh gác, áp giải phạm nhân, áp tải tiền thuế, làm công tác dân vận. Lực lượng dân quân xã tăng cường tuần tra canh gác; an ninh xã phối hợp với Công an huyện lập hồ sơ theo dõi các vụ án chính trị; bắt và xử lý một số vụ buôn bán thuốc phiện, thuốc lá lậu, trộm cắp tài sản...

Tháng 11-1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra nghị quyết về đẩy mạnh công cuộc cách mạng xã

---

<sup>1</sup> Ủy ban hành chính huyện Bảo Lạc: *Báo cáo tổng kết năm 1954*, ngày 17-12-1954, tr.6-7.

hội chủ nghĩa ở miền Bắc, vạch ra kế hoạch 3 năm (1958-1960) cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa, với nhiệm vụ trọng tâm trong nông nghiệp là đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 14 của Đảng, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng họp Hội nghị xác định mục tiêu then chốt của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hóa trong kế hoạch 3 năm (1958-1960) của tỉnh là nhằm xác lập quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ sự áp bức bóc lột và các tàn dư của chế độ thực dân phong kiến, tạo sức mạnh vật chất và tinh thần của chế độ mới.

Tháng 4-1959, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 16 (khoá II) quyết định đường lối, phương châm, chính sách đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Đối với miền núi, Hội nghị xác định: “Nhiệm vụ trước mắt là vận động hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ, tức là trong khi củng cố và phát triển tổ đổi công và hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, phải kết hợp xoá bỏ những tàn tích của chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất và những hình thức bóc lột phong kiến còn sót lại”. Tháng 6-1959, Kỳ họp thứ X Quốc hội khóa I đã ra Nghị quyết về hợp tác hóa nông nghiệp. Tháng 8-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi nông dân miền Bắc vào tổ đổi công và hợp tác xã.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trực tiếp của tổ chức Đảng trên địa bàn xã Lý Bôn, giữa năm 1958, Đảng bộ huyện Bảo Lạc quyết định thành lập Chi bộ xã Lý Bôn, tách ra từ Chi bộ xã Vĩnh Quang. Chi bộ xã Lý Bôn gồm 3 đảng viên: Nông Văn Quý, Lục Văn Sinh và Lữ Văn Đường, do đồng chí Lục Văn Sinh làm Bí thư Chi bộ.

Sự ra đời của Chi bộ xã Lý Bôn là một bước ngoặt quan trọng trong phong trào cách mạng trên địa bàn xã Lý Bôn. Từ đây, phong trào cách mạng của nhân dân xã Lý Bôn đã có sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng.

Ngay sau khi ra đời, Chi bộ xã Lý Bôn tập trung quán triệt Nghị quyết của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy về kế hoạch 3 năm (1958-1960), tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng về mục đích, ý nghĩa của cuộc vận động hợp tác hóa kết hợp với cải cách dân chủ; đấu tranh với những tàn tích phong kiến còn sót lại; đẩy mạnh phát triển sản xuất. Qua công tác thực tế, Chi bộ đã tích cực bồi dưỡng, rèn luyện, đào tạo đội ngũ cán bộ cốt cán người dân tộc; xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền. Nhiệm vụ đặt ra trước mắt là vận động quần chúng đẩy mạnh phong trào tổ đổi công, đồng thời tiến hành thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ.

Tin tưởng vào đường lối của Đảng, phát huy truyền thống tự cường, nhân dân Lý Bôn tích cực hăng hái tham gia các hình thức tổ chức sản xuất mới, bước đầu hỗ trợ nhau trong sản xuất. Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, xã đã vận động đồng bào tham gia tổ đổi công từ thấp lên cao: Đổi công từng vụ, tiến tới đổi công thường xuyên, đổi công bình công chăm điểm. Trên cơ sở đó, xã đã hình thành và duy trì hoạt động hiệu quả nhiều tổ đổi công. Quá trình xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp bước đầu được triển khai, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ. Qua thực tiễn triển khai kết hợp với các đợt học tập, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đã tin tưởng vào

đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Đồng thời thông qua đó, xã đã phân hoá những phần tử đi ngược lại chính sách cải tạo kinh tế, văn hoá của Đảng, góp phần hạn chế, đi tới xóa bỏ tình trạng bóc lột, nhân dân thấy rõ hơn tầm quan trọng của chính sách cải cách dân chủ trong giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân, qua đó tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch cải tạo xã hội chủ nghĩa, một trong những vấn đề nổi cộm trên địa bàn được Chi bộ, chính quyền xã Lý Bôn từng bước giải quyết triệt để đó là công tác thuế nông nghiệp. Huyện ủy đã quyết liệt triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động tổ chức lại công tác thuế nông nghiệp vốn gặp nhiều khó khăn. Thi hành Chỉ thị số 68 ngày 4-11-1958 của Ủy ban Hành chính tỉnh Cao Bằng về xác định rẫy định canh và tính thuế trên diện tích rẫy định canh, xã Lý Bôn tiến hành việc kê khai đồng thời với kê khai nhân khẩu nông nghiệp vào năm 1959; kết hợp xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã với ổn định sản lượng tính thuế; xây dựng kế hoạch thuế năm 1960.

Quá trình triển khai kế hoạch 3 năm (1958-1960), trên địa bàn huyện Bảo Lạc nói chung, xã Lý Bôn nói riêng phải đối mặt với nhiều thách thức. Các lực lượng phản động câu kết với thổ phỉ, đặc vụ Quốc dân Đảng thành lập các tổ chức phản động như “Đảng nhất tâm dân tộc” do tên Dương Trung Hiệu quê ở Tuyên Quang cầm đầu; khôi phục lại các tổ chức phản động trước đây như “Hội đồng chí kiên quyết một hai”, “Đảng nhất tâm dân tộc”. Các nhóm, tổ chức phản động đẩy mạnh tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, kích động bọn thổ ty, dụ dỗ, lôi kéo đồng bào chống lại Đảng, chống lại chính quyền, làm cho tình hình

an ninh chính trị ở địa phương diễn biến ngày càng xấu đi, khiến nhân dân trong vùng hoang mang, lo sợ.

Thực hiện Chỉ thị số 132/CT-CB ngày 23-12-1959 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng “Về việc tăng cường công tác trị an”, cuối năm 1959, xã Lý Bôn tăng cường củng cố lực lượng quân sự địa phương; phối hợp với Ty Công an, lực lượng an ninh huyện đẩy mạnh công tác truy quét, tiêu diệt, phá tan âm mưu, thủ đoạn của một số tổ chức và các phần tử phản động tại địa phương, tạo điều kiện để chính quyền và nhân dân trong huyện, trong đó có xã Lý Bôn tập trung thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế, văn hoá (1958-1960).

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị đặt ra, công tác củng cố tổ chức cơ sở Đảng, hệ thống chính quyền và các tổ chức đoàn thể được chú trọng. Huyện ủy Bảo Lạc đặc biệt coi trọng hỗ trợ Chi bộ xã Lý Bôn trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên để củng cố tư tưởng, lập trường chính trị, nâng cao năng lực công tác.

Đến năm 1960, công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng đời sống mới ở xã Lý Bôn đạt nhiều kết quả quan trọng. Các mặt kinh tế - văn hoá của địa phương có bước phát triển. Trong nông nghiệp, sản lượng và năng suất lương thực (ngô thóc, sắn, khoai...) đều tăng. Chăn nuôi cũng phát triển đáng kể. Nghề rừng là một trong những thế mạnh của địa phương, có nhiều tiến bộ trong khai thác gỗ, trồng rừng, bảo vệ rừng, khai thác các loại lâm sản. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể ở Lý Bôn đạt nhiều kết quả; đã từng bước xác lập được quan hệ

sản xuất mới, dựa trên hai hình thức sở hữu cơ bản là tập thể và nhà nước; các hình thức bóc lột đã bị xóa bỏ về cơ bản; công cuộc cải cách dân chủ hoàn thành đã đem lại ruộng đất cho nông dân. Nhân dân lao động trở thành người làm chủ xã hội. Mạng lưới thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán tỏa tới xã, góp phần lưu thông hàng hoá và ổn định đời sống nhân dân. Hoạt động giáo dục từng bước được coi trọng, đến năm 1960 xã có 01 trường tiểu học (trường cấp I) dạy từ lớp vỡ lòng đến lớp 3; ý thức của người dân về y tế, giáo dục có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực; nhận thức lạc hậu trong tang ma, cưới xin của nhân dân có những chuyển biến, tiến bộ hơn... Được sự hỗ trợ của đội y tế lưu động huyện, cán bộ y tế xã thời gian đầu là ông Hoàng Văn Nhật, sau là bà Nông Thị Dương phụ trách các hoạt động phát thuốc, khám chữa bệnh cho nhân dân, tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào.

Vượt qua những khó khăn, thử thách do lịch sử để lại, nhân dân Lý Bôn đã đoàn kết, quyết tâm thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng về cải tạo xã hội chủ nghĩa, đưa đồng bào đi vào con đường làm ăn tập thể, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy những kết quả đạt được ban đầu còn khiêm tốn nhưng tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa đã có nhiều chuyển biến tích cực, bộ mặt bản làng, đời sống đồng bào có nhiều thay đổi. Những thành quả đạt được là tiền đề quan trọng để Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Lý Bôn bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

## II. CHI BỘ XÃ LÝ BÔN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961-1965)

Trong bối cảnh nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng nói chung, nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn nói riêng đạt được những kết quả bước đầu trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tháng 9-1960, Trung ương Đảng triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III. Đại hội vạch ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nhằm “xây dựng đời sống ấm no hạnh phúc ở miền Bắc và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà”. Đại hội xác định nhiệm vụ và phương hướng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Về sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hoá miền núi, Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh: “Vấn đề xây dựng kinh tế miền núi là một bộ phận khăng khít của chính sách dân tộc của Đảng ta trong giai đoạn mới của cách mạng. Nó bảo đảm cho miền núi dần tiến kịp miền xuôi”<sup>1</sup>. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ V, tháng 3-1961 xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong những năm 1961-1965 là: Tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố, phát triển hợp tác xã; tích cực đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số, nâng cao trình độ quản lý kinh tế, xúc tiến cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và cách mạng tư tưởng văn hoá. Kết hợp chặt chẽ giữa công nghiệp, thủ công nghiệp và nông nghiệp; giữa sản xuất và chế biến, lưu thông, thực hiện phân phối và cải thiện đời sống nhân dân hợp lý; góp phần đắc lực xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

---

<sup>1</sup> Văn kiện Đảng về chính sách dân tộc, Nxb.Sự thật, H,1970, tr.6-7.

Năm 1961, Đảng bộ huyện tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ V, thông qua nghị quyết lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch 5 năm lần thứ I được quán triệt, thể hiện trong nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiều lĩnh vực khác. Để đưa ánh sáng nghị quyết đại hội Đảng các cấp vào cuộc sống, Chi bộ xã Lý Bôn triển khai đợt tuyên truyền, giáo dục chính trị sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần quyết tâm của chính quyền và nhân dân xã Lý Bôn trong thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất ở địa phương. Nhận thức sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, nhân dân xã Lý Bôn càng thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người lên thăm Cao Bằng (2-1961): *“Muốn làm chủ cho tốt thì phải đoàn kết. Đoàn kết các dân tộc, tất cả đồng bào dân tộc như anh em một nhà”*; cùng với nhân dân trong tỉnh, nhân dân Lý Bôn quyết tâm đưa *“Cao Bằng sớm trở thành một trong những tỉnh gương mẫu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội như trước kia Cao Bằng là một trong những tỉnh đi đầu trong cách mạng giải phóng dân tộc”*<sup>1</sup>.

Triển khai kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Chi bộ xã Lý Bôn xác định nhiệm vụ chính trị trọng tâm là củng cố phát triển sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp; nâng cao một bước đời sống của nhân dân, bảo đảm đời sống văn hóa xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

---

<sup>1</sup>Theo *Báo Cao Bằng*, số 35-36 (từ ngày 17/2 đến ngày 28/2/1961, tr.1.

Nhiệm vụ chính trị trọng tâm trước mắt được Chi bộ quan tâm đó là đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, đưa nhân dân vào làm ăn tập thể, xây dựng đời sống mới. Trên cơ sở các tổ đổi công, đầu năm 1961, ở Lý Bôn đã thành lập được 3 hợp tác xã nông nghiệp: Hợp tác xã Bản Báng, do ông Nông Văn Thọ làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Pác Rà, do ông Nguyễn Văn Thuận làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Tổng Ác, do ông Lục Văn Phấn làm Chủ nhiệm. Đến năm 1963, có thêm 3 hợp tác xã được thành lập: Hợp tác xã Nà Mạt, do ông Lữ Văn Quyền làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Khuổi Mản, do ông Lục Văn Cẩm làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Nà Pồng, do ông Nông Bé Cấp làm Chủ nhiệm. Nhân dân Lý Bôn hăng hái tham gia làm ăn, xây dựng tập thể; công tác tổ chức, quản lý của chính quyền cũng có nhiều thay đổi cho phù hợp với tình hình mới. Nhân dân được vận động tham gia cải cách dân chủ và vận động hiến điền cùng nhiều phương tiện sản xuất như trâu, bò, ngựa cho hợp tác xã.

Do đặc thù về tự nhiên, lịch sử và văn hóa, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở Cao Bằng, đặc biệt ở địa phương miền Tây của tỉnh, trong đó có xã Lý Bôn gặp không ít khó khăn. Ngày 8-6-1961, Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 07-NQ/CB, trong đó nhấn mạnh việc phát triển sản xuất về mọi mặt, củng cố hợp tác xã và phát triển hợp tác xã. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Chi bộ xã Lý Bôn phát động phong trào thi đua phát triển sản xuất, mở rộng hợp tác xã nông nghiệp.

Từ năm 1961 đến năm 1963, cả tỉnh Cao Bằng mất mùa do hạn hán nặng, phong trào hợp tác hóa có phần giảm sút. Vì vậy, công tác làm thủy lợi ở xã được quan tâm chú trọng. Chi bộ chỉ

đạo các hợp tác xã sớm xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc kế hoạch làm thủy lợi hàng năm, kết hợp làm thủy lợi với xây dựng hệ thống giao thông nội đồng. Với việc huy động được lao động của các hợp tác xã tham gia làm thủy lợi nên việc tưới tiêu phục vụ nông nghiệp thuận lợi, sản lượng lương thực từ năm 1961 đến năm 1965 của xã đều tăng năm sau cao hơn năm trước. Giai đoạn này, xã tiếp tục tu sửa mở rộng các tuyến đường có sẵn, đồng thời phát động phong trào làm đường giao thông nông thôn.

Với việc nắm chắc đường lối, chủ trương của Đảng về phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, từ giai đoạn thành lập các tổ đổi công, chuyển sang hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, công tác cải tạo xã hội đều được chú trọng đầy mạnh. Bước sang những năm 1961-1962, phong trào hợp tác hóa của xã Lý Bôn có sự phát triển. Các hợp tác xã thời kỳ này ngoài đẩy mạnh năng suất cây lúa thì còn phát triển mạnh sản xuất lương thực hoa màu đồng thời phát triển cây công nghiệp và nghề rừng. Bên cạnh nghề rừng, trồng rừng thì chính quyền xã cũng tuyên truyền cho đồng bào ý thức cần phải bảo vệ rừng, không chặt phá, đốt rừng bừa bãi. Chăn nuôi trong xã cũng được chú ý nhằm tăng giá trị và phục vụ đời sống nhân dân với con giống chủ yếu là lợn.

Nhờ sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, hoạt động sản xuất, nhất là trong các hợp tác xã được đẩy mạnh. Đến năm 1965, diện tích canh tác không ngừng được mở rộng, kỹ thuật được cải tiến, nhiều giống lúa mới được đưa vào sản xuất. Năng suất cây trồng vật nuôi tăng lên đáng kể, đời sống của đồng bào có nhiều thay đổi mạnh mẽ. Với kết quả đạt được, nông dân hăng hái, phấn khởi tham gia vào con đường làm ăn tập thể, đời sống nhân dân không

ngừng được cải thiện. Đây là thành quả có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một địa phương miền núi như xã Lý Bôn.

Đời sống vật chất có nhiều tiến bộ, tạo nền tảng để Chi bộ xã Lý Bôn lãnh đạo chính quyền và nhân dân tăng cường đầu tư, phát triển, nâng cao đời sống văn hóa, giáo dục, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, thực hiện một trong những mục tiêu quan trọng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở địa phương.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ Cao Bằng về phát động chiến dịch “Tiến quân diệt dốt vùng cao”, Chi bộ và nhân dân Lý Bôn nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ của đồng bào các đoàn viên thanh niên về địa phương phát triển giáo dục, xóa nạn mù chữ. Các đội giáo viên “diệt dốt” do chính phủ cử đến vào hầu hết các xóm ở trong xã, ít nhất mỗi xóm có 01 giáo viên, chủ yếu là dạy trẻ em và những thanh niên mù chữ, lấy nhà dân làm lớp học, buổi sáng dạy trẻ em, buổi tối dạy thanh niên, trung niên. Chủ yếu là dạy vỡ lòng, nhận mặt chữ, biết đọc, biết viết. Năm 1964 trường Tiểu học của Xã chuyển sang xóm Nà Mạt và dạy từ vỡ lòng đến lớp 4. Nguồn nhân lực cho phát triển giáo dục được tăng cường, đồng bào con em học sinh tham gia học tập, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Hoạt động bổ túc văn hoá diễn ra sôi nổi, thu hút đồng bào cán bộ, người dân tham gia học tập.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, cung cấp thông tin, nâng cao đời sống tinh thần của người dân được đẩy mạnh. Những hoạt động văn hóa truyền thống lành mạnh được quan tâm khuyến khích. Đội văn nghệ, chiếu bóng thường xuyên về xã phục vụ đồng bào. Nhờ đó, trình

độ dân trí của đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn được nâng lên, nhiều hủ tục lạc hậu từng bước bị loại bỏ khỏi đời sống.

Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân cũng được quan tâm ngày một tốt hơn. Chi bộ và Chính quyền xã Lý Bôn thường xuyên vận động nhân dân tham gia phong trào vệ sinh phòng bệnh, ăn chín uống sôi, cải tạo trạm xá, phòng chống các dịch bệnh hay xảy ra như sốt xuất huyết. Cơ sở vật chất của Trạm Y tế được đầu tư ở Nà Mạt, sau đó được chuyển về Nà Pồng do ông Nông Văn Bính y tá phụ trách rồi đến ông Hoàng Văn Nhập xóm Bản Báng phụ trách. Cán bộ y tế đảm đương nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân trong xã, khám và điều trị được các bệnh thông thường. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh, ăn chín uống sôi... đã đi sâu vào đời sống toàn dân, góp phần đẩy lùi các bệnh tật do ăn uống, sinh hoạt mất vệ sinh, đồng thời tạo bộ mặt thôn xóm gọn gàng, sạch đẹp.

Công tác an ninh, quốc phòng được giữ vững. Thời kỳ này thực hiện luật nghĩa vụ quân sự huy động tổng lực sức người, sức của cho tiền tuyến. Mỗi thôn thành lập một trung đội dân quân tự vệ. Các đơn vị đều hoàn thành tốt chương trình, nội dung huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu cao. Hằng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu quân số làm nghĩa vụ quân sự. Công tác hậu phương quân đội được chú trọng thông qua các phong trào thanh niên “ba sẵn sàng”, phụ nữ “ba đảm đang”. Lực lượng vũ trang địa phương được duy trì và củng cố.

Thực hiện Chỉ thị số 63-CT ngày 28-4-1963 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng “Về công tác phòng chống gián điệp biệt kích”, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp là lực lượng công an

và Tỉnh đội, chính quyền huyện, lực lượng quân sự xã Lý Bôn tham gia chiến dịch tuyên truyền, truy quét các lực lượng phản động, đập tan nhóm phản động “Khối cộng đồng công xã ngọn cờ đỏ”, từng bước làm trong sạch địa bàn; phát triển lực lượng dân quân du kích; đề cao ý thức phòng chống gián điệp, biệt kích cho nhân dân. Công tác bảo đảm an ninh trật tự, quốc phòng góp phần ổn định tình hình chính trị, xã hội, tạo điều kiện cho đồng bào tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ xã Lý Bôn đã quan tâm đến công tác xây dựng Đảng. Theo sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện Bảo Lạc, Chi bộ xã Lý Bôn thực hiện cuộc vận động xây dựng Chi bộ “Bốn tốt”, từng bước ổn định và củng cố tổ chức bộ máy, lề lối làm việc, tác phong công tác. Một số cán bộ, đảng viên của Chi bộ được cử tham gia các lớp tập huấn do Huyện ủy mở, nhận thức về công tác xây dựng đảng ở miền núi gắn chặt với việc tổ chức các nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại địa phương được nâng lên. Cuối năm 1962, các Chi ủy viên của Chi bộ xã Lý Bôn tham gia lớp bồi dưỡng Chính huấn cán bộ Mùa xuân do Đảng bộ tỉnh Cao Bằng mở. Qua đó, nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; xác định quan điểm, lập trường giai cấp, khắc phục được những hạn chế, yếu kém trong công tác, nhất là công tác xây dựng Đảng và đội ngũ cán bộ. Thông qua các cán bộ, đảng viên, ý thức giác ngộ chính trị của đồng bào được nâng lên, sức mạnh chính trị của quần chúng được tăng cường. Qua đợt chỉnh huấn, nhiều cán bộ trưởng thành, được kết nạp đứng trong hàng ngũ của Đảng, trở thành nhân tố quan trọng trong phong trào

hợp tác hóa nông nghiệp, triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở địa phương; lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, đảng viên được chấn chỉnh, gần dân, phục vụ dân nhiều hơn; nhận thức mới về công tác xây dựng Đảng ở miền núi gắn chặt với việc tổ chức những nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại địa phương đã có những chuyển biến tích cực.

Đoàn Thanh niên xã từng bước được củng cố và kiện toàn, phát triển nhanh cả về số lượng đoàn viên, thanh niên và chất lượng hoạt động đoàn, thực sự trở thành lực lượng xung kích đi đầu trong phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, thi đua lao động sản xuất, xây dựng nếp sống mới, văn nghệ, thể dục thể thao, bảo vệ an ninh thôn xóm, tham gia dân quân du kích, tòng quân giết giặc và là nguồn lực dồi dào bổ sung cho tổ chức Đảng. Hội Phụ nữ xã phát huy vai trò hàng đầu trong lao động sản xuất, phục vụ chiến đấu. Hội viên tích cực tham gia xây dựng hợp tác xã, xây dựng gia đình văn hoá mới, làm tốt chính sách hậu phương quân đội. Mặt trận Tổ quốc xã được củng cố, tích cực vận động nhân dân xây dựng khối đoàn kết.

Cuối năm 1964, Mỹ leo thang chiến tranh đánh phá ra miền Bắc. Nhân dân miền Bắc bước vào giai đoạn lịch sử mới, vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Mặc dù thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất mới được 4 năm, nhưng với cố gắng vượt bậc, Chi bộ và nhân dân xã Lý Bôn đã thu được những kết quả to lớn: quan hệ sản xuất mới cơ bản được thiết lập; nền kinh tế tăng trưởng khá ổn định; cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường. Giáo dục, y tế, đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân có bước phát triển mạnh. Những kết quả sau 10 năm khôi phục kinh tế,

cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội đã tạo điều kiện để Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Lý Bôn chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho miền Nam ruột thịt.

### **III. CHI BỘ XÃ LÝ BÔN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, THAM GIA CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ Ở MIỀN BẮC VÀ CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM (1965-1975)**

Ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, mở đường cho quá trình tiến hành chiến tranh phá hoại thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội, đánh phá hậu phương miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam. Tháng 2-1965, Mỹ cho không quân đánh phá miền Bắc nước ta, mục tiêu là đánh vào quân đội và khu kinh tế đầu mối giao thông quan trọng của các thành phố đông dân cư. Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (3-1965) và lần thứ 12 (12-1965) của Đảng đã chủ trương chuyển hướng xây dựng nền kinh tế từ thời bình sang thời chiến, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo đảm sự chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, vừa tăng cường lực lượng quốc phòng để đánh trả có hiệu quả sự xâm phạm của không quân và hải quân Mỹ.

Giữa lúc quân dân cả nước hăng hái thực hiện Nghị quyết 11 và 12 của Trung ương Đảng về nhiệm vụ cách mạng của cả nước là đẩy mạnh hơn nữa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc, năm 1965, Đảng bộ huyện Bảo Lạc tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VI (nhiệm kỳ 1965-1968). Đại hội đã tiến hành đánh giá những kết quả đạt được, cùng những khó khăn, hạn chế của giai đoạn trước. Căn cứ vào đặc

điểm tình hình địa phương, Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ cơ bản của Đảng bộ và nhân dân huyện trong những năm 1965-1968 là: Coi trọng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang; chú ý công tác phòng chống chiến tranh phá hoại của địch; đảm bảo sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân; bảo vệ vững chắc địa phương về mọi mặt; quyết tâm xây dựng hậu phương vững mạnh.

Quán triệt chủ trương của Đảng, toàn dân tộc ta bừng lên khí thế sôi động với nhiều phong trào thi đua trong các giới, các ngành, các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân. Hòa chung khí thế của nhân dân cả nước, Chi bộ và nhân dân xã Lý Bôn vừa tập trung mọi cố gắng đẩy mạnh sản xuất, vừa tích cực tăng cường canh phòng, bảo mật trừ gian, chống gián điệp, sẵn sàng tấn công máy bay Mỹ xâm phạm vùng trời quê hương. Chi bộ xã Lý Bôn nhận thức trước hết là phải thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân; phải làm cho quyết tâm, lòng nhiệt tình được truyền đến từng thôn xóm, bản làng, đến từng người dân, làm cho nhân dân hiểu và tin tưởng vào sự tất thắng của cuộc kháng chiến. Chi bộ, chính quyền và hợp tác xã đã mở nhiều đợt sinh hoạt, học tập chính trị trong cán bộ, đảng viên, đặc biệt là tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập Nghị quyết 11, 12 (khóa III) của Trung ương Đảng về đường lối chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, thực hiện chuyển hướng từ thời bình sang thời chiến. Qua những đợt học tập này, tư tưởng của cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến. Quan điểm, lập trường, tinh thần trách nhiệm, ý chí phấn đấu, đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, đảng viên

được nâng cao; tư tưởng chủ quan, bi quan chớm xuất hiện đã sớm được khắc phục.

Từ sự thống nhất cao độ về tư tưởng và ý chí, Đảng bộ phát động một cao trào rộng lớn của nhân dân trên mặt trận sản xuất và chiến đấu với các khẩu hiệu: *"Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, *"Chắc tay súng, vững tay cày"*. Tất cả những phong trào của nhân dân Lý Bôn đều hướng tới mục tiêu là đạt năng suất cao trong lao động sản xuất, công tác và học tập, hiệu quả lớn trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, với tinh thần *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*; *"Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt"*; *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*...

Nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển sản xuất được đặt lên hàng đầu. Thực hiện Chỉ thị số 108-CT/TW ngày 25-8-1965 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 95-CT/CB của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, công tác chinh đồn phương thức quản lý hợp tác xã ở Lý Bôn được triển khai. Tỉnh ủy và Huyện ủy có nhiều giải pháp hỗ trợ các xã ở vùng Tây Nam huyện, trong đó có xã Lý Bôn khắc phục sự yếu kém. Công tác kiện toàn và củng cố các hợp tác xã có nhiều tiến triển, phương thức tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất ngày càng khoa học, hiệu quả hơn, đáp ứng được những yêu cầu của Hội đồng nhân dân huyện về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đến năm 1965, Hợp tác xã nông nghiệp Nà Kháng được thành lập, do ông Tô Văn Thân làm Chủ nhiệm. Đến năm 1966, có thêm 2 hợp tác xã được thành lập: Hợp tác xã nông nghiệp Nà Tòng, do ông Phùng

Văn Thành làm Chủ nhiệm và Hợp tác xã nông nghiệp Pác Pha, do ông Lục Văn Chài làm Chủ nhiệm.

Cùng với củng cố hợp tác xã, xã Lý Bôn triển khai thực hiện cuộc vận động đồng bào định canh, định cư, ổn định cuộc sống. Tháng 5-1968, huyện Bảo Lạc thành lập Ban chỉ đạo định canh, định cư. Công tác tập huấn cho cán bộ tham gia khảo sát được triển khai. Sau khi tham gia học tập, làm thí điểm, hợp rút kinh nghiệm, xã cử cán bộ cùng đoàn công tác của huyện lên với đồng bào, vận động đồng bào thực hiện cuộc vận động định canh, định cư. Trên cơ sở kết quả cuộc điều tra, khảo sát, căn cứ vào điều kiện đất đai, khí hậu, tập quán sản xuất,... huyện Bảo Lạc đã xây dựng phương án quy hoạch làm 2 vùng sản xuất: Vùng thấp và vùng cao. Theo quy hoạch của huyện, xã Lý Bôn và các xã Đức Hạnh, Mông Ân, Vĩnh Quang thuộc vùng cao gồm vùng cao núi đất và vùng cao núi đá. Vùng cao núi đất (các xã Lý Bôn, Đức Hạnh, Mông Ân, Vĩnh Quang) chủ yếu phát triển chăn nuôi và cố gắng tự túc một phần lương thực. Vùng cao núi đá chủ yếu trồng cây công nghiệp. Vùng thấp gồm xã Yên Thổ, Thái Học và một số xã khác. Vùng thấp sẽ đảm nhiệm việc trồng cây lương thực là chủ yếu nhằm mục tiêu tiến tới tự túc lương thực một cách vững chắc cho xã. Như vậy, đợt công tác điều tra khảo sát, lên quy hoạch phương án định canh định cư ở Lý Bôn nói riêng và trong toàn huyện Bảo Lạc nói chung đã đạt yêu cầu đề ra. Qua giai đoạn đầu thực hiện cuộc vận động, ở xã Lý Bôn, một bộ phận đồng bào dần từ bỏ lối sống di cư, ổn định địa bàn, gia nhập vào hợp tác xã. Các hộ gia đình chuyển sang cuộc sống định canh, định cư dưới hình thức xen ghép hoặc tổ chức thành hợp tác xã.

Tuy vậy, do địa hình phức tạp, địa bàn phân tán, truyền thống canh tác lâu đời của bà con, nhất là đồng bào dân tộc Mông, các

phương án quy hoạch, xây dựng địa bàn mới chưa đáp ứng được nguyện vọng của bà con, năng lực vận động, tổ chức của cán bộ còn có những hạn chế nhất định nên kết quả đạt được chưa toàn diện; hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã ở Lý Bôn còn nhiều hạn chế, nhất là tinh thần làm việc của xã viên, công tác quản lý kinh tế, cơ sở vật chất kỹ thuật, năng suất lao động thấp. Do vậy chưa thu hút đông đảo các hộ đồng bào dân tộc Nùng, Sán Chỉ, Dao tham gia xây dựng hợp tác xã.

Trong trồng trọt, cấp ủy, chính quyền xã Lý Bôn đã chỉ đạo tăng vụ, thâm canh, tổ chức khai hoang, chú ý khâu giống, kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, bảo vệ... Năm 1967, tổng sản lượng lương thực so với chỉ tiêu đều tăng so với năm 1966. Toàn huyện Bảo Lạc có tổng sản lượng lương thực năm 1967 tăng 30% so với năm 1966. Bình quân lương thực đầu người trong xã cũng tăng.

Trong chăn nuôi, Chi bộ, chính quyền xã Lý Bôn đã chỉ đạo đẩy mạnh phát triển đàn lợn, trâu, bò, ngựa. Trong năm 1967-1968, toàn huyện Bảo Lạc đóng góp cho Nhà nước 500 con trâu, bò cày kéo và gần 100 tấn thực phẩm, trong đó xã Lý Bôn đóng góp hàng chục con trâu, bò và hàng chục tấn thực phẩm. Bên cạnh những chuyển biến tích cực, việc chỉ đạo phát triển chăn nuôi khu vực tập thể còn hạn chế, nhất là áp dụng các biện pháp kỹ thuật cơ bản về thức ăn, chuồng trại, giống, phòng trừ dịch bệnh.

Trong lâm nghiệp, việc ngăn chặn nạn đốt phá rừng bừa bãi có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, việc chỉ đạo trồng cây có dầu, cây lấy gỗ và các loại cây ăn quả trên địa bàn xã Lý Bôn còn nhiều lúng túng, chưa xây dựng được vườn ươm cây giống. Đây là hạn chế chung trong lĩnh vực kinh tế lâm nghiệp của cả huyện Bảo Lạc.

Cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế và dân sinh, phục vụ lợi ích công cộng được Chi bộ và chính quyền xã Lý Bôn quan tâm xây dựng. Thời gian này, khó khăn chung của toàn huyện Bảo Lạc là kinh phí đầu tư cho xây dựng, nâng cấp hạ tầng giao thông rất hạn chế, nhưng với tinh thần phát huy nội lực, Chi bộ và chính quyền xã Lý Bôn đã huy động nhân dân tham gia tích cực cùng các địa phương khác trong huyện tiến hành sửa chữa tuyến Quốc lộ 34, đoạn từ Bảo Lạc đi Pác Miầu; tham gia khôi phục và làm mới đường liên xóm liên bản, sửa chữa cầu cống và các công trình thủy lợi. Nhân dân Lý Bôn cùng với nhân dân các xã lân cận đã thực hiện tốt mục tiêu giữ vững giao thông vận tải trong mọi tình huống, tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn, phục vụ tốt đời sống sinh hoạt, sản xuất và chiến đấu. Cơ sở vật chất ngành bưu điện có chuyển biến đáng kể; nhiều cột đường dây được đưa vào sử dụng, mạng đường thư đi nhanh hơn, hành trình thư báo từ thị xã Cao Bằng vào trung tâm huyện Bảo Lạc đã rút ngắn từ 5 ngày/chuyến xuống còn 3 ngày/chuyến; thời gian chuyển công văn, giấy tờ, thư báo từ trung tâm huyện Bảo Lạc về trung tâm xã cũng được rút ngắn. Mạng lưới truyền thanh của xã được củng cố, góp phần thông tin, tuyên truyền để nhân dân nắm bắt các chủ trương, chính sách của cấp trên và chính quyền địa phương; góp phần nâng cao dân trí, phục vụ các hoạt động văn hoá xã hội và công tác phòng không, trở thành kênh thông tin quan trọng trong đời sống xã hội của nhân dân Bảo Lạc, trong đó có nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn.

Bên cạnh việc chỉ đạo giữ vững và phát triển sản xuất, Chi bộ xã Lý Bôn quan tâm chăm lo thực hiện chính sách phát triển văn

hoá - xã hội ở địa phương. Mặc dù trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, các lĩnh vực văn hóa - xã hội của xã Lý Bôn đều có những chuyển biến tích cực.

Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ tăng cường đầu tư nguồn lực cho phát triển văn hóa, giáo dục. Đến năm 1969, toàn xã Lý Bôn có 3 trường tiểu học: Trường xã dạy đến lớp 4, Trường Pác Rà dạy đến lớp 3 và Trường Bản Báng dạy đến lớp 3. Nhìn chung, các trường được củng cố về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, tạo môi trường tốt hơn cho con em đồng bào có chỗ học hành, rèn luyện và vui chơi; khuyến khích đồng bào cho con em đến trường. Công tác bổ túc văn hóa được tăng cường để xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương. Đời sống văn hoá của nhân dân chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Các hoạt động văn hóa truyền thống tốt đẹp được khuyến khích, thúc đẩy; nhiều hộ đồng bào do được tuyên truyền giác ngộ đã bỏ các tập tục lạc hậu trong việc cưới, việc tang, giỗ tết; tình trạng nghiện rượu, nghiện thuốc phiện đã giảm mạnh. Mặc dù đạt được những kết quả nhất định, song công tác phát triển văn hóa, xã hội của xã Lý Bôn vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Lực lượng cán bộ, giáo viên còn thiếu, trình độ chưa đáp ứng được yêu cầu; cơ sở vật chất bảo đảm cho giáo dục còn nhiều hạn chế. Một số xóm ở trên cao chưa có lớp học, giao thông đi lại khó khăn, xa trường lớp, nhiều con em khó khăn trong việc tham gia học tập. Nhiều em trong độ tuổi chưa được đến trường; số lượng người dân người mù chữ còn đông; tỷ lệ học sinh đi học lên cao còn thấp; một số hủ tục lạc hậu vẫn chưa được xóa bỏ hoàn toàn,...

Trong công tác y tế, phong trào bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân có bước phát triển. Được sự giúp đỡ của huyện, xã củng cố, mở rộng Trạm Y tế và tủ thuốc; đồng bào đã thực hiện ăn chín uống sôi, giữ gìn vệ sinh... Tuy vậy, những khó khăn về y tế còn rất lớn như: Thiếu thuốc chữa bệnh, thiếu đội ngũ cán bộ y tế, đồng bào chưa thật tin tưởng vào việc khám chữa bệnh theo y học hiện đại, nên vẫn còn hoạt động mê tín dị đoan để chẩn đoán và điều trị bệnh.

Công tác xây dựng Chi bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể được chú trọng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, thường xuyên được bồi dưỡng về chính trị, phẩm chất chính trị và năng lực công tác được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng. Chất lượng sinh hoạt Chi bộ ngày càng được nâng lên. Bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể được kiện toàn và củng cố. Thực hiện Chỉ thị 15 của Trung ương, Chỉ thị số 100, ngày 12-3-1968 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng và sự chỉ đạo của Huyện ủy Bảo Lạc, Chi bộ xã Lý Bôn lãnh đạo nhân dân tích cực tham gia và bầu cử thành công Hội đồng nhân dân hai cấp Khu và tỉnh, kết quả đã có 9 đại biểu của huyện Bảo Lạc tham gia Hội đồng nhân dân cấp khu và tỉnh.

Giữa lúc nhân dân xã Lý Bôn đang phấn khởi thi đua sản xuất thì ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã qua đời. Thực hiện Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng biến đau thương thành hành động cách mạng, cùng với quân và dân cả nước, nhân dân xã Lý Bôn đã phát động phong trào thi đua sản xuất, xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá - giáo dục và sẵn sàng chiến đấu. Chi bộ mở đợt sinh hoạt chính trị: “Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, “Sống, chiến đấu và học tập

theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Qua đợt sinh hoạt chính trị, hầu hết cán bộ, đảng viên và nhân dân phát huy được ý chí cách mạng, đẩy mạnh sản xuất, tăng cường đoàn kết. Nhân dân khắp các thôn xóm trong xã đều hăng hái thi đua lao động sản xuất, học tập, phục vụ tiền tuyến. Phong trào thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ diễn ra trong năm 1969 mà còn tổ chức rất nhiều phong trào thi đua liên tục, rộng khắp. Chi bộ, chính quyền xã phát động nhiều đợt thi đua ngắn ngày với từng nội dung cụ thể, thiết thực phục vụ sản xuất và chiến đấu.

Tháng 7-1970, Tỉnh ủy Cao Bằng chủ trương tiến hành đồng thời hai cuộc vận động xây dựng các xã vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh với cuộc vận động định canh định cư, xây dựng hợp tác xã ở 19 hợp tác xã vùng cao thuộc 7 huyện trong tỉnh. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Cao Bằng, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của Huyện ủy Bảo Lạc, Chi bộ, chính quyền xã Lý Bôn đã lãnh đạo quần, dân trong xã thực hiện cuộc vận động xây dựng xã Lý Bôn thành địa bàn có thể trận an ninh nhân dân vững chắc, ngăn ngừa những sơ hở trong công tác đấu tranh chống bọn phản động và bọn tội phạm ở những vùng xung yếu, tiếp giáp, rẻo cao. Trên cơ sở đó, sự đoàn kết nhất trí trong nhân dân địa phương được tăng cường, nhân dân phấn khởi tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến, đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống bọn phản cách mạng, bọn tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị ở địa phương. Năm 1970, xuất hiện tình trạng nhiều người Trung Quốc vượt biên trái phép vào địa phận tỉnh Cao Bằng. Đến tháng 11-1970, toàn tỉnh đã có tới 1.868 người, riêng huyện Bảo Lạc là 1.000 người, trong đó có cả một số là cán bộ công nhân viên

nhà nước từ cấp cơ sở tới huyện. Xã Lý Bôn cũng nằm trong tình trạng chung này. Những người Trung Quốc vượt biên trái phép sống rải rác ở các địa bàn trong xã. Một số ít trong đó là các phần tử xấu, phức tạp có những động cơ, mục đích khác nhau khi đến địa phương. Những kẻ này đã lợi dụng sơ hở, thiếu sót của địa phương để kích động nhân dân chống lại việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta; gây mâu thuẫn giữa nhân dân hai nước. Để đối phó với tình hình trên, thực hiện Nghị quyết của Bộ Công an, của Tỉnh ủy, Ty Công an Cao Bằng, Chi bộ và chính quyền xã Lý Bôn đã phối hợp với Huyện ủy, chính quyền và lực lượng Công an huyện truy quét những phần tử xấu ở những vùng trọng điểm, nhằm vào một số đối tượng nhất định, trao trả cho phía bạn nhiều phần tử nghi vấn.

Chi bộ còn quan tâm củng cố và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân. Năm 1971, cùng với huyện Bảo Lạc, xã Lý Bôn đã tham gia đợt diễn tập phòng thủ cấp tỉnh. Lực lượng vũ trang địa phương được tăng cường về quân số, tăng cường năng lực sẵn sàng chiến đấu. Chính quyền và nhân dân Lý Bôn còn đẩy mạnh cuộc vận động thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn của miền Bắc, “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Nhiều con em lên đường nhập ngũ làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ miền Bắc, vào chiến trường miền Nam tham gia chiến đấu.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Bảo Lạc, trong năm 1971, Chi bộ xã Lý Bôn đã tổ chức Đại hội Chi bộ (nhiệm kỳ 1971-1973). Đại hội đã tổng kết một bước hoạt động lãnh đạo của Chi bộ trong thực hiện công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở địa phương; quá trình chuyển hướng sẵn sàng

chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và lực lượng phản động tại địa phương; công tác xây dựng Đảng và các tổ chức quần chúng; bàn phương hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và công tác quốc phòng - an ninh trong nhiệm kỳ 1971-1973. Đại hội đã bầu đồng chí Lục Văn Sinh làm Bí thư chi bộ, đồng chí Lữ Văn Đường làm Phó Bí thư Chi bộ (giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Sau Đại hội, Chi bộ tập trung chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh phát triển sản xuất, góp phần nâng cao đời sống của bà con xã viên và đóng góp tối đa sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

Bước sang năm 1972, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta bước vào thời kỳ mới với những chuyển biến mang tính quyết định. Để dốc sức cho chiến thắng, các địa phương trên cả nước phải thực hiện nhiều đợt tuyển quân lớn so với các năm trước. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Cao Bằng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Bảo Lạc, Chi bộ và chính quyền xã Lý Bôn đã xác định công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Từ đó, hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân của tất cả các đợt tuyển quân. Thực hiện phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, xã đã có kế hoạch bảo vệ những mục tiêu trọng yếu, xây dựng xã vững mạnh.

Trong công tác quản lý xã hội, từ tháng 1-1972, Bộ Công an có Thông tư số 1336/K55 ngày 3-10-1971 về cấp giấy chứng nhận căn cước cho công dân từ 14 tuổi trở lên. Nhận thức đây là vấn đề quan trọng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm soát, phát hiện các phần tử xấu, giữ gìn an ninh trật tự xã hội, tạo điều kiện tốt cho sự đi lại của nhân dân địa phương, thực hiện sự chỉ đạo của

Huyện ủy Bảo Lạc, Chi bộ và chính quyền xã Lý Bôn đã phối hợp với cơ quan Công an huyện và Ban chỉ đạo cấp giấy căn cước cho nhân dân của huyện tiến hành lập danh sách và cấp giấy chứng minh nhân dân cho những người từ 18 tuổi trở lên trên địa bàn xã.

Ngày 28-1-1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Nhân dân miền Bắc nhanh chóng bắt tay vào khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và dồn sức chi viện cho cách mạng miền Nam tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết: “Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới” và Hội nghị lần thứ 22 Ban Chấp hành Trung ương khóa III đã kịp thời đề ra nhiệm vụ, phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong hai năm 1974-1975. Tiếp tục tư tưởng chiến lược tiến công; nắm bắt thời cơ để giải phóng đất nước, từ ngày 30/9 đến ngày 8-10-1974, Bộ Chính trị họp bàn về chủ trương giải phóng miền Nam. Tại Hội nghị này, Bộ Chính trị đã phê chuẩn kế hoạch 2 năm 1975-1976 và kế hoạch tác chiến năm 1975, quyết tâm giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975-1976.

Thực hiện hóa chủ trương của Đảng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng nhấn mạnh phần đầu trong ba năm 1973-1975, sản xuất nông - lâm nghiệp phải là một bước chuyển biến quan trọng đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Chi bộ xã Lý Bôn triển khai nhiều chủ trương, giải pháp quyết liệt lãnh đạo chính quyền và đồng bào các dân tộc phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần cách mạng tiến

công, khắc phục khó khăn quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch 3 năm phát triển kinh tế - văn hóa, hàn gắn vết thương chiến tranh, phục vụ sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong sản xuất nông nghiệp, những năm đầu thập niên 70, thế kỷ XX là khoảng thời gian thời tiết có nhiều thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Tận dụng điều kiện thời tiết, các hợp tác xã trong toàn huyện đẩy mạnh sản xuất. Dưới sự chỉ đạo, tổ chức của chính quyền xã, nhân dân Lý Bôn đã tu sửa các công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu. Công tác gieo trồng diễn ra thuận lợi; khâu làm đất, giống và thời vụ được tiến hành sớm. Diện tích trồng cây lương thực được mở rộng. Diện tích trồng cây lương thực toàn huyện Bảo Lạc năm 1973 bằng 102,1% so với năm 1972. Trong hai năm (1974-1975), xã Lý Bôn đều hoàn thành chỉ tiêu đề ra về diện tích xuống giống ngô, lúa... Nhờ đó, đời sống đồng bào các dân tộc trong xã căn bản ổn định.

Thực hiện chủ trương của huyện Bảo Lạc, xã Lý Bôn đẩy mạnh chăn nuôi đại gia súc. Cán bộ thú y trong xã được tham gia các lớp bồi dưỡng do Huyện mở. Từ năm 1971 đến năm 1973, ở xã không xảy ra dịch bệnh lớn trên gia súc, gia cầm. Việc tiêm phòng bệnh cho đàn trâu, bò được thực hiện, nên đàn gia súc được duy trì ổn định và phát triển, đóng góp vào mức tăng trưởng ổn định của đàn gia súc toàn huyện. So với năm 1972, tính trong toàn huyện Bảo Lạc, đàn trâu tăng 2,3%; đàn bò tăng 2,5%; đàn lợn tăng 6%. Đặc biệt, trong thời gian này, việc nuôi và bắt thả cá ở sông Gâm phát triển mạnh, sản lượng cá thu hoạch được rất lớn. Năm 1971, xã làm chặng ở sông Gâm bắt được hơn 4 tấn cá (chủ yếu là cá Chiên) chia cho nhân dân. Với sản lượng cá thu hoạch

hàng năm rất lớn, hợp tác xã đã xây dựng một xưởng nước mắm (tại Nà Pồng) để sản xuất nước mắm cung cấp cho xã viên.

Trong lâm nghiệp, Chi bộ xã Lý Bôn đã chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể và nhân dân địa phương hưởng ứng phong trào trồng cây gây rừng do huyện Bảo Lạc phát động; phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với cán bộ do huyện cử xuống để triển khai phong trào đến từng địa bàn thôn xóm. Kết quả 6 tháng đầu năm 1974, toàn huyện Bảo Lạc đã đạt 62,6% kế hoạch trồng rừng, trong đó Lý Bôn là một trong những xã có tỷ lệ rừng trồng khá cao. Cùng với việc trồng mới, Chi bộ xã Lý Bôn còn chú trọng chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện trong việc tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp lệnh quản lý và bảo vệ rừng cho nhân dân trong xã. Ban kiểm lâm xã được thành lập, có cán bộ của Hạt kiểm lâm huyện phụ trách, hướng dẫn và chỉ đạo về chuyên môn.

So với sự phát triển của sản xuất nông lâm nghiệp, sản xuất tiêu thủ công nghiệp của xã gần như chưa có gì. Xã chưa thành lập được hợp tác xã trên lĩnh vực này. Hoạt động sản xuất chủ yếu vẫn diễn ra trong các hộ gia đình nhằm phục vụ trực tiếp cho đời sống của đồng bào.

Chi bộ xã Lý Bôn coi trọng thực hiện nghĩa vụ lương thực với Nhà nước. Trong đợt huy động từ 30-8-1973 đến 30-6-1974, toàn huyện Bảo Lạc đã nhập kho Nhà nước được 518.162 kg, trong đó có phần đóng góp đáng kể của xã Lý Bôn. Một hạn chế trong công tác bảo quản kho tàng ở Lý Bôn thời gian này là mái kho bị dột nên lương thực bị hỏng, thóc mọc mầm. Mặc dù còn những hạn chế, yếu kém nhưng nguồn đóng góp của nhân dân Lý Bôn có ý nghĩa quan trọng, góp phần giúp miền Bắc hoàn thành nghĩa vụ

hậu phương lớn, chi viện cho chiến trường miền Nam, thực hiện sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế, dân sinh, xã đã huy động nhân dân tổ chức tu sửa một số tuyến đường; tăng cường các phương tiện vận tải thô sơ và ngựa thồ để thay thế sức người. Trong sáu tháng đầu năm 1974, nhân dân Lý Bôn phối hợp với các xã tu sửa được 1.700 m đường ô tô tuyến Tây Nam huyện, đảm bảo sự lưu thông giữa xã Lý Bôn với các xã lân cận.

Trong lĩnh vực giáo dục, mặc dù điều kiện địa hình phức tạp, trường lớp xa dân cư, nhưng nhận thức của cán bộ, đảng viên, giáo viên và nhân dân Lý Bôn về tầm quan trọng của công tác giáo dục đã có nhiều chuyển biến. Phong trào thi đua “hai tốt” được thực hiện ở các trường lớp. Nhờ được bổ sung đội ngũ giáo viên, nên đến giữa năm 1974, đội ngũ giáo viên của xã tăng lên đáng kể. Số lượng lớp học được tăng lên, trường lớp được mở rộng, củng cố, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho con em đồng bào cấp sách tới trường. Công tác bổ túc văn hóa tiếp tục được triển khai mạnh mẽ. Huyện ủy Bảo Lạc chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện chủ trương của ngành Giáo dục cử một cán bộ chuyên trách ở mỗi xã để chăm lo duy trì và phát triển phong trào bổ túc văn hoá, thúc đẩy việc học tập văn hoá đối với cán bộ dân tộc ít người. Chi bộ, chính quyền xã Lý Bôn vận động, cử nhiều cán bộ, đồng bào tham gia các lớp bổ túc nhằm nâng cao trình độ, xóa nạn mù chữ,...

Bên cạnh đó, Chi bộ còn quan tâm chăm lo công tác xây dựng đời sống văn hóa mới cho đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn. Chi bộ, chính quyền xã có nhiều giải pháp xây dựng đời sống văn hoá mới cho đồng bào các dân tộc. Năm 1974, nhiều cán bộ, đảng viên

tham gia hội nghị do huyện Bảo Lạc tổ chức về tổng kết văn hoá, tổ chức cuộc tọa đàm chuyên đề về thay đổi tập tục lạc hậu trong việc tang của người Mông, dành cho cán bộ và quần chúng có uy tín thuộc dân tộc Mông. Các đại biểu sau khi tham dự Hội nghị đã tích cực tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện Nghị quyết Hội nghị, gương mẫu, vận động thực hiện việc cho người chết vào áo quan, cũng như giảm bớt các hủ tục trong lễ cưới. Các tổ thông tin văn hoá tích cực hoạt động, vận động di dời chuồng trại chăn nuôi trâu bò ra xa nơi ở; tiến hành tổng vệ sinh làng xóm.

Trong lĩnh vực y tế, Chi bộ, chính quyền xã Lý Bôn và các tổ chức đoàn thể vận động nhân dân hưởng ứng phong trào vệ sinh phòng bệnh do huyện Bảo Lạc phát động. Những năm 1970, Trạm Y tế xã do y sĩ Nông Văn Thúy (người xóm Nà Kháng) làm Trạm trưởng. Từ năm 1973 đến năm 1975, trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm. Xã phối hợp với cơ quan y tế huyện tổ chức phun thuốc phòng trừ dịch sốt rét; tiêm thuốc phòng tả cho nhân dân trong xã. Nhận thức được tầm quan trọng của truyền thông giáo dục sức khỏe, đối với các hoạt động chuyên môn của ngành y tế huyện như nói chuyện sinh đẻ có kế hoạch, vận động áp dụng biện pháp tránh thai, củng cố và duy trì nhà trẻ, xã Lý Bôn đều cử cán bộ tham gia lĩnh hội, tuyên truyền, phối hợp để triển khai có hiệu quả về các địa bàn cơ sở ở xã. Từ đó, kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe của nhân dân các dân tộc trong xã đã được nâng lên.

Công tác xây dựng Đảng được Chi bộ xã Lý Bôn chú trọng. Năm 1971, dưới sự chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy Bảo Lạc, Chi bộ xã Lý Bôn triển khai thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26-1-1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đưa những người không

đủ tư cách ra khỏi Đảng, qua đó đã góp phần nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên.

Chính quyền và các tổ chức đoàn thể được kiện toàn, làm việc có nền nếp và hiệu quả hơn, phát huy tốt vai trò quản lý mọi mặt của đời sống, tổ chức đồng bào xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Đầu năm 1973, Chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện và xã, với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt rất cao. Kết quả bầu Ủy ban hành chính huyện và xã nhiệm kỳ mới cho thấy sự tin tưởng của nhân dân vào bộ máy chính quyền. Đồng chí Lữ Văn Đường tiếp tục giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Nhìn chung đợt bầu cử Hội đồng nhân dân huyện và xã năm 1973 đã đạt các yêu cầu đề ra. Hầu hết số cán bộ trong Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và xã có uy tín và kinh nghiệm được tin nhiệm đã tái cử. Đây là thắng lợi có ý nghĩa chính trị to lớn trong củng cố kiện toàn chính quyền dân chủ nhân dân và nâng cao quyền dân chủ chính trị của nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn.

Năm 1974, Chi bộ lãnh đạo chính quyền và nhân dân Lý Bôn tích cực tham gia thực hiện hai nhiệm vụ chính trị lớn: Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp khu, tỉnh và đợt Tổng điều tra dân số đạt kết quả tốt. Qua đó, nâng cao vai trò lãnh đạo và kinh nghiệm công tác cho cán bộ, đảng viên cũng như động viên được nhân dân tham gia thực hiện tốt quyền dân chủ chính trị; củng cố khối đoàn kết, nhất trí giữa Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã.

Nằm ở địa bàn có ý nghĩa quan trọng, đối mặt với nhiều thử thách, công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được Chi bộ, chính quyền xã quan tâm. Chi bộ lãnh đạo chính quyền phối

hợp với các cơ quan chức năng có nhiều cố gắng trong chỉ đạo giải quyết những vụ việc phức tạp như trộm cắp tài sản hợp tác xã; buôn lậu, vượt biên trái phép, trồng thuốc phiện; mê tín dị đoan,...

Bước sang năm 1975, toàn Đảng toàn quân và toàn dân tập trung những nỗ lực cao nhất với tinh thần thần tốc, táo bạo tiến lên giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Chi bộ xã Lý Bôn lãnh đạo chính quyền và nhân dân quyết tâm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII Đảng bộ tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết Đại hội lần thứ IX Đảng bộ huyện Bảo Lạc. Với tinh thần tất cả vì sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lý Bôn nêu cao quyết tâm khắc phục khó khăn trong sản xuất và đời sống, tập trung thực hiện mục tiêu chính trong sản xuất nông - lâm nghiệp; tăng cường xây dựng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp; nâng cao chất lượng quản lý và chỉ đạo sản xuất; tạo ra những chuyển biến mới làm cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch nhà nước theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa những năm tiếp theo.

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn kết thúc thắng lợi, miền Nam được hoàn toàn giải phóng; sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta toàn thắng. Đây là một sự kiện có ý nghĩa to lớn, đưa nhân dân Lý Bôn cùng đồng bào cả nước sang một giai đoạn lịch sử mới, độc lập, thống nhất tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

\*

Trải qua 21 năm (1954-1975) tiến hành sự nghiệp xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội và tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ xã Lý Bôn lãnh đạo nhân dân vượt qua muôn

vàn khó khăn, thách thức, xây dựng và phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân, phát triển văn hóa, xã hội; đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tham gia làm tròn vai trò của hậu phương đối với tiền tuyến, đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước; chi viện sức người sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở xã Lý Bôn phải đứng trước nhiều khó khăn thách thức. Công tác điều hành, quản lý, xây dựng hợp tác xã còn có những mặt, thời điểm chưa đáp ứng được yêu cầu, công tác vận động đồng bào định cư, định canh còn nhiều khó khăn. Đời sống văn hóa, giáo dục, xã hội còn nhiều yếu kém, tồn tại cần phải khắc phục, tỷ lệ đồng bào mù chữ vẫn còn cao, một số hủ tục lạc hậu chưa được xóa bỏ. Lý Bôn là một xã vùng sâu, vùng xa của tỉnh Cao Bằng nên gặp nhiều khó khăn về kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh và quốc phòng. Mặc dù có những hạn chế, yếu kém, nhưng những kết quả đạt được là rất đáng tự hào đối với Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Lý Bôn. Với những thành tích đạt được, tập thể và nhiều cá nhân của xã Lý Bôn đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý. Đó là sự ghi nhận và đánh giá những công lao, đóng góp và sự hy sinh xương máu của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Lý Bôn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và tham gia sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc.

## **Chương V**

# **LÝ BÔN CÙNG CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, BƯỚC ĐẦU ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP (1975-1986)**

### **I. TIẾP TỤC CƯỜNG CỐ QUAN HỆ SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ THAM GIA ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1980)**

Ngày 30-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc, đánh dấu cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã toàn thắng, mở ra kỷ nguyên mới của lịch sử phát triển dân tộc - kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là điều kiện thuận lợi để toàn Đảng, toàn dân quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, cuộc chiến tranh dài ngày và khốc liệt do đế quốc Mỹ và tay sai gây ra để lại hậu quả nặng nề đối với đất nước. Cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội từ xuất phát điểm thấp, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ còn phổ biến. Trong khi đó, Mỹ và các thế lực thù địch tăng cường chống phá cách mạng Việt Nam. Ở biên giới Tây Nam, tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xary - Khiêu Xămphon thực hiện các hành động thù địch, xâm lấn. Tình hình biên giới phía Bắc ngày càng căng thẳng. Cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc ảnh hưởng lớn tới công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Bối cảnh đất nước đứng trước những thuận lợi và khó khăn, Đảng đã định hình đường lối chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn. Tháng 8-1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III họp Hội nghị lần thứ 24 xác định nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới: *“Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội...”*<sup>1</sup>. Với cách mạng miền Bắc, Hội nghị nêu nhiệm vụ: Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, khắc phục mọi khó khăn, đồng thời tiếp tục phát huy vai trò tích cực đối với sự nghiệp phát triển cách mạng trong cả nước. Nhằm khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp trong tình hình mới, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 208-CT/TW ngày 16-9-1974 về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Chi bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội mới với niềm cảm hứng cách mạng trong đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đây trở thành động lực quan trọng để Chi bộ lãnh đạo chính quyền và nhân dân xã Lý Bôn thực hiện thành công các nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế xã hội.

Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa V quyết định bỏ cấp Khu, sáp nhập tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn thành tỉnh Cao Lạng (ngày

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng*, Nxb. Sự Thật, H, 1975, tr.9, 12.

27-12-1975), huyện Bảo Lạc, trong đó có xã Lý Bôn trở thành một đơn vị hành chính của tỉnh Cao Lạng. Đại hội lần thứ I Đảng bộ tỉnh Cao Lạng (từ ngày 31-3 đến 8-4-1977) chỉ rõ nhiệm vụ chính trị của các địa phương xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội: “Tập trung chỉ đạo việc củng cố lại quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, làm cho các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế ở địa phương, điều chỉnh quy mô hợp tác xã để phù hợp với điều kiện miền núi, biên giới, phù hợp với trình độ quản lý của cán bộ. Trước hết là phải xây dựng tốt cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ sản xuất”<sup>1</sup>.

Để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp ở địa phương, tháng 6-1977, Đảng bộ Bảo Lạc tiến hành Đại hội lần thứ X. Đại hội thông qua Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đường lối lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ các cấp chính là ngọn cờ đúng đắn để Chi bộ xã Lý Bôn lãnh đạo nhân dân vững vàng bước vào giai đoạn mới xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế, văn hóa, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Ở Lý Bôn, bên cạnh những thuận lợi, Chi bộ, chính quyền và nhân dân phải đối mặt với không ít khó khăn. Nhiều vấn đề đặt ra thời hậu chiến cần tập trung giải quyết. Cơ sở hạ tầng phục vụ cho xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội rất yếu kém. Hệ thống thủy lợi chưa hoàn chỉnh, lại bị hư hại nặng nề do lũ lụt, hạn hán, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất. Nông nghiệp phân tán, phương thức canh tác lạc hậu, năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi

---

<sup>1</sup> Dẫn theo sách *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng*, tr.396 - 397.

thấp, hoạt động sản xuất thủ công mới dừng ở tính chất hộ gia đình, tự cung, tự cấp; cơ sở vật chất của một số ngành giao thông, giáo dục, y tế còn nhiều bất cập; đời sống vật chất và tinh thần của đại đa số nhân dân còn thấp, các hủ tục như mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp; các thế lực phản động, thù địch tăng cường hoạt động chống phá,... Những khó khăn này không chỉ cản trở công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Lý Bôn mà còn đặt ra những thách thức trong công tác lãnh đạo của Chi bộ, quản lý của chính quyền xã.

Phát huy truyền thống đoàn kết, thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo, Chi bộ kiên trì tìm tòi con đường, cách thức đưa xã Lý Bôn từng bước vượt qua khó khăn, vững bước đi lên. Chi bộ xác định nhiệm vụ trước mắt là lãnh đạo nhân dân tiến hành khắc phục những khó khăn thời hậu chiến, đẩy mạnh phát triển sản xuất, tiếp tục tăng cường xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hòa bình.

Với tinh thần chủ động, sáng tạo, Chi bộ xã Lý Bôn quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 208-CT/TW, triển khai thực hiện Nghị quyết số 61-CP (5-4-1976) của Hội đồng Chính phủ về cuộc vận động “Tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”. Trong kế hoạch 5 năm 1976-1980, tỉnh Cao Lạng xác định bốn vùng kinh tế trọng điểm về sản xuất nông-lâm nghiệp. Địa bàn huyện Bảo Lạc trong đó có xã Lý Bôn được tỉnh xác định thuộc vùng III và vùng IV, nơi tập trung trồng lúa, ngô, đỗ tương, dược liệu, cây ăn quả, chăn nuôi đại gia súc. Xã Lý Bôn được xác định là địa bàn khó khăn, từng bước tiến tới tự túc về lương thực. Trên

cơ sở quy hoạch, phân vùng kinh tế của tỉnh, căn cứ vào đặc điểm của địa phương, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện phát triển sản xuất nông-lâm nghiệp, củng cố các hợp tác xã. Cụ thể hóa chủ trương của Trung ương Đảng và đảng bộ các cấp, Đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn thi đua sôi nổi trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Chi bộ lãnh đạo chính quyền tổ chức cho xã viên học tập Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp, triển khai thực hiện tốt phương châm “Hợp tác hóa đi đôi với thủy lợi hóa” nhằm khắc phục ảnh hưởng của thiên tai, thúc đẩy sản xuất.

Năm 1976, Chi bộ xã Lý Bôn triệu tập Đại hội Chi bộ. Đại hội đã thông qua Nghị quyết, cụ thể hóa đường lối của Trung ương Đảng, Đảng bộ các cấp và của Nhà nước về xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng ở địa phương, tiếp tục con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã bầu đồng chí Lữ Văn Đường làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lục Văn Chài làm Phó bí thư Chi bộ (giữ chức Chủ tịch ủy ban hành chính xã). Nghị quyết đại hội là cơ sở để Chi bộ lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể và nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn phát huy truyền thống, khắc phục khó khăn đưa địa phương phát triển đi lên.

Đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội trong điều kiện hòa bình, Chi bộ tập trung trước hết vào lãnh đạo củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ lãnh đạo chính quyền đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Bộ máy, phương thức tổ chức quản lý của các hợp tác xã được kiện toàn và đổi mới; chú trọng phát huy quyền làm chủ, tinh thần tự giác của nhân dân. Những khiếm khuyết trong quản lý, tổ chức sản xuất của các hợp tác xã từng bước được khắc phục.

Thực hiện nghiêm túc chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ chỉ đạo tiếp tục củng cố lại một số hợp tác xã còn yếu, thực hiện phát cao “ba ngọn cờ hồng” ở nông thôn (Hợp tác xã nông nghiệp; hợp tác xã mua bán; hợp tác xã tín dụng). Công tác xây dựng và phát triển hợp tác xã ở Lý Bôn đạt được những bước tiến quan trọng. Chỉ còn một số địa bàn đồng bào đang tổ chức định canh, định cư, công tác xây dựng hợp tác xã gặp khó khăn nhất định. Cũng thời gian này, Nhân dân Lý Bôn nhiệt liệt hưởng ứng chủ trương của huyện, nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 208 của Ban Bí thư và Nghị quyết số 61 của Chính phủ về tổ chức lại sản xuất và tổ chức lại quy mô hợp tác xã; xây dựng hợp tác xã thành đơn vị kinh tế và quản lý phân phối thống nhất trên quy mô toàn xã. Tuy nhiên, trong điều kiện của địa phương miền núi, địa bàn rộng, dân cư thưa thớt, trình độ dân trí hạn chế, năng lực quản lý điều hành của cán bộ hợp tác xã còn thấp, thì việc tăng cường quản lý, sản xuất tập trung và nâng quy mô hợp tác xã lên toàn xã tỏ ra không phù hợp, gây ra những khó khăn nhất định.

Trong quá trình đưa nhân dân toàn xã đi vào con đường làm ăn quy mô lớn, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở Lý Bôn đã bộc lộ những hạn chế bất cập. Khâu tổ chức, điều hành gặp khó khăn, hợp tác xã làm ăn kém hiệu quả, dẫn đến nguy cơ tan rã, hoặc chỉ còn là hình thức; tỷ lệ hộ nông dân làm ăn riêng lẻ chiếm hơn 50%. Trong tổ chức, ban quản lý hợp tác xã nông nghiệp bộc lộ sự non yếu về trình độ quản lý, chưa tích cực áp dụng tiến bộ của khoa học - kỹ thuật trong sản xuất; chưa xác định rõ và phát huy các thế mạnh vốn có của địa phương. Đời sống nhân dân không được cải thiện. Tiềm năng đất đai còn nhiều nhưng thực

hiện thâm canh hiệu quả thấp. Tỷ lệ sử dụng các loại giống mới trong trồng trọt, chăn nuôi thấp, nên năng suất, sản lượng không cao. Tình trạng du canh, du cư của đồng bào các dân tộc vùng cao lại tái diễn và ngày càng phổ biến; sản xuất thủ công nghiệp chưa được coi trọng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện (tháng 8-1979), Chi bộ xã Lý Bôn chỉ đạo tiến hành sắp xếp, tổ chức lại các hợp tác xã hợp lý, tinh gọn và hiệu quả hơn. Quy mô hợp tác xã điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, năng lực quản lý của cán bộ. Công tác tuyên truyền, vận động đồng bào được đẩy mạnh, trên tinh thần tự nguyện của người lao động; tiến hành giao đất, giao rừng cho các hộ xã viên; tăng cường chỉ đạo áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất, nhất là việc gieo trồng giống lúa mới, sử dụng phân hoá học và tận dụng các nguồn phân chuồng, phân xanh. Nhờ những nỗ lực và giải pháp kịp thời của Chi bộ, công tác xây dựng hợp tác xã đã được chấn chỉnh, các hợp tác xã ổn định trở lại, sản xuất tiếp tục phát triển; năng lực tổ chức, quản lý, điều hành được nâng cao, sản xuất hiệu quả hơn, đồng bào yên tâm, phấn khởi tham gia con đường làm ăn tập thể, mang lại một không khí mới trong lao động, sản xuất và chiến đấu.

Song song với tổ chức lại sản xuất, củng cố quan hệ sản xuất, công tác đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng được Chi bộ và chính quyền chú trọng. Hệ thống thủy lợi như đập nước, hồ chứa, mương, phai được gia cố, mở rộng bảo đảm tưới tiêu cho ruộng, nương. Tỉnh, huyện có nhiều hỗ trợ địa phương trong xây dựng cơ bản, củng cố, tăng cường hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng, trường, trạm,... từng bước thay đổi bộ mặt nông thôn ở xã Lý Bôn. Đồng

bào các dân tộc xã Lý Bôn thể hiện quyết tâm cao trong đóng góp nguồn lực; dốc sức đóng góp sức người, sức của cho công tác xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện đã bộc lộ những yếu kém. Do trình độ quản lý, tổ chức có hạn, dẫn đến việc đầu tư xây dựng cơ bản dàn trải, không tập trung được nguồn vốn cho những công trình trọng điểm; tiến độ xây dựng các công trình chưa đạt yêu cầu đề ra; nguồn vốn đầu tư hạn chế. Mặc dù có nhiều nỗ lực nhưng nhìn chung, cơ sở hạ tầng, mạng lưới đường giao thông xóm, bản còn chậm được tu sửa, đi lại rất khó khăn, nhất là vào mùa mưa lũ. Trong điều kiện chiến tranh, thiên tai rình rập, đời sống của đồng bào xuất hiện những dấu hiệu khó khăn hơn.

Nhiệm vụ trọng tâm được Chi bộ và chính quyền quan tâm là thúc đẩy, mở rộng sản xuất, nâng cao năng suất lao động, ổn định đời sống của nhân dân. Trong hai năm sau khi hòa bình lập lại trên cả nước, Chi bộ đã lãnh đạo chính quyền và các hợp tác xã vượt qua nhiều khó khăn do thời tiết khắc nghiệt, sâu bệnh bùng phát, đạt nhiều kết quả quan trọng trong sản xuất; đẩy mạnh công tác cải tạo, mở rộng hệ thống thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh, cải tạo đất đai, gieo trồng bảo đảm thời vụ, thực hiện thâm canh, gối vụ, bón phân cho cây trồng, chọn giống tốt, sử dụng giống mới, trồng cây gây rừng; tổ chức tiếp nhận đồng bào đến định canh định cư. Nhiều cây trồng, vật nuôi thích hợp được đưa vào gieo trồng, khuyến khích phát triển chăn nuôi, phát triển diện tích rừng. Được sự hỗ trợ của huyện, các hợp tác xã đẩy mạnh phát triển quy mô đàn gia súc trâu, bò, ngựa, lợn. Với đóng góp của xã Lý Bôn, năm 1976, toàn huyện Bảo Lộc phát triển đàn trâu đạt 96,6% kế hoạch; đàn bò đạt 102,8% kế hoạch; đàn lợn đạt 105,8% kế hoạch.

Sang năm 1978, Chi bộ lãnh đạo chính quyền và nhân dân Lý Bôn nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất lương thực, bảo đảm đời sống nhân dân và làm nghĩa vụ với Nhà nước. Về sản xuất lương thực, Chi bộ xã tăng cường chỉ đạo cải tạo đất, thâm canh, chỉ đạo tập trung làm ba vụ lúa: Vụ Đông Xuân, vụ Mùa và vụ Hè Thu. Trong đó tập trung cho sản xuất vụ Đông Xuân, vì vụ này chiếm tới 2/3 diện tích gieo trồng trong năm. Trong cuộc vận động đẩy mạnh sản xuất vụ Đông Xuân, xã Lý Bôn từ chỗ không chú trọng đã trở thành một trong những xã tiêu biểu, dẫn đầu của huyện.

Bước vào vụ Hè Thu năm 1978, hạn hán diễn ra trầm trọng. Đối với những nơi bị ảnh hưởng, xã chủ động chuyển đổi trồng lúa sang trồng đỗ xanh, đảm bảo gieo trồng hết diện tích. Các hợp tác xã nêu cao trách nhiệm, tích cực và chủ động khắc phục khó khăn xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, thực hiện các biện pháp thâm canh tăng vụ, khai hoang mở rộng diện tích canh tác. Để cây cấy hết diện tích trong lúc hạn hán kéo dài, Chi bộ lãnh đạo chính quyền và các hợp tác xã tập trung làm thủy lợi để cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân và nước tưới cho nông nghiệp. Tại những khu vực cao, xã hỗ trợ đồng bào làm bể nước sinh hoạt và thủy lợi nhỏ. Cùng với công tác thủy lợi, phân bón cũng được quan tâm đúng mức. Chính quyền và các tổ chức đoàn thể phát động phong trào làm phân bón ruộng, xây dựng hệ thống chuồng trâu, chuồng bò, chuồng lợn hai bậc và hố xí hai ngăn để tạo nguồn phân bón tại chỗ; đẩy mạnh cuộc vận động làm phân xanh, mang lại nhiều kết quả. Việc tăng cường đưa vào gieo trồng hai loại giống lúa mới là Thượng Hải 2 và Chân trâu lùn đã cho năng suất khá cao, bình quân đạt 25,4 tạ/ha; ngô ruộng cho năng suất bình quân 7,0

tạ/ha. Do năng suất, sản lượng tăng nên mức bình quân lương thực đầu người đạt 301 kg/người/năm.

Năm 1979-1980, chiến tranh biên giới nổ ra, sau đó tình hình vùng biên giới tiếp tục căng thẳng ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất. Những khó khăn thêm chồng chất. Xã phải chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, luôn trong tâm thế sẵn sàng chiến đấu, sản xuất nông nghiệp có nhiều giảm sút. Nguồn lực lao động bị phân tán, tâm thế tổ chức sản xuất bị ảnh hưởng nghiêm trọng; vấn đề cung ứng vật tư, phân bón, thuốc hoá học gặp nhiều trở ngại; đồng bào tiếp tục di cư nhiều. Tuy vậy, phát huy tinh thần cách mạng tiến công, Chi bộ lãnh đạo chính quyền và nhân dân Lý Bôn khắc phục khó khăn tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất.

Trong chăn nuôi, năm 1978-1979, dịch gây thiệt hại lớn đàn gia súc, nhất là đàn lợn. Tận dụng sự giúp đỡ của huyện, xã tích cực tổ chức tiêm phòng, cách ly nên kịp thời dập tắt được bệnh dịch và nhanh chóng khôi phục lại đàn lợn. Chăn nuôi trâu đạt gần 100% kế hoạch đặt ra; đàn bò đạt hơn 80% kế hoạch; đàn ngựa đạt hơn 95% so với kế hoạch. Chăn nuôi gia cầm và nuôi thả cá cũng phát triển trong các hợp tác xã, hộ gia đình. Cùng với trồng trọt, hoạt động chăn nuôi được duy trì, góp phần bảo đảm cung cấp thực phẩm cho nhân dân và hậu cần cho lực lượng vũ trang trong cuộc đối đầu với quân xâm lược.

Sản xuất lâm nghiệp có bước chuyển biến trên các mặt khai thác lâm sản, trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và tiêu dùng trong nước, hoạt động khai thác lâm thổ sản được đẩy mạnh, tăng cường tính tổ chức, bảo đảm các dịch

vụ hỗ trợ. Chi bộ và chính quyền đẩy mạnh tuyên truyền, khắc phục tình trạng phá rừng làm nương rẫy, khai thác rừng bừa bãi, làm suy giảm diện tích che phủ rừng tự nhiên; công tác chăm sóc, bảo vệ rừng được quan tâm chỉ đạo với nhiều biện pháp tích cực như: Tuyên truyền, giáo dục người dân về tác hại của nạn phá rừng. Qua đó chấp hành nghiêm chỉnh những quy định của Nhà nước về bảo vệ rừng; kiên quyết ngăn chặn nạn phá rừng bừa bãi và vận động phong trào trồng cây gây rừng, khôi phục những cánh rừng bị tàn phá. Năm 1980, xã đã tổ chức trồng rừng đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Qua đó, đóng góp vào kết quả chung của huyện<sup>1</sup>.

Tuy nhiên việc tu bổ, trồng rừng vẫn còn nhiều hạn chế; thu mua lâm sản đạt giá trị thấp, tổ chức chưa tốt. Công tác giao đất, giao rừng chưa thực hiện được. Rừng vẫn bị tàn phá bởi ý thức bảo vệ rừng của người dân chưa cao và khí hậu khô hạn dẫn đến nạn cháy rừng, thiêu hủy nhiều diện tích rừng.

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chủ yếu là do các hợp tác xã và một bộ phận nhân dân thực hiện như sản xuất gạch ngói, rèn, may mặc. Nhìn chung sản xuất tiểu thủ công nghiệp có chiều hướng giảm sút, không đảm bảo kế hoạch.

Để thúc đẩy sản xuất, hỗ trợ, nâng cao đời sống cho đồng bào, công tác lưu thông được chú trọng hơn. Ngành thương nghiệp của huyện có nhiều giải pháp thiết lập cơ sở ở xã, tăng cường cung cấp hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, thu mua sản phẩm của đồng bào. Các ngành tài chính, ngân hàng đã có những cố gắng trong quản lý, khai thác nguồn thu, hướng dẫn sử dụng vốn,...

---

<sup>1</sup> Năm 1980, toàn huyện Bảo Lạc trồng được 535 ha rừng, đạt 120% kế hoạch.

Nhìn chung, 5 năm sau khi hòa bình lập lại, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn và còn không ít vấn đề đặt ra, nhưng tình hình sản xuất của xã Lý Bôn có những bước cải thiện nhất định, tạo điều kiện để địa phương quan tâm chăm lo các vấn đề xã hội. Chi bộ và chính quyền xã có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục, y tế, nâng cao chất lượng đời sống cho đồng bào. Ngành Giáo dục của xã giữ được nhịp độ phát triển, số học sinh tới trường tăng; Chi bộ chỉ đạo, động viên phong trào thi đua dạy và học, nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục vùng cao.

Chi bộ chỉ đạo chính quyền và nhà trường chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc thực hiện chương trình cải cách giáo dục. Được sự giúp đỡ của chính quyền, nhân dân và các tổ chức đoàn thể, ngành Giáo dục xã khắc phục nhiều khó khăn trong xây dựng trường sở, tổ chức dạy và học. Số lượng học sinh và số lớp học hàng năm đều tăng. Được sự giúp đỡ của huyện, năm 1977, xã thành lập Trường cấp II lấy tên là Trường cấp I - II xã Lý Bôn, đóng tại xóm Nà Pồng, do thầy giáo Ma Văn Hậu làm Hiệu trưởng. Trường cấp II được xây dựng, tạo điều kiện cho con em các dân tộc xã Lý Bôn có nơi học tập. Hệ thống nhà trẻ cũng được quan tâm qua việc phát triển các nhóm trẻ, tăng cường đội ngũ cô nuôi dạy trẻ. Xã Lý Bôn trở thành một trong những xã có tỷ lệ học sinh đi học cao trong huyện<sup>1</sup>.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi, tạo bầu không khí vui tươi ở khắp các bản làng. Hoạt động văn hoá-

---

<sup>1</sup> Tính chung trên toàn huyện Bảo Lạc, có 14% số học sinh đi học trong tổng dân số.

thể dục thể thao được duy trì với những hình thức linh hoạt, góp phần cổ vũ, động viên nhân dân thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu. Nếp sống văn hóa mới trong cuộc sống, đặc biệt trong việc cưới, tang ma, lễ tết được duy trì. Hiện tượng mê tín dị đoan, cũng lễ, mo then suy giảm đáng kể.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa được chú ý, quan tâm chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình bộ đội, nhất là vào những dịp Tết Nguyên đán, kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27-7, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12,... với các hình thức như thăm hỏi động viên, giúp tu sửa nhà; thăm hỏi, tặng quà các đơn vị bộ đội;... Sau khi chiến tranh biên giới tạm thời chấm dứt, Chi bộ chỉ đạo nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, sớm ổn định sản xuất và mọi mặt hoạt động. Trường học được mở lại, địa phương tranh thủ gieo cấy tiếp vụ lúa Đông Xuân. Được sự chia sẻ, giúp đỡ của Huyện và các xã bạn, nhân dân Lý Bôn từng bước khôi phục sản xuất, ổn định đời sống.

Trong điều kiện kinh tế khó khăn, Chi bộ, chính quyền vẫn quan tâm tới công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Phòng Y tế huyện có nhiều hỗ trợ đối với xã trong tổ chức tiêm phòng các dịch bệnh, phun thuốc trừ ruồi, muỗi; giáo dục và hướng dẫn nhân dân thực hiện phòng bệnh, chữa bệnh, kết hợp giữa Đông y và Tây y. Trạm Y tế xã được tăng cường về đội ngũ và nguồn lực, thực hiện khám chữa bệnh cho hàng ngàn lượt người.

Trong bối cảnh chiến tranh nổ ra, căng thẳng kéo dài, ảnh hưởng lớn đến phát triển văn hóa giáo dục, chăm lo y tế và công tác xã hội. Ngoài ra, một số cán bộ nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, tầm quan trọng của các vấn đề xã hội nên trong chỉ đạo lãnh

vực văn hóa, giáo dục, y tế, bảo vệ bà mẹ và trẻ em còn bộc lộ những yếu kém, không đáp ứng được nhu cầu cấp thiết của nhân dân. Ở một số thời điểm khó khăn, chiến tranh đe dọa, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao bị đình trệ, còn đơn điệu và chỉ diễn ra ở phạm vi hẹp, chưa trở thành phong trào sâu rộng trong nhân dân. Trong điều kiện khó khăn, hoạt động giáo dục chịu tác động rất lớn. Trường lớp sơ sài, bàn ghế, sách giáo khoa thiếu thốn; lương giáo viên không được cấp kịp thời; định lượng tem phiếu thấp,... đã làm cho đội ngũ giáo viên thiếu yên tâm với nghề.

Một trong những vấn đề có ý nghĩa then chốt sau khi hòa bình lập lại được Chi bộ xã Lý Bôn quan tâm đó là xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và hệ thống chính trị. Quán triệt Nghị quyết số 195 và Chỉ thị 228 của Bộ chính trị về công tác xây dựng Đảng và chống tiêu cực; tiếp tục thực hiện các Nghị quyết Trung ương lần thứ 22, 23, 24 (Khóa III), Chi bộ tổ chức nhiều cuộc sinh hoạt chính trị, nâng cao nhận thức, năng lực, phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Đối mặt với những diễn biến phức tạp của tình hình phát triển kinh tế, an ninh biên giới, Chi bộ đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Chi bộ phối hợp với Huyện ủy mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho nhiều đối tượng quần chúng tạo nguồn kết nạp đảng viên. Tỷ lệ kết nạp đảng viên tuy chưa cao nhưng hằng năm đều tăng<sup>1</sup>. Chi bộ tổ chức quán triệt nghiêm túc và kịp thời việc học tập Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Lạng lần thứ I, nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, XI,...

---

<sup>1</sup> Từ năm 1975 đến năm 1980 mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, chiến tranh biên giới khốc liệt nhưng Chi bộ vẫn tổ chức kết nạp được 5 đảng viên mới.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên đã được tổ chức tham gia các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng của Đảng hoặc được cử đi học ở các trường đoàn thể nên có nhiều chuyển biến về nhận thức tư tưởng, về quan điểm chính trị, phẩm chất đạo đức và ý thức trách nhiệm trong công tác. Thông qua các cuộc vận động, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu được nâng cao. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trưởng thành một bước cả về bản lĩnh chính trị, về năng lực chỉ đạo, quản lý xã hội, lãnh đạo phát triển sản xuất và chăm lo đời sống nhân dân. Nhiều đồng chí trở thành tấm gương cho quần chúng noi theo.

Chi bộ tổ chức sinh hoạt thường xuyên, đúng quy định. Chất lượng các buổi sinh hoạt không ngừng được nâng lên; nhiều vấn đề quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất được thảo luận kỹ càng, có sự nhất trí cao, đoàn kết chặt chẽ. Trong công tác xây dựng Đảng, cùng với coi trọng công tác tuyên truyền, củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy, Chi bộ đã quan tâm thường xuyên hơn tới công tác kiểm tra. Việc giữ gìn kỷ luật của Đảng có tiến bộ hơn. Tỷ lệ số vụ vi phạm kỷ luật giảm đi rõ rệt. Không ít cán bộ, đảng viên có nhiều cố gắng trong lãnh đạo quần chúng thực hiện tốt những công tác chủ yếu và thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp trên. Cấp ủy xã đã chấp hành nghiêm túc hơn chế độ sinh hoạt và chế độ báo cáo thường xuyên lên cấp trên.

Chi bộ lãnh đạo tiếp tục thực hiện tốt quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính, ban hành năm 1962. Cơ quan quyền lực và hệ thống chính quyền nhân dân được kiện toàn và củng cố thêm một bước, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ngay sau mỗi kỳ đại hội Chi bộ, Ủy ban

hành chính được kiện toàn<sup>1</sup>. Chi bộ, chính quyền lãnh đạo nhân dân Lý Bôn thể hiện rõ ý thức chính trị trong việc tham gia nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước: Tổ chức thắng lợi ở địa phương cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI, Quốc hội chung của cả nước (tháng 4-1976) với tỷ lệ gần 100% cử tri đi bỏ phiếu.

Tháng 12-1978, kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa VI ra nghị quyết chia tỉnh Cao Lạng để tái lập tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn. Đây là một sự kiện lớn của nhân dân Lý Bôn nói riêng, đồng bào các dân tộc Cao Bằng nói chung. Việc tái lập tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho xã thực hiện các chiến lược xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội. Tỉnh Cao Bằng chủ động hơn trong thực hiện chiến lược và các giải pháp đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trên địa bàn, trong đó có xã Lý Bôn.

Các đoàn thể quần chúng nhân dân như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân tập thể được củng cố, tích cực tuyên truyền, giáo dục, động viên đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh thi đua sản xuất; xây dựng đời sống mới. Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác lãnh đạo phong trào quần chúng ở địa phương cũng còn có những hạn chế, khó khăn. Công tác xây dựng hệ thống chính quyền và các tổ chức đoàn thể còn có những vấn đề tồn tại; năng lực lãnh đạo và tổ chức của một bộ phận đội ngũ cán bộ có lúc chưa đáp ứng được những đòi hỏi của thực tiễn.

Xã Lý Bôn nằm ở địa bàn có vị trí quan trọng về quốc phòng,

---

<sup>1</sup> Từ năm 1976 đến năm 1979, ông Lục Văn Chài làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; từ năm 1979 đến năm 1982, ông Tô Văn Tích làm Chủ tịch.

an ninh. Nhiều khó khăn, thách thức đặt ra đối với Chi bộ và chính quyền trong bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề trên, công tác xây dựng, củng cố, bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh, sẵn sàng chiến đấu được Chi bộ đặc biệt quan tâm. Chi bộ lãnh đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, vận động quần chúng tích cực tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội có nhiều tiến bộ; công tác đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, làm ăn phi pháp và các phong tục tập quán lạc hậu, xử lý kịp thời các vụ vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước đạt nhiều kết quả.

Trong khi công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đang đạt được những bước tiến mạnh mẽ thì Chi bộ, chính quyền và nhân dân Lý Bôn phải đối mặt với những khó khăn mới. Không khí chiến tranh bao trùm lên toàn vùng biên giới, địch tăng cường hoạt động chống phá, đẩy mạnh xâm nhập, do thám, biệt kích. Trước tình hình đó, Chi bộ, chính quyền đã phát huy vai trò lãnh đạo, tổ chức nhân dân Lý Bôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên nắm chắc các hoạt động của địch để có đối sách phù hợp; kịp thời phát hiện, lập hồ sơ các đối tượng nghi vấn, chủ động phá cơ sở ngầm của địch ở địa phương.

Công tác quân sự địa phương, chính sách hậu phương quân đội được quan tâm, nhằm đảm bảo cuộc sống ổn định cho các đối tượng chính sách, tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu và tham gia phục vụ chiến đấu. Từ cuối năm 1977-1978, tình hình biên giới, trong đó có tuyến biên giới địa phận Bảo Lạc ngày càng căng thẳng do những hành động xâm canh, xâm cư, gây hiềm khích, xung đột của thế lực phản động bên kia biên giới. Trước tình hình

đó, chấp hành Chỉ thị 503/A-TC của Tư lệnh Quân khu và Chỉ thị số 263/A-TC của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về công tác đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, Chi bộ, chính quyền xã và chỉ huy các đơn vị vũ trang trên địa bàn thường xuyên giáo dục lực lượng vũ trang và nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đập tan âm mưu của các thế lực thù địch. Đồng thời, tuyên truyền, vận động nhân dân các dân tộc nâng cao cảnh giác, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các phần tử phản động lén lút hoạt động ở địa phương.

Đến giữa năm 1978, cùng với lực lượng vũ trang của huyện Bảo Lạc, lực lượng vũ trang của xã Lý Bôn đã chuyển sang trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Trung đội dân quân du kích của xã cùng với Đại đội bộ đội địa phương huyện tập trung huấn luyện quân sự, bổ sung vũ khí trang bị, chuẩn bị cơ sở vật chất cho sẵn sàng chiến đấu. Trình độ chính trị, lập trường tư tưởng, kỹ thuật, chiến thuật và nhất là tinh thần sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang xã được nâng lên một bước.

Sau khi Ban Chỉ huy quân sự huyện thành lập, do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Chính ủy, Ban Chỉ huy quân sự đã chỉ đạo các địa phương trong đó có xã Lý Bôn tăng cường xây dựng, củng cố tuyến phòng thủ; chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt cho công tác chiến đấu khi chiến tranh xảy ra. Tại xã, Ban biên giới được thành lập để giải quyết những công việc hằng ngày và chuẩn bị xử lý mọi tình huống xấu có thể xảy ra. Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức thành những đơn vị chiến đấu, phục vụ chiến đấu và bảo vệ nhân dân tạm lánh khi chiến sự xảy ra.

Ngày 17-2-1979, 60 vạn quân Trung Quốc đã vô cớ đồng loạt tiến công trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta, trong đó có

tỉnh Cao Bằng. Một đội quân địa phương đánh nghi binh vào Bảo Lạc nhằm thu hút chủ lực của ta. Thực hiện quyền tự vệ chính đáng, Tỉnh ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, huyện đã kịp thời lãnh đạo, chỉ huy quân và dân chuyển mọi hoạt động sang thời chiến. Ngay sau khi chiến sự xảy ra, ngày 17-2-1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp phiên bất thường quyết định một số chủ trương cấp bách đối với cuộc chiến tranh biên giới tại địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, huyện, Chi bộ xã Lý Bôn lãnh đạo chính quyền và nhân dân phối hợp với các lực lượng vũ trang chuyển toàn bộ hoạt động sang thời chiến, tăng cường củng cố lực lượng, tích cực chiến đấu, phục vụ chiến đấu để bảo vệ địa bàn, chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Phối hợp với huyện và các lực lượng vũ trang địa phương, xã đã xây dựng phương án chiến đấu; lập các tuyến phòng thủ, chốt chiến đấu; xây dựng hệ thống hầm hào, công sự; tổ chức mạng lưới thông tin liên lạc chỉ huy; tăng cường các lực lượng vũ trang, nhất là dân quân du kích; tổ chức sơ tán nhân dân; huy động nhân lực tham gia xây dựng các tuyến phòng thủ. Phát huy truyền thống yêu nước, quật cường, quân và dân xã Lý Bôn phối hợp với các đơn vị vũ trang của huyện sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa bàn, ngăn chặn các mũi tiến công của địch. Lực lượng vũ trang cùng với lực lượng thanh niên, đông đảo nhân dân tích cực tham gia vận chuyển vũ khí, lương thực lên đồn Cốc Pàng và các vị trí trực chiến; tích cực hỗ trợ lực lượng vũ trang truy quét các nhóm phạm động, biệt kích của địch, tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực ở các hướng chính chặn đánh địch. Sau khoảng một tháng phát động chiến tranh, vấp phải tinh thần chiến đấu ngoan cường của quân và dân ta đã buộc quân Trung Quốc phải rút khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Cuộc chiến tranh đã để lại những hậu quả hết sức nặng nề đối với các tỉnh biên giới phía Bắc nói chung, tỉnh Cao Bằng nói riêng. Hầu hết cơ sở hạ tầng, công trình, nhà cửa bị tàn phá; hàng ngàn người chết và thương tật, hàng trăm người bị bắt đưa đi. Xã Lý Bôn mặc dù không trực tiếp bị chiến tranh tàn phá nhưng công tác di tản, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu đã ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất. Sau khi rút quân, trên toàn tuyến biên giới tỉnh Cao Bằng, địch tiếp tục thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại về nhiều mặt. Không chỉ thường xuyên tăng quân và vũ khí áp sát, khiêu khích vũ trang, gây căng thẳng trên tuyến biên giới, mà còn liên tục tung thám báo, biệt kích, gián điệp vào điều tra nắm tình hình, lấn chiếm đất đai, xâm canh, xâm cư, cài cắm cơ sở hoạt động trong tổ chức bộ máy chính quyền ở địa phương,...

Ở xã Lý Bôn, đời sống nhân dân đối mặt với nhiều khó khăn mới. Hậu quả của chiến tranh và các hoạt động chống phá của địch để lại khá nặng nề; tình trạng di cư tự do ồ ạt trong nhân dân; lũ quét tàn phá và cắt đứt liên lạc giữa xã với huyện, tỉnh Cao Bằng; nạn đói xuất hiện trong nhân dân. Trước tình hình đó, Chi bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc một mặt nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên nắm chắc các hoạt động của địch để có đối sách phù hợp, tiếp tục đấu tranh phát hiện, lập hồ sơ các đối tượng nghi vấn, chủ động phá cơ sở ngầm. Mặt khác, chỉ đạo nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục hệ thống giao thông, thủy lợi, sớm ổn định sản xuất và mọi mặt hoạt động. Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo nhân dân tranh thủ gieo cấy vụ lúa Đông Xuân. Khai thác hiệu quả sự giúp đỡ, ủng hộ của chính quyền cấp trên và các địa phương khác, bước đầu ổn định đời sống của bà con nhân dân.

Sau năm 1975, trong bối cảnh cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, khai thác tốt những thuận lợi, khắc phục khó khăn, Chi bộ xã Lý Bôn lãnh đạo nhân dân triển khai nghiêm túc đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, đạt nhiều kết quả quan trọng trong khôi phục, phát triển kinh tế. Kịp thời điều chỉnh những bất cập trong xây dựng hợp tác xã; lãnh đạo nhân dân phát huy những thế mạnh của mình, theo phân vùng của tỉnh, tập trung vào phát triển nông - lâm nghiệp và chăn nuôi gia súc. Cuối những năm 70 của thế kỷ XX, bên cạnh những khó khăn do thiên tai, trình độ quản lý yếu kém gây ra, nhân dân Lý Bôn phải đối mặt với cuộc Chiến tranh biên giới, để lại những hậu quả nghiêm trọng. Phát huy tinh thần tự chủ, tự cường, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân bước vào giai đoạn mới: khắc phục hậu quả do chiến tranh, khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

## **II. ĐẢNG BỘ XÃ LÝ BÔN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH KHOÁN TRONG NÔNG NGHIỆP (1981-1986)**

Bước vào thập niên 80 của thế kỷ XX, địa bàn huyện Bảo Lạc, trong đó có xã Lý Bôn vẫn phải đối mặt với những hoạt động gây hấn, chống phá của các lực lượng phía bên kia biên giới. Cuộc sống đồng bào vùng biên thường xuyên bị đe dọa, nhiều gia đình phải di cư vào sâu trong nội địa. Cuộc sống của nhân dân Lý Bôn vốn chịu ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc chiến tranh biên giới, nay vẫn trong tình trạng bất ổn, chiến tranh rình rập. Do đặc thù về trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng, địa bàn phân tán và phức tạp, công cuộc xây dựng hợp tác xã ở Lý Bôn gặp muôn vàn thử thách, đời sống nhân dân đối mặt với rất nhiều khó khăn.

Những dấu hiệu khủng hoảng xuất hiện vào cuối những năm 1970, đầu những năm 80 của thế kỷ XX đã đặt ra thách thức lớn cần phải giải quyết. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp đã kìm hãm sự chủ động, sáng tạo của người lao động. Bộ máy quản lý cồng kềnh, đời sống của người nông dân ngày càng khó khăn, lợi ích của người lao động chưa được coi trọng nên không gắn bó được người nông dân với hợp tác xã, làm giảm lòng nhiệt tình, ý thức trách nhiệm của họ đối với tập thể. Hội nghị Trung ương 6 khóa IV (tháng 8-1979) với chủ trương và quyết tâm làm cho kinh tế bung ra là *bước đột phá đầu tiên*, đặt cơ sở quan trọng cho việc hướng tới đổi mới chính sách nông nghiệp. Sau Thông báo số 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (21-10-1980), cho phép các địa phương khoán thử cây lúa, khoán sản phẩm và khoán việc, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 khóa IV (12-1980) quyết định mở rộng thực hiện các hình thức khoán sản phẩm ở một số địa phương. Ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Đây là kết quả của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy trong quản lý sản xuất nông nghiệp, mở ra một hướng đi mới cho nền nông nghiệp và nông thôn Việt Nam.

Chủ trương khoán sản phẩm của Đảng cho phép bước đầu khôi phục quyền tự chủ trong sử dụng ruộng đất và lao động của từng hộ xã viên, khuyến khích người lao động hăng hái, tích cực sản xuất, tận dụng đất đai, phân bón, thâm canh nâng cao năng suất cây trồng để có thêm phần sản phẩm vượt khoán, đem lại lợi ích kinh tế cho cả xã viên và hợp tác xã. Chỉ thị 100 đã đáp ứng nguyện vọng

thiệt tha của đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn, được nhân dân phấn khởi đón nhận và nhanh chóng được triển khai thực hiện rộng rãi.

Đầu năm 1981, Chi bộ xã Lý Bôn được Tỉnh ủy quyết định cho thành lập tổ chức đảng 2 cấp. Đảng bộ xã Lý Bôn chính thức được thành lập. Đồng chí Lữ Yên được cử làm Bí thư Đảng ủy. Đảng bộ 2 cấp được thành lập là sự kiện có ý nghĩa lịch sử quan trọng đối với tổ chức đảng và nhân dân Lý Bôn, khẳng định sự trưởng thành vượt bậc của tổ chức cơ sở đảng địa phương, tạo thêm điều kiện thuận lợi để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn xã. Ngay sau khi thành lập đảng bộ 2 cấp, Đảng bộ xã Lý Bôn tiến hành sắp xếp lại các tổ đảng, nâng cấp thành các chi bộ.

Giữa năm 1981, Đảng bộ xã Lý Bôn triệu tập Đại hội Đảng bộ lần thứ XI. Trên cơ sở phân tích, đánh giá đặc thù tình hình ở địa phương, Đại hội đề ra các giải pháp đưa nghị quyết Trung ương vào cuộc sống, quyết tâm thực hiện thành công Chỉ thị 100, đưa kinh tế, xã hội địa phương phát triển đi lên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XI, do đồng chí Lữ Yên làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Tô Văn Tích làm Phó Bí thư Đảng ủy (giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Để triển khai đúng chủ trương của Đảng, đưa Chỉ thị 100 vào thực tiễn hiệu quả, Đảng bộ phối hợp với huyện quán triệt các hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy, mở lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ xã và Ban quản lý hợp tác xã về tổ chức thực hiện khoán sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp. Công tác tuyên truyền, giáo dục chủ trương của Đảng về thực hiện khoán sản phẩm được đẩy mạnh, giúp đồng bào nhận thức đúng, thực hiện đúng; đồng thời ngăn chặn những hoạt động tuyên truyền, phá hoại của các lực lượng phản động.

Đề thực hiện công tác khoán đầy đủ, vận dụng linh hoạt Chỉ thị 100-CT/TW vào thực tế địa phương, Đảng bộ xã Lý Bôn lãnh đạo chính quyền và hợp tác xã tiến hành sắp xếp, tổ chức lại quy mô hợp tác xã cả về diện tích và lao động cho phù hợp với thực tiễn. Trên cơ sở nắm vững và thực hiện nghiêm túc mục đích, nguyên tắc và phương hướng cải tiến công tác khoán theo Nghị quyết Trung ương 9 (khóa IV) và Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương đề ra, sau khi rút kinh nghiệm đợt một, Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban xã hướng dẫn chặt chẽ hợp tác xã trong việc lập kế hoạch và giao khoán các loại cây trồng, vật nuôi. Với phương châm vừa áp dụng, vừa bổ sung, từng bước cải tiến hình thức khoán bao gồm “khoán việc” và “khoán sản phẩm” của hợp tác xã cho đội sản xuất, nhóm lao động và xã viên, gắn với chấn chỉnh tổ chức, cải tiến công tác quản lý hợp tác xã. Chú trọng áp dụng các biện pháp quản lý đối với tư liệu sản xuất, cơ sở vật chất, kỹ thuật của hợp tác xã, tránh tình trạng ồ ạt giao khoán dẫn đến lãng phí, hư hỏng tài sản tập thể.

Nhờ công tác lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời và có những giải pháp phù hợp, sản xuất nông nghiệp của xã có những tiến triển vượt bậc. Ngoài tận dụng hiệu quả sự hỗ trợ vật tư nông nghiệp của huyện, xã còn thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Huyện ủy, triệt để áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sử dụng giống mới. Quan hệ lợi ích và giá cả thu mua hợp lý góp phần kích thích, thúc đẩy sản xuất phát triển. Người nông dân yên tâm, phấn khởi hơn trong lao động sản xuất, làm ra nhiều sản phẩm. Nhờ đó, thu nhập của hợp tác xã và xã viên tăng lên đáng kể. Đóng góp của nhân dân Lý Bôn giúp cho sản xuất nông nghiệp của huyện Bảo Lạc chuyển biến mạnh mẽ. Năm 1981, tổng sản lượng lương

thực toàn huyện (quy thóc) đạt 15.080 tấn. Trong đó, lương thực hàng hóa đạt 965 tấn, bằng 102,8% kế hoạch. Đây cũng là năm đạt sản lượng cao nhất trong những năm 1981-1985. Lần đầu tiên chỉ tiêu lương thực được hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

Năm 1982, Đảng bộ huyện triệu tập Đại hội đại biểu lần thứ XII. Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh “Tập trung phát triển nông nghiệp, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trước hết phải tự lực giải quyết đến mức cao nhất về lương thực, thực phẩm, chăn nuôi và nghề rừng, cây có dầu..., phải gắn liền lao động đất đai và ngành nghề, kết hợp nông nghiệp, lâm nghiệp với công nghiệp, kết hợp chính trị, kinh tế và quốc phòng, kết hợp nhà nước, nhân dân và bộ đội cùng làm, tạo thành lực lượng tổng hợp làm giàu trên thế mạnh của huyện ta là chăn nuôi và nghề rừng”<sup>1</sup>. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện là căn cứ để Đảng bộ xã Lý Bôn triển khai công tác lãnh đạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Những năm 1983-1985, nền kinh tế, xã hội đất nước nói chung, tỉnh Cao Bằng nói riêng ngày càng lâm vào khó khăn, khủng hoảng nghiêm trọng. Đối mặt với những khó khăn, thử thách, Đảng bộ lãnh đạo chính quyền, đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn nỗ lực tập trung cho mặt trận sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là lương thực và hàng tiêu dùng. Vấn đề cơ bản là đẩy mạnh thâm canh cây lương thực để có thể tự trang trải cho các nhu cầu của đời sống nhân dân và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước. Nhiều giải pháp được triển khai nhằm khuyến khích nông dân hăng hái tham gia lao động,

---

<sup>1</sup> Đảng bộ huyện Bảo Lạc: *Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu lần thứ XII*, tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bảo Lạc.

phát huy truyền thống cần cù, khắc phục sự ỷ lại vào hợp tác xã. Các hợp tác xã chú trọng khai thác tiềm năng đất đai, phục hồi phần lớn ruộng hoang hóa, nỗ lực cải tạo đưa ruộng một vụ thành hai vụ; mở rộng diện tích, trồng gối, trồng xen, chủ động chuyển vụ, thay đổi cơ cấu cây trồng trên cơ sở thâm canh; ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, nhất là sử dụng giống mới; thực hiện tốt các quy trình sản xuất; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có, từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của nền kinh tế. Công tác khai hoang, mở rộng diện tích canh tác, thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư được đẩy mạnh.

Sau một thời gian triển khai, việc thực hiện khoán 100 ở địa phương bắt đầu bộc lộ những bất cập. Một số hợp tác xã do nhận thức và cách làm không thống nhất, áp dụng khoán sai ở những mức độ khác nhau. Tình trạng buông lỏng, khoán trắng, nợ khê động sản phẩm khá phổ biến. Xuất hiện hiện tượng người dân không muốn nhận ruộng khoán, trả bớt ruộng khoán, không nhiệt tình đầu tư vượt khoán,... Những hạn chế, bất cập xuất hiện, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, thu hoạch suy giảm. Tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1985 giảm sâu so với năm 1984; bình quân lương thực cũng giảm mạnh.

Thực hiện chủ trương phân vùng phát triển kinh tế, trên cơ sở lợi thế của địa phương, hoạt động chăn nuôi kịp thời được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới. Chính quyền khuyến khích, hỗ trợ hợp tác xã, các hộ gia đình mở rộng đàn gia súc. Do đó, dù gặp khó khăn về nguồn thức ăn, nhưng chăn nuôi đại gia súc của xã Lý Bôn có những tiến triển nhất định. Đến cuối năm 1985, đàn trâu, bò tăng vượt mức kế hoạch; đàn ngựa gần đạt mức kế hoạch đặt ra.

Trên lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, Đảng bộ vận động nhân dân phối hợp với đội sản xuất của Lâm trường tăng cường công tác trồng rừng và bảo vệ rừng. Việc khai thác lâm sản được duy trì. Tuy nhiên, công tác quy hoạch cụ thể và công tác giao đất giao rừng cho hộ xã viên còn chậm; thiếu giống cây trồng, thiếu vốn đầu tư phát triển rừng, thiếu sự kết hợp đồng bộ giữa các ngành nông nghiệp và lâm nghiệp dẫn đến tình trạng mất cân đối giữa sản xuất lương thực và khoanh trồng rừng và đất rừng. Hiệu quả của kinh tế lâm nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương; người dân không nhận thức đầy đủ giá trị của “rừng vàng”, khai thác bừa bãi, gây lãng phí. Công tác tổ chức thu mua nông, lâm sản giá cả bất hợp lý, chưa kích thích nhiệt tình, sự hăng hái của người dân. Phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” vận dụng thiếu linh hoạt, sáng tạo trong kinh tế lâm nghiệp. Độ che phủ rừng ngày càng giảm do nạn khai thác quá mức, phá rừng làm nương rẫy phổ biến trong nhân dân. Rừng bị khai thác bừa bãi gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, đặc biệt là nguồn nước và suy giảm hệ động, thực vật.

Đảng bộ và chính quyền mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng việc chỉ đạo hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp còn nhiều lúng túng, chưa có hướng đi vững chắc. Hoạt động vẫn nhỏ lẻ, mang tính chất hộ gia đình, không tập trung, mở rộng quy mô để thu hút tay nghề, vốn, phát huy lợi thế của địa phương. Nhìn chung, vai trò của sản xuất thủ công nghiệp còn mờ nhạt, thế mạnh chưa được phát huy, khai thác hết.

Trên lĩnh vực lưu thông phân phối, thực hiện chỉ đạo của huyện, xã có nhiều nỗ lực trong bảo đảm cung ứng và tiêu thụ các mặt hàng, phục vụ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân; tăng

cường công tác thu mua, huy động lương thực và nắm nguồn hàng; cố gắng khắc phục kịp thời những yếu kém trong công tác quản lý hàng hóa. Do những khó khăn chung của sản xuất, công tác phân phối, mua bán cũng gặp nhiều khó khăn, không đạt được so với kế hoạch đề ra. Nhiều mặt hàng trở nên khan hiếm, giá cả tăng, hoạt động trao đổi gặp nhiều trở ngại. Trong bối cảnh đời sống mọi mặt gặp khó khăn, ngành thuế công thương không đạt được kế hoạch đề ra. Sau khi Cao Bằng triển khai Nghị quyết Trung ương 8 khóa V về điều chỉnh giá - lương - tiền, giá cả hàng hóa có nhiều biến động, đời sống nhân dân thêm phần khó khăn.

Đảng bộ lãnh đạo chính quyền phối hợp với huyện, tỉnh đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản, đạt được những kết quả quan trọng. Trong lĩnh vực giao thông vận tải, bằng sự nỗ lực của chính quyền và nhân dân địa phương, với sự hỗ trợ của tỉnh về vốn, vật tư kỹ thuật nên việc duy tu, bảo dưỡng và làm mới các tuyến đường có những chuyển biến. Tuyến Quốc lộ 34 và các tuyến ngửa thò, đường dân sinh từ xã lên huyện được duy tu, mở rộng, bảo đảm hoạt động đi lại của nhân dân thuận tiện hơn. Công tác đầu tư, tu sửa hệ thống thủy lợi được đặc biệt chú ý. Một số công trình thủy lợi như hệ thống mương, máng, đập thủy nông được tu sửa. Nhiều công trình dân sinh như bể nước vùng cao, trường học, trạm xá... được cải tạo và mở rộng. Trong nhân dân, nhiều nhà mái ngói và kiên cố đã dần thay thế các nếp nhà tre tranh, nứa lá. Mặc dù có nhiều nỗ lực nhưng nhìn chung cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi ở địa phương vẫn rất khó khăn do thiếu nguồn vốn, đầu tư thiếu trọng điểm, nguyên liệu vật tư kỹ thuật thiếu trầm trọng, nhiều công trình giao thông thực hiện còn dở dang.

Trong bối cảnh kinh tế, xã hội gặp nhiều khó khăn, Đảng bộ xã Lý Bôn lãnh đạo chính quyền có nhiều nỗ lực trong đầu tư phát triển văn hóa, giáo dục. Năm 1981, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xóa mù chữ cho toàn dân, được sự giúp đỡ của tỉnh và huyện, Đảng bộ xã Lý Bôn chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng các Phân trường Tiểu học tới các xóm trong xã. Nhờ vậy, công tác giáo dục của xã đã đạt được nhiều tiến bộ trong tất cả các cấp học như mẫu giáo, phổ thông, bổ túc văn hóa. Đồng bào đã tích cực hơn trong việc chăm lo đưa con em đến trường học, nhất là cấp mẫu giáo. Những năm 1982-1985, hưởng ứng phong trào do ngành Giáo dục huyện phát động, các trường học trên địa bàn xã đã đẩy mạnh phong trào “Ánh sáng văn hóa”. Xã cử cán bộ lên huyện đón Giáo sinh khóa II của Trường Trung cấp Sư phạm tỉnh Cao Bằng về trực tiếp về giảng dạy văn hóa, xóa mù chữ, nâng cao trình độ dân trí cho con em đồng bào. Thành công của phong trào tạo ra bước phát triển mới trong hoạt động giáo dục, nâng cao trình độ dân trí của địa phương.

Hoạt động văn hoá, văn nghệ, truyền thanh trên địa bàn xã cũng được đẩy mạnh. Các đội thông tin được trang bị loa đài, tăng âm, nhạc cụ,... để phục vụ nhiệm vụ chính trị và đời sống tinh thần của nhân dân. Những hoạt động tích cực của đội thông tin góp phần tuyên truyền giáo dục, phổ biến đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong nhân dân, nhất là trong dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn, tết cổ truyền của dân tộc, những đợt sinh hoạt chính trị sôi động như Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội; đấu tranh chống những hoạt động tâm lý chiến, âm mưu và những thủ đoạn tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch; vận động thực hiện đời sống mới, bài trừ các hủ tục lạc hậu. Hoạt động thể dục thể thao được duy trì, nhất là trong các dịp lễ hội.

Ngành Y tế huyện có nhiều nỗ lực hỗ trợ xã tăng cường công tác y tế, chăm lo sức khỏe cho đồng bào. Đảng bộ xã chỉ đạo sát sao Trạm Y tế xây dựng kế hoạch phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân. Khắc phục tình hình thiếu thuốc chữa bệnh, Trạm Y tế xã tiếp tục đẩy mạnh khai thác, chế biến thuốc Nam. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đạt nhiều tiến triển. Đội ngũ cán bộ y tế ngày càng tăng.

Trong bối cảnh tình hình biên giới diễn biến phức tạp, ẩn chứa nhiều rủi ro, nguy cơ xung đột thường trực, Đảng bộ quán triệt nghiêm túc chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự tỉnh, huyện về công tác quốc phòng, an ninh; chủ động trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự, chống chiến tranh phá hoại của địch. Đảng bộ thường xuyên chỉ đạo, ban hành nghị quyết chuyên đề về bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao cảnh giác trong nhân dân. Công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu trong mọi tình huống được thực hiện thường xuyên. Thực hiện chủ trương của cấp trên, xã có nhiều nỗ lực trong xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, hoàn chỉnh và bổ sung những phương án tác chiến, hiệp đồng lực lượng với các địa phương trong toàn huyện. Trung đội dân quân tự vệ được chia làm ba bộ phận làm nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu và tổ chức, bảo vệ dân tạm lánh khi chiến sự xảy ra. Chính quyền xã duy trì công tác phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự huyện luôn luôn chuẩn bị phương án chỉ huy tác chiến, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng vũ trang trên địa bàn. Do làm tốt nhiệm vụ quốc phòng toàn dân nên đã góp phần làm thất bại nhiều âm mưu thủ đoạn phá hoại,

khôi phục của các thế lực phản động quốc tế, góp phần giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

Đáp ứng những yêu cầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, công tác củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng bộ được đặc biệt quan tâm. Những năm 1983-1985, thực hiện chỉ thị của Trung ương và của Đảng bộ các cấp, Đảng bộ đã tổ chức thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng nhằm nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên. Đảng bộ quán triệt và thực hiện nghiêm chủ trương của Tỉnh ủy về đẩy mạnh xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, tạo ra những chuyển biến ở cơ sở, nhất là vùng ngoại biên và vùng sâu, vùng xa, vùng trọng điểm xung yếu như địa bàn xã Lý Bôn. Công tác xây dựng, kiện toàn về tổ chức được đặc biệt chú trọng. Năm 1985, Đại hội Đảng bộ xã Lý Bôn được tổ chức. Đại hội đã bầu đồng chí Lục Văn Viện làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Mạc Tuấn Bằng làm Phó Bí thư Đảng ủy (giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Công tác chính trị tư tưởng, củng cố về mặt tổ chức, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng được chú trọng để tăng cường năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng bộ, xem đây là nhân tố quan trọng hàng đầu bảo đảm cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng ở địa phương. Đảng bộ thường xuyên tổ chức những đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Tiêu biểu là những đợt học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XI, Đại hội Đảng bộ huyện, bầu cử Quốc hội khoá VII, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1984, tổ chức phát Thẻ đảng viên,... Qua đó, đã tạo

nên khí thế thi đua mới, đoàn kết, tin tưởng vào đường lối của Đảng. Về phương pháp thực hiện, Đảng bộ cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn công tác tổ chức cơ sở Đảng do Huyện ủy mở. Một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Huyện ủy được cử về phụ trách địa bàn xã đã tích cực giúp đỡ, xử lý đảng viên sai phạm, kiện toàn cấp ủy, giáo dục, ngăn chặn nhưng tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng và đạt những kết quả nhất định.

Song song với việc củng cố tổ chức cơ sở đảng, việc kiện toàn hệ thống tổ chức chính quyền và các đoàn thể nhân dân được chú trọng. Sau Đại hội Đảng bộ (1981), bộ máy chính quyền xã được kiện toàn do đồng chí Tô Văn Tích làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến năm 1982, đồng chí Lục Văn Viện làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến năm 1985, đồng chí Mạc Tuấn Bằng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Đảng ủy xã cử một số đồng chí ủy viên có phẩm chất và năng lực sang công tác ở các cơ quan chính quyền, đoàn thể.

Thực hiện Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, công tác xây dựng bộ máy quyền lực như Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được thực hiện nghiêm túc. Năm 1984, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện. Qua bầu cử, quyền làm chủ của nhân dân được tôn trọng, Luật bầu cử được chấp hành nghiêm. Hầu hết những đại diện ưu tú ở địa phương đã được nhân dân chọn lựa bầu vào Hội đồng nhân dân xã và huyện.

Công tác đổi mới, cải tiến phương thức lãnh đạo, điều hành của Đảng bộ và Chính quyền cũng được chú trọng, đặc biệt trong lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Thông qua việc đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ, quản lý của chính quyền được nâng lên, đồng bào thêm tin tưởng vào Đảng, chính quyền, nghiêm túc thực hiện các chủ trương, chính sách được ban hành.

Xác định công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, Đảng bộ thực hiện nhiều giải pháp nhằm bồi dưỡng, đào tạo và sử dụng cán bộ hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực và uy tín tham gia vào bộ máy lãnh đạo, quản lý để dẫn dắt, tổ chức phong trào. Huyện có nhiều hỗ trợ địa phương trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về chính trị, tư tưởng và năng lực công tác. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên đã chú ý rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, phong cách và bản lĩnh chính trị; gắn bó chặt chẽ hơn với phong trào cách mạng của quần chúng, từng bước trưởng thành trong phong trào quần chúng. Qua rèn luyện, nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp đứng trong hàng ngũ của Đảng. Qua đó tăng cường chất lượng, sức chiến đấu của Đảng bộ<sup>1</sup>.

Công tác củng cố, thúc đẩy hoạt động của những tổ chức đoàn thể được Đảng bộ chỉ đạo sát sao. Các tổ chức đoàn thể quần chúng có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Đoàn Thanh niên có phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể”, Hội Phụ nữ có phong trào “Phụ nữ dũng cảm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, cùng nhiều hoạt động thiết thực trong các phong trào đền ơn đáp nghĩa,

---

<sup>1</sup> Từ năm 1982 đến năm 1985, Chi bộ kết nạp được 4 đảng viên mới.

hậu phương quân đội, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình chính sách. Chính quyền phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chú trọng công tác xã hội, chăm lo cho những gia đình chính sách; thực hiện hiệu quả việc xét trợ cấp khó khăn cho các gia đình thuộc diện chính sách; tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện công tác khoán sản phẩm; phát động phong trào xây dựng nhà tình nghĩa và đỡ đầu con liệt sĩ. Mặt trận Tổ quốc và Hội Nông dân tập thể có nhiều đóng góp trong xây dựng khối đoàn kết dân tộc và phát triển sản xuất. Công tác đoàn thể góp phần quan trọng vào củng cố hệ thống chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

Bước vào cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, những khó khăn, thách thức đặt ra ngày càng lớn trên phạm vi cả nước, cũng như ở Lý Bôn. Với nỗ lực tháo gỡ những khó khăn, Đảng bộ xã Lý Bôn lãnh đạo chính quyền và nhân dân thực hiện chính sách khoán 100, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, từng bước tháo gỡ khó khăn, ổn định đời sống nhân dân. Chính sách khoán mới bước đầu tháo gỡ những cản trở, đưa kinh tế, xã hội địa phương có nhiều tiến triển. Việc triển khai chính sách mới vào thực tiễn ở Lý Bôn tuy chưa giải quyết hết vấn đề đang tồn tại nhưng đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để Đảng, chính quyền và nhân dân tiếp tục tìm tòi, thử nghiệm, xác định con đường đổi mới, đưa quê hương vượt qua khủng hoảng, tiến lên trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Từ năm 1975 đến năm 1986, Chi - Đảng bộ xã Lý Bôn đã lãnh đạo chính quyền và nhân dân xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện xuất phát điểm rất thấp, các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động chống phá; chiến tranh biên giới bùng

nỗ, sau đó, địch vẫn tiếp tục cuộc chiến tranh nhiều mặt. Chi - Đảng bộ, chính quyền và cán bộ, đảng viên cùng toàn thể nhân dân các dân tộc xã Lý Bôn đã nêu cao tinh thần tự lực tự cường, quân với dân một ý chí, phát huy những thuận lợi và tiềm năng sẵn có, vượt qua mọi khó khăn thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của địa phương từng bước đi lên. Bên cạnh những thành quả đạt được, những khó khăn chồng chất đã đặt ra yêu cầu bức thiết phải tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Quá trình Chi - Đảng bộ lãnh đạo chính quyền và nhân dân Lý Bôn tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội để lại nhiều kinh nghiệm quý báu. Đó là phải luôn khơi dậy và phát huy truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc, nhất là truyền thống yêu nước, đoàn kết; luôn xuất phát từ thực tiễn cơ sở để vận dụng đường lối, chủ trương phù hợp và sáng tạo; luôn coi trọng xây dựng Chi - Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể vững mạnh. Đặc biệt xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, hành động vì lợi ích của nhân dân; phải coi trọng và bảo đảm hài hòa lợi ích Nhà nước, tập thể và người lao động, chú trọng đúng mức tới lợi ích của người lao động để tạo động lực cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

## **Chương VI**

# **ĐẢNG BỘ XÃ LÝ BÔN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI; ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1986-2020)**

### **I. LÝ BÔN NHỮNG NĂM ĐẦU ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN BA CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ LỚN (1986-1996)**

Nửa đầu những năm 80 của thế kỷ XX, cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội tiếp tục trầm trọng hơn. Sản xuất bị đình đốn, lạm phát phi mã, giá cả tăng vọt, lưu thông rối ren, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước giảm sút. Bên cạnh đó, những lực lượng thù địch tăng cường hoạt động chống phá, kích động, lôi kéo người vượt biên trái phép, điên cuồng bao vây, cấm vận nước ta. Tình hình biên giới phía Bắc tiếp tục có những diễn biến phức tạp, căng thẳng; cuộc sống bình yên của người dân vùng biên, trong đó có nhân dân Lý Bôn vẫn thường xuyên bị đe dọa.

Tháng 12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng chính thức khởi xướng công cuộc đổi mới. Trước hết là đổi mới nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; trọng tâm là đổi mới cơ cấu kinh tế, thiết lập nền kinh tế nhiều

thành phần; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, kiên quyết xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Đại hội VI xác định nhiệm vụ, phương hướng, mục tiêu trong giai đoạn 1986-1990 là: Bố trí lại cơ cấu sản xuất; điều chỉnh cơ cấu đầu tư, trong đó đặc biệt chú trọng ba chương trình kinh tế lớn: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; thúc đẩy sản xuất, đưa đất nước thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Tháng 10-1986, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tổ chức Đại hội lần thứ XII. Đại hội đã thể hiện tinh thần đổi mới tư duy, nhìn thẳng vào sự thật, nghiêm túc đánh giá những thành tựu, khuyết điểm, hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ, đồng thời xác định phương hướng, nhiệm vụ chung của Đảng bộ trong những năm 1986-1996 với mục tiêu bao trùm là phấn đấu giành được sự ổn định toàn diện về kinh tế - xã hội, đưa Cao Bằng thoát khỏi khủng hoảng về kinh tế - xã hội. Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, Đảng bộ huyện Bảo Lạc đã lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, đưa Bảo Lạc từng bước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Đường lối đổi mới của Đảng được nhân dân Lý Bôn hồ hởi đón nhận. Để cụ thể hóa đường lối đổi mới của Đảng, của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng và Đảng bộ huyện Bảo Lạc, năm 1988, Đảng bộ xã Lý Bôn tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1988-1991. Trên cơ sở phân tích, đánh giá những thuận lợi và khó khăn của địa phương, Đại hội thông qua nghị quyết quán triệt đường lối đổi mới của Đảng phù hợp với thực tiễn của địa phương; quyết tâm xây dựng, phát

triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, đưa Lý Bôn thoát khỏi khó khăn về kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ do đồng chí Mạc Tuấn Bằng làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Thèng làm Phó Bí thư Đảng ủy (giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Đưa nghị quyết Đại hội các cấp vào cuộc sống, Đảng bộ xã Lý Bôn xác định trọng tâm vào việc khắc phục một bước những tư tưởng bảo thủ, sức ỳ của cơ chế cũ, tập trung đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, điều hành, đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới quê hương, thực hiện ba chương trình kinh tế lớn. Quán triệt Nghị quyết số 01, 02 của Tỉnh ủy Cao Bằng, nghị quyết của Huyện ủy, căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, Đảng bộ xã Lý Bôn chủ trương tập trung lãnh đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp; tăng cường công tác thủy lợi; đẩy mạnh giao đất, giao rừng; thúc đẩy sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Chỉ đạo chính quyền, hợp tác xã chú trọng đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và kế hoạch hóa.

Để tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp, thực hiện cơ chế khoán mới (thường được gọi là "Khoán 10"). Nghị quyết 10 coi hộ nông dân là đơn vị sản xuất tự chủ. Hộ nông dân là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã, được giao đất ổn định 15 năm, mức khoán ổn định 5 năm, được tự chủ hoàn toàn trong quá trình sản xuất; được làm chủ hoàn toàn số nông sản làm ra sau khi nộp thuế nông nghiệp cho nhà nước. Nghị quyết 10 ra đời có ý nghĩa "cởi trói", giải phóng sức sản xuất trong nông nghiệp, đem lại sinh khí mới cho nền nông nghiệp nước ta.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị 02 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, Đảng bộ xã Lý Bôn tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Việc xác định vai trò tự chủ kinh tế hộ gia đình bước đầu giải quyết những bế tắc về cơ chế, góp phần điều hòa lợi ích kinh tế của Nhà nước, tập thể và nông dân, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn. Cùng với việc triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Đảng bộ tiếp tục quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 03 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 02 của Huyện ủy, Luật đất đai... Huyện ủy cử một số cán bộ về xã Lý Bôn trực tiếp chỉ đạo, hỗ trợ công tác tổ chức lại hợp tác xã nông nghiệp với quy mô, phương hướng sản xuất và cơ chế thích hợp theo tinh thần của Nghị quyết 10, khuyến khích kinh tế hộ gia đình phát triển. Năm 1988, toàn xã Lý Bôn đã tổ chức, kiện toàn 10 hợp tác xã nông nghiệp. Công tác tổ chức, quản lý hợp tác xã có nhiều chuyển biến quan trọng. Tuy nhiên, do nhiều hộ dân vẫn sinh sống phân tán, điều kiện sản xuất không bảo đảm nên nhiệm vụ vận động số hộ nông dân tham gia hợp tác xã không đạt mục tiêu đặt ra.

Đầu năm 1989, Đảng bộ lãnh đạo chính quyền và các hợp tác xã đẩy mạnh thực hiện chính sách Khoán 10. Trực tiếp đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về xã, tổ chức đại hội xã viên để triển khai thực hiện phương án phân chia ruộng đất, đất rừng cho từng hộ xã viên, xây dựng phương án thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, điều chỉnh lại diện tích giao khoán. Khuyến khích cán bộ, xã viên hợp tác xã phát triển kinh tế gia đình,

đẩy mạnh trồng cây ăn quả, vườn rừng, chăn nuôi, gia công, các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp để sản xuất ra nhiều lương thực và hàng hóa. Cụ thể hóa các chính sách trong nông nghiệp, xã đã tập trung xây dựng những vùng chuyên canh; điều hòa và giao quyền sử dụng ruộng đất ổn định, lâu dài đến các hộ xã viên. Quá trình thực hiện đổi mới cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp bước đầu giải phóng sức sản xuất, khai thác mọi tiềm năng về lao động và vốn của nhân dân.

Để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai, bước đầu mang lại kết quả. Công tác khai hoang, mở rộng diện tích canh tác, xây dựng ruộng bậc thang, mở rộng hệ thống kênh mương, phai thủy lợi phục vụ tưới tiêu đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần giúp đồng bào ổn định phát triển sản xuất. Diện tích đất đai canh tác, nhất là ruộng nước và vườn rừng để trồng lúa, ngô, cây công nghiệp, cây ăn quả được mở rộng nhờ khai hoang phục hóa, tăng hệ số sử dụng trên một đơn vị diện tích. Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, xác định hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, Đảng bộ lãnh đạo chính quyền đẩy mạnh công tác giao ruộng đất lâu dài, ổn định cho các hộ nông dân. Tỷ lệ hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất lâu dài tăng lên nhanh chóng, đã tạo động lực và tâm lý tốt để các hộ gia đình yên tâm đầu tư, lao động sản xuất, tạo thêm nhiều sản phẩm cho gia đình và xã hội; tiềm năng đất đai, lao động, nguồn vốn và năng lực sản xuất trong từng hộ gia đình được phát huy mạnh mẽ. Vì thế, kinh tế hộ gia đình từng bước ổn định và có chiều hướng phát triển đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đảng bộ chỉ đạo đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ kỹ thuật

vào sản xuất, nhất là giống lúa mới, ngô lai và một số vật nuôi có năng suất cao. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của địa phương, Đảng bộ chỉ đạo sát sao công tác chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, từng bước phá thế độc canh, kết hợp chặt chẽ giữa trồng trọt, chăn nuôi và phát triển nghề rừng, nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh về đất đai, tài nguyên của địa phương; triển khai dự án phát triển cây lúa mì ở các chân ruộng thiếu nước và vụ Đông Xuân. Ngành nông nghiệp huyện hỗ trợ xã hướng dẫn các hộ nông dân từng bước đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất như các giống lúa Q99, CR203, giống ngô lai biôxít.

Nhờ quán triệt, vận dụng đúng đường lối, chủ trương của Đảng, Đảng bộ các cấp, có những giải pháp đồng bộ và kịp thời nên sản xuất nông nghiệp của xã Lý Bôn có những tiến triển đáng kể. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện ba chương trình kinh tế xã hội. Đến năm 1995, về cơ bản xã Lý Bôn đã chấm dứt được tình trạng nạn đói đe dọa thường xuyên, từng bước thoát ra khỏi khủng hoảng về kinh tế - xã hội.

Từ đầu năm 1987, nhất là sau khi Nghị quyết 10-NQ/TW đi vào cuộc sống, áp dụng cơ chế mới, ngành chăn nuôi từng bước thực hiện chủ trương phát triển kinh tế gia đình, kinh tế cá thể, đồng thời khắc phục những khó khăn trong chăn nuôi khu vực tập thể. Chủ trương đó được người dân và các xã viên hợp tác xã tích cực thực hiện, tạo điều kiện thúc đẩy đàn bò, đàn lợn phát triển; bình quân mỗi gia đình có 1 con bò và từ 1 đến 2 con lợn. Một số vật nuôi có giá trị kinh tế cao được đưa vào sản xuất với cơ cấu đa dạng hơn như: dê, lợn lai, bò lai Sind,... Xã đã tổ chức các điểm lai giống lợn, bò để cung cấp lợn giống. Đàn gia súc được duy trì.

Mặc dù có nhiều nỗ lực, từ năm 1986 đến năm 1993, nạn dịch bùng phát ảnh hưởng nặng nề đến ngành chăn nuôi. Đối mặt với những khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, kinh nghiệm tổ chức sản xuất kinh tế hộ gia đình mang tính tự chủ còn ít, nhưng về tổng thể chăn nuôi gia súc vẫn tăng đều qua các năm, việc cung cấp thực phẩm, sức kéo cho nhân dân và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước được bảo đảm. Trong đó, hoạt động chăn nuôi cá thể, hộ gia đình đóng vai trò quan trọng. Từ năm 1993 đến năm 1995 đàn gia súc, gia cầm suy giảm mạnh. Bên cạnh nguyên nhân khách quan, ngành chăn nuôi, do chưa chú ý áp dụng khoa học kỹ thuật, lai tạo giống nên trọng lượng đàn gia súc không cao. Bên cạnh đó, công tác quản lý còn yếu nên nảy sinh tình trạng giết mổ tùy tiện và việc mua bán, vận chuyển gia súc không kiểm soát được.

Ngành lâm nghiệp, thế mạnh của địa phương phát huy được vai trò và đạt những bước phát triển mới. Trong 5 năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới, hoạt động sản xuất đạt 100% kế hoạch đặt ra. Diện tích giao đất, giao rừng tăng hơn 50%. Từ những kết quả đạt được, Đảng bộ chỉ đạo từng bước tiến hành giao đất, giao rừng cho các hộ xã viên để khoanh nuôi, bảo vệ và trồng mới rừng, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Điều này góp phần hỗ trợ công tác định canh định cư. Tuy nhiên, từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, do thiếu nguồn lực, không có sự hỗ trợ giữa nông nghiệp và lâm nghiệp nên hoạt động trồng và bảo vệ rừng bị suy giảm, nạn phá rừng bùng phát trở lại. Trước tình hình đó, ngày 10-9-1993, Đảng bộ huyện thông qua Chương trình phát triển lâm nghiệp đến năm 1995 và năm 2000; tháng 1-1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 02 về giao đất lâm nghiệp cho các tập

thể, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp.

Đảng bộ chỉ đạo chính quyền tăng cường đầu tư vốn, nhân lực cho ngành lâm nghiệp. Chú trọng dịch vụ ngành lâm nghiệp từ nuôi trồng, chăm bón, thu mua, tiêu thụ sản phẩm. Hình thành tổ chức khuyến lâm, công tác khuyến lâm được quan tâm hơn tạo điều kiện để nhân dân phát triển nghề rừng; thực hiện phổ cập và chuyển giao kỹ thuật lâm nghiệp đến các hộ gia đình; củng cố, sắp xếp lại lực lượng kiểm lâm, bảo đảm số lượng và chất lượng, thực hiện đúng chức năng bảo vệ và quản lý rừng hiệu quả, làm nòng cốt trong sản xuất và kinh doanh nghề rừng. Đảng bộ chỉ đạo chính quyền làm tốt công tác định canh định cư để đồng bào các dân tộc sớm ổn định cuộc sống, chấm dứt nạn phá rừng làm nương rẫy, bảo vệ rừng hiện có và khoanh nuôi rừng tái sinh. Những nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và đồng bào đã mang lại những kết quả quan trọng, hàng chục ha rừng, nhất là rừng tái sinh được khoanh nuôi, bảo vệ; hàng chục ha rừng được trồng mới, chủ yếu là các loại cây: Sa mộc, trầu, trúc, quế, thông và cây ăn quả<sup>1</sup>.

Đưa đường lối đổi mới vào cuộc sống, Đảng bộ chỉ đạo thực hiện quyết liệt cơ chế khoán, khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, nâng cao tính tự chủ, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Tuy nhiên, sau một thời gian khởi sắc, khi chuyển mạnh sang nền kinh tế hàng hóa thị trường, sản xuất tiểu thủ công nghiệp mang tính chất hộ gia đình gặp nhiều khó khăn, có mặt lúng

---

<sup>1</sup> Tính chung trong toàn huyện Bảo Lạc, độ che phủ rừng tăng từ 16% năm 1991 lên 20% năm 1995.

túng trong quản lý, chỉ đạo; chưa có định hướng rõ trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Trước tình hình đó, Đảng bộ xác định tiêu thủ công nghiệp là một lĩnh vực quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã thời kỳ 1991-1996, quyết tâm thúc đẩy giá trị tiêu thủ công nghiệp và dịch vụ tăng 10% hằng năm; hình thành cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng kết hợp chặt chẽ nông - lâm nghiệp và tiêu thủ công nghiệp - dịch vụ. Các hoạt động sản xuất như: Gạch, ngói, nung vôi, sản xuất nông cụ cầm tay, rèn, may mặc, sản xuất đồ dùng gia đình, dịch vụ xay xát tiếp tục được khôi phục và phát triển dưới hình thức sản xuất tư nhân, hộ gia đình, hoặc nhóm hộ gia đình. Bên cạnh đó, Đảng bộ chú trọng khuyến khích phát triển chế biến nông - lâm sản theo quy mô nhỏ, phù hợp với điều kiện của địa phương. Sự phục hồi của hoạt động sản xuất thủ công phần nào đáp ứng nhu cầu sản xuất, xây dựng và góp phần giải quyết việc làm cho người lao động.

Đề thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần thực hiện thành công cuộc vận động định canh, định cư, công tác xây dựng và củng cố cơ sở hạ tầng được Đảng bộ và chính quyền quan tâm, chú ý. Trung ương, tỉnh và huyện có nhiều nỗ lực trong việc hỗ trợ, tổ chức phát triển hệ thống giao thông liên xã. Đây là thời điểm địa bàn xã Lý Bôn tập trung đầu tư xây dựng hệ thống giao thông và cơ sở hạ tầng. Hàng trăm người của xã được huyện huy động mở, củng cố, mở rộng đường Quốc lộ 34, hệ thống cầu treo, giao thông liên xã. Năm 1987, xã đã tập trung đầu tư làm cầu treo qua sông Gâm. Đảng ủy, trực tiếp là đồng chí Bí thư Đảng ủy Mạc Tuấn Bằng đã huy động nhân công kéo cáp qua sông để hoàn thành công trình, chấm dứt việc nhân dân phải đi lại bằng bè

mảng qua sông rất nguy hiểm. Ngoài ra, xã còn đẩy mạnh cải tạo hệ thống giao thông liên thôn, tạo điều kiện cho nhân dân đi lại, phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Cùng với đó, đồng bào các dân tộc xã Lý Bôn cũng tích cực đóng góp sức người, sức của cho việc cải tạo hệ thống giao thông của vùng. Nhiều gia đình tổ chức già gạo ngày đêm phục vụ các đoàn dân công. Nhờ đó, góp phần làm cho tiến độ thực hiện các công trình được đảm bảo.

Công tác đầu tư xây dựng hạ tầng thủy lợi được quan tâm thông qua việc khuyến khích kết hợp thực hiện phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm, hỗ trợ các hộ nông dân xây dựng một số công trình thủy lợi nhỏ. Từng bước củng cố và phát triển mạng lưới thủy lợi nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất. Hệ thống thủy điện nhỏ được lắp đặt ở nhiều khe suối, khe sông góp phần tăng nguồn cung cấp điện thúc đẩy sản xuất, nâng cao chất lượng đời sống cho đồng bào.

Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của các ngành giáo dục, y tế, văn hoá có những chuyển biến quan trọng. Hệ thống trường lớp trên địa bàn xã, nhất là Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở xã Lý Bôn được cải tạo, tu bổ, mở rộng bảo đảm điều kiện giảng dạy và học tập, giúp đồng bào yên tâm gửi con, em đến trường. Trụ sở làm việc của xã, Trạm Y tế được đầu tư mở rộng, nâng cấp bảo đảm điều kiện làm việc cho cán bộ và năng lực phục vụ nhân dân.

Hoạt động giao thương có nhiều khởi sắc. Đảng bộ chỉ đạo chính quyền và các cơ quan chức năng hỗ trợ nhân dân trong sản xuất, trao đổi hàng hóa, sản phẩm. Chợ Nà Pòng trở thành một trong những trung tâm trao đổi hàng hóa trong vùng. Các mặt hàng

trọng yếu phục vụ đời sống và sản xuất như lương thực, thực phẩm, muối ăn, lưỡi cày, lưỡi cuốc được sản xuất, cung cấp đủ nhu cầu của đồng bào. Hoạt động thương mại phát triển góp phần thúc đẩy sản xuất, nhất là kinh tế hộ gia đình; góp phần nâng cao đời sống cho đồng bào. Huyện có nhiều giải pháp hỗ trợ xã trong việc chuyển hoạt động của các ngành thương nghiệp, Hợp tác xã mua bán sang hạch toán kinh doanh và điều chỉnh lãi suất vay tín dụng. Nhờ vậy, thu ngân sách trên địa xã đã tăng lên đáng kể.

Từ năm 1991 trở đi, thực hiện chủ trương của Nhà nước về tăng cường lưu thông phân phối đến vùng sâu, vùng xa, xã Lý Bôn tích cực đổi mới phương thức quản lý và tổ chức kinh doanh. Năm 1994, thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp không thu tiền những mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số, chính quyền xã phối hợp với Công ty Thương nghiệp huyện chuẩn bị đủ nguồn hàng thiết yếu như muối ăn, dầu hỏa, giấy học sinh để cấp phát cho đồng bào. Công tác tài chính được huyện hỗ trợ, tăng cường kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên môn, khuyến khích các đơn vị, cá nhân nộp thuế đúng và đủ, vượt chỉ tiêu ngân sách.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ chỉ đạo chính quyền thực hiện hiệu quả công tác định canh, định cư. Đảng bộ quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 38-NQ/HĐCP và Nghị quyết của Tỉnh ủy Cao Bằng về việc tiến hành cuộc vận động định canh, định cư. Nhiều giải pháp cụ thể giúp đồng bào từ bỏ lối sống du canh, du cư, ổn định đời sống, định canh, định cư trên địa bàn xã được triển khai thực hiện. Xã Lý Bôn cũng nhận được sự giúp đỡ hiệu quả của cấp trên nên đã khắc phục những hạn chế, khó khăn

và những nảy sinh mới trong thực hiện chính sách định canh định cư. Đảng bộ chỉ đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể hỗ trợ đồng bào đẩy mạnh khai hoang xây dựng đồng ruộng, mở rộng diện tích định canh, định cư.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, nhiệm vụ phát triển kinh tế của xã Lý Bôn còn phải đối mặt với không ít khó khăn. Việc triển khai cuộc cách mạng về khoa học kỹ thuật và quan hệ sản xuất không đạt được tiến triển; trồng trọt, chăn nuôi chưa có bước đột phá, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật còn chậm; nạn thả rông trâu bò còn phổ biến, ảnh hưởng đến mùa màng; tỷ lệ hộ nông dân vào hợp tác xã chỉ đạt 50%, thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu đặt ra. Tình trạng du canh, du cư vẫn có những diễn biến phức tạp; nhiều hộ dân quay lại thói quen, truyền thống cũ, rời bỏ hợp tác xã, rời bỏ khu định canh, định cư do địa phương xây dựng trước đó. Điều này đặt ra những vấn đề lớn cần phải giải quyết dứt điểm.

Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, Đảng bộ chỉ đạo chính quyền đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý, chăm lo phát triển văn hóa, giáo dục, y tế và công tác xã hội. Những khó khăn, yếu kém về giáo dục, y tế bước đầu được khắc phục. Công tác chăm sóc sức khỏe và vệ sinh phòng dịch đạt nhiều kết quả. Cán bộ y tế tại xã thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, vận động đồng bào giữ gìn vệ sinh, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có ý nghĩa quan trọng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tinh thần của nhân dân.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) về giáo dục đào tạo, nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực,

đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ xã Lý Bôn đã có những chủ trương cụ thể để tạo ra bước chuyển biến mới trong lĩnh vực giáo dục. Đảng bộ tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của chính quyền, cán bộ, đảng viên và đồng bào về vai trò của giáo dục. Ngành Giáo dục huyện có nhiều giải pháp hỗ trợ xã Lý Bôn duy trì việc dạy và học, từng bước khắc phục những khó khăn về trường, lớp, cơ sở vật chất, dân cư phân tán và đời sống của nhân dân còn nhiều thiếu thốn; đẩy mạnh công tác sắp xếp lại trường lớp, xây dựng mô hình giáo dục đi đôi với đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; phát triển các phân trường ở thôn, bản, tạo điều kiện cho học sinh đến lớp thuận lợi. Công tác xóa nạn mù chữ thu hút nhiều lực lượng xã hội tham gia. Đến hết năm 1995, nhiều người trong độ tuổi được xóa mù. Chính quyền xã có nhiều giải pháp phối hợp với các tổ chức đoàn thể, ngành Giáo dục tiến hành phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ; chú ý bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Tuy nhiên, nhìn chung chất lượng giáo dục chưa được nâng lên nhiều, tỷ lệ người mù chữ còn cao trong dân cư. Tình trạng học sinh bỏ học ở các hệ lớp chưa được khắc phục.

Hoạt động văn hóa thông tin của xã tập trung vào việc tuyên truyền đường lối, chủ trương mới của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tham gia đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; tích cực tuyên truyền gương điển hình; phục vụ tốt công tác tuyên truyền những ngày lễ kỷ niệm, sinh hoạt chính trị quan trọng ở địa phương. Huyện có nhiều giải pháp hỗ trợ phát triển mạng lưới thông tin liên lạc ở Lý Bôn. Các ấn phẩm văn hoá đến nhanh hơn với đồng bào, bảo đảm phục vụ sự chỉ đạo của Đảng bộ và

nhiệm vụ chính trị của địa phương được kịp thời và thông suốt. Ngành văn hóa duy trì tổ chức nhiều buổi biểu diễn văn nghệ quần chúng, thi đấu thể thao, nhất là trong các ngày lễ, tết cổ truyền của dân tộc và các ngày tết của đồng bào các dân tộc; tích cực vận động nhân dân bài trừ các hủ tục lạc hậu, xây dựng đời sống văn hóa mới. Qua đó, những nét văn hoá cổ truyền tốt đẹp được lưu giữ và phát huy, làm sống động đời sống văn hoá ở địa phương. Mặc dù có những kết quả nhất định, nhìn chung, nội dung và hình thức hoạt động văn hóa, thông tin chưa phong phú. Trong đời sống sinh hoạt của nhân dân, nhiều hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan có chiều hướng phát triển, lôi kéo một bộ phận cán bộ, đảng viên; tệ nạn cờ bạc, trộm cắp, nghiện hút ma túy diễn biến ngày càng phức tạp.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Tỷ lệ khám chữa bệnh cho nhân dân đạt 50%. Công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ngày càng chuyển biến. Công tác y tế cộng đồng được chú ý thông qua các chương trình phòng chống dịch bệnh sốt rét, bấu cổ, tiêm chủng mở rộng, đã góp phần đẩy lùi các ổ dịch bệnh. Tỷ lệ người mắc bệnh sốt rét và bấu cổ giảm rõ rệt. Trạm y tiếp tục được tăng cường cơ sở vật chất và đội ngũ; tăng cường triển khai chương trình chống sốt rét, chương trình tiêm chủng mở rộng. Nhờ đó, chất lượng khám, điều trị, tư vấn chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được nâng cao thêm một bước; công tác tiêm chủng mở rộng đạt kết quả tốt. Nhằm nâng cao ý thức của người dân về công tác vệ sinh phòng dịch và công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, xã thành lập đội tuyên truyền phòng chống sốt rét và tuyên truyền đặt vòng tránh thai. Đảng bộ xã Lý Bôn chỉ đạo chính

quyền và đoàn thể triển khai nhiều biện pháp kiên quyết trong chỉ đạo thực hiện mục tiêu dân số - kế hoạch hoá gia đình, nhất là trong xử lý những đảng viên vi phạm; tăng cường hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân trong độ tuổi áp dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Tuy nhiên, do tập quán lạc hậu còn ảnh hưởng nặng, lại chưa được tuyên truyền đầy đủ, trình độ kinh tế - văn hóa thấp, nên nhiều hộ đồng bào dân tộc chưa thực hiện biện pháp sinh đẻ có kế hoạch; tỷ lệ sinh tự nhiên hàng năm còn cao, ở mức 2,4% năm 1995.

Bước vào thời kỳ đổi mới, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, Đảng bộ xã Lý Bôn vẫn quan tâm lãnh đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể chú trọng đẩy mạnh công tác xã hội. Chính quyền giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với thương binh, các gia đình liệt sĩ và những đối tượng xã hội khác. Đối tượng chính sách luôn được Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể và toàn cộng đồng chăm lo theo truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn”. Đảng bộ có nhiều giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền tiếp cận các chương trình, dự án quốc gia về xóa đói, giảm nghèo. Chính quyền xã phối hợp với ngân hàng huyện, các tổ chức chính trị - xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh đứng ra làm tín chấp cho hội viên vay vốn. Hệ thống tín dụng xã tích cực hoạt động, góp phần đáng kể vào việc cho người nghèo thụ hưởng chính sách vay vốn theo chương trình xoá đói giảm nghèo của Nhà nước. Xã tận dụng tốt sự hỗ trợ của huyện, đẩy mạnh hoạt động quy tập, lập bia mộ và khu tưởng niệm liệt sĩ. Mặt trận Tổ quốc đã vận động nhân dân quyên góp tiền xây dựng nhà tình nghĩa cho các gia đình thương binh, liệt sĩ gặp khó khăn. Đảng

bộ chỉ đạo chính quyền theo dõi, thống kê và cập nhật số hộ đói trên địa bàn để xin trợ cấp cứu đói. Để hỗ trợ đồng bào khó khăn trong những thời điểm thời tiết khắc nghiệt, chính quyền, các tổ chức đoàn thể tích cực vận động đồng bào phát huy tinh thần tương thân, tương ái, quyên góp, ủng hộ, giúp đỡ nhiều phương tiện sinh hoạt, chống rét cho đồng bào gồm chăn bông, màn đôi, áo rét. Trong năm 1993, nhờ công tác phối hợp hiệu quả, đồng bào gặp khó khăn trên địa bàn xã nhận được hàng chục triệu đồng từ nguồn hỗ trợ bổ sung của Ủy ban Dân tộc miền núi. Nhờ đó, đã tạo tâm lý tốt để đồng bào các dân tộc từng bước ổn định sản xuất và đời sống.

Trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp, tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chịu tác động lớn. Trước tình hình đó, công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ chú trọng. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng về chính trị, tổ chức, đạo đức, cán bộ và tư tưởng được tăng cường. Điều này thể hiện rõ qua kết quả, nghị quyết các kỳ đại hội Đảng bộ từ năm 1986 đến năm 1996. Trong đó, đặc biệt là về tổ chức, Đảng bộ không ngừng được củng cố và kiện toàn<sup>1</sup>. Đảng bộ nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 01, 02 của Ban Bí thư và Chỉ thị 02 của Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về củng cố tổ chức cơ sở Đảng. Năm 1990, Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh công tác tư tưởng trong tình hình mới, quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 04, 05, 06 của Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, củng cố cơ sở Đảng vững mạnh về mọi mặt chính trị, tư

---

<sup>1</sup> Năm 1988, Đại hội Đảng bộ xã Lý Bôn nhiệm kỳ 1988-1991 đã bầu đồng chí Mạc Tuấn Bằng làm Bí thư Đảng ủy. Các Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1991-1993, 1993-1996, 1996-2000 đã bầu đồng chí Nông Xuân Nguyên làm Bí thư Đảng ủy.

tưởng và tổ chức. Công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ và trong nhân dân được tăng cường đã góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tin tưởng vào đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo. Đảng bộ, đảng viên thể hiện tính tiên phong trong đổi mới tư duy, phong cách lãnh đạo, chỉ đạo; kịp thời nắm bắt những nhiệm vụ trọng tâm, then chốt; phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc đổi mới toàn diện trên cơ sở bảo đảm ổn định về mặt chính trị. Qua đó, bản lĩnh của cán bộ, đảng viên và sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được đổi mới với nhiều hình thức và biện pháp linh hoạt như: Nói chuyện thời sự, đọc bản tin của Ban Tuyên giáo, tuyên truyền qua hệ thống đài phát thanh. Xã phối hợp với huyện triển khai học tập nghị quyết. Qua đó, nâng cao hơn nhận thức cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ về đường lối, chính sách mới của Đảng; củng cố niềm tin vào đường lối đổi mới đất nước, con đường phát triển của dân tộc; nhận thức đúng về những âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Góp phần hạn chế, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện của diễn biến tư tưởng, mất niềm tin, hoang mang, dao động. Tuy nhiên, công tác tư tưởng chính trị chưa chủ động và thiếu thường xuyên, nên nhiều chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước chưa thông suốt trong đồng bào.

Đảng bộ từng bước xây dựng và hoàn thiện Quy chế làm việc, Quy chế phối hợp của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Để nâng cao hiệu quả, năng lực lãnh đạo toàn diện, sâu

sát từng mảng việc, Đảng bộ chú trọng vào những nhiệm vụ trọng tâm, phân công cán bộ phụ trách từng lĩnh vực, địa bàn để sâu sát hơn với cơ sở. Quán triệt nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng. Tập thể lãnh đạo, quyết định những vấn đề quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng Đảng song đặc biệt phát huy vai trò phụ trách của cá nhân, người đứng đầu trong từng lĩnh vực, công việc cụ thể.

Công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng đạt nhiều kết quả. Tổ chức cơ sở Đảng được đổi mới, sắp xếp lại mô hình. Điều đó tạo cơ sở để phát huy năng lực, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ; khắc phục dần những khó khăn, yếu kém, hạn chế sự chùng chေo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đảng trong hệ thống chính trị ở xã; vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ được phát huy, uy tín của Đảng bộ được tăng cường góp phần củng cố niềm tin của đồng bào đối với sự lãnh đạo của Đảng. Sinh hoạt của các chi bộ ngày càng đi vào nền nếp; chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đảng viên được nâng lên. Nội dung sinh hoạt thiết thực hơn, tập trung vào những vấn đề mà cán bộ, đảng viên, đồng bào quan tâm: Nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, xây dựng cơ sở vật chất điện, đường, trường học, công trình thủy lợi, vay vốn phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

Đảng bộ tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, bảo đảm tính thường xuyên và thực chất hơn. Kết quả phân loại chi bộ và đảng viên phản ánh đúng những điểm mạnh và hạn chế trong công tác xây dựng Đảng. Các chi bộ luôn đạt trong sạch vững mạnh; nhiều đảng viên đạt tiên phong gương mẫu. Đảng bộ xử lý nghiêm túc những đảng viên vi phạm kỷ luật. Công tác giáo dục, bồi dưỡng lý

luận được tăng cường. Bên cạnh đội ngũ cán bộ cốt cán, nhiều quần chúng ưu tú được bồi dưỡng nhằm tạo nguồn kết nạp đảng viên mới. Từ năm 1986 đến năm 1996, có 4 quần chúng được kết nạp.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ cũng còn một số yếu kém, hạn chế. Chất lượng của các chi bộ chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Nền nếp sinh hoạt chưa bảo đảm; lập trường tư tưởng, ý thức chính trị của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế, tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình chưa cao; việc kiểm tra, xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm còn chưa quyết liệt, mang nặng tính hình thức. Công tác tổ chức - cán bộ vẫn còn bộc lộ không ít khuyết điểm. Đảng bộ còn chậm đổi mới về phong cách và lề lối làm việc; còn có thói quen làm việc xuê xoa, xa rời quần chúng dẫn đến buông lỏng kỷ cương, nguyên tắc tổ chức của Đảng. Nguyên tắc tập trung dân chủ, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức vẫn bị xem nhẹ. Số lượng đảng viên kết nạp mới không đạt chỉ tiêu, không thực hiện được mục tiêu xóa xóm trắng về đảng viên. Từ năm 1989 đến năm 1990 chỉ kết nạp được 1 đảng viên; năm 1991-1996 công tác phát triển đảng viên chững lại, không phát triển được thêm đảng viên mới nào; chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác tư tưởng còn có những hạn chế, yếu kém chưa được khắc phục triệt để; công tác lãnh đạo của Đảng bộ còn bị buông lỏng ở một số mặt như quản lý giao thương hàng hóa, quản lý rừng, chăn thả gia súc, chống mê tín, dị đoan, nạn hút thuốc phiện.

Song song với xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở Đảng, công tác xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được chú trọng. Bộ máy chính quyền

không ngừng được củng cố. Năm 1989, sau khi Hội đồng nhân dân xã được củng cố, bộ máy chính quyền được kiện toàn, từng bước sắp xếp theo hướng tinh gọn theo yêu cầu của công tác quản lý.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, Quốc hội về tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp, năm 1989, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã; lãnh đạo nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng dân tỉnh và huyện. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1989-1994 được kiện toàn; có những tiến bộ, khắc phục dần tình trạng hoạt động mang tính hình thức hoặc thiếu dân chủ. Các kì họp của Hội đồng nhân dân xã đã đi vào giải quyết những vấn đề trọng tâm, sát với đòi hỏi thực tế và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân đã thể hiện được nhiệt tình và trách nhiệm trước cử tri, tích cực tham gia các công tác ở địa phương. Chất lượng đại biểu được tăng cường, ý thức học tập nâng cao kiến thức, kĩ năng quản lý nhà nước được nâng lên một bước.

Ủy ban nhân dân xã không ngừng đổi mới tổ chức, kiện toàn bộ máy, phân công, phân nhiệm rõ ràng, phù hợp với năng lực, sở trường của cán bộ<sup>1</sup>. Nhờ đó, tăng cường tính linh hoạt, kịp thời trong công tác chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị của địa phương; từng bước thay đổi lề lối làm việc và phương thức tiếp dân; thực hiện cải cách một bước thủ tục hành chính, trong việc giải quyết các công việc của công dân và tổ chức. Đảng ủy lãnh đạo thực hiện

---

<sup>1</sup> Sau các kỳ đại Đảng bộ, bộ máy chính quyền cũng được kiện toàn. Trong thời gian này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là các đồng chí: Nông Văn Thềng (1988-1991), Nông Xuân Lô (1991-1993), Nông Thanh Thượng (1993-1996).

nghiêm túc Nghị định 46 của Chính phủ về sắp xếp lại đội ngũ cán bộ xã và tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khoá VII) tháng 1-1995 về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam - cải cách một bước nền hành chính Nhà nước”.

Trong công tác xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, Đảng ủy lãnh đạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI), từng bước đổi mới phương thức vận động quần chúng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng từng bước đổi mới nội dung và hình thức hoạt động nhằm động viên, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân thực hiện ba chương trình kinh tế lớn của địa phương. Trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1989, Mặt trận Tổ quốc xã phát huy tốt vai trò, tổ chức hiệp thương giới thiệu đại biểu ứng cử. Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể quần chúng tiến hành Đại hội, kiện toàn tổ chức, bộ máy. Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh được kiện toàn một bước về tổ chức, đội ngũ cán bộ, xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đóng vai trò quan trọng trong xây dựng khối đoàn kết, phát huy tinh thần yêu nước, vận động đồng bào đóng góp nghĩa vụ đối với Nhà nước; vận động nhân dân tham gia mua công trái, quyên góp gia súc ủng hộ các gia đình gặp khó khăn.

Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác quốc phòng trong tình hình mới. Đảng ủy lãnh đạo chính quyền và lực lượng vũ trang xã xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo

chính quyền và lực lượng quân sự thực hiện Nghị quyết 02 ngày 30-7-1987 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ quốc phòng toàn dân; Chỉ thị số 245 ngày 2-7-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về xây dựng tỉnh, thành phố thành khu phòng thủ vững chắc. Lực lượng dân quân tự vệ được tăng cường về số lượng, chất lượng, thường xuyên tổ chức huấn luyện, đồng thời bố trí lại lực lượng phù hợp, tăng cường phòng thủ. Xã phối hợp với Huyện đội rà soát phương án phòng thủ, tác chiến A2, xây dựng phương án chống lấn chiếm biên giới, đồng thời phối hợp với lực lượng công an nắm tình hình địa phương, chuẩn bị sẵn những phương án đối phó với các hoạt động phá hoại, bạo loạn do các thế lực phản động gây ra.

Nửa sau những năm 80 của thế kỷ XX, tình hình an ninh, quốc phòng ở Lý Bôn vẫn có những diễn biến phức tạp. Trung Quốc tiếp tục các hoạt động đánh phá vùng biên giới, câu kết với các lực lượng phản động trong nước gây mất an ninh, trật tự, ảnh hưởng đến sản xuất và đe dọa tài sản và tính mạng của nhân dân. Hoạt động truyền đạo trái phép, đặc biệt là đạo “Vàng Chử” nổi lên và phát triển mạnh trong vùng có đông đồng bào Mông. Năm 1987 đầu năm 1988, tại xã Lý Bôn và địa bàn các xã xung quanh, tình hình hoạt động truyền đạo “Vàng Chử” trở nên phức tạp. Sản xuất bị đình trệ, cuộc sống yên bình và đời sống văn hóa, tín ngưỡng của đồng bào dân tộc Mông, Dao, Sán Chỉ bị đảo lộn; gây ra mâu thuẫn giữa đồng bào dân tộc Tày, Nùng, Sán Chỉ với đồng bào dân tộc Mông, Dao, tạo thành điểm nóng về chính trị - xã hội. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện tiến hành nhiều biện pháp lập lại trật

tự, bảo vệ an ninh biên giới và cuộc sống bình yên của đồng bào. Để giải quyết tình trạng truyền đạo trái phép, gây bất ổn định tới an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, Đảng ủy xã chỉ đạo chính quyền kịp thời nắm bắt, báo cáo tình hình với Thường trực Huyện ủy. Lực lượng chính trị của quân chúng đã phát huy vai trò nòng cốt trong đấu tranh tuyên truyền, giải thích và giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh do hoạt động truyền đạo trái phép gây ra. Điều này cho thấy, Đảng bộ đã có quan điểm chỉ đạo đúng đắn, thể hiện sự nhạy bén, sáng tạo, tin tưởng và dựa vào quần chúng nhân dân, vào cán bộ cơ sở để giải quyết những bất hòa, điểm nóng tại địa bàn. Đảng ủy cử lực lượng cán bộ, những người có uy tín trong xã phối hợp với lực lượng cán bộ huyện thực hiện công tác tuyên truyền, giải thích cho đồng bào hiểu rõ chính sách tự do tôn giáo tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước, đồng thời vạch trần những thủ đoạn lừa bịp, gây rối an ninh của những kẻ cầm đầu trong bộ phận truyền đạo trái phép; lập lại an ninh trật tự trên địa bàn xã, phá tan những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động ngoài nước và trong nước.

Sang nửa đầu những năm 90, tình hình an ninh chính trị và an toàn xã hội tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Tình trạng tranh chấp ruộng đất xuất hiện, lôi kéo nhiều cán bộ, đảng viên tham gia. Nạn nghiện hút, cờ bạc ảnh hưởng lớn đến đời sống dân cư. Thực hiện chỉ đạo của huyện, chính quyền xã phát động trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội với nhiều nội dung và hình thức phong phú. Đảng bộ lãnh đạo phát huy tốt vai trò của các tổ an ninh nhân dân, tổ hòa giải; phối hợp với lực lượng công an huyện xây dựng kế hoạch và tiến

hành nhiều đợt tấn công trấn áp tội phạm; kịp thời giải quyết các vụ tranh chấp ruộng đất; tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, ngăn chặn hoạt động tôn giáo trái phép, mê tín dị đoan, các hành vi phạm pháp khác. Đảng bộ lãnh đạo chính quyền tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân không thả rông gia súc phá hoại nương rẫy, không nỏ mìn đánh cá gây mất an ninh, an toàn trật tự trên địa bàn. Những kết quả đạt được góp phần ổn định sản xuất và đời sống của đồng bào các dân tộc.

Như vậy, trong 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, trong điều kiện kinh tế - xã hội đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng do có nhận thức đúng, tiếp thu và vận dụng sáng tạo những quan điểm đổi mới của Đảng, bằng sự nỗ lực, đoàn kết, thống nhất, Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân Lý Bôn đạt được những kết quả nhất định. Kinh tế đạt mức tăng trưởng khá, sản xuất nông - lâm nghiệp phát triển; xây dựng cơ bản, đặc biệt là đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân được tăng cường. Văn hoá - xã hội có chuyển biến tích cực; đấu tranh hiệu quả với những hoạt động chống phá, truyền đạo trái phép, bảo đảm tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội; hệ thống chính trị được củng cố; đời sống vật chất và tinh thần của đại đa số nhân dân được nâng lên. Xã Lý Bôn đã từng bước vượt qua thời kỳ khủng hoảng nghiêm trọng về mọi mặt. Những kết quả đạt được trong phát triển nông, lâm nghiệp góp phần cùng cả nước thực hiện thành công Ba chương trình kinh tế lớn. Điều này cho thấy, Đảng bộ xã Lý Bôn đã vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng vào điều kiện thực tiễn của địa phương. Đây là cơ sở, động lực để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã

Lý Bôn tiếp tục sự nghiệp đổi mới toàn diện quê hương, cùng nhân dân cả nước bước vào thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trọng tâm là công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

## **II. ĐẢNG BỘ XÃ LÝ BÔN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996-2010)**

Sau 10 năm tiến hành đổi mới toàn diện đất nước, Đảng ta đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng. Trên cơ sở thành tựu thu được Đảng ta đề ra nhiệm vụ cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa được hoàn thành. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (6-1996) xác định đất nước bước vào thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nghị quyết Đại hội đã khẳng định: Công cuộc đổi mới trong 10 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991-1995 đã được hoàn thành về cơ bản. Nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc. Nhiệm vụ đề ra trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hoá đã cơ bản hoàn thành, cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trong nội dung công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Đảng ta coi công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn có ý quyết định đối với sự ổn định chính trị, kinh tế, xã hội, tạo cơ sở để phát triển công nghiệp.

Trong đường lối công nghiệp hoá, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

huyện Bảo Lạc lần thứ XVI xác định nhiệm vụ trọng tâm của các địa phương phía Tây tỉnh Cao Bằng là công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Đề cụ thể hóa nghị quyết đại hội Đảng các cấp phù hợp với điều kiện của địa phương, tháng 1-1996, Đảng bộ xã Lý Bôn tiến hành Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ nhiệm kỳ 1996-2000). Đại hội đánh giá kết quả 10 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện trên quê hương Lý Bôn, đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng và phát triển quê hương 5 năm tiếp theo, trong đó, tập trung vào nhiệm vụ hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000. Tại phiên họp lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu đồng chí Nông Xuân Nguyên giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Bế Đàm được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy (giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Quán triệt và triển khai nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp vào thực tiễn, căn cứ vào đặc điểm tình hình địa phương, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Lý Bôn tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách, tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới quê hương phát triển toàn diện, vững chắc hơn. Đảng bộ xác định nhiệm vụ trước mắt là đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, kết hợp nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, phát triển kinh tế hàng hóa theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phấn đấu hoàn thành định canh, định cư, xóa đói, giảm nghèo, khuyến khích làm giàu chính đáng, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân; thực hiện tốt chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân

tài, xây dựng xã hội công bằng văn minh, đẩy lùi các tiêu cực, chống tham nhũng, buôn lậu; tập trung mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, tạo tiền đề cho bước phát triển tiếp theo; tăng cường xây dựng và củng cố Đảng bộ, giữ vững sự ổn định về chính trị, tăng cường củng cố an ninh, quốc phòng, bảo đảm an toàn xã hội để phát triển kinh tế - xã hội. Để nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, trong mỗi nhiệm kỳ, Đảng ủy xã Lý Bôn đã xây dựng và triển khai các chương trình hành động trọng tâm, tập trung vào những nhiệm vụ chính trị trọng yếu, làm cơ sở để thống nhất ý chí hành động và triển khai các giải pháp, tập trung nguồn lực.

Thực hiện phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển quê hương trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ xã Lý Bôn xác định kinh tế nông nghiệp - nông thôn là lĩnh vực trọng điểm trong cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp và dịch vụ. Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp - nông thôn theo hướng ổn định vững chắc cây lương thực, kết hợp với phát triển chăn nuôi, khôi phục và mở rộng diện tích các cây công nghiệp ngắn ngày có giá trị kinh tế cao, phát triển mạnh kinh tế vườn rừng. Từ năm 1998, triển khai Nghị quyết Trung ương 4 khóa VIII, Đảng bộ đã lãnh đạo xây dựng và triển khai Đề án phát triển nông nghiệp và nông thôn nhằm thống nhất ý chí, phương thức hành động, tổng hợp các nguồn lực xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển quê hương ngày càng giàu mạnh.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ lãnh đạo mở rộng diện tích đất canh tác, chuyển đổi cơ cấu giống nhằm tăng sản lượng;

củng cố và tăng cường hệ thống thủy lợi, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Xã tận dụng hiệu quả sự hỗ trợ của huyện về vốn, vật tư để gia cố hệ thống thủy lợi, bảo đảm tưới tiêu và sinh hoạt của đồng bào. Nhờ có những giải pháp tổng thể, xã Lý Bôn không ngừng mở rộng diện tích gieo trồng. Hơn 2/3 diện tích trồng trọt được tưới tiêu; các giống mới như giống ngô lai, giống lúa Q5, Q63, Khang dân được đưa vào gieo trồng. Xã đẩy mạnh mô hình trồng ngô lai thuần chủng, lúa thuần chủng, lúa lai có năng suất cao. Như ngô lai đạt năng suất 18 - 20 tạ/ha, lúa thuần chủng đạt năng suất 40 - 45 tạ/ha, lúa lai năng suất 60 tạ/ha. Toàn xã, từ chỗ gieo trồng một vụ, hệ số sử dụng đất thấp, thì đến năm 2000, hệ số sử dụng đất ruộng đã tăng khoảng 1,3 lần. Diện tích trồng cây lương thực tăng mạnh, đặc biệt là lúa Xuân, ngô, đỗ tương. Tổng sản lượng lương thực đạt vượt mức kế hoạch được giao; mức tăng trưởng bình quân hằng năm đạt trên 9%; lương thực bình quân đầu người không ngừng tăng lên. Kết quả này đã tạo ra những thay đổi quan trọng trong sản xuất nông nghiệp ở địa phương. Từ năm 2000 đến năm 2010, Đảng bộ xã Lý Bôn tập trung lãnh đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, coi trọng chuyển đổi giống mới và cơ cấu mùa vụ, trong đó trú trọng phát triển vụ đông xuân, đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất cùng với thâm canh các loại cây hoa màu có năng suất cao. Nhờ đó, diện tích gieo trồng, sản lượng lương thực và bình quân lương thực đầu người hằng năm đều tăng. Năm 2000, sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.162 tấn, đến năm 2010 là 1.600 tấn. Bình quân lương thực đầu người năm 2001 là 219 kg/người, đến năm 2010 đạt trên 300 kg/người.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và của huyện, xã Lý Bôn chú trọng hơn vào trồng các cây công nghiệp nhằm từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: Quế, hồi, thông, cây ăn quả. Đảng bộ tập trung lãnh đạo, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong chuyển dịch cơ cấu cây con, mùa vụ; tăng cường công tác quản lý đất nông nghiệp, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp. Phối hợp với Hạt kiểm lâm và Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 779 (Quân khu I), xã đẩy mạnh giao đất rừng cho từng hộ gia đình quản lý. Bên cạnh đó, phát huy thế mạnh của địa phương, Đảng bộ khuyến khích đồng bào phát triển kinh tế rừng. Chính quyền chú trọng đầu tư, hỗ trợ vốn và đổi mới công tác quản lý. Tận dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ từ các Chương trình 327. Hưởng ứng dự án trồng mới 5 triệu hécta rừng của Chính phủ, trong 5 năm (1996-2000), chính quyền xã Lý Bôn triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, khoanh nuôi bảo vệ rừng, thúc đẩy phong trào phát triển sản xuất kinh doanh vườn rừng ở địa phương. Năm 2000, xã Lý Bôn trồng rừng đạt 93,85% kế hoạch, cùng với xã Vĩnh Phong dẫn đầu toàn huyện về trồng rừng. Năm 2001, xã trồng mới thêm được 12 ha, chủ yếu là Quế, Lát và cây phân tán. Cùng với đó, xã đã giao đất giao rừng 3.000 ha cho 4 xóm và 2 ha đất trồng cây ăn quả. Đến năm 2005, diện tích rừng trồng của toàn xã là 291 ha, đồng thời xã đã giao đất giao rừng cho 18/18 xóm và 6ha đất trồng cây ăn quả. Từ năm 2005 đến năm 2010, toàn xã đã trồng mới được 237,6 ha rừng, giao chăm sóc bảo vệ rừng được 606 ha. Đến năm 2010, độ che phủ rừng đạt tỷ lệ 52%. Tuy nhiên, tình trạng cháy rừng vẫn còn xảy ra: Năm

2005 xảy ra 1 vụ, làm thiệt hại 7 ha rừng; năm 2007 xảy ra 2 vụ, làm thiệt hại 6 ha rừng; năm 2010 xảy ra 5 vụ, làm thiệt hại hàng chục hécta rừng.

Mặc dù có nhiều tiến triển, nhưng sản xuất nông - lâm nghiệp ở Lý Bôn vẫn phải đối mặt với không ít những khó khăn. Thiên tai liên tiếp ảnh hưởng lớn đến sản xuất; công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng; sản xuất nông - lâm nghiệp còn nặng tính độc canh, tự cung, tự cấp; năng suất cây trồng thấp, quy mô sản xuất nhỏ lẻ; kinh tế hợp tác chậm phát triển, chưa hình thành rõ nét các hợp tác xã hoặc tổ sản xuất dịch vụ; việc áp dụng cơ giới, khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế, sử dụng giống mới thấp; dịch bệnh, nạn phá rừng còn tiếp diễn, thủy lợi nhỏ lẻ. Công tác tổ chức định canh, định cư còn có những hạn chế. Việc triển khai các dự án hiệu quả chưa cao, tiến độ chậm, do vậy hạn chế đến việc thực hiện mục tiêu định canh, định cư cho đồng bào các dân tộc.

Thực hiện chủ trương của huyện, từ năm 2001 đến năm 2010, Đảng bộ xã Lý Bôn tập trung lãnh đạo phát triển chăn nuôi của xã theo hướng hàng hóa, đặc biệt là chăn nuôi gia súc, chủ yếu là đàn trâu, bò, lợn. Đảng ủy xã xác định, đưa chăn nuôi chiếm tỷ trọng ngày càng tăng trong cơ cấu sản xuất, nâng cao thu nhập và là giải pháp ưu tiên trong công tác xóa đói giảm nghèo cho nhân dân trong xã. Một số chương trình, dự án phát triển chăn nuôi được triển khai thực hiện. Tiêu biểu là Dự án phát triển đàn bò và đồng cỏ. Bên cạnh đó, huyện còn hỗ trợ nhân dân Lý Bôn đưa nhiều giống cỏ thích hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và có chất lượng cao về

trồng để phát triển chăn nuôi đàn gia súc. Một số hộ gia đình mạnh dạn đầu tư vốn mở rộng diện tích chuồng trại, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, phòng chữa bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Xã có nhiều giải pháp tăng cường đầu tư phát triển chăn nuôi đại gia súc, chú ý cải tạo đàn bò, đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện các biện pháp cấm thả rông gia súc. Nhờ vậy, các loại gia súc đều tăng nhanh, nhất là đàn bò. Xuất hiện nhiều hộ gia đình chăn nuôi đại gia súc với quy mô hàng chục con. Nhờ đó, số lượng đàn gia súc liên tục tăng qua các năm, trong đó đàn trâu tăng từ 610 con năm 2001, lên 673 con năm 2005 và 671 con năm 2010; đàn bò tăng từ 1.340 con năm 2001, lên 1.580 con năm 2005 và 3.652 con năm 2010; đàn lợn tăng từ 2.114 con năm 2001, lên 2.677 con năm 2005 và 3.120 con năm 2010; do ảnh hưởng bởi dịch cúm gia cầm H5N1 nên đàn gia cầm giảm nhẹ từ 20.343 con năm 2006 xuống 19.215 con năm 2010. Để phục vụ tốt hơn việc chăn nuôi gia súc, Đảng ủy xã đã tăng cường công tác tuyên truyền đến các hộ dân về việc trồng cỏ, đảm bảo nguồn thức ăn phục vụ chăn nuôi và dự trữ trong mùa đông. Bình quân mỗi năm xã Lý Bôn trồng được trên 30 ha cỏ. Tuy phải đối mặt với những đợt dịch bệnh như lở mồm long móng, ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai khiến đồng cỏ giảm sút, nhưng nhìn chung đàn gia súc vẫn tăng nhanh. Chăn nuôi gia cầm cũng đạt những tiến triển mạnh mẽ, mang lại lợi ích kinh tế lớn cho đồng bào, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở địa phương. Sự phát triển của ngành chăn nuôi đã đáp ứng nhu cầu về sức kéo cho sản xuất nông nghiệp, đồng thời phục vụ nhu cầu thực phẩm cho nhân dân và trở thành sản phẩm hàng hoá có giá trị kinh tế cao, góp phần tăng thu nhập cho các hộ nông dân.

Công tác thu chi ngân sách trên địa bàn xã luôn được Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo, đảm bảo năm sau cao hơn năm trước. Từ năm 2000 đến năm 2005, bình quân mức thu mỗi năm tăng 10,4%. Năm 2006, tổng thu ngân sách đạt 40.938 triệu đồng, đến năm 2010 đạt 50 triệu đồng (vượt chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra). Thu ngân sách tăng phản ánh sự tăng trưởng, phát triển kinh tế của xã, đồng thời thể hiện sự cố gắng nỗ lực của các ngành trong quản lý nguồn thu và quản lý, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

Với quyết tâm tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trong cơ cấu kinh tế địa phương, bên cạnh đầu tư phát triển nông nghiệp, Đảng ủy đã có nhiều giải pháp thúc đẩy phát triển tiểu thủ công nghiệp của xã. Hướng phát triển là tập trung vào các nghề sản xuất thủ công truyền thống kết hợp chế biến nông - lâm sản, vật liệu xây dựng và một số lĩnh vực mà địa phương có tiềm năng, theo quy mô nhỏ phù hợp với điều kiện, năng lực sản xuất và thị trường khu vực nông thôn miền núi. Xã đã khuyến khích nhân dân phát triển các nghề thủ công truyền thống, mở xưởng sơ chế gỗ, rèn đúc; khuyến khích lập các tổ kinh doanh sửa chữa điện máy, sản xuất vật liệu xây dựng; khuyến khích phát triển thủy điện nhỏ, phối hợp với cấp trên thúc đẩy triển khai các dự án thủy điện lớn. Nhờ có những giải pháp toàn diện và đồng bộ, xác định hướng đi đúng đắn, đầu tư hiệu quả, nên sản xuất tiểu thủ công nghiệp ở Lý Bôn có bước phát triển mạnh, giá trị sản xuất và quy mô ngành nghề không ngừng tăng lên. Một số sản phẩm đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương, có giá trị trao đổi đã mang lại thu nhập cho nhân dân. Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp hoạt động khá

ổn định. Sản phẩm vật liệu xây dựng như cát, sỏi, gạch, đá xây dựng,... được khai thác mạnh, đáp ứng nhu cầu xây dựng của địa phương. Nhằm đảm bảo khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách có tổ chức, kế hoạch, việc quản lý khai thác vật liệu xây dựng được Đảng bộ, chính quyền xã chú ý hơn. Hệ thống nhà máy thủy điện lắp đặt ở sông, khe suối tiếp tục được tăng cường, góp phần tăng nguồn cung cấp điện năng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân toàn xã. Năm 1998, Thủy điện Nam Quang cung cấp điện về xã, tạo sự thay đổi quan trọng trong đời sống của nhân dân, nhất là địa bàn trung tâm xã.

Vượt qua nhiều khó khăn, sản xuất tiểu thủ công nghiệp ở Lý Bôn bước đầu chuyển dịch theo xu hướng tích cực, gắn với thị trường và nhu cầu của nhân dân hơn. Sản xuất nông nghiệp từng bước chuyển dịch cơ cấu đã góp phần ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, giải phóng được nhiều lực lượng lao động ở nông thôn. Sự phát triển của sản xuất tiểu thủ công nghiệp không chỉ góp phần quan trọng tăng tỷ trọng GDP trong nền kinh tế địa phương mà còn nâng cao thu nhập của một bộ phận nhân dân và góp phần giải quyết nhiều việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, lĩnh vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp của Lý Bôn vẫn còn những mặt hạn chế: việc quản lý chưa chặt chẽ; sản xuất còn nhỏ lẻ, thiếu tập trung, chưa có quy hoạch cụ thể; ngành nghề chưa phong phú, còn mang tính tự cung tự cấp; nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu...

Đảng bộ xã Lý Bôn xác định thương mại - dịch vụ là động lực quan trọng để thúc đẩy nhanh hơn sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế

của địa phương theo hướng hiện đại hoá. Vì vậy, trong nhiều nghị quyết của Đảng bộ xã giai đoạn 1996-2010, thương mại - dịch vụ luôn được chú trọng trên cơ sở khuyến khích tư nhân phát triển kinh doanh. Nhờ có giải pháp và cơ chế hợp lý, không chỉ thương mại - dịch vụ Nhà nước có những khởi sắc mới, nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Thương mại quốc doanh từ xã được kết nối với huyện, bảo đảm cung cấp một số mặt hàng chính sách xã hội cho đồng bào và kinh doanh một số mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân. Do được tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt và những tác động tích cực của cơ chế thị trường đem lại, nên thương mại - dịch vụ tư nhân trên địa bàn xã tăng trưởng mạnh mẽ. Các trung tâm dịch vụ, hệ thống chợ được duy trì, tổ chức sắp xếp lại và mở rộng, tạo thuận lợi cho các hoạt động trao đổi, mua bán hàng hoá. Nhiều loại hình dịch vụ đã đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng tăng về sản xuất và đời sống của nhân dân. Chợ Nà Pòng ngày càng đóng vai trò quan trọng phục vụ hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá của nhân dân các xã: Lý Bôn, Vĩnh Quang, Vĩnh Phong, Đức Hạnh, đáp ứng cơ bản nhu cầu sản xuất và tiêu dùng sinh hoạt trong nhân dân trong vùng.

Công tác đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng được Đảng bộ xã quan tâm lãnh đạo. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền xã huy động tối đa nguồn lực tự có và tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước để xây dựng, củng cố cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Trong đó, tập trung đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi, hệ thống đường giao thông và các công trình phúc lợi xã hội như: Trường học, trạm xá, nhà văn hóa, bể nước sinh hoạt công cộng... Hệ thống đường giao

thông liên xã tiếp tục được đầu tư phát triển. Xã đẩy mạnh xây dựng, cải tạo hệ thống giao thông trên địa bàn (Nà Pồng - Phiêng Dăm), làm đường ô tô đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã, xây dựng cầu cứng Nà Pồng, cầu Pác Mẩn. Trong chiến dịch làm đường giao thông, xây dựng cơ sở hạ tầng, xã đã huy động hàng ngàn lượt người cùng hàng trăm loại phương tiện tu sửa đường giao thông nông thôn và bê tông hoá một số đoạn tuyến<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, Đảng bộ lãnh đạo chính quyền và nhân dân sử dụng hiệu quả các nguồn vốn được cấp theo các chương trình hỗ trợ của Nhà nước để phát triển cơ sở hạ tầng.

Từ năm 2000 đến năm 2010, lĩnh vực giao thông và xây dựng kết cấu hạ tầng có sự phát triển mạnh. Đến năm 2005, các tuyến đường liên thôn được cải tiến, tu sửa và mở mới, nhiều tuyến trước đây đi lại hết sức khó khăn thì đến nay có thể đi lại bằng phương tiện xe máy và phương tiện thô sơ khác. Cùng với đó, nhân dân đã tích cực tham gia đóng góp vật chất cũng như ngày công lao động để sửa chữa, mở rộng đường liên xóm, nền đường rộng từ 1 - 2,5m, với tổng chiều dài 99,5km, giá trị đạt trên 750 triệu đồng. Thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II, xã đã triển khai được 2 công trình điện hạ thế; 2 công trình đường giao thông; 3 công trình thủy lợi và đầu tư mua sắm trang thiết bị trường học (bàn ghế học sinh và giáo viên), với tổng kinh phí trên 3,5 tỷ đồng. Đến năm 2010, toàn xã có 18/18 xóm có đường đi xe máy, 8 xóm có đường ô tô đến xóm. Đến năm 2010, thực hiện Chương trình tiểu học vùng khó khăn được 20 lớp. Tiếp tục triển khai các chương trình lớp học

---

<sup>1</sup> Năm 1998, xã huy động 178 dân công đi giúp xã Vĩnh Phong làm đường.

mầm non và nhà ở giáo viên trên phạm vi toàn xã. Thành lập được một trường Trung học cơ sở với 9 lớp học và 12 phòng ở giáo viên. Trạm Y tế xã được đầu tư nâng cấp, bổ sung trang thiết bị. Mạng điện lưới được đầu tư đến xã và 5 xóm, với khoảng 30% số hộ dân được sử dụng.

Điện Buru điện - Văn hóa xã, mạng lưới viễn thông ngày càng được mở rộng và hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhu cầu của nhân dân. Đến năm 2000, mạng điện thoại được phủ toàn xã, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương và nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân. Tuy nhiên, do địa bàn miền núi khó khăn, việc đầu tư hạ tầng viễn thông còn nhiều hạn chế nên chất lượng thông tin liên lạc còn thấp, có lúc chưa thông suốt. Hệ thống đường giao thông đi lại còn khó khăn nên việc vận chuyển công văn, báo chí từ trung tâm xã đến các bản làng xa xôi hẻo lánh còn chưa kịp thời.

Quá trình đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch, các dự án luôn bảo đảm tính minh bạch, dân chủ, giảm thiểu thất thoát, lãng phí nguồn vốn. Các công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng cơ bản vẫn còn những hạn chế. Việc giám sát thi công chưa chặt chẽ dẫn đến tiến độ một số công trình còn chậm và chất lượng chưa cao. Một số công trình đường giao thông sau những đợt mưa lũ bị xuống cấp, gây khó khăn cho việc vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ, Đảng bộ xã lãnh đạo đẩy mạnh phát triển giáo dục toàn diện. Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền xã tận dụng tối đa các nguồn vốn từ Chương trình 135 để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp phục vụ dạy và học. Ngành Giáo dục triển khai nhiều giải pháp nhằm đổi mới phương pháp dạy và học, xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong phát triển giáo dục. Nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, giáo dục của xã Lý Bôn tiếp tục có bước phát triển. Mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất, chất lượng giảng dạy, số lượng học sinh và giáo viên từng bước tăng lên. Học sinh trong độ tuổi đến lớp đạt 60% - 70%; học sinh đến lớp hằng năm trung bình tăng trên 8%<sup>1</sup>. Hệ thống trường lớp được sắp xếp hợp lý hơn. Xã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học; xóa xóm trắng không có trường lớp; hoàn thành xóa nạn mù chữ. Tỷ lệ chuyển lớp, chuyển cấp đạt từ 80 đến 100% tùy từng năm học, từng cấp. Cơ sở vật chất ngày càng được cải thiện, được kiên cố hóa, trường trung học cơ sở được mở rộng, bước đầu đáp ứng yêu cầu dạy và học. Trường dân tộc nội trú và trường bán trú của huyện được mở đã tạo điều kiện thuận lợi cho con em các dân tộc xã Lý Bôn tiếp tục học lên các lớp ở bậc học cao hơn. Xã tiếp tục mở các lớp học bổ túc văn hoá cho đội ngũ cán bộ và nhân dân trong xã. Tuy nhiên, hiện tượng học sinh bỏ học chưa được khắc phục<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Năm 1998, số học sinh trong toàn xã là 521 học sinh. Trong đó cấp Tiểu học là 411 em, cấp Trung học cơ sở là 110 em.

<sup>2</sup> Riêng năm 1998, trong xã đã có 58 học sinh bỏ học giữa chừng.

Từ năm 2001 đến năm 2010, công tác giáo dục được Đảng bộ xã chú trọng phát triển và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến năm 2005, 100% các phân trường đã được ngói hoá, một số điểm trường được đầu tư xây dựng kiên cố, tạo điều kiện thuận lợi và ổn định cho phát triển giáo dục. Cùng với chăm lo cơ sở vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, tích cực tuyên truyền vận động con em đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã đến trường tham gia học tập... nhờ vậy, chất lượng giáo dục ngày một nâng lên. Năm học 2001-2002, xã có 41 lớp học tại 13 điểm trường, với 567 học sinh và 41 thầy cô giáo. Đến năm học 2009-2010, xã có 3 trường học (1 trường Trung học cơ sở, 2 trường Tiểu học), 84 lớp học (Tiểu học 78 lớp, Trung học cơ sở 6 lớp), với 1.210 học sinh (trong đó mẫu giáo là 170 học sinh, Tiểu học là 840 học sinh và Trung học cơ sở là 200 học sinh) và 96 giáo viên ở 3 cấp học. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ và trung học cơ sở được củng cố duy trì. Tháng 12-2008, xã Lý Bôn được công nhận đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học. Việc thực hiện xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, nhân dân tham gia đóng góp 16.000 công lao động, trị giá 800 triệu đồng để san lấp mặt bằng, mở đường đến các điểm trường phục vụ việc xây dựng và học tập.

Trong lĩnh vực phát triển văn hóa, Đảng bộ xã Lý Bôn đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII) và Chương trình hành động số 01-CTr/HU ngày 29-10-1998 của Huyện ủy Bảo Lạc về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đảng bộ đã xây dựng chương trình hành động đưa Nghị quyết vào thực tiễn. Đảng bộ quán triệt quan điểm kế thừa và phát huy những giá trị văn hoá của cộng đồng các dân tộc và của

từng dân tộc, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhiều vùng miền khác nhau trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, nhằm xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Đảng bộ và chính quyền chỉ đạo ngành văn hoá thực hiện nhiều hình thức để đưa các thành tựu văn hoá mới đến với nhân dân. Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phong trào xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hóa được đẩy mạnh, các cấp các ngành đã phối hợp tổ chức tuyên truyền quy ước nếp sống văn hoá, quy ước người Mông, người Dao. Xây dựng tiêu chuẩn phấn đấu, tổ chức đăng ký xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá đến tận các xóm và hộ gia đình; tổ chức đăng ký xây dựng cơ quan văn hóa, trường học văn hoá. Phong trào thi đua xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa đạt nhiều kết quả, số lượng không ngừng tăng lên qua các năm, góp phần nâng cao chất lượng đời sống cho nhân dân. Nhà văn hóa xã được xây dựng trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa của đồng bào. Trong những năm 2000-2005, công tác xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa được Đảng ủy xã chú trọng, coi đây là một trong những tiêu chí, nhiệm vụ đánh giá hằng năm. Đến năm 2005, xã Lý Bôn có 6 làng được công nhận là Làng văn hoá và 702 gia đình được công nhận Gia đình văn hoá. Qua đó đã tạo không khí phấn khởi trong nhân dân, tinh thần đoàn kết trong cộng đồng được gắn bó chặt chẽ hơn.

Công tác khai thác, giữ gìn, bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Các hoạt động văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc được Đảng bộ khuyến khích phát triển. Hằng năm, vào các dịp lễ hội và tết cổ truyền của dân tộc, chính quyền tổ chức nhiều

hoạt động văn nghệ quần chúng phục vụ nhân dân. Các trò chơi dân gian, văn hóa văn nghệ và các lễ hội truyền thống được khôi phục và phát triển. Các hoạt động thể thao diễn ra sôi nổi ở các tụ điểm tập trung dân cư. Xã cử nhiều đoàn vận động viên tham gia thi đấu một số môn thể thao do huyện, tỉnh tổ chức và đã đạt giải cao. Qua đó thúc đẩy phong trào rèn luyện thể dục, thể thao của xã phát triển mạnh mẽ.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được xã chú trọng phát triển. Đến năm 2010, trên địa bàn xã Lý Bôn đã thành lập được 2 đội văn nghệ quần chúng tại 2 xóm và tuyển các đội bóng chuyên tham gia thi đấu thể thao trong huyện và phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương, nhu cầu vui chơi giải trí và nâng cao mức hưởng thụ văn hóa tinh thần trong nhân dân. Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phong trào xây dựng “người tốt việc tốt”, các điển hình tiên tiến, xây dựng gia đình văn hóa, làng xóm, cơ quan, đơn vị văn hóa được nhân dân triển khai thực hiện. Năm 2009, số hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa là 535/530 (đạt 100,9 %); số làng, cơ quan đơn vị đạt văn hóa là 5/10 (đạt 50%).

Cùng với đó, hệ thống thông tin tuyên truyền của địa phương được tăng cường. Nhiều hộ dân chủ động lắp đặt các thiết bị thu vệ tinh, nâng tỷ lệ số hộ được xem truyền hình tăng lên nhanh. Số lượng các ấn phẩm văn hoá như báo chí, bản tin được tăng cường và đa dạng hơn; tủ sách pháp luật và các phương tiện phục vụ thông tin tuyên truyền cần thiết không ngừng được tăng cường.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được Đảng bộ xã quan tâm coi trọng. Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân thực hiện

có hiệu quả các chương trình quốc gia về y tế như chương trình quốc gia về phòng chống bướu cổ, phòng chống sốt rét; xóa các ổ dịch có nguy cơ gây tử vong cao, làm suy giảm giống nòi ở một số dân tộc; cấp phát Thẻ bảo hiểm y tế. Trạm Y tế xã được tăng cường đầu tư cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, cũng như đội ngũ cán bộ, đạt tiêu chuẩn chung của ngành. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường, đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường, tỷ lệ tiêm chủng đạt từ 80% trở lên. Một số loại bệnh như sốt rét, bệnh phong đã được thanh toán. Nhân dân xã Lý Bôn có nhiều cơ hội được chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh tại Bệnh viện trung tâm huyện. Ngành y tế xã cử nhiều cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức và tập huấn. Từ năm 2001 đến năm 2010, công tác chăm sóc khỏe nhân dân được thực hiện có hiệu quả hơn. Việc khám chữa bệnh được duy trì, nhân dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế, các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai đến từng thôn bản. Mạng lưới cộng tác viên y tế được thành lập ở 18/18 xóm. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm dần hàng năm (năm 2005 là 35,2% đến năm 2010 là 25%). Việc cấp phát Thẻ bảo hiểm y tế được duy trì.

Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình và trẻ em có những chuyển biến tích cực. Ban Dân số gia đình và trẻ em phối hợp với Hội Phụ nữ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của chị em, nhất là những người thuộc độ tuổi sinh đẻ thực hiện tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình, sinh đẻ có kế hoạch. Công tác tuyên truyền thực hiện mỗi cặp vợ chồng có từ 1 đến 2 con được đẩy mạnh. Nhờ vậy, đến năm 2010, tỷ lệ tăng dân

số tự nhiên của xã được kiểm soát và duy trì mức 0,6%. Việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ em cũng được đẩy mạnh. Xã còn tổ chức vận động ủng hộ “Quỹ bảo trợ trẻ em”, cấp phát Thẻ khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới sáu tuổi theo quy định. Công tác tiêm chủng cho trẻ em, phòng chống dịch bệnh được thực hiện nghiêm túc.

Công tác xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách. Đảng ủy xã đã chỉ đạo chính quyền triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói, giảm nghèo. Chính quyền và các tổ chức đoàn thể sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ các chương trình xóa đói giảm nghèo của Chính phủ để thúc đẩy phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Để thực hiện chiến lược giảm nghèo bền vững, chính quyền xã đã phối hợp với các cơ quan liên quan của huyện như ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức đoàn thể hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn vay vốn, phát triển sản xuất. Mỗi năm có hàng chục lượt hộ nghèo được vay vốn làm ăn. Cùng với việc cho vay vốn, Hội Khuyến nông, Khuyến lâm đã hướng dẫn bà con cách làm ăn; tổ chức các hội thảo, tập huấn, các mô hình hay, cách làm tốt... Chương trình hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, hỗ trợ nhà cho đồng bào đạt những kết quả tốt. Chương trình nước sinh hoạt được xây dựng, đưa vào sử dụng. Các hoạt động “Quỹ vì người nghèo” được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc triển khai; phong trào “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”; phong trào “Nông dân sản xuất giỏi”, “Thanh niên lập nghiệp”, “Thanh niên tình nguyện” đạt những kết quả tích cực, góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chương

trình 133 về xóa đói giảm nghèo của Chính phủ được thực hiện có hiệu quả, góp phần giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo, trung bình khoảng 4 - 5% mỗi năm. Từ năm 2001 đến năm 2010, công tác xóa đói giảm nghèo của xã Lý Bôn có nhiều chuyển biến mạnh mẽ. Năm 2001, toàn xã có 333 hộ nghèo, đến năm 2005 giảm xuống còn 134 hộ (bình quân mỗi năm giảm từ 3 - 5%), đến năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 36%. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo và quan tâm các đối tượng chính sách, gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với nước. Nhân các dịp lễ, tết, Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể của xã thường xuyên thăm hỏi, động viên và tặng quà các gia đình thương binh, liệt sĩ, người già cô đơn không nơi nương tựa. Về y tế, đã cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo; thực hiện việc cấp phát sách giáo khoa, dụng cụ học tập, quần áo,... tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em thuộc diện hộ nghèo được đến trường. Xã đã vận động các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội và nhân dân tham gia ủng hộ, giúp đỡ khó khăn cho các gia đình bằng vật chất, công sức và tinh thần. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, quan tâm kịp thời việc xây dựng nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách<sup>1</sup>. Triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, kịp thời cứu trợ đột xuất, cứu đói tết, cứu đói giáp hạt, cứu trợ thiên tai đến đúng đối tượng. Vận động xây dựng các Quỹ đến ơn đáp

---

<sup>1</sup> Thực hiện Quyết định số 167 của Thủ tướng Chính phủ về đề án hỗ trợ nhà ở, cùng với nguồn vốn của Nhà nước và sự đóng góp công sức của nhân dân, xã đã hoàn thành tổng số 138 nhà, với tổng kinh phí trên 1,38 tỷ đồng. Thực hiện Quyết định số 134 về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, xã đã triển khai và hoàn thành được 223 nhà, với tổng kinh phí trên 2 tỷ đồng.

nghĩa, Quỹ trẻ thơ, Quỹ khuyến học... trong xã góp phần giải quyết những khó khăn cho các đối tượng với tổng số quỹ thu được trên 10 triệu đồng.

Công tác dân tộc luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm. Từ năm 1996 đến năm 2010, Đảng bộ xã Lý Bôn quán triệt và triển khai có kết quả Chỉ thị số 62-CT/TW của Trung ương Đảng và Kế hoạch số 03 của Tỉnh ủy Cao Bằng, Kế hoạch số 04 của Huyện ủy về công tác người Hoa. Bên cạnh việc đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, chính quyền triển khai chính sách hỗ trợ thủ tục vay vốn ngân hàng với lãi suất thấp để các hộ người Hoa nghèo phát triển kinh tế, từng bước nâng mức sống. Đối với đồng bào các dân tộc thiểu số khác, xã coi trọng công tác ổn định đời sống đồng bào, thường xuyên chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc, đồng thời tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để kịp thời đề ra những chủ trương, chính sách hợp lý nhằm ổn định sản xuất và đời sống nhân dân.

Mặc dù đạt nhiều kết quả quan trọng nhưng nhìn chung công tác phát triển văn hóa, giáo dục, công tác xã hội, xóa đói giảm nghèo ở Lý Bôn còn nhiều khó khăn, trở ngại cần phải khắc phục để bảo đảm phát triển kinh tế gắn với mục tiêu công bằng, an sinh xã hội.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, chống “diễn biến hòa bình”, Nghị quyết của Bộ Chính trị về chiến lược an ninh quốc gia, công tác quốc phòng - an ninh luôn được Đảng bộ, chính quyền xã Lý Bôn thường xuyên quan tâm lãnh đạo. Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền và lực lượng vũ trang xây dựng thế trận quốc

phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trong tình hình mới, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác quân sự địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, tăng cường công tác bảo vệ pháp luật, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh xây dựng kế hoạch tác chiến toàn xã, từng thôn bản, đồng thời tham gia xây dựng kế hoạch phòng thủ huyện vững chắc, sẵn sàng đáp ứng mọi tình huống xảy ra. Lực lượng an ninh xã phối hợp với huyện tiến hành nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn các hoạt động vi phạm an ninh biên giới. Xử lý kịp thời các vụ việc xảy ra liên quan đến quốc phòng, an ninh. Xây dựng các phương án giải quyết tình huống phức tạp, nhằm bảo vệ vững chắc an ninh biên giới. Đảng ủy chỉ đạo các cấp, các ngành tích cực phối hợp đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, đặc biệt là tệ nạn ma túy. Đảng ủy có nhiều nỗ lực trong lãnh đạo xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo, giải quyết các vấn đề an ninh, trật tự ở địa phương. Một số vấn đề xã hội như đánh nhau, hiếp dâm, tranh chấp đất đai... được quan tâm và xử lý kịp thời, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, một số tệ nạn trên địa bàn xã như: cờ bạc, số đề, nghiện ma túy, trộm cắp, trồng cây và buôn bán thuốc phiện... vẫn chưa được ngăn chặn và đẩy lùi, ngày càng diễn biến phức tạp, gây bất ổn xã hội và lo lắng trong nhân dân<sup>1</sup>. Tình trạng sử dụng mìn, thuốc độc đánh cá, gây ảnh hưởng đến môi sinh, môi trường chưa được ngăn chặn triệt để.

---

<sup>1</sup> Năm 1998, trên địa bàn xã có 9 đối tượng nghiện hút. Một số được đưa đi cai nghiện nhưng tiếp tục tái nghiện. Năm 1999, có 25 người nghiện hút.

Từ năm 1996, tình hình truyền đạo trái phép ở vùng đồng bào các dân tộc Mông, Dao, Sán Chi trên địa bàn xã có diễn biến phức tạp, cùng với đó là các hoạt động lôi kéo dân di cư tự do, gây hiềm khích, mâu thuẫn trong nội bộ các dân tộc<sup>1</sup>. Phối hợp với huyện và các tổ chức đoàn thể, chính quyền xã Lý Bôn đã triển khai nhiều biện pháp như thành lập các tổ an ninh nhân dân thôn xóm, tổ hòa giải; tăng cường tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục kết hợp các biện pháp nâng cao dân trí, đời sống đồng bào; đẩy mạnh các chương trình, dự án về kinh tế - xã hội, hỗ trợ sản xuất và đời sống; kết hợp răn đe, kiểm điểm, ký cam kết đối với các đối tượng cầm đầu,... Đặc biệt, trong vùng truyền đạo trái phép, các lực lượng như Mặt trận Tổ quốc, Thanh niên, Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Ban Dân vận, Ban Định canh định cư, Công an xã,... đã chủ động nắm tình hình, ổn định tư tưởng cho đồng bào, đấu tranh với những hành động gây rối, phá hoại đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, nên tình trạng truyền đạo trái phép đã giảm dần. Trong những năm 2001-2010, công tác phòng chống tội phạm và phòng chống ma túy được thực hiện có hiệu quả ở Lý Bôn. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định đời sống như đồng bào Mông, Dao theo đạo tin lành, một bộ phận đồng bào Mông theo tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh chưa được ngăn chặn xoá bỏ, còn có biểu hiện chống đối cấp ủy và chính quyền địa phương.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được Đảng bộ xã Lý Bôn đặc biệt quan tâm nhằm nâng cao năng lực cầm quyền

---

<sup>1</sup> Tình hình truyền đạo “Vàng Chứ”, “Thìn Hùng” ở Lý Bôn tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Năm 1997, xã có 19 người dân di cư khỏi địa bàn.

và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng được những đòi hỏi của thực tiễn. Công tác tổ chức đại hội Đảng bộ được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, đặc biệt là công tác chuẩn bị nhân sự và các văn kiện cho đại hội được đặc biệt coi trọng. Năm 2000, Đảng bộ xã Lý Bôn đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2000-2005). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, do đồng chí Nông Xuân Nguyên làm Bí thư Đảng ủy<sup>1</sup> và đồng chí Nông Bé Đàn làm Phó Bí thư Đảng ủy (giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã). Năm 2005, Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005-2010) đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, do đồng chí Mạc Tuấn Bằng làm Bí thư Đảng ủy<sup>2</sup> và đồng chí Nông Bé Đàn làm Phó Bí thư Đảng ủy (giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã). Nghị quyết các kỳ đại hội là cơ sở để Đảng bộ phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên quê hương Lý Bôn. Các nghị quyết đại hội Đảng bộ luôn quán triệt sâu sắc quan điểm xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ là nhiệm vụ then chốt; không ngừng củng cố, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trước những thay đổi của tình hình địa phương, để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, Đảng bộ đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại

---

<sup>1</sup> Đến năm 2002, đồng chí Nông Xuân Nguyên nghỉ hưu, đồng chí Hoa Văn Phúc được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã.

<sup>2</sup> Đến năm 2008, đồng chí Mạc Tuấn Bằng luân chuyển lên huyện, đồng chí Nông Bé Đàn được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Lý Hồng Chiêm giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

hội VIII, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) Khóa VIII. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được tăng cường, bám sát các chủ trương, định hướng tư tưởng của Đảng nhằm nâng cao trình độ nhận thức và tạo sự nhất trí cao trong toàn Đảng bộ về các quan điểm đổi mới, về đổi mới có nguyên tắc; tăng thêm niềm tin của cán bộ, đảng viên vào sự nghiệp đổi mới và kiên định mục tiêu, lý tưởng, con đường mà Đảng ta, nhân dân ta đã chọn lựa. Việc đổi mới công tác tư tưởng thể hiện rõ trong công tác nắm bắt kịp thời các diễn biến và xu hướng tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; đổi mới hình thức tuyên truyền phù hợp hơn với từng đối tượng; từng cơ sở; chỉ đạo kiện toàn hệ thống tuyên giáo theo Quyết định 100-QĐ/TW của Ban bí thư Trung ương Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 7-11-2006 về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Đảng ủy xã Lý Bôn đã chỉ đạo triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” tới tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, xem đây là đợt học tập, sinh hoạt mang ý nghĩa chính trị to lớn và quan trọng đối với toàn xã hội, tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Qua hơn 3 năm thực hiện cuộc vận động (2007-2010), Đảng bộ đã triển khai 3 lớp với trên 500 cán bộ, đảng viên và quần chúng tham gia. Tổ chức cuộc thi “Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” tại xã và tham gia tại huyện.

Nhằm đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn, Đảng bộ chú trọng đổi mới phương thức tổ chức, lãnh đạo của Đảng bộ. Chú trọng xây dựng chương trình hành động, xây dựng và thực hiện nghiêm

túc quy chế hoạt động của cấp ủy, của Ban Thường vụ, phân công nhiệm vụ cụ thể nhằm tạo sự chủ động trong công tác của các đồng chí cấp ủy viên, phát huy được vai trò trách nhiệm của từng cá nhân trước các nhiệm vụ được tập thể phân công. Công tác tổ chức hoạt động, phân công, phân nhiệm rõ ràng, quán triệt sâu sắc nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác. Qua đó đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và chất lượng ban hành các nghị quyết, kế hoạch, chỉ thị, công văn và các chương trình hành động thực hiện nghị quyết của cấp trên của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy. Đồng thời tăng cường sự đoàn kết thống nhất và dân chủ trong Đảng bộ trên tất cả các lĩnh vực; bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng ngày càng đi vào nền nếp, chất lượng và hiệu quả hơn.

Xác định chất lượng đảng viên là cơ sở để tiếp tục duy trì xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Đảng bộ chú trọng công tác nâng cao chất lượng đảng viên. Tập trung chỉ đạo chặt chẽ công tác quản lý giáo dục đảng viên thông qua việc củng cố, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng bộ; chỉ đạo các đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình, kiểm điểm đảng viên kết hợp với phân tích chất lượng đảng viên.

Tiếp tục xác định “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, Đảng bộ triển khai thực hiện nghiêm túc và tiến hành tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khoá VII), Nghị quyết Trung ương 3 và 7 (Khoá VIII) về công tác cán bộ; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) Khoá VIII về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng chính đốn Đảng. Đảng

ủy triển khai nhiều chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên. Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, như cử cán bộ đi học các lớp đào tạo tại Học viện Chính trị quốc gia, Trường Chính trị Hoàng Đình Giong và Trung tâm Chính trị huyện, cử hàng trăm lượt cán bộ đảng viên và quần chúng ưu tú đi học lý luận chính trị. Qua đó, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng ưu tú, nhất là cán bộ trong diện quy hoạch tạo nguồn, cán bộ chủ chốt.

Công tác phát triển đảng viên có nhiều khởi sắc. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ kết nạp mới được 10 đảng viên. Đảng bộ được tăng cường và về số lượng và chất lượng. Trong 5 năm (2000-2005), Đảng bộ xã đã bồi dưỡng giác ngộ được 79 quần chúng, bồi dưỡng chính trị phổ thông cho 37 đồng chí, kết nạp 42 đảng viên mới, chuyển Đảng chính thức cho 30 đảng viên, phát thẻ Đảng cho 73 đảng viên, xoá 2 xóm trắng về đảng viên (còn 5 xóm trắng đảng viên), 3 đảng viên chuyển công tác. Đến năm 2005, toàn Đảng bộ có 72 đảng viên. Từ năm 2005 đến năm 2010, kết nạp được 66 đảng viên; xoá được 18 xóm trắng đảng viên, xoá được 12/18 xóm trắng về chi bộ; còn 6 xóm trắng về chi bộ; thành lập mới 9 tổ chức cơ sở Đảng. Đảng bộ xã có 3 chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh (hai năm không có chi bộ yếu kém). Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có 21 đồng chí (bằng 16,4%), đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ có 65 đồng chí (bằng 50,7%), đảng viên hoàn thành nhiệm vụ có 42 đồng chí (bằng 32,8%), đảng viên vi phạm tư cách 3, miễn sinh hoạt Đảng 4 đồng chí.

Đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn, Đảng ủy chú trọng công tác kiểm tra, giữ nghiêm kỷ luật Đảng. Đảng ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, trong đó tập trung kiểm tra việc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và cùng cấp về mọi lĩnh vực hoạt động; kiểm tra việc ra các quyết định và tổ chức thực hiện, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ, giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; ngăn ngừa kịp thời những biểu hiện lệch lạc và những vi phạm; làm trong sạch bộ máy Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của các cơ quan công quyền ở địa phương; kịp thời xem xét đánh giá, phân tích và có kết luận cụ thể để chỉ đạo xử lý, giải quyết; kiên quyết thi hành kỷ luật những cán bộ, đảng viên vi phạm khuyết điểm. Qua kiểm tra, các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên ý thức hơn về trách nhiệm của mình. Công tác kiểm tra Đảng đã góp phần củng cố các cơ sở Đảng yếu kém. Ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra còn giúp cấp ủy giải quyết tốt các đơn thư khiếu nại của nhân dân theo đúng nguyên tắc và quy định về công tác kiểm tra Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát góp phần giúp Đảng bộ nhiều năm liền giữ vững danh hiệu đơn vị trong sạch vững mạnh.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, vẫn còn một số hạn chế như việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết còn chậm so với kế hoạch; chưa truyền tải được hết chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với đồng bào, do ngôn ngữ bất đồng, phương tiện phục vụ công tác tư tưởng và đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng còn thiếu, năng lực hạn

chế nhất là trong truyền đạt nội dung nghị quyết. Đảng bộ có lúc chưa thật sự coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng; việc triển khai chỉ thị, nghị quyết còn mang tính hình thức, làm hạn chế nhận thức của cán bộ đảng viên và nhân dân, ảnh hưởng tới phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa, nâng cao đời sống nhân dân. Một số cán bộ, đảng viên còn sa vào tệ nạn ma túy, mê tín, rượu chè bê tha, bỏ sinh hoạt Đảng, làm uy tín bị giảm sút. Công tác cán bộ còn có những hạn chế, nhất là công tác phát triển Đảng; công tác bồi dưỡng và sử dụng cán bộ chưa đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn. Xã còn xóm trắng không có đảng viên, tuổi bình quân đảng viên cao, nguồn phát triển Đảng ở các xóm gặp nhiều khó khăn.

Mối quan hệ chặt chẽ giữa cấp ủy với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan, ban, ngành đoàn thể thường xuyên duy trì theo quy chế. Trước khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quyết định những vấn đề quan trọng, Ban Thường vụ hoặc Đảng ủy cho ý kiến chỉ đạo; tổ chức duy trì có nề nếp chế độ giao ban. Nhờ đó, Đảng ủy theo dõi sát sao và có những chỉ đạo kịp thời trong xây dựng, củng cố và hoàn thiện bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể.

Đảng ủy tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện quyết liệt Nghị quyết Trung ương 7 Khoá VIII về cải cách hành chính, các Nghị quyết của Trung ương về Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính. Nhờ đó, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đơn vị chức năng không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, chuyển biến mạnh mẽ theo hướng tinh gọn, trong sạch.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã từng bước đi vào nề nếp, bảo đảm theo luật định, đúng quy chế, chức năng, nhiệm vụ được xác định. Chất lượng thảo luận, ban hành những chính sách về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được nâng lên, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tăng cường giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan chức năng. Hình thức tiếp xúc cử tri được cải tiến. Tuy nhiên, công tác giám sát và chất lượng tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân còn nhiều hạn chế.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân không ngừng được cải tiến theo tinh thần cải cách hành chính, đạt nhiều chuyển biến tích cực trong việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở địa phương. Công tác điều hành đã có nhiều đổi mới trên lĩnh vực kinh tế và quản lý xã hội. Các chức danh chuyên môn như: Tư pháp, địa chính, văn phòng, tài chính được chuẩn hóa, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, chuyên môn hóa. Đội ngũ trưởng xóm được kiện toàn, phát huy tốt vai trò. Tuy vậy, hiệu lực quản lý của chính quyền địa phương còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ chính quyền cơ sở còn nhiều yếu kém, chưa đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Ngày 25-9-2000, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2000/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bảo Lạc để thành lập huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Ngày 10-10-2000, huyện Bảo Lâm chính thức được thành lập. Xã Lý Bôn là một trong 10 xã thuộc huyện Bảo Lâm, có diện tích 11.702 ha và dân số 4.045 người. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu sự ra đời của huyện Bảo Lâm, mở ra thời kỳ phát triển mới của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Bảo Lâm nói chung và xã Lý Bôn nói riêng.

Đảng bộ thường xuyên tăng cường vai trò lãnh đạo đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Mặt trận Tổ quốc xã làm nòng cốt trong việc củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; vận động các tầng lớp nhân dân tích cực thi đua lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, xây dựng nếp sống văn hóa mới; thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tăng cường tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng; đi sâu tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, phân tích và giải thích để nhân dân không nghe kẻ xấu truyền đạo trái phép. Bằng nhiều hành động thiết thực, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tập hợp quần chúng nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương. Một số phong trào thi đua được Mặt trận phối hợp với các tổ chức thành viên triển khai hiệu quả như “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; phong trào “tương thân, tương ái”, “lá lành đùm lá rách”, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, xây dựng nhà cho người nghèo, xây dựng quỹ hỗ trợ người nghèo, quỹ hỗ trợ nông dân và các hình thức giúp đỡ khác, góp phần thiết thực chăm lo người nghèo, người có công với cách mạng và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

Đoàn Thanh niên có nhiều cố gắng trong việc đổi mới hình thức và nội dung hoạt động nhằm phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ trong phong trào phổ biến tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tham gia xây dựng và thực hiện chương trình hành động phòng chống tội phạm trong thanh thiếu niên. Đồng thời tuyên truyền, vận động thanh niên lên đường nhập ngũ, xây dựng đời sống văn hóa mới. Phong trào “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước”

do Trung ương Đoàn và Tỉnh đoàn Huyện đoàn phát động được triển khai sâu rộng. Các phong trào Vì ngày mai lập nghiệp, Thanh niên với cuộc đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội, Thanh niên với vấn đề về sức khỏe và dân số kế hoạch hóa gia đình được đông đảo đoàn viên hưởng ứng, mang lại những kết quả tích cực

Hội Phụ nữ tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Xã có nhiều giải pháp giúp Hội củng cố về tổ chức, hoạt động nền nếp hơn; vận động hội viên tham gia thực hiện tốt 5 nội dung chương trình công tác trọng tâm của Hội Phụ nữ Việt Nam; vận động viên hội viên tích cực tham gia các phong trào: Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình; Nuôi con khỏe dạy con ngoan; Thực hiện sinh đẻ có kế hoạch; Xây dựng gia đình văn hóa mới; tham gia công tác tuyển quân; phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình văn hoá” và “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước”. Tạo điều kiện thuận lợi xây dựng người phụ nữ mới “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” có sức khỏe, có kiến thức năng động sáng tạo vươn lên làm giàu chính đáng; xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Hội có nhiều giải pháp hỗ trợ hội viên vay vốn mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, góp phần nâng cao đời sống cho hội viên.

Đảng bộ lãnh đạo Hội Nông dân và Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi chú trọng củng cố xây dựng tổ chức, phát triển hội viên; tích cực tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách cho đông đảo hội viên. Vận động hội viên tương trợ, giúp đỡ, học tập nhau trong sinh hoạt, nhất là tương trợ nhau trong khắc phục khó khăn, phát triển sản xuất. Nhiều phong trào hành động trong thực

tiền được Hội Nông dân và Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi tích cực vận động hội viên tham gia: Giúp nhau làm kinh tế gia đình; Xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư; Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Hội Nông dân phát huy vai trò, tăng cường hướng dẫn nông dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn đẩy mạnh phong trào “Hộ nông dân sản xuất giỏi” giúp nhau phát triển kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá, nhất là mở rộng nuôi trồng cây con có giá trị kinh tế và năng suất cao góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần ở nông thôn, nông dân. Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, cùng với nhân dân địa phương thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Hoạt động của các cấp hội đã góp phần động viên nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị ở địa phương; tích cực tham gia giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ; tham gia công tác quốc phòng, an ninh chính trị; thực hiện chính sách hậu phương quân đội và các phong trào của địa phương. Động viên hội viên gương mẫu trong lao động sản xuất, trong chấp hành chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng song phong trào của các đoàn thể quần chúng nhìn chung chưa rộng khắp và thiếu đồng đều. Nội dung và hình thức hoạt động chậm đổi mới, thiếu hấp dẫn nên không lôi cuốn đông đảo các đoàn viên, hội viên tham gia. Trình độ, năng lực của cán bộ đoàn thể còn hạn chế nên chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Như vậy, từ năm 1996 đến năm 2010, Đảng bộ xã Lý Bôn lãnh đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể vượt qua nhiều khó

khăn, trở ngại, triển khai và thực hiện đường lối, chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy vào điều kiện thực tế của địa phương đạt nhiều kết quả. Đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh có nhiều tiến triển mạnh mẽ; tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể không ngừng được tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu quả, phát huy được vai trò của mình.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền, hoạt động của các tổ chức đoàn thể còn bộc lộ nhiều hạn chế; công tác cán bộ chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn; nhiều dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, định canh định cư triển khai hiệu quả còn thấp; đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của đồng bào, nhất là xóm vùng cao, vùng sâu còn rất nhiều khó khăn; tình hình an ninh, quốc phòng còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, tranh chấp đất đai dẫn đến khiếu kiện chưa được giải quyết triệt để. Tệ nạn ma túy có chiều hướng gia tăng; tình hình truyền đạo trái phép còn diễn biến phức tạp.

Kết cấu hạ tầng được đầu tư nhưng vẫn còn nhiều yếu kém và bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng phục vụ nông nghiệp và nông thôn; các dự án đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn triển khai chậm, hiệu quả chưa cao. Công tác xây dựng Đảng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng còn hạn chế. Một số chi bộ còn thụ động, thiếu sáng tạo; ý thức trách nhiệm của một bộ phận đảng viên chưa cao. Năng lực điều hành của chính quyền có lúc có nơi chưa thật sự hiệu quả; phân công phân nhiệm, phối hợp thiếu rõ ràng, ăn ý; chưa bao quát hết tình hình, tính chủ động sáng tạo và tham mưu đề xuất còn ít. Vẫn còn tình trạng trông chờ ỷ lại vào cấp trên; công tác cải cách

hành chính tiến hành còn chậm và chưa đi vào chiều sâu. Một số cán bộ công chức chưa đáp ứng được yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ. Hoạt động của các đoàn thể chưa năng động sáng tạo, chưa thật sự bám cơ sở. Những hạn chế trên đây được Đảng bộ đánh giá là rào cản trên con đường phát triển của xã Lý Bôn, cần kịp thời nhận diện và khắc phục.

### **III. ĐẢNG BỘ XÃ LÝ BÔN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NHANH VÀ BỀN VỮNG (2010-2020)**

Sau 15 năm (1996-2010) thực hiện sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Lý Bôn đã phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần tự lực, tự cường, đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn và giành được những thành tựu quan trọng. Kinh tế của xã phát triển ổn định, cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch đúng hướng. Nền kinh tế mang tính tự cung tự cấp chuyển dần sang sản xuất hàng hoá, hiệu quả kinh tế được chú trọng, kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, tạo tiền đề quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ tốt hơn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Sản xuất nông - lâm nghiệp từng bước phát triển, các tiến bộ kỹ thuật và giống mới được áp dụng vào sản xuất. Bình quân lương thực trên đầu người tăng lên; việc giao đất giao rừng được đẩy mạnh, từng bước hình thành vùng trồng rừng tập trung, hình thành những điểm kinh tế trang trại nông lâm kết hợp. Hoạt động các ngành kinh doanh dịch vụ có bước phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Văn hoá xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao được đẩy mạnh đáp ứng một

phần đời sống tinh thần của nhân dân. Quốc phòng - an ninh ổn định, trật tự trị an xã hội được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đạt được những kết quả quan trọng. Hoạt động của hệ thống chính trị có nhiều đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Khó khăn đoàn kết toàn dân được củng cố tăng cường, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Trong bối cảnh đó, tháng 6-2010, Đại hội Đảng bộ xã Lý Bôn lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010-2015) được tổ chức. Đại hội tập trung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2005-2010, chỉ ra những hạn chế, yếu kém và rút ra 3 bài học kinh nghiệm:

*Một là*, quán triệt sâu rộng các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đề ra các chương trình hành động cụ thể phù hợp với điều kiện của xã, tạo sự đoàn kết thống nhất cao trong Đảng bộ và nhân dân. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò cá nhân và sức mạnh tập thể trong tổ chức.

*Hai là*, chăm lo xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; không ngừng nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức Đảng; củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức; bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò các đoàn thể và nhân dân, các ban ngành tham mưu xây dựng Đảng.

*Ba là*, khai thác các nguồn lực phát huy nội lực trong nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội; kiểm tra, hướng dẫn kịp thời, phát huy vai trò năng lực chỉ đạo tổ chức của chi bộ cơ sở, đề cao tính chủ động của các ban ngành. Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; phát động các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương.

Đại hội xác định mục tiêu tổng quát đến năm 2015 là: Khai thác các tiềm năng lợi thế, các nguồn lực để sớm thoát khỏi đói nghèo và thoát nghèo bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, nâng cao năng suất chất lượng và hiệu quả, đưa các loại giống mới có năng suất cao vào sản xuất. Nâng cao chú trọng chất lượng giáo dục, đẩy mạnh phát triển kinh tế, phát triển các lực lượng xã hội; bảo tồn phát huy các giá trị văn hoá dân tộc, đấu tranh bài trừ các tệ nạn, hủ tục lạc hậu. Đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân; thực hiện tốt chính sách xã hội; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng; thường xuyên củng cố hệ thống chính trị; xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh; tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; phấn đấu thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; xây dựng hệ thống chính trị, cơ sở vật chất thật sự trong sạch, vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII (nhiệm kỳ 2010-2015) gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp lần thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nông Bé Đán được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Thái Bình được bầu làm Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Thành được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy (giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Thực hiện những mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII đã đề ra, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tập trung

xây dựng kế hoạch và các giải pháp triển khai thực hiện, kiểm tra và đánh giá kết quả hằng năm. Từ đó, phần lớn các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đã được hoàn thành cơ bản.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, ngày 4-6-2010, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 800/QĐ-TTg Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020. Chương trình xác định mục tiêu chung là *“Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa”*.

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới của Chính phủ và kế hoạch chỉ đạo của các cấp, chính quyền xã Lý Bôn đã quy hoạch chi tiết cụm trung tâm xã, quy hoạch đường giao thông, đường lưới điện, các điểm trường, nhà văn hóa các xóm. Công tác thu gom, xử lý rác thải nông thôn, bảo vệ môi trường được quan tâm. Hạ tầng nông thôn từng bước được đầu tư nâng cấp. 18/18 xóm có đường xe máy. 15/18 xóm có đường ô tô đến xóm. Tính đến năm 2015, 5/18 xóm trong xã được sử dụng điện, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 60%; đầu tư xây dựng 2 chợ trung tâm xã và 1 điểm tái định cư với quy mô 40 hộ dân. 14/18 xóm có nhà văn hóa. Bên cạnh đó, trong triển khai

xây dựng nông thôn mới, cấp ủy, chính quyền xã đã rà soát, xây dựng quy hoạch vùng sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Cây sa mộc, cây hồi được tập trung phát triển ở các xóm vùng cao có khí hậu mát lạnh. Cây thuốc lá, dong riềng,... được phát triển thành nông sản hàng hóa tại các vùng khí hậu nóng khô. Đời sống nhân dân trong xã được cải thiện so với trước, bộ mặt nông thôn từng bước thay đổi.

Từ năm 2016 đến năm 2020, căn cứ vào Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17-10-2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 5-5-2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017-2020, Đảng bộ xã Lý Bôn xác định: “Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trên cơ sở kế hoạch của huyện. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc xây dựng cơ hạ tầng, chủ động kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; tiếp tục tuyên truyền sâu rộng đến tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đồng tình ủng hộ, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường công tác vận động nhân dân chung tay góp sức dưới mọi hình thức trên cơ sở đóng góp tự nguyện. Xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển toàn diện, bền vững, tạo sự phát triển đồng đều giữa các vùng; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn vốn phát triển các hệ thống kết cấu hạ tầng, trước hết là giao thông, thủy lợi, phát triển nông nghiệp, phát triển ngành nghề,

các thiết chế văn hoá, thể thao, chợ nông thôn. Phần đầu đến năm 2020 cơ bản các hạng mục, kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư xây dựng. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn. Chú trọng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn để từng bước giải quyết việc làm cho nông dân và lao động khu vực nông thôn. Phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, đa dạng hoá các loại hình dịch vụ, mở rộng giao lưu, trao đổi hàng hoá. Phần đầu đến năm 2020 toàn xã cơ bản các tiêu chí xây dựng nông thôn mới”<sup>1</sup>.

Trên cơ sở xác định rõ các nhiệm vụ chủ yếu trong xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy, chính quyền xã tập trung tổ chức công tác tuyên truyền, vận động, cử cán bộ chuyên trách phối hợp với các trưởng xóm và những người có uy tín, thường xuyên đến các xóm, bản tuyên truyền thông qua các cuộc họp xóm, họp chi bộ để người dân hiểu rõ về mục đích và tầm quan trọng của Chương trình xây dựng nông thôn mới. Khi thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, xã đều tổ chức trung cầu lấy ý kiến đóng góp của nhân dân để có kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với từng xóm. Bằng sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận và ủng hộ của nhân dân, đến năm 2020, Chương trình xây dựng nông thôn mới của xã Lý Bôn đã đạt được những kết quả rất quan trọng. Xã đã đạt 11/19 tiêu chí nông thôn mới gồm: Tiêu chí 1 về quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch; Tiêu chí 3 về thủy lợi; Tiêu chí 7 về cơ sở hạ tầng

---

<sup>1</sup> Đảng bộ xã Lý Bôn, *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lý Bôn trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lý Bôn lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015-2020)*.

thương mại nông thôn; Tiêu chí 8 về thông tin và truyền thông; Tiêu chí 9 về nhà ở dân cư; Tiêu chí 12 về lao động có việc làm; Tiêu chí 13 về tổ chức Sản xuất; Tiêu chí 14 về giáo dục và đào tạo; Tiêu chí 15 về y tế; Tiêu chí 16 về văn hóa; Tiêu chí 17 về hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh. Những kết quả trên đã làm thay đổi căn bản diện mạo nông thôn trên địa bàn xã.

Thực hiện Đề án số 16-ĐA/TU ngày 14-6-2019 của Tỉnh ủy Cao Bằng về sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch số 2253/KH-UBND ngày 28-6-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2021 và Kế hoạch số 706/KH-UBND ngày 28-6-2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm về thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, cấp xóm trên địa bàn huyện Bảo Lâm giai đoạn 2019-2021; Đảng ủy xã Lý Bôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp, sáp nhập các xóm trên địa bàn xã, theo đó xã Lý Bôn thực hiện sắp xếp, sáp nhập 6 xóm, cụ thể là: Sáp nhập xóm Nà Kháng và Nà Mạt thành xóm Nà Mạt, sáp nhập xóm Phiêng Pên và xóm Pác Pét thành xóm Phiêng Pên, sáp nhập xóm Khuổi Mản và xóm Tổng Ác thành xóm Tổng Ác. Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập các xóm, xã Lý Bôn còn lại 15 xóm, gồm: Bản Báng, Khuổi Bon, Khuổi Vin, Nà Mầu, Nà Mạt, Nà Mỹ, Nà Pông, Nà Tông, Pác Pha, Pác Ruộc, Pác Rà, Phiêng Dăm, Phiêng Lùng, Phiêng Pên, Tổng Ác. Việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập các xóm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và hiệu quả đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của các xóm, từ đó

tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được về xây dựng nông thôn mới, trong 10 năm 2010-2020, Đảng bộ xã Lý Bôn đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, quốc phòng - an ninh.

Trong nông nghiệp, để phục vụ cho trồng trọt, Đảng ủy, chính quyền xã Lý Bôn đã quan tâm chỉ đạo công tác kiên cố hóa kênh mương thủy lợi. Đến năm 2015, trên địa bàn xã có 7 công trình thủy lợi với chiều dài hơn 17.000 m, giúp nông dân chủ động tưới tiêu kịp thời vụ, nhờ vậy năng suất cây trồng được nâng lên. Tổng sản lượng lương thực toàn xã năm sau cao hơn năm trước. Nếu như năm 2010, tổng sản lượng lương thực của xã Lý Bôn là 1.600 tấn, thì đến năm 2014 đạt 1.732 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 301 kg. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ có nhiều chuyển biến tích cực, trong toàn xã, tỷ lệ sử dụng giống lúa mới đạt 85%, tỷ lệ sử dụng giống ngô mới đạt 65%. Ngày càng nhiều hộ nông dân trong xã sử dụng máy cơ giới trong nông nghiệp. Từ năm 2015 đến năm 2020, diện tích canh tác bình quân hằng năm là 578 ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 1643,05 tấn, trồng cỏ chăn nuôi đạt 75 ha, trồng rừng được 419,47 ha, trong đó chủ yếu là cây Hòe, Qué, Lát, Keo lai, Xoan. Tỷ lệ độ che phủ rừng là 39,43%.

Chăn nuôi gia súc được Đảng bộ xã Lý Bôn xác định là nhiệm vụ trọng tâm, trong đó phát triển đàn trâu, đàn bò, đàn lợn là chính. Để phát triển chăn nuôi, Đảng ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo mở rộng diện tích trồng cỏ voi được trên 100 ha (bình quân mỗi năm

trồng trên 20 ha)<sup>1</sup>. Với sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, chính quyền xã Lý Bôn, từ năm 2011 đến năm 2015, đàn gia súc, gia cầm trong xã tăng nhanh về số lượng và chủng loại qua các năm. Trong đó tăng mạnh nhất là đàn lợn từ 2.631 con lên 4.082 con. Đàn trâu tăng từ 603 con lên 860 con. Riêng đàn bò giảm từ 2.846 xuống còn 2.562 con. Đàn dê năm 2011 chưa có, nhưng đến năm 2015 toàn xã đã có 785 con. Tổng đàn gia súc năm 2015 là 8.289 con, tăng 36,3% so với năm 2011 và đạt 165,78% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII đề ra (5.000 con). Năm 2015, tổng đàn gia súc, gia cầm trong toàn xã là 13.253 con.

Từ năm 2015 đến năm 2020, chăn nuôi được Đảng bộ xã tiếp tục chú trọng lãnh đạo. Đảng ủy, chính quyền xã khuyến khích nhân dân đầu tư phát triển, nhằm góp phần tạo ra nhiều việc làm và tăng thu nhập cho nhân dân. Đến năm 2020, tổng số đàn gia súc của xã là 3.920 con. Trong đó, đàn trâu tăng từ 617 con năm 2016 lên 740 con năm 2020, đàn bò tăng từ 2.484 con năm 2016 lên 3.010 con năm 2020, đàn lợn năm 2020 tuy có giảm so với năm 2016 nhưng vẫn vượt kế hoạch năm đề ra, riêng đàn dê giảm mạnh từ 781 con năm 2016 xuống còn 170 con năm 2020. Đàn gia cầm hằng năm có trên 20.000 con, tính riêng năm 2020 là 23.020 con.

Về lâm nghiệp, Đảng ủy xã Lý Bôn quan tâm chỉ đạo công tác khoanh nuôi và bảo vệ rừng, trồng rừng. Trong những năm 2010-2020, xã đã xây dựng được quy ước bảo vệ rừng, giao đất, giao rừng ổn định. Công tác bảo vệ, quản lý rừng trở thành phong

---

<sup>1</sup> Diện tích trồng cỏ voi trong toàn xã năm 2011 là 21 ha, năm 2012 là 29 ha, năm 2013 là 15 ha, năm 2014 là 29,6 ha và năm 2015 là 15 ha.

trào trong toàn dân. Từ năm 2012 đến 2015, Đảng ủy xã chỉ đạo thực hiện Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ sản xuất các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2012-2015 và đến năm 2020. Theo đó, Ban Chỉ đạo Chương trình 135 của xã đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo xuống các thôn xóm định hướng nhu cầu của nhân dân. Từ đây, xã chuyển dần sang trồng cây sa mộc, cây hồi... để nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần xoá đói giảm nghèo.

Công tác thu - chi ngân sách được Đảng ủy xã tăng cường chỉ đạo. Nhờ vậy, thu ngân sách hằng năm đều tăng, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Năm 2011, xã Lý Bôn thu ngân sách được 39.212.400 đồng, đạt 100,5% kế hoạch. Đến năm 2015, thu được 40.004.000 đồng, đạt 100% kế hoạch. Trong 5 năm (2015-2020), tổng thu ngân sách trên địa bàn xã đạt 545.312.770 đồng. Công tác chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, hỗ trợ tốt nhất cho thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ xã cũng đặc biệt chú trọng lãnh đạo phát triển các lĩnh vực giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, thực hiện chính sách an sinh xã hội được quan tâm.

Đảng bộ xã Lý Bôn thường xuyên quan tâm lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Tất cả con em đúng độ tuổi đi học đều được đến trường. Quy mô, chất lượng giáo dục và đào tạo ở các bậc học từng bước được nâng lên; cơ sở vật chất trường học được quan tâm đầu tư, xây dựng. Từ năm 2010 đến 2015, xã có 13 điểm trường tiểu học và 3 trường tiểu học được kiên cố hóa, 15

điểm trường và 1 trường mầm non được xây dựng “3 cứng”. Đến năm 2020, tỷ lệ kiên cố hóa lớp học đạt 100%, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học. Trung tâm học tập cộng đồng được thành lập và hoạt động ngày càng hiệu quả, tỷ lệ lao động qua đào tạo ngày một tăng lên, góp phần đẩy mạnh phong trào ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình và trẻ em được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo và đạt được những kết quả nhất định. Nhiệm vụ xây dựng chuẩn quốc gia về y tế đạt được kết quả bước đầu và từng bước đi vào chiều sâu. Việc khám chữa bệnh có nhiều cải thiện hơn trước, tỷ lệ sinh con thứ 3, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từng bước có tiến triển tích cực, góp phần nâng cao chất lượng dân số. Các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe nhân dân, về dân số kế hoạch hóa gia đình được triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt được kết quả khả quan. Xã đã triển khai thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân và cải tiến công tác quản lý đã tạo thuận lợi hơn cho nhân dân trong việc khám và chữa bệnh. Đến năm 2020, có 15/15 xóm đã có y tá thôn bản và duy trì hoạt động thường xuyên. Đội ngũ cán bộ nhân viên y tế được bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng cơ bản yêu cầu công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Xã đã đạt chuẩn quốc gia về y tế và được duy trì. Năm 2020, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được thực hiện quyết liệt, đảm bảo không để dịch bệnh lây lan trong cộng đồng.

Nhằm tiếp tục duy trì những kết quả tích cực trong công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em, Đảng ủy chỉ đạo tăng cường đầu tư

cơ sở vật chất trang thiết bị cho Trạm Y tế; kiện toàn đội ngũ công tác viên y tế và dân số xóm bản, đảm bảo có trình độ năng lực, nhiệt tình với phong trào. Trạm Y tế xã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, nhất là đối với người cao tuổi, gia đình chính sách và triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Trạm Y tế tổ chức tuyên truyền về kế hoạch hóa gia đình, về dinh dưỡng, vận động nhân dân dùng thực phẩm sạch do mình tự trồng nhằm góp phần hạ tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng hàng năm, giảm tối đa số người sinh con thứ 3. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, tiêm chủng mở rộng, kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, không để phát sinh dịch bệnh trên địa bàn. Xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Các thiết chế văn hóa, các phong trào văn hóa được quan tâm xây dựng, công tác bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống được quan tâm duy trì đạt một số kết quả. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” từng bước phát huy tính toàn diện và sâu sắc; phong trào Xây dựng làng văn hóa, cơ quan, đơn vị, gia đình văn hóa ngày càng đi vào chiều sâu, phát huy được những chuẩn mực giá trị văn hóa tốt đẹp của quê hương. Hoạt động thể dục - thể thao từng bước được quan tâm khuyến khích thu hút nhiều đối tượng tham gia. Đến năm 2020, đã có 15/15 xóm có nhà văn hóa, trong đó có 8 nhà xây cấp 4; có 15/15 xóm được lắp thiết bị thu truyền thanh đảm bảo cho người dân cập nhật được các thông tin thời sự trong nước và quốc tế; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 82%, tỷ lệ làng văn hóa đạt 72%, cơ quan đơn vị văn hóa đạt 100%. Vận động nhân dân làm nhà vệ sinh hợp vệ sinh đạt

96,3% và đưa gia súc ra khỏi gầm sàn đạt 100% số hộ. Diêm Bưu điện - Văn hóa xã được duy trì hoạt động tốt, phục vụ tốt nhu cầu về thông tin phát triển kinh tế và hưởng thụ văn hóa của nhân dân trong xã. Trong những năm 2019-2020, các cơ quan của xã đã tập trung tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch Covid-19, tổ chức tiêm vắc xin Covid-19 cho toàn dân theo chỉ đạo của tỉnh và huyện. Nhờ có sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và thực hiện quyết liệt các biện pháp, các quy định về phòng chống dịch bệnh nên không để dịch Covid-19 bùng phát trên địa bàn xã.

Công tác xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, thực hiện chính sách người có công, được trú trọng quan tâm và triển khai thiết thực, thực hiện các chính sách và ngày công giúp đỡ hàng năm, nhà ở được xây dựng cải tạo sửa chữa kịp thời; công tác dạy nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, được triển khai tạo thêm cơ hội việc làm và thu nhập cho các đối tượng tham gia ở địa phương. Tỷ lệ thiếu việc làm, công tác xóa đói giảm nghèo được từng bước giải quyết thông qua nhiều hình thức như nâng cao khả năng sản xuất, tạo điều kiện vay vốn, hướng nghiệp dạy nghề... Năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo ở xã Lý Bôn giảm xuống còn 32% (376) hộ nghèo. Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo thực hiện giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ đối với người có công, đối tượng chính sách và người lao động, hộ kinh doanh khó khăn do đại dịch Covid-19.

Trong công tác quốc phòng, Đảng ủy xã nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn

dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Thường xuyên củng cố lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên, kịp thời xây dựng kế hoạch quân sự quốc phòng hàng năm. Công tác đăng ký, quản lý và củng cố lực lượng dự bị động viên, lực lượng dân quân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về số lượng và chất lượng quân nhân. Lực lượng dân quân kích của xã được kiện toàn, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, thường xuyên tổ chức huấn luyện, đảm bảo sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ. Lực lượng dân quân xã Lý Bôn tham gia các đợt huấn luyện hàng năm luôn đạt kết quả khá, giỏi. Hàng năm, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ; phối hợp tổ chức tham gia các hoạt động trong cụm quốc phòng đạt hiệu quả. Lực lượng quân sự của xã luôn chủ động trong phòng chống thiên tai, bão lũ. Công tác hậu phương quân đội, giải quyết chế độ chính sách được thực hiện nghiêm túc, đúng đối tượng. Nhằm đảm bảo công tác an ninh trật tự trên địa bàn xã, Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo củng cố lực lượng công an xã đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, bám sát và nắm chắc địa bàn, quản lý chặt chẽ các loại đối tượng. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, nhất là đảm bảo an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo và trật tự an toàn xã hội được tăng cường, xử lý kịp thời các tình huống xảy ra. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được đẩy mạnh. Lực lượng công an xã tăng cường vận động nhân dân cảnh giác và đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, các hành vi lợi dụng tự do tôn giáo gây mất trật tự xóm bản. Trong 5 năm (2010-2015), lực lượng Công an xã đã bắt 4 vụ, với 6 đối tượng; xử phạt vi phạm hành chính 2 vụ, với 3 đối tượng; tham gia phòng

chống cháy rừng, bão lũ được 143 lượt. Từ năm 2015 đến năm 2020, xã đã tiếp nhận 20 đơn, giải quyết xong tại xã 18 đơn, chuyển cấp trên giải quyết 2 đơn. Đảng ủy xã đã chỉ đạo tổ chức tuyên truyền thực hiện cuộc vận động “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được 4 cuộc, xây dựng mô hình “An ninh tự quản” tại 6 xóm. Ngoài ra, lực lượng Công an xã còn thực hiện tốt việc tuyên truyền vận động nhân dân tự giác giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Đã vận động nhân dân thu nộp được 12 khẩu súng tự chế.

Nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn xã Lý Bôn, công tác xây dựng Đảng tiếp tục được Đảng bộ đặc biệt quan tâm lãnh đạo. Công tác Đại hội Đảng các cấp luôn được Đảng ủy đặc biệt quan tâm, từ việc xây dựng các văn kiện đại hội cho đến công tác nhân sự luôn được chuẩn bị chu đáo. Ngày 26, 27-3-2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lý Bôn lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015-2020) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những kết quả mà Đảng bộ xã đạt được trong giai đoạn 2010-2015, từ đó đề ra những mục tiêu, phương hướng cụ thể cho giai đoạn 2015-2020. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 14 đồng chí. Tại hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nông Văn Thành được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Bé Phong được bầu làm Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Bình được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy (giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nhất là việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của địa phương, nghị quyết, kế hoạch cấp ủy đến chi bộ và thôn, xóm... được Đảng ủy xã Lý Bôn quan tâm chỉ đạo. Đặc biệt là việc

tập trung quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ Đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Qua triển khai học tập các chủ đề, có trên 90% đảng viên tham gia học tập, trên 80% đảng viên đăng ký tham gia thực hiện các chuẩn mực. Đồng thời Đảng ủy chỉ đạo triển khai thực hiện tự đánh giá theo hướng dẫn của Huyện ủy về 27 biểu hiện “Tự diễn biến” “Tự chuyển hóa” với sự tham gia của tất cả các đồng chí cán bộ chủ chốt từ xã đến các xóm, bản, cấp ủy các chi bộ. Qua đánh giá, mỗi cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về nội dung cốt lõi của Nghị quyết, từ đó “tự soi”, “tự sửa”, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm... góp phần tích cực trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tạo chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng về ý thức tu dưỡng, rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, đánh giá, bố trí sử dụng cán bộ được Đảng ủy tập trung triển khai. Đến năm 2015, có 100% cán bộ xã có bằng chuyên môn, đạt yêu cầu về chuẩn hoá

cán bộ. Công tác quản lý và phát triển đảng viên được trú trọng thường xuyên, số lượng và chất lượng đảng viên được kết nạp được nâng lên. Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tính đến năm 2015 là 148 đảng viên. Trong 5 năm (2015-2020), xã đã cử 7 đồng chí đi đào tạo đại học, 5 đồng chí đào tạo trung cấp lý luận chính trị. Xã đã chuẩn hóa về cán bộ, 100% cán bộ có bằng chuyên môn từ trung cấp trở lên. Phát triển Đảng được 84 đảng viên mới, đạt 140% so với Nghị quyết Đại hội đề ra. Đến năm 2020, toàn Đảng bộ có 17 chi bộ trực thuộc (giảm 6 chi bộ so với năm 2015), với 220 đảng viên. Qua đánh giá hằng năm có 30% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, còn lại đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chú trọng công tác kiểm tra giám sát, hàng năm Thường trực Đảng ủy luôn chủ động xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, đồng thời chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng và thực hiện chương trình giám sát đối với các chi bộ trực thuộc, xây dựng chương trình giám sát chuyên đề về xây dựng nông thôn mới, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và XII), công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; duy trì công tác kiểm tra tài chính Đảng theo đúng quy định. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm, coi trọng gắn kết việc giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề<sup>1</sup>. Việc thi hành kỷ luật

---

<sup>1</sup> Trong nhiệm kỳ 2010-2015, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã tiến hành 7 cuộc kiểm tra, trực tiếp kiểm tra 11 chi bộ, 268 lượt đảng viên, không có đảng viên nào có dấu hiệu vi phạm tư cách của người đảng viên. Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tổ chức 10 cuộc kiểm tra với 10 chi bộ; 10 cuộc giám sát với 10 chi bộ, 4 đồng chí Bí thư chi bộ và 4 đồng chí cấp ủy viên cùng cấp.

đối với đảng viên có vi phạm được tiến hành đảm bảo nguyên tắc, thủ tục với phương châm “Công minh, chính xác, kịp thời”. Qua đó kịp thời uốn nắn những sai lệch, giúp cho tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên phát huy những ưu điểm, khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng<sup>1</sup>. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo được quan tâm giải quyết dứt điểm đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, thẩm quyền, góp phần nâng cao tính chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên.

Trước những yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới, công tác dân vận tiếp tục được Đảng bộ tăng cường đổi mới, không ngừng củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Đảng ủy đã quan tâm chỉ đạo có hiệu quả các chủ trương của Đảng về công tác dân vận, tôn giáo và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động, phong trào do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động. Tăng cường chỉ đạo công tác dân vận chính quyền. Khối dân vận và các tổ dân vận thường xuyên được kiện toàn, duy trì hoạt động có hiệu quả từ cấp xã tới các xóm bản. Nội dung, phương thức, chất lượng hoạt động của Khối Dân vận và các tổ dân vận, công tác vận động quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được đổi mới theo tinh thần gắn

---

<sup>1</sup> Trong 5 năm (2010-2015), có 2 đảng viên bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách, 1 trường hợp cảnh cáo, 3 trường hợp xóa tên. Từ năm 2015 đến năm 2020, có 1 đảng viên bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, 7 trường hợp xóa tên do vi phạm Điều lệ Đảng.

gũi, sâu sát, gắn bó với nhân dân, kịp thời nắm bắt, đề xuất giải quyết những kiến nghị chính đáng của nhân dân.

Công tác xây dựng và tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là nhiệm vụ quan trọng, có tính chất quyết định đến thành công của các mặt công tác tại địa phương. Hàng năm, Hội đồng nhân dân xã Lý Bôn luôn bám sát nghị quyết của Đảng bộ xã để xây dựng các nghị quyết phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng. Từ đó, đề ra những chủ trương phù hợp với thực tiễn của địa phương. Chức năng giám sát của thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu của Hội đồng nhân dân được tăng cường, nhất là công tác giám sát thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và giám sát nhiệm vụ xây dựng cơ bản, đặc biệt là Chương trình xây dựng nông thôn mới. Các hoạt động tiếp xúc cử tri được tiến hành thường xuyên và có hiệu quả thiết thực hơn. Việc ban hành và thực hiện Quy chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên đại bàn xã đã góp phần nâng cao hiệu quả các mặt công tác, tạo sự đồng bộ, nhịp nhàng và chặt chẽ trong quá trình triển khai. Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016, 2016-2021; bầu trưởng xóm dân cư các nhiệm kỳ. Các hoạt động này đều được tổ chức chặt chẽ, đạt kết quả tốt, đảm bảo về số lượng, cơ cấu thành phần đại biểu trúng cử. Trong giai đoạn này, Đảng ủy xã tiếp tục chỉ đạo các cơ quan của xã, trong đó nông

cốt là Mặt trận Tổ quốc xã thực hiện tốt quy trình hiệp thương giới thiệu người tham gia ứng cử theo đúng các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và huyện. Giai đoạn 2015-2020, Đảng ủy đã chỉ đạo tổ chức tốt hội nghị lấy tín nhiệm của cử tri đối với các ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân xã và cấp huyện. Ngoài ra, xã đã tổ chức nhiều cuộc tiếp xúc cử tri với đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện và cấp xã. Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã ngày càng đi vào nề nếp, có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng hoạt động được nâng lên, những vấn đề quan trọng của địa phương được quan tâm giải quyết, vai trò giám sát được tăng cường. Nội dung các kỳ họp được chuẩn bị chu đáo, quyết định các vấn đề trọng tâm sát với thực tế, các ý kiến nguyện vọng của nhân dân được tiếp thu giải quyết. Nhiệm vụ và trách nhiệm của người đại biểu được phát huy, nắm bắt kịp thời tình hình cơ sở.

Nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đẩy mạnh cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân xã có nhiều đổi mới trong tổ chức và hoạt động. Việc xây dựng và ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức ở nơi làm việc đã tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm phục vụ nhân dân. Ủy ban nhân dân xã từng bước bố trí sắp xếp cán bộ, công chức phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn, đồng thời tạo điều kiện để cán bộ, công chức thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn, đặc biệt với những công chức phụ trách các lĩnh vực phức tạp. Công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân xã có bước tiến bộ, hiệu quả. Hiệu lực

hoạt động của Ủy ban nhân dân xã được nâng lên. Công tác cải cách hành chính đạt một số kết quả tích cực, những vướng mắc yếu kém được kịp thời khắc phục, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và phục vụ nhân dân tốt hơn.

Cùng với sự đổi mới trong hệ thống chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội của xã tiếp tục được kiện toàn về tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Với phương châm “Cụ thể, sát thực, gần dân, sát dân”, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể chính trị, xã hội trong xã đã phát huy vai trò nòng cốt trong tập hợp, đoàn kết hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc xã đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới*”. Mặt trận Tổ quốc xã tích cực triển khai chuyên đề giám sát phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Quyết định số 218-QĐ/TW về ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Hội đồng nhân dân thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được 112 cuộc, có 5.970 lượt cử tri tham gia, có 225 ý kiến. Làm tốt công tác hạt nhân đoàn kết tại địa phương, Mặt trận Tổ quốc xã đã phối kết hợp triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở và giải quyết những tranh chấp, mâu thuẫn nảy sinh trong cộng đồng dân cư. Mặt trận Tổ quốc còn

tích cực triển khai nhiều cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Xóa nhà tạm”, “Ủng hộ biển đảo”. Trong giai đoạn 2015-2020, Mặt trận Tổ quốc đã vận động được 37,977 triệu đồng ủng hộ quỹ “Vì người nghèo”.

Gắn liền với quá trình củng cố, tăng cường tổ chức của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên cũng luôn phát huy tinh thần sáng tạo, triển khai có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. *Hội Nông dân* tiếp tục giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng nông thôn mới. Hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên thi đua lao động sản xuất, nâng cao thu nhập, đóng góp tiền của, công sức xây dựng hạ tầng nông thôn mới, vận động hội viên hiến đất làm đường, thực hiện nếp sống văn minh. *Hội Liên hiệp Phụ nữ* thực hiện các chương trình công tác Hội, thường xuyên đổi mới sáng tạo các hình thức hoạt động, tổ chức tốt phong trào giúp nhau làm kinh tế, chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Tích cực phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế. Hội đã tổ chức tốt nhiều các phong trào “5 không, 3 sạch”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”,... Ngoài ra, Hội cũng tích cực tham gia các phong trào tình nghĩa nhân đạo, thăm hỏi động viên hội viên lúc ốm đau, khi gặp khó khăn, tham gia phòng chống tệ nạn xã hội, nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc. *Hội Cựu chiến binh* làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho hội viên, giữ vững phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ”, gương mẫu thực hiện cuộc vận động “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, thực

hiện Quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức các phong trào thi đua “Cụu chiến binh gương mẫu”, “Cụu chiến binh tham gia phát triển kinh tế làm giàu chính đáng”, tích cực tham gia bảo vệ Đảng, xây dựng chính quyền, làm tốt công tác giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. *Đoàn Thanh niên* tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi, thu hút tập hợp được đông đảo thanh niên tham gia tổ chức Đoàn - Hội, thường xuyên đổi mới nội dung phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng sinh hoạt, tham mưu cho cấp ủy kịp thời tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên. Đảm nhận những công trình tu sửa đường giao thông, tổ chức thấp nển tri ân nhân dịp 27/7 hàng năm, quan tâm chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng. Đoàn Thanh niên đã tổ chức nhiều phong trào như: “Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”; “Hiến máu nhân đạo”, “Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”, “Học tập, lao động vì ngày mai lập nghiệp”,... *Hội Người cao tuổi* luôn gương mẫu tham gia phong trào nêu gương sáng “Ông bà, bố mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, tổ chức các phong trào thể dục - thể thao nhằm nâng cao sức khỏe, sống vui sống khỏe, sống có ích cho gia đình và xã hội. Các hội viên tích cực động viên con cháu chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy ước của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. *Hội Chữ thập đỏ* hưởng ứng và làm tốt phong trào từ thiện nhân đạo, tổ chức các đợt quyên góp ủng hộ từ thiện đều đặn và vượt chỉ tiêu huyện giao. *Công đoàn xã* luôn động viên đoàn viên tham gia các phong trào thi đua lao động sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, người lao động hàng năm, tham gia tích cực phong trào văn hóa - văn

nghệ, thể dục - thể thao. Chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, thực hiện tốt chế độ thăm hỏi hiếu hỷ, ốm đau, khó khăn và tích cực thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội hàng năm. Với những kết quả quan trọng đã đạt được, hàng năm Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội của xã vinh dự được nhận nhiều bằng khen, giấy khen, nhiều năm liên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Như vậy, sau 10 năm (2010-2020), trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ và nhân dân Lý Bôn đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu đạt được những kết quả quan trọng. Đảng bộ xã đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đạt kết quả quan trọng, xã đã hoàn thành 11/19 tiêu chí nông thôn mới. Kinh tế phát triển, hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư, nâng cấp. Các lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ. An ninh, chính trị, xã hội ổn định. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao. Sự đoàn kết, đồng thuận, thống nhất trong Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân ngày càng được củng cố.

Những kết quả to lớn mà Đảng bộ và nhân dân Lý Bôn đạt được trong những năm 2010-2020 là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền xã, sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân, trong đó Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; xác định công tác trọng tâm, trọng điểm, phân công cán bộ chủ trì, triển khai thực hiện kịp thời. Công tác quản lý, điều hành của chính quyền có nhiều cố gắng, sâu sát, cụ thể, thiết thực. Bên

cạnh đó các phong trào thi đua yêu nước được đông đảo các tầng lớp nhân dân đồng tình, hưởng ứng và tích cực thực hiện. Việc thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư đã góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được thì vẫn còn những mặt còn hạn chế, khó khăn: kinh tế của xã mặc dù đã có hướng phát triển nhưng chưa vững chắc, chưa tạo bước đột phá quan trọng; sản xuất phần lớn còn phụ thuộc vào thời tiết, dịch bệnh gia súc chưa dập tắt được dứt điểm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, mức sống của nhân dân còn thấp, thu nhập đời sống chưa bền vững, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, chưa phát huy được các lợi thế và tiềm năng thế mạnh ở địa phương. Kết cấu hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, an ninh trật tự còn xảy ra, một số vấn đề bức xúc tình hình truyền đạo trái phép và hoạt động của tổ chức bất hợp pháp còn diễn biến phức tạp, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Công tác xây dựng Đảng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ còn có mặt hạn chế, năng lực điều hành thực hiện của chính quyền chưa phát huy hiệu quả tối đa, công tác tham mưu đề xuất của các ban ngành chưa chủ động kịp thời, hoạt động chưa năng động sáng tạo, năng lực, chuyên môn của một số cán bộ còn có mặt hạn chế.

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30-5-2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, được sự chỉ đạo, hướng dẫn của Huyện ủy Bảo Lâm, tháng 5-2020, Đảng bộ xã Lý Bôn tiến hành Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2020-2025).

Đại hội đã thông qua dự thảo Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020, Dự thảo Chương trình hành động thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2020-2025; Dự thảo Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia góp ý Dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 13 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nông Văn Thành được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Tô Văn Đạt được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Bình được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy (giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã). Thực hiện công tác điều động, luân chuyển cán bộ của Huyện ủy Bảo Lâm, từ tháng 10-2021, đồng chí Nông Văn Thành được luân chuyển sang làm Bí thư Đảng ủy xã Vĩnh Quang, đồng chí Liên Thị Nghĩa (Bí thư Đảng ủy xã Vĩnh Quang) được luân chuyển về làm Bí thư Đảng ủy xã Lý Bôn.

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã Lý Bôn lần thứ XX (Nhiệm kỳ 2020-2025) có ý nghĩa quan trọng, là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân xã Lý Bôn quyết tâm thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, vì mục tiêu: Dân giàu, xã mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Với niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Lý Bôn tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thử

thách, tranh thủ thời cơ thi đua lao động sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, hoàn thành tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ đề ra, quyết tâm xây dựng xã Lý Bôn ngày càng giàu đẹp, văn minh.

\*

Nhìn lại chặng đường hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn (1986-2020), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, xã Lý Bôn đã có những bước phát triển rất đáng tự hào. Đi lên từ một xuất phát điểm rất thấp, Đảng bộ và nhân dân Lý Bôn đã ra sức khắc phục khó khăn, khôi phục và phát triển sản xuất. Với truyền thống yêu nước và cách mạng, tinh thần cần cù lao động, ý chí vươn lên mạnh mẽ, dưới ánh sáng Nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Cao Bằng và của Huyện ủy Bảo Lâm, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lý Bôn đã đoàn kết, thống nhất lãnh đạo nhân dân từng bước vượt qua khó khăn thử thách và đạt được những thắng lợi quan trọng trên nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và công tác xây dựng Đảng. Từ một nền kinh tế thấp kém, trì trệ, lạc hậu, sau hơn 30 năm đổi mới đã có bước phát triển vượt bậc, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá. Từ một vùng đất miền núi vùng sâu vùng xa, khó khăn, lạc hậu đã từng bước đổi thay, bộ mặt nông thôn và đời sống nhân dân đã có bước phát triển nhanh theo hướng tích cực: hệ thống các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng được cải thiện rõ rệt; các hộ gia đình đã có điện sinh hoạt; những phương tiện sinh hoạt hiện đại như xe máy, ti vi, tủ lạnh... trở nên phổ biến. Nhân tố con người được phát huy tốt không chỉ trên cơ sở sự phát triển của nền kinh tế mà còn

từ sự phát triển của sự nghiệp văn hoá, giáo dục, công tác y tế; quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, thể hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Những thành tích đạt được thực sự tạo nên một cuộc đời rất căn bản và sâu sắc của mỗi người dân và cả quê hương Lý Bôn.

Trong quá trình hơn 30 năm lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ xã Lý Bôn không ngừng lớn mạnh và trưởng thành về mọi mặt. Từ một Đảng bộ trong những năm đầu đổi mới hoạt động có phần lúng túng, thiếu tính thống nhất, Đảng bộ xã Lý Bôn đã trở thành một Đảng bộ lớn mạnh, với 220 đảng viên, nhiều năm liên đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh. Đảng bộ có những chuyển biến tích cực, tăng cường bản lĩnh, dày dặn kinh nghiệm lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần đổi mới. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể quần chúng không ngừng kiện toàn tổ chức, đổi mới tư duy và phong cách làm việc, nâng cao trình độ và chất lượng lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện. Sự trưởng thành của Đảng bộ và cả hệ thống chính trị là điều kiện quan trọng để nhân dân Lý Bôn thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu là cơ bản, xã Lý Bôn vẫn còn những hạn chế nhất định: kinh tế phát triển còn chậm, chưa có tính đột phá; thu nhập bình quân đầu người còn thấp, nhất là trong điều kiện một xã nông nghiệp còn lạc hậu, trình độ, năng lực cán bộ còn hạn chế, những bất lợi về điều kiện địa lý, về thời tiết, những tác động xấu của các thế lực thù địch; tư tưởng chính

trị, đạo đức, lối sống của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế... là những trở ngại, thách thức lớn của Đảng bộ và nhân dân trong quá trình phát triển. Từ quá trình lãnh đạo thực hiện sự nghiệp đổi mới ở Lý Bôn đã để lại cho Đảng bộ những bài học kinh nghiệm quý:

Một là, *Đảng ủy phải thường xuyên tự đổi mới mình nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện; phải đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp*. Muốn đổi mới thành công, trước hết Đảng ủy phải tự đổi mới mình trên các phương diện như tổ chức, cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đảm bảo đủ năng lực và uy tín lãnh đạo,... Đổi mới toàn diện phải tiến hành đồng bộ trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Tuy nhiên, trong mỗi thời kỳ phải xác định được trọng tâm, trọng điểm và phải có các bước đi, hình thức, cách làm phù hợp, phải nắm lấy khâu then chốt, phải nắm vững và giải quyết tốt các mối quan hệ biện chứng chủ yếu trong đời sống xã hội, đó là: quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, giữa phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữa tăng trưởng kinh tế với nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo tiên bộ và công bằng xã hội,...

Hai là, *đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân*. Đảng bộ xã Lý Bôn nhận thức sâu sắc rằng, sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng, lãnh đạo và tổ chức thực hiện về bản chất mang tính nhân dân sâu sắc thể hiện ở chỗ nó bắt nguồn từ nhân dân, vì lợi

ích của nhân dân và do nhân dân thực hiện. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo thực hiện đổi mới, Đảng bộ luôn quan tâm tới lợi ích chính đáng của nhân dân. Lợi ích của nhân dân là nguồn gốc để hình thành chủ trương đổi mới của Đảng bộ. Chủ trương đổi mới phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, thể hiện ý Đảng lòng dân thì được toàn dân ủng hộ và thực hiện một cách sáng tạo, qua đó giải phóng được mọi tiềm năng của lực lượng sản xuất - nhân tố quyết định sự phát triển xã hội, khơi dậy được tài lực của nhân dân để xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Ba là, *nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức và năng lực*. Thực tiễn công cuộc đổi mới ở Lý Sơn đã khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ xã là nhân tố quyết định thành công của đổi mới. Nhờ có đường lối đổi mới đúng đắn, ngày càng hoàn thiện, vai trò lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng được tăng cường, do đó, công cuộc đổi mới do Đảng ta đề xướng được đông đảo nhân dân hưởng ứng biến thành hành động sôi nổi, rộng khắp của quần chúng. Trong quá trình đổi mới, Đảng bộ rất coi trọng công tác xây dựng Đảng, coi đó là nhiệm vụ then chốt, coi việc nâng cao năng lực lãnh đạo, đặc biệt là lãnh đạo kinh tế trong điều kiện mới là nhiệm vụ sống còn trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng bộ ở địa phương. Phải luôn chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã có đạo đức cách mạng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, luôn rèn luyện, phấn đấu, học tập để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Từ những những thành tựu, cũng như hạn chế và những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới trên quê hương Lý Bôn hơn 30 năm qua là cơ sở quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Lý Bôn đoàn kết, nỗ lực và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, đưa xã Lý Bôn phát triển vững chắc trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## KẾT LUẬN

Trải qua hơn 90 năm (1930-2020) đấu tranh kiên cường, bất khuất, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Lý Bôn đã cùng nhau đoàn kết, vượt qua những khó khăn, thử thách để viết nên những trang sử hào hùng, tiếp nối và làm sâu sắc hơn truyền thống quê hương anh hùng cách mạng tỉnh Cao Bằng.

Dưới chính sách cai trị, áp bức, bóc lột của chế độ thực dân phong kiến, nhân dân Lý Bôn vẫn một lòng yêu nước, tích cực tham gia các phong trào đấu tranh chống lại sự áp bức, xâm lược của thực dân dưới nhiều hình thức. Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã tạo một bước ngoặt lớn trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc. Với địa thế “phên dậu”, phong trào quần chúng ở Cao Bằng phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng đủ điều kiện thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của châu Hòa An. Dưới ánh sáng của Đảng, một số thanh niên trí thức trên địa bàn xã đã sớm tiếp thu, được giác ngộ lý tưởng cách mạng như ông: Nông Văn Quý, Lục Văn Sinh, Lữ Văn Đường... Các ông chính là những “hạt nhân” cho phong trào đấu tranh cách mạng tại Lý Bôn, từng bước gây dựng phong trào, vận động quần chúng tham gia đấu tranh, tham gia ủng hộ, phục vụ cách mạng. Tháng 6-1945, thực hiện chủ trương khởi nghĩa từng phần của Trung ương Đảng, nhân dân Lý Bôn đã vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng, cùng các địa phương khác trong tỉnh Cao Bằng cũng như trong cả nước hoàn thành thắng lợi cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính

quyền. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công trên phạm vi cả nước, chính quyền và nhân dân xã Lý Bôn (là một phần của xã Trung Vân, sau đó đổi tên thành xã Lý Bôn - tên húy của vua Lý Nam Đế) đã vượt qua những khó khăn, thử thách xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền cách mạng, diệt “giặc đói”, “giặc đốt” và giặc ngoại xâm, từng bước ổn định đời sống nhân dân, xây dựng chế độ mới.

Từ những đảng viên đầu tiên được giác ngộ và kết nạp vào Đảng, sinh hoạt cùng Chi bộ xã Vĩnh Quang, đến năm 1958, Chi bộ xã Lý Bôn chính thức được thành lập. Sự kiện này đánh dấu mốc quan trọng trong tiến trình cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Lý Bôn. Trong suốt những năm tháng kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền xã, nhân dân Lý Bôn đã phát huy truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm, tinh thần quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh, kiên cường kháng chiến và tham gia xây dựng hậu phương trực tiếp cho cuộc kháng chiến của dân tộc, tích cực đóng góp lương thực, thực phẩm và tham gia dân công phục vụ các chiến dịch. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Tất cả vì đồng bào miền Nam ruột thịt”, nhân dân Lý Bôn đã động viên hàng trăm thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu trên các chiến trường, nhân dân thi đua phát triển kinh tế, ổn định đời sống mọi mặt, xây dựng quê hương xã hội chủ nghĩa và chi viện tối đa sức người sức của cho sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Mảnh đất Lý Bôn mãi mãi ghi danh những Bà mẹ Việt Nam anh hùng, những anh hùng

liệt sĩ, thương binh, bệnh binh. Đây chính là những tấm gương tiêu biểu của quân và dân Lý Bôn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc cũng như xây dựng quê hương đất nước.

Sau khi đất nước được hòa bình và thống nhất, tổ chức Đảng, chính quyền và nhân dân Lý Bôn cùng cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách như: xuất phát điểm thấp, nhiều năm liền bị chiến tranh tàn phá, mô hình xã hội chủ nghĩa bắt đầu bộc lộ nhiều khuyết tật, tình hình chính trị thế giới có nhiều biến động lớn, nhưng với bản lĩnh chính trị đã được thử lửa, rèn luyện trong nhiều thập kỷ, Đảng bộ và nhân dân Lý Bôn luôn giữ vững lòng tin với Đảng, Chính phủ, từng bước tổng kết thực tiễn, đề ra những chủ trương phát triển kinh tế - xã hội phù hợp, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, góp phần quan trọng trong ổn định đời sống nhân dân và tham gia cuộc chiến đấu bảo vệ biên cương của Tổ quốc.

Bước vào thời kỳ đổi mới, từ một địa phương có rất nhiều khó khăn bởi vị trí địa lý và nguồn lực, nhưng Đảng bộ và nhân dân Lý Bôn đã vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn của địa phương, từng bước vượt qua khó khăn, thực hiện đổi mới toàn diện, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và đạt được những thành tựu to lớn và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế có bước phát triển mạnh, cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, cơ sở hạ tầng, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Trải qua hơn 60 năm từ khi được thành lập (từ năm 1958 đến năm 2020), từ những đảng viên đầu tiên, đến nay Đảng bộ xã Lý

Bôn đã trở thành một đảng bộ vững mạnh trực thuộc Đảng bộ huyện Bảo Lâm, với 220 đảng viên, sinh hoạt tại 17 chi bộ. Trải qua 20 kỳ đại hội, mỗi kỳ đại hội đều đánh dấu một bước phát triển của quê hương Lý Bôn. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công tác mọi mặt, Đảng bộ luôn quán triệt sâu sắc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, chú trọng công tác cán bộ, công tác kiểm tra giám sát. Đặc biệt, công tác đánh giá, kiểm tra được Đảng bộ thực hiện hết sức khách quan, thẳng thắn, với tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, kiên quyết không khoan nhượng với những sai phạm, những biểu hiện lệch lạc, gây mất lòng tin, uy tín của Đảng; sẵn sàng kiểm điểm, nhận trách nhiệm khi mắc khuyết điểm, sai lầm, luôn thực hiện tốt tự phê bình và phê bình từ những thành viên trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đến từng cán bộ, đảng viên. Một số cán bộ, đảng viên đã bị kỷ luật, thậm chí khai trừ cho thấy quyết tâm của Đảng bộ trong việc làm trong sạch tổ chức, kể cả cá nhân đó là những người có chức vụ trong Đảng, chính quyền.

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thử thách, có khi phạm những sai lầm, khuyết điểm, nhưng Đảng bộ xã Lý Bôn vẫn luôn xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng trên quê hương Lý Bôn, đảng viên trong Đảng bộ vẫn luôn là những chiến sĩ tiên phong trên các mặt trận chiến đấu và sản xuất. Từ thực tiễn quá trình lãnh đạo của Đảng bộ xã Lý Bôn có thể đúc kết được những bài học kinh nghiệm sau:

*Một là: Luôn quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết của Tỉnh ủy và Huyện ủy vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương.*

Đường lối, chủ trương của Đảng đề ra được xây dựng trước hết từ yêu cầu chung của cách mạng cả nước, đường lối đó lại tiếp tục được cụ thể hóa qua cấp tỉnh, huyện. Sự vận dụng kịp thời đường lối, chủ trương của cấp trên sẽ giúp cho Đảng bộ xã Lý Bôn đưa sự nghiệp cách mạng ở địa phương vận động chung cùng với sự nghiệp cách mạng của huyện, của tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những đặc điểm chung, mỗi địa phương còn có những đặc điểm riêng, vì vậy việc vận dụng chủ trương, đường lối của cấp trên vào thực tiễn địa phương không chỉ cần kịp thời mà còn cần phải chủ động, sáng tạo. Trong bất cứ hoàn cảnh lịch sử nào, cấp ủy đảng cũng cần phải nắm chắc tình hình cơ sở từng thời điểm cụ thể để tổ chức quần chúng làm cách mạng, xây dựng cuộc sống mới. Đường lối đúng đắn của Đảng được vận dụng sáng tạo ở địa phương là sơ sở huy động sức mạnh tổng hợp, khơi dậy được trí tuệ và sức sáng tạo của nhân dân. Trong thực tế, việc vận dụng kịp thời, sáng tạo đường lối chủ trương của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy là yếu tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của phong trào cách mạng trên địa bàn xã. Thực tiễn cho thấy, nếu chỉ biết đường lối chủ trương của cấp ủy cấp trên mà không nắm vững tình hình cơ sở, không vận dụng với tình hình cụ thể thì không thể thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ ở địa phương. Ngược lại, nếu chỉ biết đến việc giải quyết, chỉ đạo các nhiệm vụ cụ thể của địa phương mà không nắm vững và vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt đường lối chủ trương của cấp ủy cấp trên thì không thể giải quyết triệt để yêu cầu nhiệm vụ của địa phương. Trong công cuộc đổi mới, nhất là đổi mới kinh tế, Đảng bộ xã đã vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng vào tình hình cụ thể

ở địa phương được thể hiện rõ qua việc tích cực, chủ động trong việc tìm ra những mô hình kinh tế mới cho hiệu quả kinh tế cao, tích cực phát huy ý chí của tập thể Đảng bộ, đồng thời cần tăng cường phát hiện những sáng kiến, mô hình kinh tế trong nhân dân để từ đó có biện pháp thúc đẩy, nhân rộng. Trong chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ đã xác định phương hướng lấy kinh tế nông nghiệp là trọng tâm, trong đó chăn nuôi gia súc là cốt lõi đã khai thác tốt những tiềm năng thế mạnh của tự nhiên và lao động của địa phương. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã cũng đề ra phương hướng từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, quan tâm lãnh đạo phát triển lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khuyến khích phát triển dịch vụ. Nhờ vậy, kinh tế của xã từ chỗ nghèo nàn, lạc hậu, giản đơn đã từng bước phát triển ổn định với một kết cấu đa dạng, hợp lý và hiệu quả hơn.

*Hai là: Thường xuyên coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu cách mạng ở mọi thời kỳ.*

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố có tính quyết định đảm bảo mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng ở địa phương. Sự phát triển của địa phương luôn gắn liền với sự trưởng thành lớn mạnh của tổ chức Đảng. Do đó, việc kiện toàn tổ chức, nâng cao trí tuệ và vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quyết định. Thực tế hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ xã Lý Bôn cho thấy, khi nào tổ chức đảng được xây dựng vững mạnh, đoàn kết,

được quần chúng tin tưởng thì khi đó mọi nhiệm vụ chính trị đều được hoàn thành. Ngược lại, khi tổ chức đảng yếu kém, nội bộ mất đoàn kết, không được quần chúng tin tưởng thì nhiệm vụ chính trị không những không hoàn thành mà còn gây ra hậu quả xấu, kìm hãm sự phát triển của quê hương. Phải thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, kiểm tra hoạt động của chính quyền và phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và quần chúng nhân dân. Qua kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời những vướng mắc, khó khăn, những dấu hiệu vi phạm của cán bộ, đảng viên và có biện pháp uốn nắn. Đồng thời qua kiểm tra cũng phát hiện những nhân tố mới, điển hình, rồi nhân rộng thành phong trào. Qua kiểm tra khi phát hiện những sai phạm phải kiên quyết sửa chữa và phải sửa chữa được.

Phải thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng và không ngừng nâng cao năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu cách mạng ở mọi thời kỳ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: “cán bộ là gốc của mọi công việc”, “công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Một trong những nguyên nhân chủ yếu đưa đến những thành quả của sự nghiệp cách mạng ở Lý Bôn những năm qua là nhờ có một đội ngũ cán bộ luôn trung thành tuyệt đối với Đảng, hết mình phấn đấu vì lợi ích của nhân dân, có tinh thần hy sinh, chịu đựng gian khổ, gần gũi với quần chúng, dám nghĩ, dám làm, trở thành hình tượng người cán bộ, đảng viên của Lý Bôn, được nhân dân ghi nhận và noi theo. Mặc dù vậy, vẫn còn một số cán bộ, đảng viên trình độ năng lực chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Để xây dựng được một đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có năng lực trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phải trải qua một quá trình lâu dài, từ tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng hợp lý. Hay nói cách khác, phải có một chiến lược cán bộ đúng đắn của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ qua các thời kỳ. Trong công tác cán bộ, Đảng bộ luôn coi trọng và từng bước chuẩn hoá về bằng cấp, không ngừng nâng cao trình độ học vấn, đồng thời đặt lên hàng đầu năng lực thực tiễn của cán bộ, lấy hiệu quả trên thực tế làm tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá cán bộ, lấy thực tiễn ở cơ sở làm môi trường rèn luyện và chọn lọc cán bộ. Ngoài ra, việc tính toán hợp lý cơ cấu cán bộ giữa các thôn, giới tính, luân chuyển cán bộ, thu hút nhân tài, bảo đảm tính kế thừa cũng luôn được Đảng bộ lưu ý, trên cơ sở lấy đạo đức, tài năng là tiêu chuẩn hàng đầu, đồng thời cũng đặc biệt coi trọng tiêu chuẩn tôn trọng nhân dân, gần gũi với nhân dân, tuyên truyền vận động được nhân dân.

*Ba là: Không ngừng nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.*

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mọi quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải được phân định rõ mới phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức. Phải luôn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền với một cơ chế phù hợp, không chồng chéo chức năng; đội ngũ đảng viên làm nhiệm vụ quản lý nhà nước có đủ năng lực, phẩm chất và uy tín. Trong cơ

ché thị trường, tình hình kinh tế - xã hội có những diễn biến phức tạp, yêu cầu nhiệm vụ của công tác quản lý nhà nước ngày càng nặng nề, nhưng chính quyền xã đã thực hiện tốt nhiệm vụ trên cơ sở bám sát sự lãnh đạo của Đảng, dựa vào nhân dân, có quy chế làm việc thích hợp, không ngừng kiện toàn và tinh giản đội ngũ, cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, trở thành cầu nối giữa Đảng với nhân dân, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực tiễn chỉ ra rằng, khi nào chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh thì việc triển khai thực hiện nghị quyết mới đạt hiệu quả cao, kinh tế - xã hội phát triển, phong trào đi lên. Ngược lại, nếu như chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thụ động, ý lại cấp trên, không quyết đoán, sáng tạo, cán bộ sa sút về phẩm chất thì phong trào gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí không hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mình.

Trong thực tiễn, Đảng bộ xã Lý Bôn thường xuyên chăm lo củng cố và xây dựng chính quyền cấp xã vững mạnh. Qua đào tạo, trình độ, năng lực quản lý và điều hành của cán bộ chính quyền được nâng lên. Đảng ủy luôn chú trọng nâng cao hiệu lực hoạt động, vai trò giám sát kiểm tra của Hội đồng nhân dân cấp xã, hoạt động của các đại biểu Hội đồng nhân dân; đã xây dựng, củng cố quy chế làm việc, tăng cường vai trò quản lý, điều hành của chính quyền trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Từ đó, đã tạo điều kiện cho chính quyền làm tròn chức năng, nhiệm

vụ của chính quyền nhà nước ở địa phương, thực sự là chính quyền “của dân, do dân và vì dân”. Hoạt động của chính quyền cần đặc biệt thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, phát huy vai trò chính quyền đi liền với các thiết chế tự quản, chủ động, dân chủ từ cơ sở.

*Bốn là, thường xuyên chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân mà hạt nhân là tổ chức đảng các cấp; phải thực sự phát huy dân chủ; phải luôn dựa vào dân, gần bó mật thiết và phát huy tinh thần làm chủ của nhân dân để hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.*

Nhận rõ chân lý đoàn kết là sức mạnh, là điều kiện của sự thành công, do đó trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã Lý Bôn hết sức coi trọng xây dựng khối đoàn kết thống nhất từ trong Đảng bộ đến nhân dân cả về ý chí, tư tưởng và hành động. Ở mỗi thời kỳ lịch sử cụ thể, các cấp ủy đảng luôn đi sâu, đi sát cơ sở, lắng nghe ý kiến và tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của quần chúng, từ đó có biện pháp hợp lý, đem lại quyền lợi cho nhân dân. Vì vậy, dù phải trải qua những thời điểm lịch sử với nhiều biến cố, gian nan, thử thách, nhưng Đảng bộ vẫn vững vàng, duy trì được khối đoàn kết thống nhất cao. Để củng cố khối đoàn kết toàn dân trước hết phải củng cố khối đoàn kết trong Đảng, nhất là trong đội ngũ cán bộ chủ chốt. Đoàn kết chỉ có được khi mọi cán bộ, đảng viên biết chia sẻ, mạnh dạn, thẳng thắn phê bình và tiếp thu sự phê bình, tạo điều kiện cho nhau làm việc, bằng công việc để quy tụ, để gần gũi nhau hơn và củng cố khối đoàn kết. Sẽ không có đoàn kết bền vững trong hệ thống chính trị và trong toàn dân nếu chính trong đội ngũ

cán bộ chủ chốt không đoàn kết. Cũng không có đoàn kết lâu bền, vững chắc nếu không dân chủ, thẳng thắn, kể cả có những tranh luận. Mặt khác, phải trên cơ sở tình đoàn kết để củng cố tính thống nhất cả trong nhận thức và hành động, trước hết và quan trọng là chính trong đội ngũ cán bộ chủ chốt thì mới tạo thành sức mạnh thực sự để vượt qua mọi khó khăn thử thách, thực hiện tốt các nhiệm vụ cách mạng đề ra. Xây dựng khối đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ vừa là truyền thống, vừa là nguyên tắc trong Đảng, đem lại sức mạnh to lớn để Đảng bộ vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng. Đoàn kết trước hết phải đoàn kết trong Đảng ủy, đoàn kết chặt chẽ giữa đảng viên với quần chúng, đoàn kết giữa các thế hệ cách mạng của địa phương: thế hệ trẻ tôn trọng và kế thừa kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo và phẩm chất của thế hệ lão thành, cán bộ lão thành tin tưởng và giúp đỡ, tôn trọng những cán bộ đương nhiệm. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, chỉ khi nào Đảng ủy, các chi bộ giữ vững được đoàn kết, nhất trí, thì khi đó tổ chức đảng phát huy được sức mạnh tổng hợp, tập hợp được quần chúng nhân dân, còn ngược lại khi nào trong Đảng ủy thiếu sự đoàn kết thống nhất, mâu thuẫn, bè phái thì sẽ thất bại. Nguyên nhân gây ra mất đoàn kết suy cho cùng là do có sự phân hoá về lợi ích, từ lợi ích kinh tế đến lợi ích văn hoá tinh thần; là do phương thức lãnh đạo thiếu dân chủ, thiếu sự tôn trọng nhau. Nó thường được biểu hiện ra trong quá trình lãnh đạo là thiếu dân chủ, thiếu sự thống nhất trong tổ chức thực hiện, trong bố trí, sử dụng cán bộ và bè phái cá nhân chủ nghĩa. Những thành quả to lớn mà Lý Bôn đạt được suy cho cùng là thành quả của nhân dân dưới sự tổ chức và lãnh đạo của Đảng.

Quán triệt sâu sắc quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, lãnh đạo trong điều kiện một xã nông nghiệp, Đảng bộ xã Lý Bôn xác định công tác vận động, phát huy tinh thần làm chủ, tính năng động, sáng tạo của quần chúng nhân dân phải có những hình thức, biện pháp sáng tạo, phù hợp. Công tác tuyên truyền phải ngắn gọn, dễ hiểu, có mẫu hình để học tập, làm theo, nói phải đi đôi với làm. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ sức mạnh của nhân dân. Khi nào, việc gì được nhân dân ủng hộ, khi đó mọi chủ trương, mọi công việc đều thông suốt. Phải thực sự tin vào khả năng cách mạng to lớn của quần chúng, dám phát động quần chúng, biết phát động quần chúng thì sẽ giải quyết được tất cả mọi khó khăn. Điều đó cho thấy tính cách mạng của quần chúng nhân dân, luôn trung thành đi theo Đảng, chỉ cần người lãnh đạo biết cách tổ chức phát động quần chúng, dựa vào quần chúng thì sẽ hiện thực hoá được mọi chủ trương, đưa phong trào tiến lên, Ngược lại, nơi nào, lúc nào không phát động được quần chúng thì phong trào yếu kém, vấp phải nhiều trở ngại trong công việc.

Phải luôn coi trọng và không ngừng phát huy quyền làm chủ của nhân dân cả về chính trị, kinh tế, văn hoá; dựa vào nhân dân, khai thác đúng tiềm năng của nhân dân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tham gia xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các phong trào quần chúng. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn xác định lấy mục tiêu phục vụ nhân dân là một tiêu chí đánh giá cán bộ đảng viên, luôn coi trọng ý kiến góp ý của nhân dân đối với tổ chức và từng cán bộ đảng viên; dựa vào dân phải đi liền với

tạo mọi điều kiện để bồi dưỡng sức dân. Những công việc thành công hay chưa thành công đều phụ thuộc vào việc Đảng bộ có chủ trương, phương pháp vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt hay không. Phát huy được sức dân trong phong trào thi đua lao động sản xuất, xoá đói giảm nghèo, xây dựng làng văn hoá, kiến thiết cơ bản, xây dựng nông thôn mới là một thành công lớn trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ trong thời kỳ đổi mới.

*Năm là: Kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương, lấy con người hiện đại mang truyền thống quê hương làm mục tiêu và động lực cho sự phát triển; gắn phát triển kinh tế - xã hội với việc nâng cao đời sống nhân dân, giải quyết tốt chính sách xã hội nhằm tạo nên sự phát triển bền vững.*

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng bộ xã Lý Bôn luôn coi trọng truyền thống quê hương, coi đó là một thế mạnh, một nguồn lực quan trọng để vươn lên thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng. Các thế hệ trước đã để lại cho quê hương Lý Bôn nhiều giá trị truyền thống tốt đẹp như truyền thống yêu nước, anh dũng trong đấu tranh cách mạng và truyền thống văn hóa, truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất... Đó là một tiềm năng to lớn, là nguồn lực vô cùng quý giá để Đảng bộ và nhân dân Lý Bôn tiếp tục khơi dậy, khai thác và phát huy trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, vì mục tiêu *dân giàu, xã mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.*

## PHỤ LỤC

### I. DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ LÝ BÔN:

#### 1. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược:

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NĂM HY SINH	QUÊ QUÁN
1	Tô Văn Bằng	1925	1-5-1954	Nà Kháng

#### 2. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước:

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NĂM HY SINH	QUÊ QUÁN
1	Phùng Văn Chài	1940	29-12-1959	Nà Mỹ
2	Hoa Văn Phúc	1945	7-11-1971	Pác Rà
3	Lữ Văn Chài	1947	3-4-1969	Nà Mạt
4	Ma Văn Thanh	1949	13-12-1969	Bản Báng
5	Lý Văn Quý	1949	5-4-1970	Pác Rà
6	Lục Văn Puồn	1950	28-5-1969	Nà Mạt
7	Kim Văn Thương	1950	15-6-1971	Bản Báng

#### 3. Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN (1975 - nay):

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NĂM HY SINH	QUÊ QUÁN
1	Lục Văn Ván	1964	12-7-1985	Tổng Ấc
2	Hoàng Văn Chiến	4-1964	2-10-1985	Bản Báng
3	Kim Văn Sơn (Sân)	1965	2-5-1985	Bản Báng

**II. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ 65, 60, 55, 50, 45, 40, 30 TUỔI ĐẢNG:**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>NGÀY KẾT NẠP</b>	<b>QUÊ QUÁN</b>	<b>TUỔI ĐẢNG</b>
1	Nông Văn Thèng	23-5-1955	Bảo Toàn, Bảo Lạc	55
2	Tô Thị Chăng	27-9-1960	Lý Bôn	55
3	Tô Thị Vận	16-4-1966	Lý Bôn	55
4	Nông Thị Toàn	4-6-1967	Lý Bôn	55
5	Lục Thị Loan	9-9-1967	Lý Bôn	55
6	La Thị Túc	10-9-1968	Lý Bôn	50
7	Lữ Văn Chài	22-12-1968	Lý Bôn	50
8	Phón Văn Rùn	4-3-1963	Cốc Pàng, Bảo Lạc	45
9	Nông Bế Phúc	18-5-1967	Lý Bôn	45
10	Ma Văn Cấp	10-9-1968	Lý Bôn	45
11	Lý Kim Cương	5-12-1975	Lý Bôn	45
12	Mạc Tuấn Bằng	22-11-1977	Lý Bôn	45
13	Nông Bế Anh	28-11-1964	Lý Bôn	40
14	Lý Văn Sinh	3-5-1968	Thượng Thôn, Hà Quảng	40
15	Lý Cao Yên	11-11-1979	Lý Bôn	40
16	Lục Văn Thủy	13-3-1980	Lý Bôn	40
17	Nông Bế Vinh	26-9-1980	Lý Bôn	40
18	Lục Văn Chài	10-9-1964	Lý Bôn	30
19	Tô Văn Tích	15-7-1966	Lý Bôn	30
20	Hoa Văn Lệnh	22-11-1967	Lý Bôn	30

21	Lục Văn Phấn	9-6-1972	Lý Bôn	30
22	Nông Xuân Nguyên	17-1-1973	Lý Bôn	30
18	Nông Xuân Ngoan	20-9-1977	Lý Bôn	30
19	Lục Tiến Lục	30-11-1982	Lý Bôn	30
20	Hoàng Văn Thường	30-11-1982	Lý Bôn	30
21	Tô Minh Ngọc	14-12-1982	Lý Bôn	30
22	Lữ Thanh Sơn	28-12-1985	Lý Bôn	30
23	Ma Văn Tấn	24-7-1988	Lý Bôn	30
24	Hoàng Văn Tường	24-7-1988	Lý Bôn	30
25	Lục Văn Vọng	24-7-1988	Lý Bôn	30
26	Lữ Thanh Hà	3-8-1988	Lý Bôn	30
27	Hoa Kim Thịnh	7-5-1990	Lý Bôn	30

### III. DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG ỦY XÃ TỪ NĂM 1958 ĐẾN 2020:

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN ĐƯƠNG CHỨC	QUÊ QUÁN	GHI CHÚ
1	Lục Văn Sinh	1958 - 1972	Nà Mạt	Chi bộ xã
2	Lữ Văn Đường	1972 - 1979	Nà Pồng	Chi bộ xã
3	Lữ Yên	1979 - 1985	Nà Mạt	Đảng ủy xã
4	Lục Văn Viện	1985 - 1988	Pác Pha	Đảng ủy xã
5	Mạc Tuấn Bằng	1988 - 1991	Tống Ác	Đảng ủy xã
		2005 - 2008		
6	Nông Xuân Nguyên	1991 - 2002	Nà Kháng	Đảng ủy xã
7	Hoa Văn Phúc	2002 - 2005	Thượng Hà - Bảo Lạc	Đảng ủy xã

8	Nông Bé Đàn	2008 - 2015	Nà Pồng	Đảng ủy xã
9	Nông Văn Thành	2015 - 2021	Pác Pha	Đảng ủy xã
10	Liên Thị Nghĩa	10/2021 - Nay	Bản Cài - Vĩnh Quang	Đảng ủy xã

#### IV. DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ TỪ NĂM 1947 ĐẾN 2020:

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN ĐƯƠNG CHỨC	QUÊ QUÁN
1	Nông Văn Quý	1947 - 1959	Nà Kháng
2	Lữ Văn Đường	1959 - 1972	Nà Pồng
3	Lục Văn Chài	1972 - 1979	Pác Pha
4	Tô Văn Tích	1979 - 1982	Khuổi Mản
5	Lục Văn Viện	1982 - 1985	Pác Pha
6	Mạc Tuấn Bằng	1985 - 1988	Tổng Ấc
7	Nông Văn Thèng	1988 - 1991	Nà Mạt
8	Nông Xuân Lôi	1991 - 1993	Tổng Ấc
9	Nông Thanh Thượng	1993 - 1995	Nà Kháng
10	Nông Bé Đàn	1995 - 2008	Nà Pồng
11	Lý Hồng Chiêm	2008 - 2011	Nà Pồng
12	Nông Văn Thành	2011 - 2015	Pác Pha
13	Nông Văn Bình	2015 - Nay	Nà Mạt

**V. DANH SÁCH CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TỪ NĂM 1961 ĐẾN 1993:**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN ĐƯƠNG CHỨC	QUÊ QUÁN
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã nông nghiệp Pác Rà:</b>		
1	Nguyễn Văn Thuận	1961-	Pác Rà
2	Ma Văn Tiến	- 1972	Pác Rà
3	Lục Văn Túc	1973 - 1975	Pác Rà
4	Lý Văn Thọ	1975 - 1983	Pác Rà
5	Lý Văn Đức	1983 - 1989	Pác Rà
6	Hoa Văn Lệnh	1989 - 1991	Pác Rà,
7	Ma Văn Lâm	1991 - 1993	Pác Rà
<b>II</b>	<b>Hợp tác xã nông nghiệp Nà Tông:</b>		
1	Phùng Văn Thèng	1966 - 1969	Nà Tông
2	Tô Văn Chải	1970 - 1974	Nà Tông
3	Thuận Văn Hữu	1975 - 1979	Nà Tông
4	Lý Văn Luận	1980 - 1987	Nà Tông
5	Tô Văn Ngoạt	1988 - 1990	Nà Tông
6	Phùng Văn Khai	1991 - 1993	Nà Tông
<b>III</b>	<b>Hợp tác xã nông nghiệp Tổng Ấc:</b>		
1	Lục Văn Phán	1961 - 1965	Tổng Ấc
2	Nông Văn Tân	1966 - 1972	Tổng Ấc
3	Nông Xuân Lôi	1972 - 1978	Tổng Ấc
4	Mạc Tuấn Bằng	1978 - 1985	Tổng Ấc
5	Hoàng Văn Thường	1985 - 1993	Tổng Ấc

<b>IV</b>	<b>Hợp tác xã nông nghiệp Nà Mạt:</b>		
1	Lữ Văn Quyền	1963 - 1967	Nà Mạt
2	Nông Văn Thèng	1968 - 1977	Nà Mạt
3	Lữ Văn Chức	1978 - 1985	Nà Mạt
4	Lục Tiến Lực	1986 - 1993	Nà Mạt
<b>V</b>	<b>Hợp tác xã nông nghiệp Khuổi Mản:</b>		
1	Lục Văn Cẩm	1963 - 1969	Khuổi Mản
2	Tô Văn Tích	1970 - 1976	Khuổi Mản
3	Lý Huy Vạn	1977 - 1983	Khuổi Mản
4	Lục Văn Thượng	1984 - 1993	Khuổi Mản
<b>VI</b>	<b>Hợp tác xã nông nghiệp Nà Kháng:</b>		
1	Tô Văn Thân	1965 - 1969	Nà Kháng
2	Nông Văn Thọ	1977 - 1983	Nà Kháng
3	Lục Thị Loan	1983 - 1986	Nà Kháng
4	Nông Xuân Ngoan	1987 - 1993	Nà Kháng
<b>VII</b>	<b>Hợp tác xã nông nghiệp Nà Pồng:</b>		
1	Nông Bé Cấp	1963 - 1966	Nà Pồng
2	Nông Bé Thọ	1967 - 1969	Nà Pồng
3	La Thị Túc	1970 - 1975	Nà Pồng
4	Lương Văn Ngán	1976 - 1979	Nà Pồng
5	Nông Bé Phúc	1979 - 1980	Nà Pồng
6	Nông Bé Sinh	1980 - 1986	Nà Pồng
7	Hoàng Thế Kim	1987 - 1993	Nà Pồng

<b>VIII</b>	<b>Hợp tác xã nông nghiệp Pác Pha:</b>		
1	Lục Văn Chài	1966 - 1975	Pác Pha
2	Nông Văn Bính	1976 - 1986	Pác Pha
3	Lục Văn Viện	1987 - 1993	Pác Pha
<b>IX</b>	<b>Hợp tác xã nông nghiệp Bản Báng:</b>		
1	Nông Văn Thọ	1961 - 1969	Bản Báng
2	Nông Văn Bành	1970 - 1976	Bản Báng
3	Hoàng Thị Lâm	1977 - 1982	Bản Báng
4	Hoàng Văn Cương	1983 - 1986	Bản Báng
5	Hoàng Thị Tiến	1987 - 1993	Bản Báng

**VI. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN MTTQ XÃ TỪ NĂM 1975 ĐẾN 2020:**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>THỜI GIAN ĐƯƠNG CHỨC</b>	<b>QUÊ QUÁN</b>
1	Ma Văn Tiến	1975 - 1985	Pác Rà
2	Ma Văn Cấp	1985 - 1994	Pác Rà
3	Lý Kim Cương	1994 - 2000	Pác Rà
4	Ma Văn Tấn	2001 - 2004	Pác Rà
5	Nông Bé Phong	2004 - 2014	Nà Pồng
6	Tô Văn Đạt	2015 - 2016	Nà Mạt
7	Nông Bé Tiến	2017 - Nay	Nà Pồng

**VII. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ XÃ ĐỘI TRƯỞNG - CHỈ HUY TRƯỞNG BCHQS XÃ TỪ NĂM 1954 ĐẾN 2020:**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>THỜI GIAN ĐƯƠNG CHỨC</b>	<b>QUÊ QUÁN</b>
1	Nguyễn Văn Thuận	1954 - 1959	Pác Rà
2	Nông Bế Cấp	1959 - 1971	Nà Pông
3	Nông Bế Thọ	1972 - 1978	Bản Báng
4	Chu Văn Tông	1979 - 1988	Bản Báng
5	Ma Văn Cấp	1989 - 1991	Pác Rà
6	Lý Kim Cương	1992 - 1997	Pác Rà
7	Lữ Thanh Sơn	1998 - 1999	Nà Mạt
8	Lục Văn Thượng	1999 - 2001	Khuổi Mản
9	Nông Văn Chất	2001 - 2003	Pác Pha
10	Nông Thái Bình	2004 - 2010	Bản Báng
11	Hoàng Văn Thanh	2011 - Nay	Nà Pông

**VIII. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ TỪ NĂM 1965 ĐẾN 2020:**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>THỜI GIAN ĐƯƠNG CHỨC</b>	<b>QUÊ QUÁN</b>
1	Lục Văn Chài	1965-1972	Pác Pha
2	Lục Văn Phần	-	Tổng Ấc
3	Nông Xuân Ngoan	-	Nà Kháng
4	Lý Huy Vạn	-	Khuổi Mản
5	Ma Văn Tấn	1994 - 2000	Pác Rà

6	Lý Hồng Chiêm	2001 - 2008	Nhà Pòng
		2012 - 2020	
7	Mạc Văn Tuấn	2008 - 2011	Xã Vĩnh Phong

**X. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN TỪ NĂM 1952 ĐẾN 2020:**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN ĐƯƠNG CHỨC	QUÊ QUÁN - GHI CHÚ
1	Hoàng Văn Hợi	1952 - 1954	Bản Báng
2	Kim Văn Bính	1954 - 1957	Bản Báng
3	Nông Bế Sinh	1959 - 1962	Nà Pòng
4	Lục Văn Viện	1962 - 1964	Pác Pha
5	Nông Văn Thèng	1965 - 1969	Nà Mạt
6	Nông Xuân Ngoan	1970 - 1980	Nà Kháng
7	Lục Tiến Lục	1981 - 1989	Tổng Ấc
8	Hoàng Thanh Hải	1990 - 1995	Nà Pòng
9	Nông Trung Thành	1995 - 2000	Nà Kháng
10	Nông Văn Tiến	2001 - 2011	Pác Pha
11	Hoàng Thị Hoa	2012 - 2020	Pác Pha
12	Nông Như Quỳnh	2021 - Nay	Pác Pha

**XI. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI LHPN TỪ NĂM 1952 ĐẾN 2020:**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN ĐƯƠNG CHỨC	QUÊ QUÁN - GHI CHÚ
1	Nông Thị Khuyên	1952 - 1962	Nà Kháng
2	Tô Thị Chằng	1963 - 1973	Bản Báng

3	Hoàng Thị Lâm	1973 - 1979	Bản Bàng
4	Tô Thị Vận	1979 - 1985	Nà Kháng
5	Mạc Thị Hương	1985 -	Pác Pha
6	La Thị Túc	- 1991	Nà Pồng
7	Hoàng Thị Khuê	1991 - 2004	Nà Pồng
8	La Thị Nhân	2004 - Nay	Nà Pồng

**XII. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN TỪ NĂM 1972 ĐẾN 2020:**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN ĐƯƠNG CHỨC	QUÊ QUÁN - GHI CHÚ
1	Tô Văn Tích	1972 - 1979	Khuổi Mạn
2	Lý Cao Yên	1980 - 1984	Nà Pồng
3	Hoàng Thế Kim	1985 - 1989	Nà Pồng
4	Nông Bế Hùng	1999 - 2012	Nà Pồng
5	Ngọc Thị Nông	2012 - 2016	Pác Pha
6	Nông Văn Tiến	2016 - 2018	Pác Pha
7	Vừ A Pá	2018 - Nay	Khuổi Bon

**XIII. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH TỪ NĂM 1992 ĐẾN 2020:**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN ĐƯƠNG CHỨC	QUÊ QUÁN - GHI CHÚ
1	Hoàng Văn Tương	1992 - 2002	Pác Pha
2	Lý Cao Yên	2002 - 2012	Nà Pồng
3	Nông Bế Minh	2012 - 2022	Nà Pồng

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<b>LỜI GIỚI THIỆU</b>	5
<b>Chương I: KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA XÃ LÝ BÔN</b>	8
I. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và đặc điểm kinh tế - xã hội xã Lý Bôn	8
II. Truyền thống lịch sử - văn hóa xã Lý Bôn	15
<b>Chương II: NHÂN DÂN LÝ BÔN CHUẨN BỊ LỰC LƯỢNG VÀ THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1930-1945)</b>	22
I. Nhân dân Lý Bôn dưới chế độ thực dân phong kiến	22
II. Nhân dân Lý Bôn tiếp thu ánh sáng cách mạng, chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền (1930-1945)	27
<b>Chương III: NHÂN DÂN LÝ BÔN XÂY DỰNG, CÙNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)</b>	43
I. Xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân và chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (8/1945 - 12/1946)	43
II. Nhân dân Lý Bôn tích cực tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (12/1946 - 11/1949)	53
III. Chi bộ khu Nùng Vân lãnh đạo nhân dân Lý Bôn tích cực tham gia xây dựng hậu phương trực tiếp cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (11/1949 - 7/1954)	58
<b>Chương IV: NHÂN DÂN LÝ BÔN CÙNG MIỀN BẮC TIẾN LÊN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)</b>	68
I. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (1954-1960)	68

II. Chi bộ xã Lý Bôn lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)	81
III. Chi bộ xã Lý Bôn lãnh đạo nhân dân tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, tham gia chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc và chi viện cho chiến trường miền Nam (1965-1975)	89
<b>Chương V: LÝ BÔN CÙNG CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, BƯỚC ĐẦU ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP (1975-1986)</b>	108
I. Tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và tham gia đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1975-1980)	108
II. Đảng bộ xã Lý Bôn lãnh đạo nhân dân khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, bước đầu thực hiện chính sách khoán trong nông nghiệp (1981-1986)	128
<b>Chương VI: ĐẢNG BỘ XÃ LÝ BÔN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI; ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1986-2020)</b>	143
I. Lý Bôn những năm đầu đổi mới, thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn (1986-1996)	143
II. Đảng bộ xã Lý Bôn lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn (1996-2020)	167
III. Đảng bộ xã Lý Bôn lãnh đạo nhân dân xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững (2010-2020)	200
<b>KẾT LUẬN</b>	231
<b>PHỤ LỤC</b>	244

# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LÝ BÔN (1930-2020)

**Chịu trách nhiệm xuất bản, nội dung:**

*Giám đốc - Tổng Biên tập:* **TRẦN CHÍ ĐẠT**

**Biên tập:** **NGUYỄN THỊ LÊ - NGUYỄN THỊ HẢO**

**Trình bày sách:** **NGUYỄN NGỌC HIỀN ANH**

**Sửa bản in:** **NGUYỄN NAM KHÁNH**

**Thiết kế bìa:** **ỨNG LIÊN**

---

## **NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**Website:** [nxbthongtintruyenthong.vn](http://nxbthongtintruyenthong.vn), [book365.vn](http://book365.vn)

**Địa chỉ:** Tầng 6, tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện 115 Trần Duy Hưng,  
Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.35772141

Fax: 024.35579858

Email: [nxb.tttt@mic.gov.vn](mailto:nxb.tttt@mic.gov.vn)

**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:** Số 211 Nguyễn Gia Trí, P 25, Q. Bình Thạnh,  
TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.35127750. Fax: 028.35127751. Email: [cnsg.nxbtttt@mic.gov.vn](mailto:cnsg.nxbtttt@mic.gov.vn)

**Chi nhánh tại Miền Trung - Tây Nguyên:**

Số 42 Trần Quốc Toàn, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3897467. Fax: 0236.3843359. Email: [cndn.nxbtttt@mic.gov.vn](mailto:cndn.nxbtttt@mic.gov.vn)

Số 46 đường Y Jút, P. Thống Nhất, TP. Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262.3808088. E mail: [cntn.nxbtttt@mic.gov.vn](mailto:cntn.nxbtttt@mic.gov.vn)

---

In 300 bản, khổ khổ 14,5 x 20,5 cm

Tại Công ty Cổ phần in Sao Việt. Địa chỉ: Số 9/40 phố Ngụy Như Kon Tum  
- phường Nhân Chính - quận Thanh Xuân - Tp. Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 1106-2023/CXBIPH/23-35/TTTT

Số Quyết định xuất bản: 119/QĐ-NXB TTTT ngày 28 tháng 4 năm 2023

ISBN: 978-604-80-7876-8

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2023



**NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**TRỤ SỞ TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Cục Tấn số vô tuyến điện

116 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 024.35772139 - 024.35772138

Fax: 024.35579859 - 024.35772194

Email: [nxbtttt@mic.gov.vn](mailto:nxbtttt@mic.gov.vn)

ISBN: 978-604-807-483-8



SÁCH KHÔNG BÁN